

Lời Vàng Bạc Thánh
Sớ giải Trưởng Lão Tăng-Ni Kệ

Tỳ khuru Thiện Phúc
(Bhikkhu Kusalapuñño)
Ấn bản 2007

MỤC LỤC

[01]

Lời nói đầu

PHẦN I - Sớ giải
Trưởng Lão Tăng
Kệ

1. Kệ ngôn của
Trưởng lão Subhūti
2. Kệ ngôn của
Trưởng lão
Kundadhāna
3. Kệ ngôn của
Trưởng lão
Pilindavaccha
4. Kệ ngôn của
Trưởng lão Puṇṇa
5. Kệ ngôn của
Trưởng lão Sopāka
6. Kệ ngôn của
Trưởng lão Vimāla
7. Kệ ngôn của
Trưởng lão
Adhimutta
8. Kệ ngôn của
Trưởng lão
Pārāpariya

9. Kệ ngôn của
Trưởng lão Dabba
10. Kệ ngôn của
Trưởng lão nirodha
11. Kệ ngôn của
Trưởng lão Sānu
12. Kệ ngôn của
Trưởng lão
Mahākoṭṭhitagāthā
13. Kệ ngôn của
Trưởng lão
Godhika
14. Kệ ngôn của
Trưởng lão Mānava
15. Kệ ngôn của
Trưởng lão
Ekudāniya
16. Kệ ngôn của
Trưởng lão
Khadiravaniyata
17. Kệ ngôn của
Trưởng lão
Sambhūta
18. Kệ ngôn của
Trưởng lão
Vanavaccha
19. Kệ ngôn của
Trưởng lão Yasa
20. Kệ ngôn của
Trưởng lão
Mahānāma
21. Kệ ngôn của
Trưởng lão Sabhiya
22. Kệ ngôn của

[02]

Trưởng lão

Lakuṇḍaka

23. Kệ ngôn của

Trưởng lão

Subhuta

24. Kệ ngôn của

Trưởng lão

Girimānanda

25. Kệ ngôn của

Trưởng lão Vakkali

26. Kệ ngôn của

Trưởng lão Uttara

27. Kệ ngôn của

Trưởng lão

Pindolabharadvaja

28. Kệ ngôn của

Trưởng lão

Vasabha

29. Kệ ngôn của

Trưởng lão Tissra

30. Kệ ngôn của

Trưởng lão Valliya

31. Kệ ngôn của

Trưởng lão

Sabbamitta

32. Kệ ngôn của

Trưởng lão Nanda

33. Kệ ngôn của

Trưởng lão Bhadaji

34. Kệ ngôn của

Trưởng lão Sobhita

35. Kệ ngôn của

Trưởng lão

Kumarakassapa

36. Kệ ngôn của
Trưởng lão

Mogharaja

37. Kệ ngôn của
Trưởng lão

Paccaya

38. Kệ ngôn của
Trưởng lão

Bakulathegatha

39. Kệ ngôn của
Trưởng lão Varana

40. Kệ ngôn của
Trưởng lão

Herannakani

41. Kệ ngôn của
Trưởng lão

Uruvelakassapa

PHẦN II - Sớ giải Trưởng Lão Ni Kệ

1. Kệ ngôn của
Trưởng lão ni

Dhammadinnā

2. Kệ ngôn của
Trưởng lão ni

Nandā

3. Kệ ngôn của
Trưởng lão ni

Abhayamātā

4. Kệ ngôn của
Trưởng lão ni

Ubbiri

5. Kệ ngôn của
Trưởng lão ni
Sukkā
6. Kệ ngôn của
Trưởng lão ni Selā
7. Kệ ngôn của
Trưởng lão ni
Bhaddakāpilānī
8. Kệ ngôn của
Trưởng lão ni
Nandā (2)
9. Kệ ngôn của
Trưởng lão ni
Bhaddākuṇḍalakesā
10. Kệ ngôn của
Trưởng lão ni
Paṭācārā
11. Kệ ngôn của
Trưởng lão ni
Khemā
12. Kệ ngôn của
Trưởng lão ni
Mahāpajāpatī-
gotamī
13. Kệ ngôn của
Trưởng lão ni
Uppalavaṇṇā
14. Kệ ngôn của
Trưởng lão ni
Sumedhā

-ooOoo-

Cung kính Đức Thế Tôn, Bạc A La Hán, đáng Chánh Biến Tri

Lời Nói Đầu

Đường luân hồi tuy dài vẫn có ngày kết thúc. Phật đạo khó thành nhưng không phải là không thể. Bất cứ ai gắng làm lành, tu trì Balamật thì đều có thể đạt thành cứu cánh. Những giai thoại kể trong Theratherīgāthā (Trưởng lão Tăng kệ - Trưởng lão ni kệ) là minh chứng cho điều đó.

Tập Theragāthā, Therīgāthā ghi lại cảm khái của các Tỳ khuru, Tỳ khuru ni sau khi giác ngộ bằng thi kệ. Có thể gọi đây là thiên thi hay thiên ca trong văn học Pāli. Nội dung hai tập kinh này gợi nhớ lại Thiên Uyển Tập Anh trong văn học Phật giáo Việt Nam, chỉ khác nhau là các kệ thi tịch của các Thiền sư được ghi lại trước khi viên tịch, còn Trưởng lão Tăng, Trưởng lão ni thì ghi lại kệ cảm khái khi giác ngộ.

Hai tập kinh này là 2 trong 15 tập của Tiểu Bộ Kinh, các nhà Phật học xem đây là tập kinh nguyên thủy nhất. Chánh kinh chỉ có phần thi kệ, còn phần tiểu sử mà chúng ta thấy trong tập sách là trong bản số giải (Aṭṭhakātha). Trong vài trường hợp, tập số chỉ vắn tắt vài dòng tiểu sử một vị Trưởng lão, đương nhiên đó như là những thoại đầu.

Quá trình tu chứng của các ngài là sự nỗ lực tự thân. Có vị giữ oai nghi không nằm để hành đạo (Trưởng lão Cakkhupala), có vị chỉ sống ở núi rừng (Trưởng lão Gevata), có vị thọ trì tất cả pháp Đầu Đà (Trưởng lão Mahākassapa). Tuệ giác của các ngài là kết quả chứng nghiệm tuyệt nhiên không hề có khả thi, mặc khả mà là trí giả thân chứng (Paccattamveditappo viññuhi).

Đối tượng tu quán cũng là điểm nổi bật trong tập sách này. Chúng ta không hề thấy các Phật cụ hay Pháp khí của các Thiền sư thời Tượng Pháp, mà chỉ có các đề tài tu quán, như quán niệm hơi thở, đại oai nghi, tiểu oai nghi, thân bất tịnh, v.v. Tất cả được cô đọng trong câu Phật ngôn: "Này chư Tỳ khuru, trong tám thân dài một trượng này, Như Lai trình bày về sự khổ, nguyên nhân sanh khổ, sự diệt khổ và con đường đưa đến sự diệt khổ" (Kinh Tương Ưng).

Tập kinh này sớm được hoàn tất là do lòng nhiệt thành đóng góp của chư Phật tử trong Quỹ Hùn Phước Visakha do đạo hữu Bình Anson đại diện, với sự nỗ lực đánh máy vi tính của gia đình Phật tử Nguyễn Thị Minh Tâm, và cô Nguyễn Thị Tú Anh giúp xin giấy phép, thực hiện in ấn hoàn thành cuốn sách.

Nguyện cầu phước báu này gia hộ cho toàn thể quý vị luôn được an lành hạnh phúc và tiến hóa trong hào quang từ bi và trí tuệ của Đức Phật.

*Chùa Bửu Quang
Đầu hạ năm Đinh Ty, PL. 2551
Tỳ khưu Thiện Phúc
(Bhikkhu Kusalapuñño)*

-ooOoo-

PHẦN I

Sớ giải Trưởng Lão TăngKệ

*

1. KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO SUBHŪTI

Trưởng lão Subhūti đã nói lên kệ ngôn:

*"Am thất ta khéo lợp
An lạc ngăn chặn gió
Này mưa hãy mưa đi
Tâm ta khéo định tĩnh
Giải thoát sống tinh cần
Này mưa hãy mưa đi"*

Tương truyền: trước khi Đức Phật Padumuttara (Liên Hoa Phật) ra đời, trong thành Hamsavati (Thiên Nga Thành) có một gia đình Bàlamôn sanh ra một cậu bé kháu khỉnh, có tên là Nanda, Nanda rất thông minh và hiếu học.

Khi đến tuổi trưởng thành, cậu đã học thông suốt ba tạng kinh phệ đà, nhưng vẫn không tìm thấy sự huyền nhiệm đặc biệt nào nên cậu từ bỏ đời sống thế tục vào rừng xuất gia làm đạo sĩ. Do thiện duyên quá khứ và nỗ lực tinh cần thực hành thiền định, không bao lâu đạo sĩ Nanda đã chứng đạt bát thiên ngũ thông. Sau đó đạo sĩ Nanda tế độ cho 44.000 thanh niên khác xuất gia làm đạo sĩ, nhờ tận tâm dạy dỗ nên một thời gian không lâu, các học trò của đạo sĩ Nanda cũng đắc chứng thiền định.

Lúc bấy giờ, Đức Chánh Đăng Giác với hồng danh Padumuttara xuất hiện trên thế gian và ngự tại thành Hamsavati. Một hôm Ngài dùng Phật nhãn soi rọi thế gian để tìm người hữu duyên, Ngài nhìn thấy nhóm đệ tử của đạo sĩ Nanda có duyên lành với quả vị Alahán và đạo sĩ Nanda ước nguyện thành bậc đại thánh văn, Đức Thế Tôn Padumuttara đáp y mang bát độc hành ngự đi ví như sư tử chúa ra đi một mình, Ngài ngự đến trú xứ của đạo sĩ Nanda. Bấy giờ, các học trò của đạo sĩ Nanda đã vào rừng hái trái, chỉ còn lại đạo sĩ Nanda, đạo sĩ nhìn thấy Đức Phật từ hư không ngự xuống đứng trước thảo am của mình, ông kinh ngạc, sau một thoáng ngạc nhiên, ông quan sát và thấy rõ 32 đại nhân tướng của vị Chánh Đăng Giác. Là người thông hiểu tam phệ đà, nên đạo sĩ Nanda biết rằng: "người nào đầy đủ những đại nhân tướng này, người ấy nếu sống thế tục sẽ là vị Chuyển luân thánh vương, nếu xuất gia sẽ thành vị Chánh Đăng Giác, như vậy vị sa môn này chắc chắn là Bậc Chánh Đăng Giác, như vậy vị sa môn này chắc chắn là bậc Chánh Đăng Giác". Sau khi suy nghĩ như thế, đạo sĩ Nanda liền đánh lễ một cách cung kính rồi sắp đặt sàng tọa, cung thỉnh Đức Phật an tọa.

Đức Thế Tôn ngự tọa trên chỗ ngồi mà đạo sĩ đã sắp đặt, đạo sĩ chọn một chỗ ngồi thích hợp rồi ngồi xuống một bên.

Nói về 44.000 vị học trò sau khi vào rừng hái trái trở về, chọn lựa những quả tươi ngon mang đến am thất thầy mình. Khi nhìn thấy quang cảnh hiện tại liền bạch rằng: "Bạch thầy! chúng con nghĩ rằng trên thế gian này không có ai cao quý hơn thầy, nhưng dường như người này còn cao quý hơn thầy?".

- Nay các con! Các con vừa nói gì? Các con muốn so sánh núi Tu di sơn vương (cao 680.000 do tuần) với hạt cải à, các con chớ có lấy ta mà so sánh với Đức Chánh Đẳng Chánh Giác".

Các đệ tử của đạo sĩ suy nghĩ rằng: "Nếu vị này là người thấp kém thì thầy đâu có so sánh như thế, nhưng chẳng biết người này cao quý như thế nào?", nghĩ thế nhưng họ vẫn cùng nhau quỳ xuống đánh lễ Đức Phật.

Đạo sĩ Nanda bảo các học trò rằng: "Này các con! những vật thí tương ứng với Đức Phật thì chúng ta không có, nhưng đã đến thời Đức Thế Tôn thọ thực, vậy chúng ta sẽ cúng dường bằng những gì chúng ta có, các con hãy chọn những quả thật ngon mang đến đây". Sau khi rửa tay xong đạo sĩ tự mình đặt những trái cây ngon vào bát của Đức Phật.

Trong lúc Đức Thế Tôn thọ nhận trái cây từ tay đạo sĩ Nanda thì chư thiên cũng đặt thiên thực cúng dường, rồi tự thân đạo sĩ Nanda lọc nước dâng đến Đức Phật.

Khi Đức Phật thọ thực xong, đạo sĩ Nanda gọi tất cả học trò mình đến rồi nói lời sārāṇīya tại nơi Đức Thế Tôn ngồi.

Đức Phật liền khởi lên tư tưởng: "Mong chư tỳ khuru tăng hãy đến đây". Một trăm ngàn vị thánh tăng Alahán cảm nhận được tư tưởng của bậc Đạo sư liền dùng thần thông bay đến đánh lễ Đức Đạo sư, xong rồi đứng qua một bên.

Đạo sĩ Nanda bảo các học trò rằng: "Này các con, sàng tọa của Đức Thế Tôn đang ngồi hãy còn thấy, huống chi là sàng tọa của trăm ngàn vị thánh tinh văn, các con nên bày tỏ sự tôn kính của các con đối với Đức Thế Tôn và đại chúng tăng đi, các con hãy đi tìm những bông hoa có đủ màu sắc và hương thơm mang về đây".

Chỉ trong chốc lát, các đạo sĩ mang về những bông hoa có đầy đủ hương sắc của núi rừng, với năng lực thần thông của mình, các đạo sĩ kết thành sàng tọa cao khoảng một do tuần để cúng dường đến Đức Phật, làm sàng

toạ cao khoảng $\frac{3}{4}$ do tuần để cúng dường đến chư đại Thánh văn, làm sàng toạ cao khoảng $\frac{1}{2}$ do tuần để cúng dường đến chư thánh tăng trưởng lão và làm sàng toạ cao khoảng $\frac{1}{4}$ do tuần để cúng dường chư thánh tăng còn lại.

Khi các đạo sĩ sắp đặt sàng toạ xong, đạo sĩ Nanda đứng chấp tay, hướng đến Đức Thế Tôn thưa rằng:

- "Bạch Thế Tôn! Xin Ngài ngự lên sàng toạ bằng hoa này để chúng con được sự lợi ích, sự an lạc lâu dài".

Đức Thế Tôn ngự toạ lên sàng toạ bằng hoa ấy, lần lượt chư Thánh tăng tuần tự theo hạ lap ngự vào gối ngồi của mình.

Đạo sĩ Nanda cầm cây lọng hoa lớn đứng che trên đầu của Đức Phật. Đức Phật chú nguyện rằng: "Với hành động tôn kính này xin cho đạo sĩ được quả báo lớn", chú nguyện xong Ngài nhập diệt thọ tướng định. Chư tỳ khru sau khi biết bậc đạo sư đã an trú trong thiền, cũng cùng nhau nhập thiền. Trong suốt thời gian bảy ngày bậc đạo sư nhập thiền, ngoại trừ lúc đi hái trái và thọ thực, thời gian còn lại các đạo sĩ đều đứng chấp tay hướng về Đức Phật.

Riêng đạo sĩ Nanda không thọ thực, đứng cầm lọng hoa suốt bảy ngày và sống với tâm đầy phỉ lạc. Sau khi xuất thiền diệt, bậc đạo sư phán bảo một tỳ khru có đủ hai chi phần: "là người vô phiền và là người đáng cúng dường" rằng: "con hãy nói pháp để khích lệ, để làm hoan hỷ đến các đạo sĩ về sự cúng dường sàng toạ bằng hoa này đi".

Vị trưởng lão ấy vô cùng hoan hỷ ví như người hầu cận được nhận ban Thuởng từ đức Chuyển Luân Vương. Khi vị trưởng lão thuyết pháp hoan hỷ xong, bậc đạo sư thuyết lên pháp thoại đến đạo sĩ Nanda cùng các đạo sĩ đệ tử. Dứt thời pháp cả 44.000 đạo sĩ đệ tử đều chứng quả vị Alahán, bậc đạo sư liền đưa tay ra phán rằng:

- "Này các con! Hãy trở thành tỳ khru"

Tức thì râu tóc của các đạo sĩ ấy tự nhiên biến mất và trên người có đầy đủ tám món phụ tùng. Giống như vị trưởng lão 60 hạ đang vây quanh bậc đạo sư. Còn đạo sĩ Nanda không chứng đắc đạo quả nào cả vì có tâm phóng dật. Được nghe rằng lúc ấy đạo sĩ Nanda đang thoả thích với hình ảnh của vị trưởng lão và khởi lên ước muốn rằng: "Trong thời giáo pháp của Đức Phật vị lai, mong sao ta được thành tựu giống như vị trưởng lão này vậy".

Do dòng tư tưởng đó, nên đạo sĩ Nanda không thể chứng đắc đạo quả, đạo sĩ Nanda tiến đến đánh lễ bậc đạo sư rồi đứng lên thưa rằng: "Kính bạch đức Thế Tôn, vị tỳ khuru nói lời tùy hỷ về sàng tọa kết bằng hoa này có danh hiệu thế nào trong giáo pháp của Ngài?"

- "Này đạo sĩ! Vị tỳ khuru ấy đạt danh hiệu là người trú trong vô phiền và là người xứng đáng được cúng dường".

Nghe xong đạo sĩ Nanda liền phát nguyện rằng: "Kính bạch đức Thế Tôn, phước báo nào con đã tạo suốt bảy ngày qua, con không cầu mong một tài sản nào cả, chỉ ước nguyện thành tựu hai chi phần như vị trưởng lão ấy, trong giáo pháp của Đức Phật vị lai".

Bậc Đạo Sư dùng Phật nhãn quán xét xem nguyện vọng của đạo sĩ này có thành tựu hay không, Ngài thấy rằng ước nguyện của đạo sĩ sẽ thành tựu sau 100,000 đại kiếp nữa, rồi Ngài phán rằng: "Trải qua 100.000 đại kiếp, vào thời giáo pháp của Đức Chánh Đẳng Giác hồng danh là Gotama ước nguyện của ngươi sẽ thành tựu như ý". Rồi Ngài cùng với chư tỳ khuru tăng theo đường hư không trở về thành Hamsavati. Đạo sĩ Nanda đứng chấp tay hướng về bậc đạo sư và chư thánh tăng cho đến khuất tầm mắt. Từ đó về sau đạo sĩ thường đến thỉnh pháp nơi Đức Thế Tôn.

Khi mãn tuổi thọ, do còn giữ thiện chủng đạo sĩ Nanda được sanh lên cõi Phạm Thiên, khi dứt thọ mạng lên cõi trời Phạm Thiên, đạo sĩ Nanda sanh xuống cõi người, suốt 500 kiếp đạo sĩ đều xuất gia và nương trú trong rừng. Đến thời giáo pháp của Đức Phật Kassapa (Ca diếp), Ngài cũng xuất gia và là người sống hạnh ở rừng, Ngài nỗ lực thực hành

gatapaccāgata (tức là không thối chuyển hạnh nguyện) một cách đầy đủ. Được nghe rằng với người nào không thực hành pháp này thì không thể thành đạt bậc Đại Thịnh Vãn. Đạo sĩ Nanda đã thực hành gatapaccāgata đến 120 năm, khi mạng chung Ngài sanh lên cõi trời Đạo Lợi. Như lời Ngài nói trong Apadāna rằng:

- "Không xa Hy mã Lạp sơn có một ngọn núi tên là Nisabha, ta tạo dựng một tam thất rất xinh xắn tại đây, lúc bấy giờ ta là đạo sĩ Koliya sống độc cư một mình tại núi Nisabha. Thừa ấy ta không dùng trái cây và khoai củ, ta chỉ dùng những lá cây rơi rụng để nuôi sống, ta không vì sinh mạng, mà từ bỏ hạnh nguyện, dù phải hy sinh tánh mạng ta cũng cam lòng. Trừ Anesanācitta (tâm tà mạng), tương ưng với tham – sân sanh lên với ta khi nào, khi ấy ta tự dạy mình rằng: "hãy nhiếp phục tâm ấy, khi người tham trong cảnh tham, sân trong cảnh tham, sân trong cảnh sân và si trong cảnh si thì người hãy ra khỏi khu rừng này, đây là trú xứ của người thanh tịnh ly cấu uế và sống tinh cần, người chớ có hãm hại người thanh tịnh, người hãy rời khỏi rừng, ví như củi thiêu tử thi không thể dùng vào việc chi được và cây ấy không thể cho là cây nhà hoặc cây rừng được như thế nào thì người cũng ví như củi thiêu xác chết ấy, là cư sĩ cũng không phải, là sa môn cũng không phải, hôm nay người đã rời khỏi cả hai hình tướng, người hãy ra khỏi rừng đi. Tà tâm này có thích hợp với người hay chẳng?. Ai sẽ biết điều này của người, ai sẽ giải quyết phận sự của người được? do người quá lười biếng, người trí sẽ chán ghét người ví như dân chúng chán ghét vật ô uế, các đạo sĩ sẽ khiển trách người, người trí sẽ bố cáo rằng: "người đã vi phạm giáo quy", khi không được cộng trú với các bậc ấy, người sẽ sống ra sao. Ví như con voi già yếu bị đuổi ra khỏi bầy, chịu sầu khổ như thế nào thì các đạo sĩ sẽ đuổi người – kẻ thiếu trí – người sẽ bị sầu khổ như thế ấy, người sẽ phải sầu khổ ngày đêm ví như con voi già bị đuổi ra khỏi bầy vậy.

Khuôn vàng không bị đốt cháy như thế nào, người bị hoại giới sẽ không làm cho phiền não cháy rụi được cũng như thế ấy, người sẽ sống ra sao khi trở về thế tục, tài sản của cải do cha mẹ để lại nay cũng không còn, người sẽ phải làm việc cực nhọc vất vả nếu người không thích nghiệp lành, ta sẽ ngăn chặn không cho người huân tập phiền não đâu, lúc bấy

giờ, ta tự nhủ lòng như thế. Để ngăn chặn ác pháp sanh khởi, ta sống trong sự không dễ duôi suốt ba mươi ngàn năm tại rừng già. Đức Chánh Đẳng Giác Padumuttara thấy ta là người hoan hỷ trong pháp không dễ duôi, dù người tìm cầu lợi ích tối thượng. Ngài ngự đến trú xứ của ta. Đức Thế tôn có hào quang như vàng ròng chiếu sáng vô lượng không ai sánh bằng, Ngài đi kinh hành trên hư không giống như cây chúa có trổ hoa rực rỡ, như tia chớp trong đám mây đen, như sư tử chúa hùng dũng, như tượng chúa uy nghi, như cọp chúa không hề run sợ. Đức Phật có hào quang như vàng singī toả sáng, như lửa than cây sáo đen, có hào quang rực rỡ như vòng ngọc Manī. Đức Phật ngự đi kinh hành trên hư không trong lúc ấy, có hào quang ví như vàng Kareyyalāsa thanh tịnh, như ánh trăng rằm, như mặt trời giữa trưa. Khi ta thấy Ngài đang đi kinh hành trên hư không bèn suy nghĩ rằng: "vị này là chư thiên hay loài người? người như vậy ta chưa từng nghe chưa từng gặp trên cõi đời này, nhờ vào phệ đa ta biết được vị ấy là Đức Thế Tôn. Sau khi biết được như thế, ta khởi lòng tịnh tín, ta nhặt lấy những bông hoa và vật thơm sắp đặt một sàng toạ xinh đẹp khả ái, khả ý, rồi ta bạch với Thế Tôn rằng: "kính bạch bậc Đại Hùng, sàng toạ xứng đáng với Ngài tôi đã sắp đặt xong, xin Ngài hãy tiếp độ cho tôi được hoan hỷ bằng cách ngự trên sàng toạ bông hoa này". Đức Thế Tôn như sư tử chúa ngự trên chỗ ngồi bông hoa thù diệu ấy suốt bảy ngày bảy đêm. Bậc đạo sư sau khi xuất thiên diệt, Ngài đã tiên đoán hạnh nghiệp của ta rồi thuyết Phật ngôn rằng: Ngươi hãy tu tiến Buddhānussati (tùy niệm Phật), một đề mục tu tập thù thắng hơn các đề mục khác, tu tiến tùy niệm Phật sẽ khiến cho tâm được an lạc trong thiên giới suốt 30.000 kiếp, sẽ được làm thiên chủ thọ hưởng thiên sản 80 lần, sẽ được làm Chuyên Luân Vương chúa của nhân loại 1.000 lần và được rất nhiều lần làm vua đại quốc, đây là quả của việc tu tiến niệm Phật và trong vòng luân hồi sanh tử sẽ làm người sung túc tài sản, không thiếu kém tài sản, đây là quả của việc tu tiến niệm Phật. Khi trải qua 100.000 kiếp, ta được sinh ra trong triều đại Okāka, đã dứt bỏ tài sản 800 triệu cùng nhiều thứ khác, khi xuất gia trong giáo pháp của Đức Thế Tôn hồng danh là Gotama, có tên gọi là Subhūti. Bậc đạo sư Gotama lúc ngồi giữa chư tỳ khưu tăng đã tuyên dương ta là người thù thắng hơn chư tỳ khưu về hai chi phần:

- Xứng đáng được cúng dường
- Là người sống không có kẻ đối nghịch

Đức Thế Tôn bậc Đại Hùng sau khi tiên đoán như thế đã bay lên hư không ví như không tước vương giữa bầu trời. Ta khắc ghi lời dạy của bậc đạo sư và luôn thoả thích trong việc tu tiến niệm Phật, với thiện nghiệp đó sau khi mạng chung ta được sanh lên cõi Đạo Lợi, 80 lần làm thiên chủ và thọ hưởng đầy đủ các thiên sản và 1000 lần làm Chuyển Luân Vương và rất nhiều lần làm vua đại quốc thọ hưởng đầy đủ những lạc thú ở đời, và trong vòng luân hồi ta là người có đầy đủ tài sản, không bị thiếu thốn về vật chất, đây là quả của việc tu tiến niệm Phật. Trong 100.000 kiếp kể từ kiếp này ta tạo thiện nghiệp nào, do quả của thiện nghiệp ấy, ta không hề biết khổ cảnh, đây là quả của việc tu tiến niệm Phật, các ân đức thù thắng như là: tứ vô ngại giải, bát giải thoát và sáu thắng trí ta đã tác chứng, lời Phật dạy ta đã làm xong.

Được biết, trưởng lão Subhūti đã nói lên các bài kệ như thế.

Sau khi mạng chung, đạo sĩ Nanda được sanh lên thiên giới thọ hưởng thiên sản thù thắng, sau khi mạng chung từ cõi Đạo Lợi tái sanh làm Chuyển Luân Vương sau đó sanh làm Đại Đế cả 1000 lần thọ hưởng đầy đủ mọi nhân sản thù thắng. Đến thời giáo pháp của bậc đạo sư chúng ta, tái sanh làm em trai của trưởng giả Cấp Cô Độc trong gia đình trưởng giả Sumana tại thành Sāvattthī với tên gọi là Subhūti.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn sau khi giác ngộ chuyển pháp luân, rồi Ngài tuần tự ngự đến thành Rājagaha để tiếp độ quần sanh và trú tại rừng Sītavana. Một hôm, trưởng giả Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc) được tin Đức Phật đã ra đời hiện đang ngự tại rừng Sītavana, trưởng giả đi đến yết kiến Đức Thế Tôn, Đức Phật thuyết pháp tế độ trưởng giả, dứt thời pháp trưởng giả Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc) chứng quả Dự Lưu, cũng trong dịp đó ông đã thỉnh Đức Phật ngự đến thành Sāvattthī (Xá Vệ). Từ thành Rājagaha (Vương Xá) đến thành Sāvattthī xa 45 do tuần, mỗi một do tuần trưởng giả bỏ ra 100.000 đồng vàng để xây dựng tịnh xá cho Đức Phật dừng chân và ông đã mua một khu vườn xoài của thái tử Jeta rộng khoảng 8 kārīsa bằng cách lấy vàng trải lên trên mặt đất. Trong

ngày bậc đạo sư tiếp nhận Jetavanavihāra (tịnh xá Kỳ Viên), thanh niên Subhūti cũng tham dự, sau khi nghe pháp xong chàng phát khởi lòng tin rồi xin xuất gia.

Khi thọ cụ túc giới xong vị tỳ khuru này tinh cần học pháp và đã thông hiểu nằm lòng 2 mātikā, kể đó trưởng lão vào rừng hành sa môn pháp, tu tiến thiền quán lấy từ tâm làm nền tảng và được chứng quả Alahān. Khi thuyết pháp, trưởng lão thuyết với tâm quảng đại không phân biệt, không hạn lượng nên trưởng lão được danh xưng là vị thù thắng hơn chư tỳ khuru về hạnh từ vô lượng. Khi đi khát thực, trưởng lão nhập thiền từ tâm vô lượng sau khi xả thiền mới nhận vật thực vì trưởng lão nghĩ rằng: "với cách này thí chủ sẽ được nhiều phước báu" do đó trưởng lão được danh hiệu là vị xứng đáng được cúng dường đệ nhất.

Đức vua Bimbisāra (Bình Sa Vương) được nghe những hạnh lành về trưởng lão, nên ngự đến nơi trú của Ngài, đánh lễ thưa rằng: "Kính bạch tôn giả xin thỉnh Ngài hãy lưu trú tại đây" và trong thâm tâm của vua nghĩ rằng: "ta sẽ kiến tạo một am thất cúng dường trưởng lão". Sau khi Đức vua quay về hoàng cung vì bận nhiều quốc sự nên Đức vua quên mất lời hứa của mình. Còn về trưởng lão Bhūti sau khi nhận lời Đức vua đã ngụ tại nơi ấy nhưng vì chưa nhận được thất trưởng lão phải ngụ hành thiền ngoài trời do oai đức của trưởng lão nên trời không đổ mưa.

Dân chúng bị khô hạn bức bách, cùng nhau kéo đến hoàng cung than van kêu nài, Đức Vua bèn suy xét rằng: "Do nhân gì trời không mưa?" và Ngài nghĩ rằng có lẽ do trưởng lão còn ở ngoài trời nên trời không mưa, rồi Ngài phán truyền cho xây am thất bằng lá để dâng đến trưởng lão, sau khi xây cất xong, Đức vua ngự đến thưa rằng: "Kính bạch tôn giả, xin thỉnh Ngài hãy ngụ trong am thất này đi".

Kể đó, trưởng lão muốn giải trừ mối lo sợ khô hạn của dân chúng, Ngài bèn tuyên bố sự không lo sợ ở bên trong và bên ngoài của mình bằng bài kệ rằng:

*"Am thất ta khéo lợp
An lạc ngăn chặn gió*

*Này mưa hãy mưa đi
Tâm ta khéo định tĩnh
Giải thoát sống tinh cần
Này mưa hãy mưa đi"*

*

2. KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO KUṆḌADHĀNA

Được biết trưởng lão Kuṇḍadhāna đã nói lên bài kệ như vậy:

*"Vị tỳ khuru chặt đứt
Năm hạ phần kiết sử
Năm thượng phần, từ bỏ
Tu tập làm tăng trưởng
Năm pháp trợ giác ngộ
Năm chương ngại vượt qua
Được gọi vượt bậc lưu"*

Tương truyền: trong thời Đức Thế Tôn Padumut-tara, trưởng lão sanh trong một gia đình sống tại thành Hamsavati. Một hôm lúc đến chùa nghe pháp, nhìn thấy một vị tỳ khuru được Đức Thế Tôn tán thán có sự thù thắng hơn chư tăng là được nhận thăm trước, muốn đạt được ngôi vị đó, nên chàng cố tìm cơ hội để tạo phước duyên thích ứng. Rồi cơ hội quý báu ấy đã đến, lúc bất giờ Đức Thế Tôn Padumuttara vừa xả thiền diệt chàng đã cúng dường một nải chuối to chín vàng, Đức Thế Tôn nhận nải chuối ấy rồi thọ thực.

Do thiện sự này, 11 lần chàng được làm thiên chủ, 24 lần làm Chuyển Luân Vương, rồi chàng tiếp tục tạo phước trong thời gian luân chuyển giữa hai cõi trời, người. Đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Kassapa, chàng sanh làm một vị chư thiên Bhummadeva (địa cư thiên).

Theo thông lệ, khi chư Phật có tuổi thọ dài thì không làm lễ Bố Tát trong mỗi nửa tháng như Đức Phật hiện tại, Đức Phật Vipassi sáu năm mới

hành lễ Bố Tát một lần, còn thời Đức Phật Kassapa đến sáu tháng mới đọc tụng giới bốn một lần.

Bấy giờ, trong giáo pháp Đức Phật Kassapa có hai vị tỳ khuru rất thân thiết với nhau, đang trên đường đi đến nơi hành lễ Bố Tát. Vị chư thiên Bhummadeva này nghĩ rằng: "Hai vị tỳ khuru này rất thân thiết với nhau, nếu có người gây chia rẽ, họ có chia rẽ nhau không?" nghĩ như vậy bèn chờ đợi cơ hội. Khi đi được một đoạn đường, một vị cần làm vệ sinh tay chân nên nhờ bạn mình cầm hộ y bát, rồi bước đến lùm cây chỗ có nước trong, vị chư thiên này chờ vị tỳ khuru rửa ráy xong, rồi khỏi lùm cây liền biến thành một phụ nữ xinh đẹp với tóc xoã đang cột lại, phủi bụi, rồi chỉnh trang lại quần áo bước theo sau lưng vị tỳ khuru vừa rời khỏi lùm cây. Vị tỳ khuru đứng chờ ở ngoài thấy vậy, tâm phần nộ phát sanh, nghĩ rằng: "Tình cảm thân thiết bấy lâu nay với tỳ khuru này đến đây là hết. Nếu biết y có nhiều tham dục như vậy, ta đã không kết thân với y". Sau khi vị ấy đến, vị này bèn nói rằng: "Này hiền giả hãy nhận lại y bát, từ nay ta sẽ không đi chung với người thấp hèn như ông nữa". Nghe lời này, vị tỳ khuru cảm thấy đau nhói như bị ai cầm dao bén đâm vào người vậy, liền hỏi vị tỳ khuru bạn rằng:

- "Này hiền giả! hiền giả nói gì tôi không hiểu, tôi có phạm tội gì chăng? Vì sao hiền giả gọi tôi là người thấp hèn!"

- "Tôi vừa thấy ông bước ra khỏi lùm cây cùng với người phụ nữ tóc tai y phục xốc xếch, chẳng phải vậy sao?"

- "Này hiền giả! chuyện này không có và tôi cũng không thấy người phụ nữ nào cả!"

Mặc dù vị tỳ khuru bị oan đảnh chính đến ba lần nhưng vị tỳ khuru bạn vẫn không tin, cho rằng điều mình thấy là sự thật và không đồng hành với vị ấy, đã rẽ sang một con đường khác đến chỗ Đức Thế Tôn ngự.

Đến giờ hành lễ Bố Tát, chư tăng câu hội nơi chánh điện, vị tỳ khuru bạn nhìn thấy vị kia nơi chánh điện liền đi ra ngoài với sự suy nghĩ rằng: "Vị

tỳ khuru như vậy có mặt trong chánh điện thì ta sẽ không làm lễ Bồ Tát chung".

Lúc bấy giờ vị chư thiên suy nghĩ rằng: "Ta đã tạo một ác nghiệp rồi" nên hoá thành một cận sự nam đi đến chỗ vị tỳ khuru bên ngoài thưa rằng:

- Bạch tôn giả! Vì sao Ngài lại đứng đây?

- Này cận sự nam! Có một vị tỳ khuru thấp hèn đi vào trong chánh điện, tôi không thể hành lễ Bồ Tát với vị ấy nên tôi ra đứng đây.

- Kính bạch tôn giả! Ngài chớ nghĩ thế, vị tỳ khuru ấy có giới trong sạch, người phụ nữ ngài thấy chính là tôi hoá ra để thử tình bạn của hai vị, xem tình bạn của hai vị có vững chắc hay không.

- Này cận sự nam! Ông là ai?

- Kính bạch tôn giả! Tôi là một thiên nhân.

Sau khi trình bày việc làm của mình xong, vị chư thiên quỳ dưới chân vị tỳ khuru cầu xin rằng:

- Kính bạch tôn giả! Xin Ngài hãy tha lỗi cho tôi, vị tỳ khuru kia không hay biết chi cả, xin Ngài hãy hành lễ Bồ Tát chung.

Nói xong rồi cung thỉnh vị tỳ khuru kia vào chánh điện, vị tỳ khuru ấy đi vào chánh điện bằng lòng hành lễ Bồ Tát chung nhưng không ngồi kế cận vị tỳ khuru bị oan và cũng không đề cập đến chuyện của vị ấy nữa. Vị tỳ khuru bị oan tinh cần nỗ lực hành pháp không bao lâu cũng được chứng quả Alahán.

Do quả của hành động này, vị chư thiên phải đọa vào khổ cảnh suốt một thời kỳ Đức Phật, đến thời giáo pháp của bậc đạo sư chúng ta, vị ấy được sanh vào gia đình Balamôn trong thành Sāvattthī và có tên là Dhāna. Dhāna khi lớn lên học năm lòng tam phệ đà. Một hôm Dhāna đến nghe Đức Phật thuyết pháp, ông phát khởi niềm tin và xin xuất gia.

Kể từ ngày ông thọ cụ túc giới xong, luôn luôn có bóng hình người phụ nữ hiện hữu sau lưng, cho dù lúc ông vào làng khát thực, lúc tại chùa, lúc trong cốc bóng hình người phụ nữ ấy vẫn theo sát bên mình, đó là do ác nghiệp cũ còn dư sót, nhưng tỳ khuru Dhāna không thấy, những người khác thì thấy. Khi trưởng lão đi khát thực, những người phụ nữ đến cúng dường vật thực họ thường nhạo rằng:

- Bạch tôn giả! Đây là phần vật thực dành cho Ngài, đây là phần vật thực dành cho bạn của chúng tôi.

Với sự chế nhạo như thế khiến cho trưởng lão vô cùng vất vả trong việc khát thực. Thậm chí có một số tỳ khuru trẻ và sa di chế diễu rằng "ông Dhāna tồi tệ".

Kể từ đó trưởng lão có cái tên mới là: Kuṇḍa-dhānathera, trưởng lão cố gắng kham nhẫn, nhưng không thể chịu đựng được sự nhạo báng quá nhiều từ các vị tân tỳ khuru và sadi nên đã phẫn nộ rằng: "Hỡi bọn tồi tệ, thầy tế độ của các người, thầy giáo thọ của các người đều là bọn tồi tệ".

Chư tỳ khuru đến Đức Thế Tôn bạch rằng: "kính bạch Đức Thế Tôn! Kuṇḍadhāna đã dùng ác ngữ đối với các tân tỳ khuru và sadi". Đức Thế Tôn cho gọi trưởng lão Kuṇḍadhāna đến, phán hỏi rằng:

- Nay Dhāna! Có phải người đã dùng ác ngữ với các tân tỳ khuru và sadi chăng?

- Bạch Thế Tôn sự thật là vậy.

- Vì sao người lại thốt lên những lời ấy?

- Bạch Thế Tôn con không thể kham nhẫn nổi với những lời nhạo báng đó nên nói như thế.

- Nay Kuṇḍadhāna! Người không thể làm cho ác nghiệp người tạo ra trong quá khứ chấm dứt, nên mới kéo dài đến ngày nay. Người chớ dùng những lời như thế nữa". Rồi ngài dạy rằng:

"Này Dhāna! Người chớ có dùng lời ác với ai, người bị người mắng sẽ mắng trả lại người bởi lời tranh đấu khiến cho đau khổ, hình phạt sẽ đáp lại người, nếu tâm người không dao động như cái chiêng bị vỡ, thì người sẽ chứng đạt Nípàn, sự tranh chấp sẽ không có với người.

Thế rồi dân chúng mang chuyện trưởng lão và người tâu trình với Đức vua Kosala. Đức vua truyền các thị vệ đến phán rằng:

- Này các khanh, các khanh hãy đi, hãy dò xét cẩn thận rồi về tâu lại cho trẫm.

Và Đức vua thân hành ngự đi đến chỗ ở của trưởng lão với vài thị vệ, sau khi đến Ngài đứng nép một bên để quan sát. Bấy giờ trưởng lão đang ngồi Sūcikamma (làm kim) khâu vá y, người phụ nữ cũng đứng gần đó, Đức vua thấy vậy mới suy nghĩ rằng: "Chuyện này là thế nào?", Ngài bèn đi đến chỗ người phụ nữ đang đứng, khi Đức vua ngự đến, người phụ nữ ấy đi vào thảo am của trưởng lão.

Đức vua ngự vào thảo am, Ngài quan sát khắp nơi nhưng chẳng thấy ai cả, Ngài suy nghĩ rằng: "Đây có lẽ không phải là phụ nữ thật, chắc là do quả nghiệp của trưởng lão".

Đức vua ngự đến cúi chào trưởng lão, ngồi xuống một nơi phải lẽ rồi hỏi rằng:

- Kính bạch tôn giả! Ngài khát thực có dễ dàng chăng?

- Tâu Đại Vương! Cũng vừa đủ.

- Kính bạch tôn giả! trẫm hiểu lời nói của tôn giả rồi, với hoàn cảnh của tôn giả như vậy, thật khó có ai phát khởi tịnh tín đến Ngài, kể từ nay trở đi, tôn giả không cần phải đi đâu cả, trẫm sẽ hộ độ tứ vật dụng cho tôn giả, xin tôn giả hãy tinh cần chớ có dễ dãi".

Từ khi được sự hộ độ cúng dường của Đức vua Kosala, tâm của trưởng lão được an ổn, trưởng lão tinh cần phát triển thiền quán, không bao lâu chứng quả Alahán, cùng lúc ấy hình bóng người nữ cũng biến mất.

Lúc bấy giờ, nàng tín nữ Mahāsubhaddā (con gái trưởng lão Anāthapiṇḍika) được gả về làm dâu trong nhà của một gia đình tà kiến, tại thành Ugga. Một hôm vào buổi sáng, sau khi tẩy sạch thân thể, nàng lên lầu thượng, nguyện thọ trì bát quan trai giới rồi cầm các tràng hoa lên chú nguyện rằng: "Xin cho các tràng hoa này đừng rơi xuống, hãy kết thành một tràng hoa lớn che trên đầu của Đức Thế Tôn, qua dấu hiệu này, con cung thỉnh Đức Thế Tôn cùng với 500 vị tỳ khưu đến thọ thực tại nhà con vào sáng ngày mai". Nguyện xong nàng ném 8 tràng hoa lải lên hư không, 8 tràng hoa kết lại bay đến che trên đầu của Đức Thế Tôn trong lúc Ngài đang thuyết Pháp. Đức Thế Tôn hiểu rõ sự việc, Ngài hướng tâm nhận lời thỉnh nguyện của nàng Mahāsubhaddā. Hôm sau, khi trời vừa sáng, Ngài phán dạy Đại Đức Ānanda rằng: "Này Ānanda! Hôm nay chúng ta sẽ đi khát thực xa người chớ phát thăm đến các vị tỳ khưu phạm, hãy phát thăm đến các vị Thánh". Đại đức Ānanda thông báo với chư tỳ khưu rằng: "Này các hiền giả! Hôm nay Đức Thế Tôn đi khát thực xa, các vị còn phạm chớ nên nhận thăm hãy dành thăm cho các bậc thánh". Trưởng lão Kuṇḍadhāna đưa tay ra trước tiên và nói rằng:

- Này hiền giả! hiền giả hãy cho tôi thăm.

Đại đức Ananda nói rằng:

- Đức Thế Tôn không cho phát thăm đến những vị tỳ khưu như hiền giả. Ngài dạy chỉ phát thăm đến các bậc thánh.

Vừa nói xong Đại Đức Ananda cảm thấy áy náy, bèn vào bạch với Đức Thế Tôn, Đức Thế Tôn dạy rằng: "Này Ānanda! Hãy phát thăm đến người xin".

Đại đức Ānanda suy nghĩ: "Nếu thăm không thích hợp với trưởng lão Kuṇḍadhāna thì Đức Thế Tôn đã ngăn cản, trong chuyện này hẳn có nguyên nhân chi đây. Ta sẽ cho thăm đến trưởng lão Kuṇḍadhāna".

- Này hiền giả Ānanda! Đức Thế Tôn đã biết tôi nên Ngài không ngăn cản tỳ khưu như tôi.

Rồi đưa tay nhận lấy thăm từ Đại Đức Ānanda. Đức Thế Tôn do nhân đó làm duyên sự, Ngài tuyên bố trước chư tăng sự thù thắng của trưởng lão Kuṇḍadhāna hơn chư tăng "Người nhận được thăm trước".

Chư tỳ khưu phàm không biết ân đức của trưởng lão là bậc Alahán, xứng đáng được nhận thăm trước nhất nên có sự thắc mắc, để giải trừ nghi hoặc của các phàm tỳ khưu ấy, trưởng lão bèn bay lên hư không, hiển diễn thần thông và xác chứng quả Alahán của mình bằng bài kệ rằng:

*"Vị tỳ khưu chặt đứt
Năm hạ phần kiết sử
Năm thượng phần, từ bỏ
Tu tập làm tăng trưởng
Năm pháp trợ giác ngộ
Năm chướng ngại vượt qua
Được gọi vượt bậc lưu"*

*

3. KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO PILINDAVACCHA

Được biết trưởng lão Pilindavaccha đã nói lên bài kệ như vậy:

*"Ta đến giáo pháp này
Là việc đến tốt đẹp
Chẳng phải không lợi ích
Suy nghĩ để nghe pháp
Và xuất gia với Phật
Chẳng phải không lợi ích
Bởi khi Ngài phân tích
Giảng giải pháp cho ta
Ta chứng pháp tối thượng"*

Vào thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Padumuttara, vị trưởng lão này sanh trong một gia đình Bàlamôn giàu có tại thành Hamsāvātī. Một hôm,

Ngài đến chùa nghe pháp, thấy Đức Thế Tôn tuyên dương một vị tỳ khuru thù thắng hơn chư tỳ khuru khác: "là nơi ái kính của chư thiên". Vị Bàlamôn này khởi ước muốn ngôi vị cao quý ấy, nên đã thực hành các phạn sự cho đến khi mệnh chung và luân chuyển sanh tử giữa hai cõi người, trời một thời gian dài.

Đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Sumedha, khi Đức Thế Tôn niết bàn, vị Bàlamôn này cúng dường bảo tháp của Đức Thế Tôn và cúng dường đại thí đến chư tăng. Khi mạng chung lại sanh về thiên giới. Vào thời không có giáo pháp của Đức Phật, Ngài sanh làm Chuyển Luân Vương cai trị quốc độ bằng thập vương pháp, hướng dẫn đại chúng an trú trong ngũ giới.

Trước khi Đức Thế Tôn của chúng ta xuất hiện trong thế gian, trưởng lão tái sanh vào một gia đình Bàlamôn tại thành Sāvattthī có tên là Pilinda, Vaccha là họ, nên Ngài được gọi là Pilindavaccha. Chán ngán cuộc sống thế tục, Bàlamôn Pilindavaccha xuất gia làm du sĩ và thành tựu minh Cūlagandhāra (tên một loại chú thuật của Bàlamôn giáo), vị du sĩ này du hành trên hư không bằng minh ấy, đồng thời biết được tâm người khác nên du sĩ Pilindavaccha trở thành người thù thắng với lợi lộc và danh xưng tại thành Rājagaha.

Khi Đức Thế Tôn của chúng ta giác ngộ khai thị pháp luân, Ngài tuần tự du hành đến thành Rājagaha, do Phật lực khiến cho minh của du sĩ Pilindavaccha bị suy giảm, không thể thành tựu theo như ý. Vị du sĩ ấy xét duyên cớ, chợt nhớ lời của các vị Bàlamôn tiền bối rằng:

"Mahāgandhāra (Đại thần chú) hiện hữu ở đâu thì Cūlagandhāra (tiểu thần chú) phải suy giảm tại chỗ ấy. Kể từ khi samôn Gotama ngự đến đây, minh của ta bị suy kém, như vậy chắc chắn samôn Gotama biết đại thần chú, ta nên đến chỗ samôn Gotama để học minh ấy".

Du sĩ Pilindavaccha đi đến yết kiến Đức Thế Tôn và thưa rằng: "Kính bạch đại sa môn! Tôi muốn học một loại minh nơi Ngài, xin Ngài hãy cho cơ hội đến tôi".

Đức Thế Tôn phán rằng:

- Vậy thì! Người hãy xuất gia đi.

Vị du sĩ tưởng rằng việc xuất gia là bước đầu tiên của việc học thần chú nên chấp nhận xuất gia. Đức Thế Tôn sau khi giảng pháp đến vị ấy, Ngài cho một đề mục thích hợp với cơ tánh của trưởng lão Pilindavaccha. Trưởng lão cố gắng tu tiến phát triển đề mục, không bao lâu chứng quả Alahán và Ngài là người có đầy đủ duyên lành giải thoát.

Các vị thiên nhân nào nương vào lời giáo huấn của trưởng lão trong tiền kiếp được sanh lên thiên giới, các vị chư thiên nào biết được ân đức của trưởng lão nên hết lòng tôn kính, tín thành trưởng lão; đã ngự xuống hầu hạ phục vụ trưởng lão vào mỗi buổi sáng và mỗi buổi chiều. Do nhân đó, trưởng lão trở thành người thù thắng hơn chư tỳ khuru" là bậc được chư thiên ái kính". Như bài kệ trưởng lão nói trong Apadāna rằng:

*Sau khi bậc Thế y
Hồng danh Sumedha
Đã viên tịch niết bàn
Ta trong sạch hoan hỷ
Lễ bái cúng dường tháp
Chư tỳ khuru lậu tận
Với số lượng bao nhiêu
Ta cung thỉnh tất cả
Các bậc lậu tận ấy
Đến trai tăng cúng dường
Lúc ấy có một vị
Thị giả Đức Thế Tôn
Cũng tên Sumedha
Đã nói pháp tùy hỷ
Khiến tâm ta thỏa thích
Sau khi ta mệnh chung
Được sanh lên thiên giới
Có hàng ngàn thiên nữ
Vây quanh phục vụ ta
Đây chính là quả báo*

Của thiện nghiệp ta tạo
Trong kiếp thứ 25
Ta làm Chuyển Luân Vương
Danh xưng Varuṇa
Gạo ta dùng thanh khiết
Không phải do gieo hạt
Không phải do cày cấy
Ta dùng gạo Sālī
Chỗ tự sanh tự chín
Vào thời ấy ta sống
Dù chúng sanh là bạn
Hay không phải là bạn
Cũng không làm hại ta
Ta là chỗ thương yêu
Của các loài hữu tình
Đây là quả của nghiệp
Ta trong sạch cúng dường
Do việc cúng dường ấy
Ta không biết khổ cảnh
Và cũng do quả ấy
Nên trong hiện kiếp này
Ta là vị tộc trưởng
Có uy lực to lớn
Ta làm Chuyển Luân Vương
Ta hướng dẫn mọi người
An trú trong năm giới
Khiến cho những người ấy
Được sanh lên thiên giới
Nên hiện nay ta được
Các chư thiên ái kính
Đến kiếp cuối cùng này
Ta tác chứng các pháp
Cao thượng thuộc bậc Thánh...
Lời Phật dạy làm xong".

Do nhân đó, nên Đức Thế Tôn tuyên dương trưởng lão là người được chư thiên ái kính. Đức Thế Tôn phán rằng: "này chư tỳ khưu, Pilindavaccha thù thắng hơn các Thinh văn của ta, là người được chư thiên ái kính".

Trưởng lão, quán xét các ân đức của mình trước kia cứ ngỡ việc đến xuất gia nơi Thế Tôn là tiền tướng của thần chú nhưng lại nhân chứng đắc các pháp đặc biệt thù diệu, hoan hỷ với thành quả của mình, trưởng lão nói lên bài kệ rằng:

*"Ta đến giáo pháp này
Là việc đến tốt đẹp
Chẳng phải không lợi ích
Suy nghĩ để nghe pháp
Và xuất gia với Phật
Chẳng phải không lợi ích
Bởi khi Ngài phân tích
Giảng giải pháp cho ta
Ta chứng pháp tối thượng"*

*

4. KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO PUNNA

Được biết rằng trưởng lão Punna đã nói lên bài kệ như vậy:

*"Giới ở trong thế gian
Được xem là thù thắng
Nhưng với người có tuệ
Được xem là tối thượng
Ai có giới và tuệ
Người ấy sẽ chiến thắng
Cả thế giới nhân thiên".*

Thuở quá khứ, vào thời không có giáo pháp của Đức Chánh Đẳng Giác, trưởng lão sanh vào gia đình Balamôn, khi trưởng thành vị này đã thành

tự các nghệ thuật của Bàlamôn, do thiện duyên quá khứ, Ngài cảm nhận được mối nguy hiểm của ngũ trần dục lạc nên từ bỏ đời sống thế tục, xuất gia làm đạo sĩ, dựng một am thất tại vùng Hy Mã Lạp Sơn để trú ẩn.

Tại một sườn núi, không xa chỗ đạo sĩ ở có một vị Độc giác Phật bị bệnh rồi viên tịch niết bàn. Lúc Đức Phật Độc Giác niết bàn có một vầng sáng chiếu lên. Vị đạo sĩ sau khi thấy vầng sáng ấy, hướng nhìn chung quanh với sự suy nghĩ rằng: "Tại sao có ánh sáng này phát sanh? Vậy chắc Đức Độc Giác Phật bên triền núi đã viên tịch rồi" bèn chọn lấy những loại gỗ thơm đến hoả táng kim thân của Đức Độc Giác Phật, rồi lấy những hương liệu thiên nhiên của núi rừng rưới lên. Tại triền núi ấy, có một vị thiên tử hoan hỷ với thiện sự của đạo sĩ hiện ra giữa hư không tán dương:

- Sādhū! Sādhū! Này người hiền trí, nghiệp đưa chúng sanh đến nhàn cảnh. Người đã tạo rồi, với thiện nghiệp ấy người sẽ được tái sanh nhàn cảnh và sẽ có tên là Punṇa.

Khi mạng chung, vị đạo sĩ sanh về thiên giới, luân chuyển giữa hai cõi trời người. Đến thời giáo pháp của bậc đạo sư của chúng ta, vị đạo sĩ được sanh vào một gia đình tộc trưởng, tại bến cảng Suppāraka xứ Sunāparanta và có tên là Punṇa. Sau khi trưởng thành, Punṇa kế nghiệp buôn bán của thân phụ.

Một hôm, chàng thanh niên Punṇa cùng với một đoàn xe đi đến thành Sāvatthī để buôn bán.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn đang ngự trong thành Sāvatthī tại tịnh xá Jetavana (Kỳ Viên) của trưởng lão Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Vào buổi chiều, thanh niên Punṇa nhìn thấy từng đoàn cư sĩ, Phật tử tay cầm hương hoa cùng các lễ vật đi đến tịnh xá, thanh niên Punṇa cũng tháp tùng theo đoàn người ấy, sau khi nghe pháp từ Đức Thế Tôn, chàng phát khởi niềm tin và xin xuất gia. Xuất gia được một thời gian, tôn giả Punṇa đi đến yết kiến Đức Thế Tôn thưa rằng:

- Kính bạch Đức Thế Tôn! Xin Ngài ban lời giáo huấn tóm tắt để sau khi nghe, con có thể thực hành và sống tại xứ Sunāparanta.

Đức Thế Tôn ban lời giáo giới đến tôn giả rằng:

- Này Punṇa, các sắc do mắt nhận thực...

Tôn giả đánh lễ cáo từ Đức Thế Tôn và đi đến xứ Sunāparanta tại bên cảng Suppāraka, do nhiệt tâm tinh cần thực hành theo lời dạy của Đức Thế Tôn nên không bao lâu tôn giả đã chứng đạt Tam minh, như bài kệ tôn giả đã nói trong Apadāna rằng:

*"Có vị Phật Độc Giác
An ngự nơi triền núi
Lúc ấy có tiếng động
Vang quanh am thất ta
Như là một điềm báo
Đức Độc Giác niết bàn
Có một vầng ánh sáng
Chiếu lên tận hư không
Các loài thú tại đó
Như gấu, sói, sư tử...
Tất cả đều rống lên
Ta thấy sự kỳ diệu
Bèn đi đến chỗ ấy
Ta nhìn thấy Đức Phật
Đã viên tịch niết bàn
Ví như loài cây chúa
Có hoa thơm nở rộ
Như mặt trời hừng đông
Như lửa than không ngọn
Ta nhặt lấy cây cỏ
Chất thành một đống lớn
Làm giàn hoả đặt lên
Ta đã cúng dường lửa
Thieu kim thân Đức Phật*

Sau khi hoả táng xong
Lấy nước thơm rưới lên
Bấy giờ có vị trời
Xuất hiện giữa hư không
Đã nói lên lời rằng
Khi nào người xuất gia
Khi ấy tên Punṇa
Do thiện nghiệp người làm
Đến Đức Phật Độc Giác
Từ đây người mạng chung
Sẽ được sanh thiên giới
Tại trên thiên giới ấy
Cũng tên là Punṇa
Ta khiến cho Thế tôn
Hong danh Gotama
Hoan hỷ điều ta làm
Kể từ hiện kiếp này
Đến kiếp thứ 91
Thiện nghiệp nào ta làm
Chính do thiện nghiệp đó
Ta không biết khổ cảnh
Đây chính là quả báo
Việc hoả táng Đức Phật
Cho đến kiếp cuối cùng
Ta thiêu đốt phiền não...
Lời Phật dạy làm xong".

Sau khi chứng quả Alahán, trưởng lão Punṇa đã tế độ cho khoảng 500 người quy y Tam Bảo trở thành cận sự nam và khoảng 500 người quy y Tam Bảo trở thành cận sự nữ. Trưởng lão cho Phật tử xây cất một hương thất bằng gỗ chiên đàn đỏ tên là Candnamālā tại xứ Sunāparanta, Ngài cung thỉnh Đức Thế Tôn và chư tăng ngự đến hương thất, bằng cách lấy tràng hoa làm sứ giả rằng: "Xin Đức Thế Tôn! Nhận tràng hoa cúng dường này, xin thỉnh Ngài ngự đến đây cùng với 500 vị tỳ khưu".

Đức Thế Tôn cùng với chư tỳ khưu ngự đến Sunāparanta bằng thần thông lực Ngài thọ nhận hương thất Candnamālā, rồi Ngài cùng với chư tăng trở về Jetavana (Kỳ Viên).

Khi trưởng lão sắp viên tịch niết bàn đã nói lên lời chánh trí của mình với bài kệ rằng:

*"Giới ở trong thế gian
Được xem là thù thắng
Nhưng với người có tuệ
Được xem là tối thượng
Ai có giới và tuệ
Người ấy sẽ chiến thắng
Cả thế giới nhân thiên".*

*

5. KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO SOPĀKA

Được biết trưởng lão Sopāka đã nói lên bài kệ như vậy:

*"Vị như người mẹ hiền
Thương đứa con độc nhất
Cũng vậy hãy mát mẻ
Với mọi loài chúng sanh
Trong mọi chỗ mọi nơi".*

Trưởng lão đã tích trữ nhiều thiện duyên giải thoát trong thời chư Phật quá khứ, đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Kakusandha, trưởng lão đã tái sanh trong một gia đình nghèo khổ, phải làm lụng vất vả mới được no lòng. Một hôm chàng thanh niên nghèo nhìn thấy Đức Thế Tôn Kakusandha đang trì bình khát thực với dáng vẻ từ hoà khả kính, khiến cho chàng khởi tâm hoan hỷ tịnh tín nơi Đức Thế Tôn, bèn mang những hạt đậu ván đến dâng vào bát; Đức Thế Tôn đã từ bi tiếp nhận và thọ dụng những hạt đậu ván ấy khiến chàng tăng trưởng tâm hoan hỷ. Sau đó, chàng làm việc cần mẫn và cật lực hơn dành dụm được một số tiền.

Chàng sắp đặt một bữa ăn thịnh soạn với món cơm đề hồ và món ăn thượng vị bấy giờ, chàng đi đến tịnh xá cung thỉnh được ba vị tỳ khuru về nhà cúng dường bữa ăn thượng vị đó, với tác ý là cúng dường đến tăng.

Do phước báu của các thiện sự, khi mạng chung chàng được tái sinh về thiên giới, thọ hưởng đầy đủ những thiên lạc trên cõi ấy và luân chuyển giữa hai cõi trời - người. Có một kiếp khi tái sinh trong cõi người, chàng thành niên này đã cúng dường cơm đề hồ đến một vị Phật Độc Giác. Đến kiếp cuối cùng trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, chàng tái sinh vào bào thai của một người đàn bà nghèo khổ trong thành Sāvattthī. Bào thai đã tròn 10 tháng nhưng người mẹ không sanh được, đau đớn và mệt mỏi nên bà ngắt lịm một thời gian khá lâu giống như người đã chết, quyến thuộc ngỡ rằng bà đã chết nên đem bà ra mộ địa, đưa lên giàn hỏa định hỏa táng thi thể bà. Bấy giờ, có một thiên nhân làm cho mưa gió nổi lên để không thể châm lửa được và khiến cho những người ấy phải giải tán ra về. Do thần lực của chư thiên nên hài tử chào đời một cách an toàn và vì là kiếp chót nên hài tử ấy không thể chết trước khi thành tựu Alahán, riêng người mẹ thì đã mệnh chung.

Vị chư thiên bế đứa bé đem đặt trong nhà người giữ mộ địa, người giữ mộ địa đã nuôi dưỡng đứa bé ấy và nhận làm con nuôi, vì được sanh ra trong mộ địa nên đứa bé có tên là Sopāka. Ở đây, cậu bé Sopāka có một người bạn đồng lứa với mình tên là Suppiya là con người giữ mộ địa, hai cậu cùng chơi cùng lớn lên bên nhau.

Một hôm, vào lúc rạng sáng, Đức Thế Tôn dùng Phật nhãn quan sát thế gian, xem chúng sanh nào có duyên lành giác ngộ, cậu bé Sopāka lọt vào lưới tuệ của Đức Thế Tôn. Ngài bèn ngự đến nơi mộ địa. Do tích trữ nhiều thiện duyên trong quá khứ, nên khi Sopāka nhìn thấy Đức Thế Tôn, cậu rất hoan hỷ quỳ xuống đánh lễ Ngài, rồi đứng một bên. Đức Thế Tôn đã thuyết pháp đến cho cậu. Sau khi nghe pháp, Sopāka xin Ngài được xuất gia, Đức Thế Tôn phán hỏi rằng:

- "Vậy chứ con có xin phép cha mẹ chưa?"

Sopāka bèn chạy về nhà dẫn cha đi đến chỗ Đức Thế Tôn, sau khi đánh lễ xong rồi ông bạch với Đức Thế Tôn:

- Kính bạch Ngài! Xin Ngài hãy tiếp độ cho hài tử này được xuất gia.
- Lành thay! Này cận sự nam.

Sau khi làm lễ xuất gia cho Sopāka xong, Đức Thế Tôn dạy đề mục tâm từ cho sadi Sopāka.

Học xong đề mục tâm Từ nơi Đức Thế Tôn, sa di Sopāka đi đến mộ địa tinh cần tu tập đề mục ấy, không bao lâu sadi Sopāka chứng được thiền, lấy thiền làm nền tảng, Ngài phát triển minh sát và chứng đạt Alahán quả, như bài kệ trong Apadāna rằng:

*"Thuở ấy Đức Thế Tôn
Bạc tinh cần đông mãi
Liễu tri tất cả pháp
Danh Kakusandha
Ngài độc hành ngự đến
Khu rừng trước mặt ta
Ta đang cầm hạt đậu
Nhìn thấy Đức Thế Tôn
Ta phát tâm hoan hỷ
Cúng dường những hạt đậu
Vào bát Đức Thế Tôn
Bạc xứng đáng cúng dường
Chính do thiện sự đó
Ta không biết khổ cảnh
Được tái sanh thiên giới
Đây chính là kết quả
Của việc dâng hạt đậu
Đến kiếp cuối cùng này
Ta thiêu đốt phiền não...
Lời Phật dạy làm xong".*

Sau khi chứng quả Alahán, một dịp nọ, khi trình bày phương pháp tu tiến đề mục tâm Từ đến các vị tỳ khưu trú nơi mộ địa, tôn giả Sopāka đã nói lên bài kệ rằng:

*"Ví như người mẹ hiền
Thương đứa con độc nhất
Cũng vậy hãy mát mẻ
Với mọi loài chúng sanh
Trong mọi chỗ mọi nơi".*

*

6. KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO VIMALA

Được biết trưởng lão Vimala nói lên bài kệ rằng:

*"Mặt đất thấm nước mưa
Gió thổi làm mát dịu
Sấm chớp khắp bầu trời
Các tâm được yên tịnh
Tâm ta khéo định tĩnh".*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Vipassī, trưởng lão được sanh ra trong gia đình của người thổi nhạc bằng vỏ ốc, mặc dầu nhà nghèo nhưng cậu bé rất thông minh và chăm chỉ, khi vừa lớn lên đã thành tựu nghệ thuật thổi nhạc bằng vỏ ốc.

Một hôm, chàng tình cờ gặp Đức Thế Tôn Vipassī, do duyên lành kiếp trước, nên sau khi gặp Đức Phật, chàng rất hoan hỷ và thoả thích, nhưng vì nhà nghèo không có chi xứng đáng để cúng dường, ngoại trừ tài năng của mình, chàng lấy vỏ ốc ra thổi lên những khúc nhạc cúng dường Ngài và kể từ đó chàng thanh niên luôn tìm cơ hội để hộ độ phục vụ Đức Thế Tôn.

Khi mạng chung, do phước báu của những thiện sự này, chàng được tái sanh lên thiên giới, là vị thiên tử có nhiều thần lực, có nhiều thiên nữ phục vụ và hưởng đầy đủ những thiên lạc thù diệu trong cõi trời ấy. Sau

khi luân chuyển giữa hai cõi trời - người, đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Kassapa, chàng được tái sinh vào một gia đình Bàlamôn trưởng giả, rất tinh tín với Tam bảo và là một người cận sự nam nhiệt tình với Tam bảo.

Một hôm, sau khi trai tăng cúng dường thực phẩm đến Đức Phật Kassapa cùng tăng chúng, chàng quỳ dưới chân Đức Thế Tôn Kassapa chú nguyện: "Do phước báu nào mà con đã trong sạch phục vụ hộ độ cúng dường Đức Thế Tôn và tăng chúng, trong các kiếp vị lai cho con hãy là người có thân thể thanh khiết, sạch sẽ, ly bụi bặm và uest trước.

Từ đó về sau, chàng hết lòng phục vụ Tam bảo, đã làm các công việc như: tưới nước thơm cây bồ đề, lau rửa chỗ ngồi nơi bảo tháp và cội bồ đề, tẩy rửa những đồ phụ tùng bản uest của chư tăng.

Mạng chung, người cận sự nam ấy được sanh lên thiên giới trong những kiếp luân chuyển giữa cõi người và cõi trời, chàng luôn được đầy đủ sung túc về lợi lộc và tài sản, không bị vất vả, không bị thiếu kém về vật chất.

Đến kiếp cuối cùng, trong thời giáo pháp Đức Thế Tôn của chúng ta, người cận sự nam này được tái sinh trong một gia đình trưởng giả tại thành Rājagaha. từ khi còn ở trong bụng mẹ và khi lọt lòng mẹ, thân thể không hề dính uest trước, trong sáng như những giọt sương đọng trên lá sen, là người có thân thể sạch sẽ thanh khiết giống như vị Bồ Tát sanh kiếp chót, vì vậy cậu bé được đặt tên là Vimala.

Một hôm, Đức Thế Tôn đang ngự đi trong thành Rājagaha (Vương Xá), Vimala nhìn thấy dáng vẻ uy nghi từ hoà khả kính của Ngài, Vimala phát khởi tâm tinh tín và do duyên lành chín muồi nên Vimala quyết định xuất gia nơi Đức Thế Tôn.

Sau khi xuất gia xong, tôn giả Vimala học thông suốt một đề mục nghiệp xứ, đi đến một hang núi tại xứ Kosala để nỗ lực tu tập.

Một hôm, trời chuyển mưa, giông gió nổi lên, mây đen phủ kín cả bầu trời và mưa bắt đầu đổ hạt. Lúc bấy giờ, sức nóng thiêu đốt được những cơn gió và những hạt mưa xoa dịu với thời tiết mát mẻ thích hợp, tâm của tôn giả Vimala dễ dàng lắng đọng trên đề mục. Với tâm an tịnh, tôn giả đã phát triển thiền quán chứng đạt Alahán.

Như trong Apadāna trưởng lão Vimala đã nói lên bài kệ rằng:

*"Ta đã gặp Thế Tôn
Hồng danh Vipassī
Ta đã thôi vô óc
Theo điệu nhạc thánh thoát
Cùng đường Đức Thế Tôn
Kể từ hiện kiếp này
Trở lui kiếp 91
Ta đã hộ độ Ngài
Bậc Thế Tôn tối thượng
Chính do thiện nghiệp ấy
Ta không biết khổ cảnh
Trong kiếp thứ 24
Mười sáu lần ta được
Sanh làm Chuyển Luân Vương
Tên Mahānighosa
Đến kiếp cuối cùng này
Ta thiêu đốt phiền não...
Lời Phật dạy làm xong".*

Sau khi chứng quả Alahán, hoan hỷ với quả chứng của mình, trưởng lão đã nói lên bài kệ rằng:

*"Mặt đất thấm nước mưa
Gió thổi làm mát dịu
Sấm chớp khắp bầu trời
Các tâm được yên tịnh
Tâm ta khéo định tĩnh".*

*

7. KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO ADHIMUTTA

Được biết trưởng lão Adhimutta đã nói lên bài kệ như vậy:

*"Đối với người lười biếng
Đam mê trong thân lạc
Sau thân hoại mạng chung
Từ đâu thành tựu được
Hạnh của bậc Sa môn?"*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Padumuttara, trưởng lão được sanh vào một gia đình Bàlamôn, khi trưởng thành, vị này đã học và luyện thành tựu các chú thuật của Bàlamôn, do duyên lành quá khứ nên Ngài này cảm thấy chán ngán ngũ trần dục lạc, từ bỏ đời sống thế tục, xuất gia làm đạo sĩ sống trong rừng.

Một hôm, tình cờ đạo sĩ nghe tin Đức Phật đã xuất hiện cùng với những danh thơm về Ngài, đạo sĩ rời trú xứ của mình đi đến kinh thành với mục đích được diện kiến Đức Thế Tôn. Đạo sĩ nhìn thấy Đức Phật cùng với chư tỳ khuru tăng đang ngự đi khát thực, với uy hạnh của bậc Chánh Đẳng Giác khiến đạo sĩ khởi tâm tịnh tín, cỡi chiếc y làm bằng vỏ cây của mình trải dưới chân của Đức Thế Tôn để cúng dường. Đức Thế Tôn biết được tâm ý đạo sĩ, Ngài ngự lên tâm y bằng vỏ cây ấy, đạo sĩ thành kính đánh lễ Đức Thế Tôn và tán thán Ngài với mười bài kệ. Đức Thế Tôn dùng Phật nhãn quán xét, rồi Ngài thọ ký rằng "trong tương lai sau 100.000 kiếp, đạo sĩ này sẽ xuất gia trong giáo pháp của Đức Thế Tôn Gotama và sẽ chứng đạt lục thông".

Rồi Ngài ngự khỏi chỗ ấy, đạo sĩ khi nghe được những lời tiên tri của Đức Phật, ông vô cùng hoan hỷ, trở về trú xứ của mình, mạng chung ông được sanh về thiên giới, luân chuyển giữa hai cõi nhân thiên. Đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, ông được sanh vào gia đình Bàlamôn tại thành Sāvatthi có tên là Adhimutta. Khi trưởng thành đã học thành tựu các chú thuật của Bàlamôn, nhưng chàng Adhimutta vẫn

không thấy được sự huyền diệu gì từ các chú thuật đó. Do duyên lành đã chín muồi, trong lúc Adhimutta đang đi tìm con đường cứu cánh, thì chàng gặp Đức Phật, lúc Ngài thọ nhận Kỳ Viên tịnh xá, được cảm hoá bởi uy đức của Thế Tôn, chàng khởi niềm tin và xin xuất gia trong giáo pháp của Đức Thế Tôn.

Sau khi xuất gia, tôn giả Adhimutta đã tinh cần thực hành samôn pháp, không bao lâu chứng đạt Alahán.

Như bài kệ đã nói lên trong Apadāna rằng:

*"Ta là Bàlamôn
Bệnh tóc, mặc da thú
Chơn chánh có tinh cần
Ta nhìn thấy Đức Phật
Bậc đạo sư thế gian
Rực rỡ như hoa Kannikāra
Toả sáng như vòng lửa
Lấp lánh như sao mai
Như tia chớp trên trời
Không run sợ kinh hãi
Ví như sư tử chúa
Ngài rọi sáng thế gian
Vội ngọn đuốc trí tuệ
Nhiếp phục các ngoại đạo
Tiếp độ các quần sanh
Chặt đứt mọi nghi hoặc
Ta cầm y vỏ cây
Trải ra gần chân Phật
Rồi tán thán Ngài rằng
Kính bạch Đại Ấn sĩ
Bậc vượt qua bực lưu
Giúp thế gian vượt qua
Ngài soi sáng thế gian
Vội ngọn đuốc trí tuệ*

Bậc trí tuệ tột đỉnh
Chuyển bánh xe chánh pháp
Nhiếp phục các ngoại đạo
Bậc đại hùng đại lực
Đã chiến thắng tất cả
Khiến rung động địa cầu
Làm đại dương nổi sóng
Vỡ tan chỗ cuối bờ
Cũng vật tất cả Kiến
Bị vỡ tan trước Tuệ
Của Ngài dường thế ấy
Tám lưới có mắt nhỏ
Được tung rải xuống ao
Các chúng sanh trong ao
Đều bị trùm bởi lưới
Kính bạch Bậc ly khổ
Nhóm ngoại đạo trong đời
Si mê không chân thật
Bị lưới tuệ của Ngài
Phủ kín dường thế ấy
Ngài là chỗ nương tựa
Của người ở giữa dòng
Ngài là chỗ nương tựa
Của người đang neo đơn
Ngài là chỗ nương tựa
Của người đang kinh sợ
Ngài là bậc đạo sư
Của người muốn giải thoát
Ngài độc hành từ tốn
Không ai có thể sánh
Ngài là đáng từ bi
Không có ai bì kịp
Ngài là bậc tịch tịnh
Thuần thực và chiến thắng
Ngài là bậc trí tuệ

Đã rời bỏ si mê
Không dao động do dự
Là bậc đã đoạn sân
Vô cầu và tự chủ
Thanh tịnh, vượt chướng ngại
Có đầy đủ tam minh
Đạt tận cùng ba cõi
Lợi ích đã thành đạt
Ngài ban rải lợi ích
Đưa chúng sanh vượt qua
Ví như chiếc tàu lớn
Là hiện thân kho báu
Khiến cho tâm an ổn
Không hề biết run sợ
Như loài chúa sơn lâm
Như tượng chúa thuần tánh
Lúc ấy ta tán thán
Bậc ân sĩ vĩ đại
Padumuttara
Với mười bài kệ này
Đánh lễ dưới chân Ngài
Rồi đứng yên tại đó
Đức Thế Tôn hồng danh
Padumuttara
Bậc thông suốt thế gian
Xứng đáng được cúng dường
Ngự giữa hàng tăng chúng
Nói lên bài kệ rằng
Với người nào tán thán
Giới, tuệ và diệu pháp
Ta tuyên bố người ấy
Các người hãy lắng nghe
Người ấy sẽ an lạc
Trong cõi trời dục giới
Suốt sáu mươi ngàn kiếp

Sẽ được sự thù diệu
Hơn các thiên nhân khác
Và chính thiện căn này
Thúc đẩy hấn xuất gia
Trong giáo pháp của Phật
Hồng danh Gotama
Sau khi xuất gia xong
Sẽ từ bỏ ác pháp
Đoạn trừ các lậu hoặc
Chứng đạt pháp tịch tịnh
Kính bạch bậc Đại Hùng
Ví như cơn mưa lớn
Làm mặt đất no đầy
Cũng vậy Ngài cho con
Được no đầy với pháp
Chính vào thời bấy giờ
Ta đã tán thán Phật
Giới, tuệ cùng diệu pháp
Của Đức Thế Tôn ấy
Kể từ hiện kiếp này
Trở lui 100.000 kiếp
Với sự tán thán nào
Chính do thiện nghiệp đó
Ta không biết khổ cảnh
Đây chính là kết quả
Của việc tán thán Phật
Nay là kiếp cuối cùng
Ta nhớ tên sanh hữu
Đoạn trừ các lậu hoặc
Thieu đốt các phiền não...
Lời Phật dạy làm xong".

Sau khi chứng quả Alahán, lúc giáo giới các tỳ khuru lười biếng ở chung, trưởng lão đã nói lên bài kệ rằng:

*"Đối với người lười biếng
Đam mê trong thân lạc
Sau thân hoại mạng chung
Từ đâu thành tựu được
Hạnh của bậc Sa môn?"*

*

8. KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO PĀRĀPARIYA

Được biết trưởng lão Pārāpariya đã nói lên bài kệ như vậy:

*"Từ bỏ sáu xúc xú
Các căn khéo phòng hộ
Búng tận gốc phiền não
Ta chứng đạt lậu tận".*

Trưởng lão đã tích trữ nhiều thiện duyên trong các kiếp quá khứ, đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Piyadassī, trưởng lão tái sinh trong một gia đình thợ săn, sau khi trưởng thành nối nghiệp cha làm nghề săn thú.

Một hôm, Đức Thế Tôn Piyadassī dùng Phật nhãn quán xét thế gian, tìm chúng sanh hữu duyên để tế độ, chàng thợ săn lọt vào lưới nhãn của Đức Thế Tôn, Ngài ngự đến khu rừng ấy và ngồi nhập đại định dưới cội cây đại thọ.

Chàng thợ săn đi tìm thú nhìn thấy Đức Thế Tôn đang an nhiên tịnh toạ, với màu da tươi sáng, lục căn thanh tịnh, gương mặt đầy từ hoà khả kính, khiến chàng khởi tâm tịnh tín, đi nhặt lấy những cành cây cùng nhiều hoa sen mang về dựng lên mái che cho Đức Thế Tôn, sau khi làm xong, chàng vô cùng hoan hỷ thoả thích, đứng chấp tay hầu Đức Thế Tôn suốt bảy ngày, ngoại trừ những lúc đi tìm hoa tươi về thay cho những cánh hoa đã héo và cứ như thế với tâm đầy phỉ lạc.

Vừa đủ bảy ngày, Đức Thế Tôn xả thiên diệt, Ngài khởi lên tác ý muốn chư tăng đến, tức thì 80.000 vị Thánh tăng với thần thông liền có mặt tại nơi ấy, vây quanh Đức Thế Tôn, chàng thấy chư tăng xuất hiện kỳ diệu

như thế vô cùng kinh ngạc, thần phục hoà lẫn với niềm hoan hỷ dâng trào. Bấy giờ chư thiên cũng vân tập tại nơi ấy với tư tưởng rằng chúng ta sẽ được nghe pháp thoại vi diệu từ nơi Đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn sau khi dùng Phật nhãn quán xét hạnh nghiệp vị lai của chàng thợ săn, Ngài tuyên bố rằng:

- Với người nào có tâm cung kính cúng dường Như Lai trong suốt bảy ngày qua, người ấy sẽ được sanh lên thiên giới và đến thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn Gotama người ấy sẽ xuất gia và được thành tựu quả vị giải thoát.

Đức Thế Tôn sau khi tiên tri như thế, Ngài thuyết một thời pháp thoại, tạo lợi ích cho hội chúng ở nơi ấy, xong rồi Ngài cùng với chư tăng ngự trở về tịnh xá.

Do thiện nghiệp đó, khi mạng chung, người thợ săn được sanh lên thiên giới, trở thành vị thiên tử đại oai lực, có nhiều thiên nữ vây quanh hầu hạ. Sau khi luân chuyển giữa hai cõi nhân – thiên, đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, vị ấy được tái sanh trong một gia đình Bàlamôn tại thành Rājagaha (Vương Xá) và được đặt tên là Pārāpariya vì là con của dòng họ Parāpara, khi trưởng thành Bàlamôn Pārāpariya học nắm lòng tam phệ đà và dạy chú thuật cho rất nhiều thanh niên Bàlamôn.

Một hôm, Bàlamôn Pārāpariya nhìn thấy uy nghi đức độ của bậc Chánh Đẳng Giác khi Ngài ngự đến thành Rājagaha, vị Bàlamôn khởi niềm tin và xin được xuất gia nơi Thế Tôn. Sau khi xuất gia, tôn giả Pārāpariya tinh cần tu tập theo lời dạy của Đức Phật, không bao lâu chứng đạt quả vị Alahán.

Như bài kệ được nói lên trong Apadāna rằng:

*"Thuở ấy Đức Thế Tôn
Hồng danh Piyadassī
Bậc đạo sư thế gian*

Đã tự mình giác ngộ
Ngài thích sống viễn ly
Thiền hảo trong thiền định
Là bậc Đại Ẩn sĩ
Ngài ngự đến khu rừng
Trái chiếc y phẩn tảo
An tọa nhập thiền diệt
Bấy giờ, ta là người
Sống với nghề săn thú
Một hôm ta đang đi
Tìm thú tại khu rừng
Ta nhìn thấy Đức Phật
Bậc đã vượt bậc lưu
Bậc không còn lậu hoặc
Nnhư cây chúa trở hoa
Nnhư mặt trời mới mọc
Sau khi nhìn thấy Ngài
Ta đi đến ao sen
Chọn những đoá hoa đẹp
Cùng các nhánh cây rừng
Mang về dựng mái che
Cúng dường Đức Thế Tôn
Hồng danh Piyadassī
Là bậc Đại Ẩn sĩ
Bậc có lòng bi mẫn
Đang an tọa thiền định
Ta thay hoa sen héo
Bằng những đoá sen tươi
Xong rồi ta chấp tay
Đứng hầu bậc Đại sĩ
Sau khi đủ bảy ngày
Thế Tôn xả thiền diệt
Ngài nhìn quanh các hướng
Bấy giờ vị thị giả
Tên Sudassana

Vị có đại thần lực
Hiểu được ý Thế Tôn
Hong danh Piyadassī
Bậc Đạo sư muôn loài
Đang ngự nơi khu rừng
Cùng với người thợ săn
Bấy giờ các thiên nhân
Ở tại khu rừng này
Cũng hiểu được ý Ngài
Cùng nhau vân tập lại
Và khi chư tỳ khuru
Đã quang lâm đầy đủ
Bấy giờ bậc Chiến Thắng
Đã phán bài kệ rằng
Người nào cúng dường ta
Suốt trong bảy ngày qua
Và tạo dựng mái che
Ta tuyên bố người ấy
Các người hãy lắng nghe
Điều khó thấy, sâu kín
Phải khéo hiểu bằng Tuệ
Người ấy hưởng thiên sản
Trong suốt mười bốn kiếp
Tại trên cõi trời ấy
Phát sanh ngôi trùng các
Che lợp bằng hoa sen
Đến cho người ấy ở
Đây quả của thiện nghiệp
Đã cúng dường hoa sen
Như nước không thể dính
Trên lá sen thế nào
Phiền não cũng không đọng
Trên trí tuệ người ấy
Người này sẽ rời xa
Đối với năm triền cái

*Khiến tâm hướng xuất ly
Rời từ bỏ xuất gia
Khi người ấy có Niệm
Có Tuệ nơi cây nào
Thì tại cội cây ấy
Thiên cung bằng hoa sen
Ở trên đầu người ấy
Đây là quả của nghiệp
Cúng dường hoa đến Phật
Xuất gia không bao lâu
Người ấy sẽ chứng đạt
Pháp vô thượng giải thoát
Kể từ hiện kiếp này
Lui 1.800 kiếp
Ta cúng dường Phật nào
Chính do thiện nghiệp ấy
Ta không biết khổ cảnh
Đến kiếp cuối cùng này
Ta thiêu đốt phiền não...
Lời Phật dạy làm xong".*

Sau khi chứng quả Alahán, trưởng lão quán xét lại pháp hành, phát sanh sự hoan hỷ, đã nói lên bài kệ rằng:

*"Tìr bỏ sáu xúc xứ
Các căn khéo phòng hộ
Bừng tận gốc phiền não
Ta chứng đạt lậu tận".*

*

9. KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO DABBA

Được biết trưởng lão Dabba đã nói lên bài kệ như vậy:

*"Người nào khó nhiếp phục
Nay đã được nhiếp phục
Dabba tự biết đủ
Nghĩ ngờ được vượt qua
Chiến thắng giấc phiền não
Viễn ly mọi lo sợ
Với tâm tư định tĩnh
Dabba trú tịch tịnh".*

Tiền thân của trưởng lão Dabba như vậy:

Thuở quá khứ, trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Padumuttara, trưởng lão được sanh vào một gia đình trưởng giả danh tiếng ở thành Hamsavatī. Một hôm, Ngài đến chùa nghe pháp, thấy Đức Thế Tôn tán thán vị tỳ khuru thù thắng hơn chư tăng về hạnh sắp đặt trú xứ cho chư tăng, nên thoả thích với vị trí ấy, trưởng lão tích cực làm các thiện sự và được Thế Tôn Padumuttara tiên đoán sẽ thành tựu ước nguyện. Trưởng lão luân chuyển sinh tử trong hai cõi trời người, đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Kassapa, trưởng lão được duyên lành xuất gia.

Vào thời ấy, có sáu vị tỳ khuru với trưởng lão là bảy vị, khi thấy giáo pháp đến thời hỗn loạn cùng với những hiểm hoạ thiên tai, bảy vị bàn với nhau rằng: "Này chư hiền giả! Chúng ta không thể ở đây tu tập được, chúng ta hãy tìm chỗ khác yên tĩnh để thực hành sa môn pháp".

Bảy vị làm một cái thang leo lên đỉnh núi, khi lên tới đỉnh núi, nói với nhau rằng:

- Chúng ta đã quyết tâm lên đây hành pháp, chúng ta không nên luyến tiếc sinh mạng này và đừng lo sợ chi cả, vậy chúng ta hãy xô thang này đi.

Bảy vị cùng nhau xô thang rơi xuống và sách tấn nhau rằng:

- Này các hiền giả! Chúng ta hãy tinh cần chớ có dễ dãi, mỗi người hãy tự tìm cho mình một chỗ thích hợp và thực hành samôn pháp.

Vào ngày thứ năm, một vị trưởng lão chứng quả Alahán, trưởng lão suy nghĩ: "phận sự nên làm ta đã làm xong, ta sẽ làm gì tại chỗ này?" Ngài dùng thần thông đến Bắc Cưu Lưu Châu khát thực mang về nói với các vị kia rằng:

- Nay chư hiền giả! Hãy dùng vật thực này, việc khát thực hãy để cho tôi, các hiền giả hãy hành phận sự sa môn của mình.

Các vị tỳ khuru hỏi trưởng lão rằng:

- Nay hiền giả! Lúc chúng ta xô thang xuống, có phải chúng ta giao ước rằng: "người nào chứng quả trước người ấy sẽ khát thực mang về, các vị còn lại sẽ dùng vật thực ấy rồi hành sa môn pháp chăng?"

- Không có giao ước như thế thưa các hiền giả.

- Ngài chứng quả trước do duyên lành của Ngài, chúng tôi cũng chịu được sự tận cùng của đau khổ, vậy Ngài hãy rời khỏi đây đi.

Vị trưởng lão không thể khiến cho các tỳ khuru chấp nhận thọ thực nên Ngài thọ thực xong rồi dùng thần thông ra đi. Đến ngày thứ bảy, có một vị tỳ khuru chứng quả Anahàm, sau khi mạng chung vị ấy được sanh lên cõi Phạm thiên tịnh cư.

Năm vị còn lại không chứng đắc chi cả, khi mệnh chung sanh về cõi trời, rồi luân chuyển giữa hai cõi trời - người suốt một thời Đức Phật.

Đến thời giáo pháp của bậc đạo sư chúng ta, một vị sanh vào hoàng tộc trong thành Takkasīlā xứ Gandhāra có tên là Pukkusāti. Một vị sanh vào thai bào của nữ du sĩ trong xứ Majjhantika có tên là Sabhiya. Một vị sanh vào nhà của một gia trưởng xứ Bāhiya có tên là Bāhiya. Một vị sanh vào thai bào của vị tỳ khuru ni có tên là Kumārakassapa. Còn trưởng lão Dabba tái sanh trong giòng hoàng tộc tại thành Anupiya xứ Malla,

Mẹ của trưởng lão đã chết khi Ngài còn trong thai bào, người ta đem thi hài của bà ra nghĩa địa để hỏa táng. Do sức nóng của lửa khiến cho bụng

người mẹ nứt ra làm hai, đưa bé vọt ra do phước lành của mình rồi rơi vào đồng cây. Người ta bế hài tử mang về giao cho bên ngoại nuôi dưỡng. Vào ngày đặt tên, bà đặt tên là Dabba (nghĩa là cây gỗ, lõi cây) vì rơi bên một khúc lõi cây, mới được tồn tại.

Thấm thoát, hài tử tròn bảy tuổi, bấy giờ Đức Thế Tôn cùng chư tăng du hành đến xứ Malla, ngụ trong rừng Anupiyamba. Cậu bé Dabba tình cờ thấy Thế Tôn và tăng chúng, cậu phát tâm tịnh tín, do duyên lành quá khứ thúc đẩy cậu có ý muốn xuất gia liền chạy về nhà xin bà ngoại rằng:

- Dạ thưa ngoại, con muốn xuất gia nơi Đức Thế Tôn.

- Lành thay! Cháu thân.

Rồi bà dẫn cậu bé Dabba đến nơi ngụ của Thế tôn, bạch rằng:

- Bạch Ngài! Xin Ngài hãy thọ nhận đứa bé này cho xuất gia.

- Lành thay!

Đức Thế Tôn truyền gọi một vị trưởng lão đến dạy rằng:

- Này tỳ khưu! Ngươi hãy làm lễ xuất gia cho đứa bé này.

Vị trưởng lão vâng lời Đức Thế Tôn, cho hài tử Dabba xuất gia.

Do túc duyên viên mãn khi đường cạo tóc thứ nhất vừa dứt, Dabba chứng quả Tu Đà Hườn, khi đường cạo tóc thứ nhì vừa dứt, Dabba chứng quả Tư Đà Hàm, dứt đường cạo tóc thứ ba, Dabba chứng quả Anahàm và khi móng tóc cuối cùng rụng xuống thì Dabba cũng vừa thành tựu Alahán quả.

Đức Thế Tôn ngụ tại xứ Malla vừa thích hợp rồi, Ngài du hành đến thành Rājagaha và ngụ tại Veluvānavihāra (Trúc lâm tịnh xá).

Đến thành Rājagaha, sadi Sabba tìm một nơi yên tĩnh quán xét xem mình cần phải làm gì? Ngài thấy được hạnh nguyện phục vụ chư tăng của mình: là sắp xếp liêu cốc, sắp đặt phiêu vật thực cho chư Tăng. Sadi

Sabba liền đến chỗ Đức Thế Tôn bày tỏ ý nghĩ của mình, Đức Thế Tôn hoan hỷ nhận lời, Ngài giao công việc quét dọn liêu cốc và Bhattuddesaka (là phát phiếu nhận vật thực đến chư tăng) cho sadi Dabba.

Đức Thế Tôn suy nghĩa rằng: "Sadi Dabba này! Tuy còn nhỏ nhưng giữ một vị trí quan trọng". Nên Ngài cho Dabba thọ cụ túc giới trong lúc chỉ mới bảy tuổi, sau khi thọ giới cụ túc, trưởng lão sắp xếp trú xứ và phân phát phiếu thực đến tất cả chư tăng cư trú tại thành Rājagaha. Việc cắt đặt trưởng lão là người sắp xếp trú xứ được lan truyền đi khắp nơi rằng:

- Trưởng lão Dabbamallaputta sắp đặt chu đáo trú xứ cho chư tăng, những vị đồng hạnh thì ở cùng một khu vực với nhau, có khi trưởng lão phải sự dụng thần thông trong lúc ban đêm và những chỗ xa.

Đôi khi có các vị tỳ khuru vì muốn chứng kiến thần thông của trưởng lão Dabba nên đã đến xin trưởng lão rằng:

- Này hiền giả! Hãy sắp xếp chỗ ngụ cho chúng tôi trong rừng xoài Jīvaka... "hiền giả hãy sắp xếp chỗ ngụ cho chúng tôi trong rừng Madhakucchimiga-dāya"... và khi chứng kiến được thông lực của trưởng lão rồi mới đi.

Một hôm trong dịp hội họp chư tăng, Đức Thế Tôn đã tuyên bố đức hạnh của trưởng lão rằng:

- Này các tỳ khuru Dabbamallaputta thù thắng hơn các Thánh văn về hạnh sắp đặt trú xứ.

Do ác nghiệp trong quá khứ, tiền thân trưởng lão Dabba đã vu oan vị trưởng lão Alahán nên Ngài phải rơi vào địa ngục nhiều trăm ngàn năm, quả còn dư sót nên trưởng lão Dabba bị các vị tỳ khuru nhóm Mettiya và Bhummajaka vu khống và làm hại, nhưng được chư tăng che chở hoà giải. Để bày tỏ công hạnh của mình, trưởng lão đã nói lên bài kệ rằng:

*"Người nào khó nhiếp phục
Nay đã được nhiếp phục*

*Dabba tự biết đủ
Nghĩ ngờ được vượt qua
Chiến thắng giấc phiền não
Viễn ly mọi lo sợ
Với tâm tư định tĩnh
Dabba trú tịch tịnh".*

*

10. KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO NIRODHA

Được biết trưởng lão đã nói lên bài kệ như vậy:

*"Đối với ta sợ hãi
Không làm ta sợ hãi
Bậc đạo sư chúng ta
Thiện xảo pháp bất tử
Sợ hãi không hiện hữu
Ở trên đạo lộ nào
Chư tỳ khuru hiện đi
Ở trên đạo lộ ấy".*

Ngược dòng thời gian, cách hiện kiếp (Bhadda-kappa) này 118 đại kiếp, trưởng lão sanh vào một gia đình Bàlamôn trưởng giả. Khi trưởng thành, ngài nhìn thấy sự nguy hiểm của ngũ trần dục lạc và quả báo của sự xuất gia, nên từ bỏ mọi ràng buộc của thế tục, đi vào rừng dựng một thảo am giữa nhóm cây sālā xuất gia làm đạo sĩ, lượm trái cây làm vật thực. Bảy giờ là thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Piyadassī, Ngài đem nước cam lồ chánh pháp ban rải khắp nơi để xua tan những phiền não của thế gian.

Một hôm, Đức Thế Tôn thấy được duyên lành của đạo sĩ, Ngài ngự đến tế độ, Ngài đi thẳng đến khóm cây sālā ấy rồi ngồi xuống nhập đại định.

Đạo sĩ đi tìm trái cây trở về, nhìn thấy Đức Thế Tôn đang toạ thiền, Ngài phát tâm tịnh tín, tìm những cành cây có đầy hoa thơm mang về làm thành mái che, che phủ quanh chỗ ngồi của Đức Thế Tôn, với tâm thành

kính cúng dường Đức Phật, rồi đạo sĩ đứng chấp tay hầu Ngài với tâm đầy phỉ lạc trong suốt thời gian Đức Thế Tôn nhập thiền diệt. Đức Thế Tôn sau khi xả thiền, để tiếp độ đạo sĩ và để đạo sĩ phát tâm tịnh tín nơi chư tăng nên Ngài khởi tác ý rằng:

- Chư tỳ khuru hãy đến đây.

Một trăm ngàn vị thánh tăng Alahán liền đến ngay tức khắc, đạo sĩ nhìn thấy uy nghi của chư thánh tăng liền phát tâm tịnh tín, quỳ xuống đánh lễ rồi đứng chấp tay hầu.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ngồi giữa chư thánh đệ tử, Ngài mỉm cười, trưởng lão Anurudda - vị thị giả của Đức Thế Tôn đắp lại y vai trái chỉnh tề rồi quỳ xuống bạch hỏi rằng:

- Kính bạch Đức Thế Tôn! Do duyên có gì khiến Đức Thế Tôn mỉm cười?

- Này Anuruddha! người nào làm mái che bằng bông hoa, đứng hầu suốt bảy ngày, Như Lai nghĩ đến thiện sự của người ấy nên mỉm cười. Này chư tỳ khuru! Như Lai quán thấy rằng: "suốt hai cõi nhân – thiên, không một lúc nào, một dịp nào thiện sự này không cho quả, khi sanh lên cõi trời, người ấy sẽ hưởng đầy đủ những thiên lạc thù diệu của cõi trời, cung điện của người ấy được phủ đầy những bông hoa hương sắc, mùi thơm của hoa toả ra cùng khắp và mưa hoa rơi xuống từng đợt, từng đợt nối tiếp nhau. Người ấy sau khi mãn tuổi thọ ở thiên giới, sanh xuống cõi người, mái che bằng bông hoa cũng khởi lên cho người ấy và được hưởng đầy đủ những nhân lạc của cõi người, đây là quả của sự trong sạch cúng dường Đức Phật và khi mặt trời mọc lên, mưa hoa cũng rơi xuống liên tục không ngớt. Đến kiếp thứ 1800, bấy giờ Đức Thế Tôn có hồng danh Gotama xuất hiện trên thế gian, đạo sĩ này sẽ là người thừa tự giáo pháp của Đức Thế Tôn ấy, sẽ đoạn trừ tất cả lậu hoặc và trong lúc giác ngộ cũng có mái che bằng bông hoa phủ bên trên".

Đức Thế Tôn Piyadassī sau khi nói lên quả dị thực của thiện sự ấy xong, Ngài thuyết pháp đến hội chúng, làm cho hội chúng an vui trong mưa pháp, rồi Ngài cùng với chư thánh thỉnh văn trở về trú xứ của mình.

Do thiện sự ấy đạo sĩ được sanh làm thiên vương trong hội chúng chư thiên suốt 30 kiếp, được sanh làm Chuyển Luân vương 67 lần và được hưởng đầy đủ dục lạc trong cõi người. Đặc biệt, trong các kiếp tái sanh giữa hai cõi nhân – thiên, mái che bằng bông hoa luôn luôn xuất hiện cho vị ấy, đây là quả báo của sự thành kính cúng dường đến Đức Phật.

Như trưởng lão đã nói lên trong một đoạn kệ sau:

"Đến kiếp cuối cùng, mái che bằng hoa cũng xuất hiện cho ta, ta sẽ làm cho Đức Thế Tôn Gotama hoan hỷ, ta đã từ bỏ sự thắng bại, thiêu đốt tất cả phiền não, nhổ tận gốc sanh hữu, đoạn trừ tất cả lậu hoặc, tam minh ta chứng đạt, lời Phật dạy làm xong".

Và trưởng lão nói lên bài kệ rằng:

*"Đối với ta sợ hãi
Không làm ta sợ hãi
Bậc đạo sư chúng ta
Thiện xảo pháp bất tử
Sợ hãi không hiện hữu
Ở trên đạo lộ nào
Chư tỳ khưu hiện đi
Ở trên đạo lộ ấy".*

*

11- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO SĀNU

Được biết trưởng lão Sānu nói lên bài kệ như vậy:

*"Thừa mẫu thân!
Người ta khóc vì người đã chết
hay khóc vì người sống biệt ly,*

*còn con vẫn đang sống và đang hiện diện,
vì sao mẫu thân lại khóc cho con?"*

Trong quá khứ trưởng lão Sānu tích trữ nhiều thiện duyên giải thoát, khởi đầu là kiếp thứ 94 kể từ hiện kiếp này trở về trước, trưởng lão mang nước đến cúng dường Đức Thế Tôn hồng danh Siddhattha để Ngài rửa tay, rửa chân trước khi Ngài thọ thực và đứng một bên hầu Đức Thế Tôn, khi Đức Thế Tôn thọ thực xong, trưởng lão dâng nước để Ngài xúc miệng, do thiện sự đó khi mệnh chung trưởng lão được tái sinh lên thiên giới.

Ở kiếp thứ sáu mươi một, trưởng lão được sanh làm vua Chuyển Luân tên là Vimāla thành tựu đầy đủ bảy báu.

Sau khi luân chuyển giữa hai cõi trời - người, vào kiếp cuối cùng trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, trưởng lão tái sinh vào một gia đình thiện nam tại thành Sāvattihī, trong thời gian mang thai trưởng lão, người cha đã bỏ đi xứ khác, vừa tròn 10 tháng người mẹ đã hạ sanh một cậu bé kháu khỉnh và đặt tên là Sānu. Khi Sānu tròn bảy tuổi, người mẹ suy nghĩ rằng:

"Ta sẽ cho Sānu xuất gia, vì với đời sống xuất gia, Sānu sẽ không gặp hiểm họa và sẽ lớn lên trong sự an lạc". Bà dẫn Sānu đến chỗ chư tỷ khưu xin cho cậu bé được xuất gia. Từ đó cậu có thêm tên mới là Sānusāmaṇera – sadi Sānu. Sadi Sānu là người có trí tuệ, là bậc đa văn, là vị pháp sư giỏi, là người sống với tâm từ đối với mọi loài, là chỗ thương mến, vừa lòng của chư thiên và nhân chúng. Người mẹ trong quá khứ của sadi Sānu hiện là một nữ dā xoa cõi Tứ đại vương (Mahārāja), từ khi Sānu xuất gia là chỗ thương mến kính trọng của nhân-thiên như thế nên nữ dā xoa này cũng được các chư thiên dā xoa cung kính, tôn trọng, ngưỡng mộ vì nghĩ rằng: "Nữ dā xoa này là mẹ của sadi Sānu". Thời gian sau, sadi Sānu giải đãi, lui sụt, thối thất, có ý muốn hoàn tục. Nữ dā xoa biết được chuyện ấy, thông báo cho người mẹ hiện tại biết rằng: "Này bạn, sadi Sānu con của bạn khởi ý muốn hoàn tục, vậy bạn hãy khuyên bảo, sách tấn sadi Sānu và đọc lại lời nói của các dā xoa rằng: "Chớ hành ác, dù ở nơi trống trải hay nơi khuất lấp, nếu người sẽ

hoặc đang làm điều ác, người có muốn chạy trốn cũng không thoát khỏi khổ đau". Sau khi nói như thế, dạ xoa biến mất tại chỗ ấy, còn người mẹ khi nghe được những lời này, bà cảm thấy sầu muộn đau khổ vô cùng. Vào buổi sáng hôm sau, sadi Sānu đắp y mang bát về nhà, thấy mẹ đang khóc, bèn hỏi rằng: "Thưa mẫu thân, vì sao mẫu thân khóc?" Bà đáp: "Vì con đó, con thân". Sadi Sānu bèn nói lên bài kệ với mẹ rằng: "Thưa mẫu thân! người ta khóc vì người đã chết hay khóc vì người sống biệt ly, còn con vẫn đang sống và đang hiện diện ở đây, tại sao mẫu thân lại khóc cho con?"

Mẹ của sadi Sānu, sau khi nghe những lời ấy rồi, bà nói rằng: "Này con thân! sự hoàn tục được xem là chết trong giới luật của bậc thánh, như câu kinh rằng: 'Này chư tỳ khuru, vị tỳ khuru nào từ bỏ học giới, trở về thế tục, đó là sự chết của kẻ ấy'".

Rồi bà nói lên bài kệ rằng:

- "Này con thân! quyến thuộc và bạn bè thường khóc cho những người chết hoặc khóc cho người sống biệt ly, nhưng những ai đã từ bỏ dục vọng lại trở về với dục vọng. Này con thân! quyến thuộc và bạn bè sẽ khóc cho người ấy, vị họ tuy còn sống cũng giống như đã chết. Này con thân! Ta đưa con lên khỏi hầm than rực lửa, con lại muốn rơi vào hầm lửa ấy nữa sao?"

Sadi Sānu sau khi nghe bài kệ ấy, lấy làm xấu hổ, dao động tâm, trở lại tinh tấn và phát triển thiền quán, ít lâu sau Ngài chứng quả Alahán. Sau khi chứng quả sadi nghĩ rằng: "Sở dĩ ta phát triển thiền quán và đắc quả Alahán là do tác động của những bài kệ này", nên đã lấy những bài kệ này thành những bài kệ Udāna và trong Apadāna, trưởng lão đã nói lên bài kệ Udāna rằng:

*"Ta thấy Đại Samôn
Thật trong sáng thanh tịnh
Đang từ tồn thọ thực
Ta lấy nước trong bình
Đến dâng Đức Thế Tôn*

Hồng danh Siddhattha
Hôm nay ta thành người,
Vô ưu, ly bụi trần
Chấm dứt mọi nghi hoặc
Đây chính là kết quả
Từ việc cúng dường nước
Kể từ hiền kiếp này
Trở lui kiếp 94
Ta đã cúng dường nước
Chính do thiện nghiệp ấy
Ta không biết khổ cảnh
Trong kiếp thứ 61
Ta làm Chuyển Luân Vương
Danh xưng Vimāla
Đầy đủ với bảy báu
Đến kiếp cuối cùng này
Ta thiêu đốt phiền não
Nhỏ lên gốc sanh hữu
Chặt đứt dây trói buộc
Đoạn trừ các lậu hoặc
Tam minh ta chứng đạt
Lời Phật dạy làm xong".

*

12- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO MAHĀKOTṬHITA

Được biết trưởng lão Mahākotṭhita đã nói lên bài kệ như vậy:

"An tñh ly ác hạnh
Lời nói với trí tuệ
Tâm tư không phóng động
Ác pháp được đoạn trừ
Giống như những lá cây
Bị gió thổi rơi rụng".

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn hồng danh Padumuttara, trưởng lão sanh vào một gia đình Bàlamôn trưởng giả tại thành Hamsavatī. Khi cha mẹ qua đời, vị Bàlamôn này kế thừa và cai quản sản nghiệp của cha mẹ để lại. Một hôm, ngài nhìn thấy dân chúng thành Hamsavatī, tay cầm lễ vật hướng về tịnh xá, nơi Đức Thế Tôn Padumuttara ngự để nghe pháp, ngài cũng tháp tùng đi theo đại chúng, và được thấy Đức Thế Tôn tuyên dương vị tỳ khuru thù thắng hơn chư tỳ khuru về sự đắc chứng Tứ vô ngại giải, ngài suy nghĩ rằng: "Ta được nghe vị trưởng lão ấy thù thắng hơn chư tỳ khuru về Tứ vô ngại giải trong giáo pháp này, vậy ta cũng nên trở thành người thù thắng giống như trưởng lão ấy, trong giáo pháp của vị Phật tơn glai". Khi Đức Thế Tôn thuyết pháp xong, ngài đi đến đánh lễ Đức Thế Tôn bạch rằng:

- Kính bạch Đức Thế Tôn! Xin Ngài cùng chư tỳ khuru tăng hãy nhận lời thọ thực tại nhà con vào sáng ngày mai.

Đức Thế Tôn im lặng nhận lời. Vị Bàlamôn sau khi biết Đức Thế Tôn nhận lời liền đánh lễ và nhiễu quanh Ngài rồi trở về nhà mình. Ông lo trang hoàng sắp đặt chỗ ngồi và chuẩn bị các món ăn thượng vị.

Khi đêm đã mãn, Đức Thế Tôn cùng với 100.000 tỳ khuru tăng ngự đến nhà của Bàlamôn, vị Bàlamôn tiếp rước và phục vụ Đức Phật cùng chư tỳ khuru tăng đầy đủ với các món ăn thượng vị. Sau khi Đức Phật và chư tăng thọ thực xong, vị Bàlamôn suy nghĩ rằng: "Ta mong được một vị trí cao quý như thế mà chỉ cúng dường có một ngày như vậy xem ra không tương xứng, vậy ta nên cúng dường suốt bảy ngày".

Thế là vị Bàlamôn cúng dường thực phẩm suốt bảy ngày liên tiếp. Ngài cho mở kho chọn lựa vải thật tốt để may y. Ngày thứ bảy sau khi cúng dường thực phẩm xong, Ngài cúng dường tam y đến Đức Phật cùng 100.000 tỳ khuru, xong rồi quỳ dưới chân Đức Thế Tôn ước nguyện rằng:

- Do phước báu mà con đã cúng dường thực phẩm suốt bảy ngày và dâng tam y đến Thế Tôn cùng tăng chúng, con chỉ ước nguyện được trở

thành vị thù thắng hơn chư tỳ khưu về Tứ vô ngại giải trong giáo pháp của Đức Chánh Giác vị lai.

Đức Thế Tôn đưa Phật trí quán xét thấy nguyện vọng này sẽ thành tựu nên Ngài thọ ký rằng: "Trong tương lai, sau 100.000 đại kiếp kể từ kiếp này, có vị Chánh Đẳng Giác hồng danh Gotama xuất hiện trên thế gian, Bàlamôn này sẽ là người thừa tự giáo pháp của Đức Thế Tôn ấy, sẽ là vị đại tinh văn với danh xưng là Koṭṭhita".

Nghe lời tiên tri của Đức Thế Tôn, tâm Ngài hân hoan vô cùng, từ đó về sau Ngài sống với hạnh của một cận sự nam, hộ độ Đức Phật cùng chư tăng. Do thiện sự đó khi mạng chung Ngài được sanh lên cõi trời Đạo Lợi, làm thiên vương Đế Thích trong thiên giới ấy 300 lần, làm Chuyển Luân Vương 500 lần và nhiều lần làm vua cai trị quốc độ lớn. Cũng do thiện sự đó, trong mỗi kiếp sanh ra, Ngài luôn luôn được sự an lạc, chỉ luân chuyển trong hai cõi trời-người, khi ở cõi nhân loại vị này chỉ sanh trong hai dòng tộc là dòng vua chúa và dòng balamôn, không sanh trong dòng dãi thấp.

Một đoạn kệ trong Apādāna trưởng lão đã nói lên như sau:

"Đến kiếp cuối cùng, ta tái sanh vào gia đình Bàlamôn đại trưởng giả tại thành Sāvattthī, mẹ của ta là Candavatī, cha của ta là Assadāyana. Khi trưởng thành, ta học nắm lòng tam phệ đà và thành tựu các nghệ thuật của Bàlamôn.

Một hôm, trong lúc Đức Thế Tôn chỉ dẫn cho cha ta pháp thanh tịnh, ta đã khởi tâm tịnh tín nơi Đức Thế Tôn và xin được xuất gia. Trưởng lão Moggallāna (Mục Kiền Liên) là giáo thọ sư, trưởng lão Sārīputta (Xá Lợi Phất) là tể độ sư của ta. Ta chặt đứt tận gốc tà kiến trong khi đang cạo tóc và khi đang mặc y ta chứng quả Alahán. Ta là người nhạy bén thuần thục trong nghĩa, pháp, ngữ và biện, thế nên Đức Thế Tôn tuyên dương ta thù thắng hơn chư tỳ khưu về Tứ vô ngại giải trong giáo pháp này. Có lần thầy tể độ của ta là trưởng lão Sārīputta đã nêu lên những câu hỏi trong vô ngại giải, ta giải đáp không khó khăn, không chướng

ngại. Ta đoạn trừ tất cả phiền não, nhổ lên tận gốc sanh hữu, chấm dứt các lậu hoặc, tam minh ta chứng đạt, lời Phật dạy làm xong"

Về sau, khi hưởng an lạc giải thoát, Ngài đã nói lên bài kệ rằng:

*"An tịnh ly ác hạnh
Lời nói với trí tuệ
Tâm tư không phóng động
Ác pháp được đoạn trừ
Giống như những lá cây
Bị gió thổi rơi rụng".*

*

13- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO GODHIKA

Được biết trưởng lão Godhika đã nói lên bài kệ như vậy:

*"Mưa rơi tiếng êm ả
Giống như điệu nhạc ru
Am thất ta khéo lợp
Có cửa đóng kín đáo,
Tâm ta khéo định tĩnh
Nếu người muốn hãy mưa
Trời mưa hãy mưa đi".*

Đây là những bài kệ của bốn vị trưởng lão, đó là trưởng lão Godhika, trưởng lão Subāhu, trưởng lão Valliya và trưởng lão Uttiya, bốn vị đã tuần tự nói lên bài kệ của mình và có nhân duyên tiền kiếp như sau:

Bốn vị trưởng lão này, cùng nhau tạo phước, trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn hồng danh Siddhattha. Từ hiện kiếp này trở về trước đến kiếp thứ 94, cả bốn người đều là bạn thân với nhau.

Một hôm, người thứ nhất đi trên đường nhìn thấy Đức Thế tôn Siddhattha đang khát thực, đã phát tâm trong sạch cúng dường thực phẩm đến Ngài.

Người thứ nhì có tâm tịnh tín, quỳ xuống đánh lễ theo ngũ thể đầu địa.

Người thứ ba hoan hỷ cúng dường một nắm hoa sen.

Người thứ tư đã hoan hỷ cúng dường hoa lài. Do thiện sự đó, khi mạng chung, cả bốn người bạn này được sanh về thiên giới và an hưởng đầy đủ những thiên lạc thù diệu trên cõi trời.

Đến thời giáo pháp của Đức Thế tôn Kassapa, bốn người này sanh xuống cõi người và cũng làm bạn với nhau, do duyên lành quá khứ cho nên một hôm họ cùng nhau đến chùa nghe pháp từ Đức Thế Tôn Kassapa rồi phát khởi niềm tin trong sạch, xin xuất gia, thực hành phạm hạnh trong giáo pháp của Ngài.

Đến kiếp cuối cùng, là thời giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, bốn người bạn này được sanh vào hoàng tộc Malla trong thành Pāvā. Đức vua Malla đã đặt tên cho bốn vị hoàng tộc này là Godhika, Subāhu, Valliya và Uttiya. Bốn vị vương tử là bạn thân với nhau. Một hôm, bốn vị cùng nhau đến thành Kapilavatthu vì một vài công việc.

Bấy giờ Đức Thế Tôn du hành đến thành Kapila-vatthu và ngự tại Nirodhāvāma (Chùa Cây Bàng). Đức Thế Tôn dùng thống lực cảm hoá tiếp độ hoàng tộc Thích ca có cả Đức vua Suddhodana (Tịnh Phạn) là bậc trưởng bối. Lúc ấy bốn vị vương tử xứ Malla chứng kiến thống lực của Đức Thế Tôn đã phát tâm tịnh tín xin xuất gia, sau khi xuất gia xong, cả bốn vị đều tinh cần phát triển thiền quán, không bao lâu bốn vị đã chứng quả Alahán với tuệ vô ngại giải. Như trong Apadāna, trưởng lão Godhika đã nói lên bài kệ như vầy:

*"Ta nhìn thấy Đức Phật
Màu da như vàng ròng
Bạc xứng đáng cúng dường
Bước ra từ rừng vắng
Bên cúng dường thực phẩm
Đến Đức Siddhattha
Bạc có đại trí tuệ*

Đã đạt được tịch tịnh
Bạc đại hùng đại lực
Ta đi theo chân Ngài
Bạc soi sáng thế gian
Ta vô cùng hoan hỷ
Nơi Đức Chánh Đẳng Giác
Kể từ hiện kiếp này
Trở lui kiếp chín tư (94)
Vật thí nào ta tạo
Chính do thiện nghiệp ấy
Ta không biết khổ cảnh
Đây chính là kết quả
Của việc dâng thực phẩm
Đến kiếp tám mươi bảy
Lui từ hiện kiếp này
Bảy lần ta tái sanh
Làm Chuyển Luân Thánh Vương
Tên Mahārenu
Đầy đủ với bảy báu
Đến kiếp cuối cùng này
Ta thiêu đốt phiền não
Nhỏ lên gốc sanh hữu
Chặt đứt dây trói buộc
Đoạn trừ các lậu hoặc
Tam minh ta chứng đạt
Lời Phật dạy làm xong".

Trưởng lão Subāhu nói lên bài kệ như vậy:

"Ta nhìn thấy Đức Phật
Màu da như vàng ròng
Bạc oai hùng tam giới
Như ngựa Ajāney
Như voi Mātanga
Bạc tìm cầu tối thượng

Soi sáng khắp thế gian
Như cây chúa trở hoa
Bậc cao quý tam giới
Tối thượng hơn Nara
Đang ngự đi trên đường
Khiến tâm ta tịnh tín
Chấp tay tâm trong sạch
Lòng tràn đầy hoan hỷ
Đảnh lễ Đức Thế Tôn
Hồng danh Siddhattha
Kể từ hiện kiếp này
Trở lui kiếp 94
Thiện nghiệp nào ta tạo
Chính do thiện nghiệp ấy
Ta không biết khổ cảnh
Trong kiếp bảy mươi ba
Kể từ hiện kiếp này
Mười sáu lần ta sanh
Làm Chuyển Luân Thánh Vương
Tên Naruttama
Đầy đủ với bảy báu
Đến kiếp cuối cùng này
Ta thiêu đốt phiền não
Nhỏ lên gốc sanh hữu
Chặt đứt dây trói buộc
Đoạn trừ các lậu hoặc
Tam minh ta chứng đạt
Lời Phật dạy làm xong".

Trưởng lão Valliyā nói lên bài kệ như vậy:

"Cũng chính vào thời ấy
Ta làm thợ kết hoa
Trong thành Tiravā
Ta nhìn thấy Đức Phật

Bạc thoát ly bụi trần
Hồng danh Siddhattha
Tâm ta đầy hoan hỷ
Dâng một nắm hoa sen
Ta sanh ra trong cõi nào
Do quả thiện sự ấy
Ta sống trong an lạc
Được tùy tùng vây quanh
Kể từ hiền kiếp này
Trở lui kiếp 94
Ta đã cúng dường hoa
Đến Đức Chánh Đẳng Giác
Chính do thiện nghiệp này
Ta không biết khổ cảnh
Năm trăm lần ta sanh
Làm vua của quốc độ
Tên Najjasama
Cho đến kiếp cuối cùng
Ta thiêu đốt phiền não
Nhổ lên gốc sanh hữu
Chặt đứt dây trói buộc
Đoạn trừ các lậu hoặc
Tam minh ta chứng đạt
Lời Phật dạy làm xong".

Trưởng lão Uttiya nói lên bài kệ như vậy:

"Ta đã dâng hoa lài
Đến Đức Chánh Đẳng Giác
Hồng danh Siddhattha
Ta đã rải hoa lài
Xuống chân Đức Thế Tôn
Với tâm đầy hoan hỷ
Chính do thiện nghiệp đó
Nay ta được chứng đạt

*Pháp bất tử tối thượng
Đây là thân cuối cùng
Trong giáo pháp của Phật
Kể từ hiện kiếp này
Mười ba lần ta sanh
Làm Chuyển Luân Thánh Vương
Với danh xưng được gọi
Samantagandha
Cai trị cả địa cầu
Cho đến tận bốn biển
Và trong kiếp cuối cùng
Ta thiêu đốt phiền não
Nhỏ lên gốc sanh hữu
Chặt đứt dây trói buộc
Đoạn trừ các lậu hoặc
Tam minh ta chứng đạt
Lời Phật dạy làm xong".*

Bốn vị trưởng lão sau khi chứng quả Alahán được nổi tiếng khắp nơi rằng "Bốn đại trưởng lão ấy là người được Đức vua và các đại thần tôn trọng, kính nể, hiện đang ngự trong rừng".

Một hôm, Đức vua Bimbisāra (Bình Sa Vương) ngự đến nơi bốn vị trưởng lão, sau khi đánh lễ rồi cung thỉnh bốn vị ở lại an cư vào mùa mưa tại kinh thành Rājagaha, Đức vua truyền lệnh cất bốn am thất dâng cho bốn vị trưởng lão, nhưng lại quên lợp mái. Các vị trưởng lão ở trong am thất chưa được lợp, mặc dầu đã đến mùa mưa nhưng bầu trời vẫn không đổ hạt, Đức vua mới suy nghĩ rằng: "Do nhân gì khiến trời không mưa?". Khi biết được nguyên nhân, Đức vua truyền cho lệnh lợp mái các am thất ấy cho tô vách bằng chất dẻo và trang hoàng xinh đẹp, xong rồi Đức vua tổ chức lễ cúng dường am thất đến chư tỳ khưu tăng.

Để tiếp độ Đức vua, các vị trưởng lão đi vào am thất nhập thiền đề mục từ (Mettā). Liên sau đó những đám mây đen nổi lên ở hướng bắc và hướng đông, báo hiệu sẽ mưa khi các vị trưởng lão xả thiền. Trong các

vị trưởng lão ấy, trưởng lão Godhika xả thiền cùng lúc với cơn mưa cát tiếng hát vang giữa không trung, cảm hứng với cảnh tượng này.

Trưởng lão nói lên bài kệ rằng:

*"Mưa rơi tiếng êm ả
Giống như điệu nhạc ru
Am thất ta khéo lợp
Có cửa đóng kín đáo,
Tâm ta khéo định tĩnh
Nếu người muốn hãy mưa
Trời mưa hãy mưa đi".*

Trưởng lão Subāhu nói lên bài kệ kế tiếp:

*"Mưa rơi tiếng êm ả
Giống như điệu nhạc ru
Am thất ta khéo lợp
Có cửa đóng kín đáo
Tâm ta khéo định trên thân
Nếu người muốn hãy mưa
Trời mưa hãy mưa đi"*

Tiếp theo là trưởng lão Valliya nói lên kệ ngôn:

*"Mưa rơi tiếng êm ả
Giống như điệu nhạc ru
Am thất ta khéo lợp
Có cửa đóng kín đáo
Không dễ đuổi ta sống
Nếu người muốn hãy mưa
Trời mưa hãy mưa đi".*

Trưởng lão Uttiya nói lên kệ rằng:

*"Mưa rơi tiếng êm ả
Giống như điệu nhạc ru*

*Am thất ta khéo lợp
Có cửa đóng kính đáo
Ta độc cư trong cốc
Nếu người muốn hãy mưa
Trời mưa hãy mưa đi".*

*

14- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO MĀNAVA

Được biết trưởng lão Mānava nói lên bài kệ rằng:

*"Tôi thấy một người già
Một người bệnh trầm kha
Tôi thấy một người chết
Với tuổi thọ đã tận
Nên từ bỏ dục lạc
Khiến tâm người mê thích
Tôi sống đời xuất gia".*

Trưởng lão Mānava đã tích trữ nhiều thiện duyên giải thoát với chư Phật quá khứ. Kể từ hiện kiếp này trở về trước, vào kiếp 91, trưởng lão tái sanh trong một gia đình Balamôn. Khi trưởng thành, Ngài học nằm lòng tam phê đà và trở thành người xem tướng pháp nổi tiếng.

Khi bồ tát Vipassī đản sanh, Ngài được mời đến xem tướng, quan sát tướng bồ tát, Ngài tiên đoán rằng "Người này về sau sẽ xuất gia và chứng ngộ vô thượng Chánh Đẳng Giác". Ngài tán thán ca tụng bồ tát sau đó xá chào nhiều quanh bồ tát rồi ra về.

Do thiện nghiệp đó, khi mạng chung vị Balamôn được tái sanh lên thiên giới và trong suốt thời gian luân hồi sanh tử, chỉ tái sanh trong nhàn cảnh.

Đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, Ngài tái sanh vào một gia đình Balamôn danh tiếng tại thành Sāvatthī, và được đặt tên là Mānava, từ khi sanh ra Mānava ở suốt trong nhà bảy năm. Một hôm,

những người hầu đưa Mānava đi ngoạn cảnh. Trên đường Mānava đã nhìn thấy:

- Người già
- Người bệnh
- Người chết

Vì chưa từng thấy những cảnh tượng đó, nên Mānava hỏi những người hầu, được họ giải thích cặn kẽ về nguyên nhân cùng tướng trạng của sự già, sự bệnh và sự chết, nghe xong tâm Mānava phát sanh kinh cảm liền quay về. Do duyên lành giải thoát đã chín muồi, nên Mānava tìm đến tịnh xá, nghe pháp nơi Đức Thế Tôn, niềm tịnh tín nơi Thế Tôn được tái lập lại sau một thời gian dài bị vô minh và ái dục che lấp. Mānava trở về nhà xin phép cha mẹ xuất gia. Sau khi xuất gia, tôn giả Mānava nhiệt tâm tinh cần phát triển thiền quán, không bao lâu chứng đạt quả vị Alahán.

Như bài kệ của trưởng lão nói lên trong Apadāna rằng:

*"Bồ tát Vipassī
Hạ sanh không bao lâu
Ta đi đến xem tướng
Nhìn tướng ta tiên tri
Vị này trong tương lai
Sẽ từ bỏ thế tục
Sống đời sống xuất gia
Thành bậc Chánh Đẳng Giác
Giúp quần sanh thoát khổ
Khi Thế Tôn hạ sanh
Cả mười ngàn thế giới
Rung chuyển và chấn động
Bây giờ Đức Thế Tôn
Bậc đầy đủ tuệ nhãn
Đang ngự tọa thuyết pháp
Khi Thế Tôn hạ sanh
Có hào quang vô lượng*

Bây giờ Đức Thế Tôn
Bạc đầy đủ tuệ nhãn
Đang ngự toạ thuyết Pháp
Khi Thế Tôn hạ sanh
Các dòng sông ngừng chảy
Bây giờ Đức Thế Tôn
Bạc đầy đủ tuệ nhãn
Đang ngự toạ thuyết Pháp
Khi Thế Tôn hạ sanh
Lửa địa ngục A tỳ
Dừng lại, không thiêu đốt
Bây giờ, Đức Thế Tôn
Bạc đầy đủ tuệ nhãn
Đang ngự toạ thuyết Pháp
Khi Thế Tôn hạ sanh
Loài phi cầm không bay
Bây giờ, Đức Thế Tôn
Bạc đầy đủ tuệ nhãn
Đang ngự toạ thuyết Pháp
Khi Thế Tôn hạ sanh
Các cơn gió ngừng thổi
Bây giờ, Đức Thế Tôn
Bạc đầy đủ tuệ nhãn
Đang ngự toạ thuyết Pháp
Khi Thế Tôn hạ sanh
Các loài ngọc chiếu sáng
Bây giờ, Đức Thế Tôn
Bạc đầy đủ tuệ nhãn
Đang ngự toạ thuyết Pháp
Khi Thế Tôn hạ sanh
Chân bước đi bảy bước
Bây giờ, Đức Thế Tôn
Bạc đầy đủ tuệ nhãn
Đang ngự toạ thuyết Pháp
Khi Thế Tôn hạ sanh

Ngài nhìn thấy các hướng
Cát lên tiếng Ngưu Vương
Ta khiến cho mọi người
Phát sanh sự kinh cảm
Tán thánh Đức Thế Tôn
Bậc Đạo sư thế gian
Sau khi đánh lễ Ngài
Ta đi theo hướng đông
Kể từ hiện kiếp này
Trở lui kiếp 91
Ta tán thán Phật nào
Do sự tán thán ấy
Ta không biết khổ cảnh
Trong kiếp thứ 90
Kể từ hiện kiếp này
Ta làm Chuyển Luân Vương
Tên Sammukhāthavika
Đầy đủ với bảy báu
Trong kiếp thứ 89
Kể từ hiện kiếp này
Ta làm Chuyển Luân Vương
Danh xưng Pathavī
Đầy đủ với bảy báu
Trong kiếp thứ 88
Kể từ hiện kiếp này
Ta làm Chuyển Luân Vương
Danh xưng là Obhāsa
Đầy đủ với bảy báu
Trong kiếp thứ 87
Kể từ hiện kiếp này
Ta làm Chuyển Luân Vương
Tên Saritacchedana
Đầy đủ với bảy báu
Trong kiếp thứ 86
Kể từ hiện kiếp này

*Ta làm Chuyển Luân Vương
Tên Agginibbāpana
Đầy đủ với bảy báu
Trong kiếp thứ 85
Kể từ hiện kiếp này
Ta làm Chuyển Luân Vương
Tên Katipacchādāna
Đầy đủ với bảy báu
Trong kiếp thứ 84
Kể từ hiện kiếp này
Ta làm Chuyển Luân Vương
Tên Vātasama
Đầy đủ với bảy báu
Trong kiếp thứ 83
Kể từ hiện kiếp này
Ta làm Chuyển Luân Vương
Tên Ratanapajjala
Trong kiếp thứ 82
Kể từ hiện kiếp này
Ta làm Chuyển Luân Vương
Tên Padavikkamana
Đầy đủ với bảy báu
Trong kiếp thứ 81
Kể từ hiện kiếp này
Ta làm Chuyển Luân Vương
Tên Vilokana
Đầy đủ với bảy báu
Trong kiếp thứ 80
Kể từ hiện kiếp này
Ta làm Chuyển Luân Vương
Tên Girasāra
Đầy đủ với bảy báu
Trong kiếp cuối cùng này
Ta thiêu đốt phiền não...
Lời Phật dạy làm xong".*

Sau khi chứng quả Alahán, một lần nọ, chư tỳ khuru hỏi tôn giả Mānava rằng: "Này hiền giả Mānava, hiền giả còn trẻ, vậy chớ hiền giả buồn chuyện gì mà đi tu?" Để xác chứng quả Alahán và bày tỏ động cơ cho việc xuất gia của mình, tôn giả đã nói lên bài kệ rằng:

*"Tôi thấy một người già
Một người bệnh trầm kha
Tôi thấy một người chết
Với tuổi thọ đã tận
Nên từ bỏ dục lạc
Khiến tâm người mê thích
Tôi sống đời xuất gia".*

*

15- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO EKUDĀNIYA

Được nghe rằng trưởng lão nói lên bài kệ như sau:

*"Tất cả sự sầu muộn
Không có cho tỳ khuru
Bậc có tăng thượng tâm
Trú pháp không dễ duôi
Bậc ẩn sĩ học tập
Trên con đường chánh trí
Thể nhập sự an tịnh
Chánh niệm trong mọi thời".*

Vị trưởng lão này đã tích trữ nhiều thiện duyên giải thoát trong thời chư Phật quá khứ, và trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Atthadassī, trưởng lão tái sanh làm tướng quân trong hàng dạ xoa (Yakkha). Khi Đức Thế Tôn niết bàn, tướng quân dạ xoa sầu muộn vì ai rằng:

- Thật bất lợi cho ta, bây giờ ta không còn cơ hội để cúng dường và thỉnh pháp nơi Đức Thế Tôn, bởi lúc Ngài chưa viên tịch ta không có cơ hội tạo phước.

Bấy giờ, có vị đại đệ tử của Đức Thế Tôn Atthadassī tên là Sāgara với thần lực của mình đã nghe được lời than vãn của dạ xoa, tôn giả Sāgara đã tiếp độ dạ xoa, chỉ dẫn tạo phước bằng cách cúng dường bảo tháp Xá Lợi của Đức Thế Tôn.

Vị dạ xoa hoan hỷ làm theo lời dạy của tôn giả Sāgara, hộ trì cúng dường bảo tháp Xá Lợi suốt 5 năm, khi mạng chung, được tái sinh làm vị thiên tử có đại thần lực do nhờ phước báu của sự cúng dường bảo tháp, rồi luân chuyển giữa hai cõi trời - người đều được an lạc.

Đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Kassapa, Ngài được tái sinh trong một gia đình trưởng giả, khi trưởng thành do duyên lành của quá khứ khiến cho công tử lần hồi đi đến nơi ngụ của Đức Thế Tôn. Bấy giờ Đức Thế Tôn đang giáo giới chư tỳ khưu với bài kệ Adhicetaso (tăng thượng tâm: tức là pháp làm tăng trưởng tâm định). Công tử nghe được bài kệ ấy, phát khởi niềm tin xin xuất gia. Khi xuất gia, Ngài thường xuyên đọc tụng bài kệ ấy và thực hành sa môn pháp theo lời giáo giới này suốt 20000 năm, nhưng không chứng đắc pháp cao thượng vì trí tuệ chưa chín muồi.

Mạng chung, Ngài được tái sinh lên thiên giới, luân chuyển trong nhân cảnh một thời gian dài. Đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, Ngài sanh vào một gia đình Bàlamôn trưởng giả tại thành Sāvattthī, khi trưởng thành, một hôm, trong dịp Đức Thế Tôn nhận Jetavana (Kỳ Viên tịnh xá) từ trưởng giả Anāthapiṇḍika, vị Bàlamôn này nhìn thấy tướng mạo quang minh cùng với uy hạnh của Đấng Đại Giác khiến ông phát khởi niềm tin xin xuất gia, xuất gia xong Ngài sống với hạnh trú trong rừng.

Một hôm, trưởng giả đi đến chỗ Đức Thế Tôn ngụ, bấy giờ Đức Thế Tôn với thiên nhãn thanh tịnh, nhìn thấy trưởng lão Xá Lợi Phất đang hướng đến Tăng thượng tâm, cách chỗ ngụ của Đức Thế Tôn không xa, Đức Thế Tôn đã thuyết lên kệ ngôn rằng: Adhicetaso...

Trưởng lão nghe được bài kệ từ nơi Đức Thế Tôn, khi trở về trú xứ của mình, thường xuyên đọc lên bài kệ đó, do vậy trưởng lão mới có tên là Ekudāniyathera.

Khi tâm tư được tịnh tĩnh, trí tuệ đã chín muồi, trưởng lão phát triển thiền quán, chứng đạt Alahán. Như bài kệ trưởng lão nói lên trong Apadāna rằng:

*"Thuở ấy Đức Thế Tôn
Hồng danh Atthadassī
Đã viên tịch niết bàn
Bấy giờ ta tái sanh
Là đại tướng dạ xoa
Có uy danh không nhỏ
Ta mới suy nghĩ rằng
Khi ta có tài sản
Thế Tôn lại niết bàn
Thật bất lợi cho ta
Thật đáng tiếc cho ta
Tôn giả Sāgara
Với thần lực của mình
Biết được tư tưởng ấy
Muốn nhỏ lên gai sấu
Đi đến chỗ ta ngự
Nói lên những lời rằng
Vì sao ngươi phiền muộn
Ngươi chớ có lo buồn
Hãy lắng nghe, thực hành
Hồi này người có trí
Đức Thế Tôn dạy rằng
Người nào cúng dường Phật
Khi Ngài còn tại thế
Hoặc cúng dường xá lợi
Khi Ngài đã niết bàn
Nếu tâm của người ấy*

*Hoan hỷ đồng như nhau
Thì quả phước tương đương
Vì vậy người hãy tạo
Bảo tháp thờ xá lợi
Thế Tôn bậc chiến thắng
Sau khi nghe lời dạy
Tôn giả Sagāra
Ta kiến tạo bảo tháp
Ta hộ trì bảo tháp
Của bậc Đại Ấn sĩ
Thời gian suốt 5 năm
Chính do nghiệp thiện đó
Ta sống trong an lạc
Và chứng quả vô sanh
Trong kiếp thứ 700
Kể từ hiện kiếp này
Bốn lần ta tái sanh
Làm Chuyển Luân Thánh Vương
Tên Bhūripaṇṇā
Đầy đủ với bảy báu
Đến kiếp cuối cùng này
Ta thiêu đốt phiền não...
Lời Phật dạy làm xong".*

Sau khi chứng quả Alahán, trưởng lão trú trong lạc giải thoát, một hôm, vị thủ kho chánh pháp đến thỉnh mời rằng: - Này hiền giả, xin hiền giả hãy thuyết pháp đến tôi.

Trưởng lão Ekudāniya thuyết lên bài kệ rằng:

*"Tất cả sự sâu muộn
Không có cho tỳ khuru
Bậc có tăng thượng tâm
Trú pháp không dễ duôi
Bậc ẩn sĩ học tập*

*Trên con đường chánh trí
Thể nhập sự an tịnh
Chánh niệm trong mọi thời".*

*

16- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO

Được biết trưởng lão Khadiravaniya nói lên bài kệ rằng:

*"Hỡi này cháu Cāla
Cháu Upacāla Sīsūpacāla
Hãy an trú chánh niệm
Tôn giả đang đi đến
Là bậc có lợi tuệ
Như tay cung thiện xảo
Bắn chẻ chót lông thú"*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Padumut-tara, vị trưởng lão sanh vào một gia đình chủ tàu tại thành Hamsāvati, sau khi trưởng thành đã phụ cha làm việc tại bến cảng Payāga.

Một hôm, Đức Thế Tôn cùng với chư tăng ngự đến bến cảng để sang bờ bên kia, Ngài thấy Đức Thế Tôn cùng chư tăng, phát khởi tâm trong sạch, sắp xếp một đoàn tàu đưa Đức Phật cùng chư tăng qua bên kia bờ.

Có lần, Ngài đến tịnh xá nghe pháp, thấy Đức Thế Tôn tán thán một vị tỳ khưu đệ nhất về hạnh ở rừng, Ngài vô cùng hoan hỷ, muốn được vị trí đó nên cung thỉnh Đức Phật cùng đại chúng Tỳ khưu về nhà cúng dường rồi nguyện dưới chân Đức Thế tôn cùng với sự chứng minh của chư tăng rằng:

- Do phước báu con cúng dường thực phẩm đến Thế Tôn cùng đại chúng tỳ khưu, xin cho con được vị trí thù thắng là đệ nhất hạnh ở rừng giống như vị tôn giả kia vậy.

Đức Thế Tôn sau khi dùng Phật nhãn quán chiếu, Ngài tuyên bố rằng:

- Trong tương lai, vào thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Gotama, nguyện vọng của người sẽ được thành tựu.

Kể từ đó, Ngài luôn tích cực thực hành các thiện sự làm duyên cho nguyện vọng của mình được thành tựu mỹ mãn.

Sau khi mạng chung, nhờ sự trong sạch nơi Tam Bảo và những thiện sự đã tích lũy vị ấy sanh lên thiên giới, hưởng đầy đủ những thiên lạc thù thắng của cõi trời, rồi sanh xuống cõi người cũng hưởng đầy đủ những nhân lạc nơi nhân giới, luân chuyển như vậy mãi cho đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta. Ngài tái sanh vào bào thai của nữ Bàlamôn Rūpasārī tại làng Nālaka xứ Magadha.

Sau khi sanh ra, cha mẹ đặt tên là Revata, khi Revata trưởng thành, cha mẹ lo sợ sẽ theo vị sư huynh là trưởng lão Sariputta (Xá Lợi Phất) đi xuất gia nên cột trói Revata bằng cách ép chàng cưới vợ. Revata khi biết được tin anh mình đã xuất gia, suy nghĩ rằng: "Anh ta đã từ bỏ gia sản này đi xuất gia, chẳng lẽ ta lại nuốt cục nước bọt mà anh ta đã nhổ bỏ sao?". Sau khi suy nghĩ như thế, Revata phát sanh sự kinh cảm giống như con vật đang tiến vào bẫy, Revata tìm cơ hội gạt gia đình, trốn đi đến chỗ chư tăng ngự, trình cho chư tăng biết mình là em của trưởng lão Sariputta và ngỏ ý được xuất gia.

Chư tỳ khru cho Revata xuất gia sadi, rồi khi tròn đủ hai mươi tuổi, chư tăng cho thọ cụ túc giới và chỉ dẫn thực hành samôn pháp. Tôn giả Revata sau khi tín thọ lời dạy của chư tăng, Ngài đi đến khu rừng Simpali và khởi lên tư tưởng rằng: - "Khi nào ta chứng quả vô sanh, ta mới đi đến yết kiến Đức Thế Tôn và sư huynh của ta". Rồi Ngài tinh cần nỗ lực hành pháp sa môn, không bao lâu chứng đạt lục thông.

Như bài kệ trưởng lão nói lên trong Apadāna rằng:

*"Trên dòng sông Gangā
Tên Bhāgīrathī
Sanh từ vùng Hy Mã
Ta làm người lái đò*

Tại bến sông khúc khuỷu
Đưa người từ bờ này
Sang bên kia bờ sông
Đức Chánh Đẳng Chánh Giác
Padumuttara
Bậc Đạo sư thế gian
Tối thượng hơn các loài
Cùng một ức tỳ khuru
Bậc vô lậu giải thoát
Muốn đi qua sông ấy
Ta tập trung các tàu
Được trang bị tốt đẹp
Rồi cung thỉnh Thế Tôn
Cùng chư tôn nự lên
Khi ra đến nửa sông
Thế Tôn phán kệ rằng
Người nào đưa Như Lai
Cùng chư tăng vô lậu
Với tâm trong sạch ấy
Sẽ tái sanh thiên giới
Có thiên cung xinh đẹp
Hình dáng như chiếc tàu
Trong kiếp thứ 58
Sẽ làm Chuyển Luân Vương
Danh xưng Tāsaka
Cai trị cả địa cầu
Bốn biển là ranh giới
Trong kiếp thứ 57
Sanh làm Sát-đế-ly
Có danh xưng Cammaka
Có sức mạnh phi thường
Sáng chói như thái dương
Đến kiếp 100.000
Trong thời kỳ giáo pháp
Thế Tôn Gotama

*Người ấy từ Đạo Lợi
Sanh xuống cõi nhân loại
Làm con Bàlamôn
Có tên Revata
Sẽ từ bỏ gia đình
Xuất gia trong giáo pháp
Của Đức Thế Tôn ấy
Do nhiệt tâm tinh cần
Thực hành samôn pháp
Trải qua không bao lâu
Lậu hoặc được đoạn trừ
Nay là thân cuối cùng
Trong giáo Pháp của Phật
Nghệp nào ta đã tạo
Trong ức kiếp về trước
Cho quả báo đời này
Giúp ta đốt phiền não
Như tên thoát khỏi cung
Lao vun vút trong gió
Lúc ấy Đức Thế Tôn
Bậc thông suốt thế gian
Thấy tâm ta thoả thích
Vội việc ngụ trong rừng
Mới xác nhận vị trí
Đệ nhất hạnh ẩn lâm
Ta thiêu đốt phiền não...
Lời Phật dạy làm xong".*

Sau khi chứng đạt lục thông, trưởng lão dọn dẹp trú xứ, cầm y bát, tuần tự du hành đến Jetavanavihāra trong thành Sāvathī vào đánh lễ yết kiến Đức Thế Tôn và trưởng lão Sārīputtā.

Một hôm, nhân lúc chư tăng câu hội đông đảo, bậc đạo sư ngồi giữa tăng chúng đã xác nhận vị trí của trưởng lão rằng:

"Này chư tỳ khuru, Revatakhadiravaniya là người thù thắng hơn chư tỳ khuru về hạnh ở rừng".

Sau đó, trưởng lão trở về quê quán của mình, dẫn 3 đứa cháu trai tên là Cāla, Upacāla, Sīsūpacāla là con của ba người chị là Cālā, chị Upācālā và chị Sisūpacāla đến chỗ chư tăng cho xuất gia sadi và chỉ dẫn đề mục nghiệp xứ cho ba vị ấy tu tập.

Có lần trưởng lão Revata thọ bệnh, trưởng lão Sarīputta hay tin, đi đến chỗ vị sư đệ ngụ với tác ý rằng:

- Ta sẽ hỏi thăm bệnh trạng và đạo quả mà sư đệ đã đắc chứng.

Trưởng lão Revata thấy vị tôn huynh từ xa đi đến, nhắc nhở 3 vị sadi hãy an trú chánh niệm bằng bài kệ rằng:

*"Hỡi này cháu Cāla
Cháu Upacāla Sīsūpacāla
Hãy an trú chánh niệm
Tôn giả đang đi đến
Là bậc có lợi tuệ
Như tay cung thiện xảo
Bắt chẽ chót lông thú"*

Các vị sadi nghe xong bài kệ ấy, làm phận sự của mình: đứng dậy tiếp rước, đánh lễ trưởng lão Sarīputta rồi ngồi thiền định không xa nơi ấy. Khi hai vị trưởng lão vấn an lẫn nhau xong rồi, trưởng lão Sarīputta rời chỗ ngồi đi tìm 3 vị sadi. Ba vị đứng lên vái chào, trưởng lão hỏi rằng:

- Các con đang trú với pháp gì?

Các sadi tuân tự đáp rằng:

- Chúng con trú với pháp này, pháp này...

Trưởng lão Sarīputta tán thán vị sư đệ rằng: - Sư đệ chỉ dẫn ba vị sadi như vậy, được gọi là tùy Pháp và thuận Pháp.

Rồi trưởng lão trở về trú xứ của mình.

*

17- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO SAMBHŪTA

Được biết trưởng lão Sambhūta nói lên bài kệ rằng:

*"Vị tỳ khuru đi đến
Rừng Sītavana
Sống độc cư biết đủ
Tâm tư khéo định tĩnh
Chiến thắng, không kinh sợ
Trí tuệ hộ niệm thân".*

Ngược dòng thời gian cách nay 118 đại kiếp, có vị Chánh Đẳng Giác với hồng danh Atthadassī sanh lên trong thế gian, tiếp độ quần sanh vượt khỏi bực lưu luân hồi.

Một hôm, Thế Tôn ngự đến bờ sông Hằng Gangā cùng với đại chúng tỳ khuru.

Vào thời ấy, vị trưởng lão này sanh vào một gia đình tộc trưởng, lúc ấy chàng thanh niên tộc trưởng này cũng đi đến bờ sông, thấy Đức Thế Tôn cùng chư tăng, phát tâm trong sạch đến đánh lễ Ngài và hỏi rằng:

- Kính bạch Ngài! Có phải Ngài muốn sang sông chăng"

Đức Thế Tôn phán rằng: "Ta sẽ đi".

Chàng liền sắp đặt một đoàn tàu rồi cung thỉnh Đức Phật cùng chư tăng ngự lên tàu, tự thân điều khiển đoàn tàu đưa Đức Phật cùng chư tăng sang bờ bên kia một cách an toàn. Hôm sau, chàng hoan hỷ thiết lễ cúng dường vật thực đến Đức Phật cùng chư tăng, rồi đánh lễ Đức Thế Tôn và tăng chúng quay trở về.

Mạng chung, do thiện sự ấy, chàng tái sinh về thiên giới và chỉ luân chuyển giữa hai cõi nhân – thiên.

Trong kiếp thứ 113, chàng được sanh làm Chuyển Luân Vương, cai trị quốc độ theo Thập-vương-pháp, dẫn dắt mọi người đi trên con đường nhân cảnh.

Trong kiếp thứ 91, nhằm thời giáo pháp của Đức Thế tôn Vipassī, chàng xuất gia trong giáo pháp của Ngài, sau khi xuất gia Ngài hạnh đầu đà ngụ ở rừng và tinh cần hành đạo.

Vào thời giáo pháp của Thế Tôn Kassapa, Ngài cùng ba người bạn xuất gia trong giáo pháp của Đức Thế Tôn ấy, thực hành samôn pháp đến hai mươi ngàn năm, rồi luân chuyển giữa nhân thiên suốt một thời gian dài.

Đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn hiện tại, ngài sanh vào một gia đình Balamôn danh tiếng tại thành Rājagaha và được đặt tên là Sambhūta. Khi trưởng thành, Sambhūta đã thành tựu các nghệ thuật Balamôn.

Một hôm, do duyên lành tròn đủ, Sambhūta cùng ba người bạn là Bhūmiya, Jeyyasena và Abhirādhana đi đến chỗ Đức Thế Tôn để thỉnh Pháp, phát khởi niềm tin xin xuất gia trong giáo pháp của Ngài.

Trưởng lão Sambhūta học Pháp môn thân hành niệm từ Đức Thế tôn, rồi đến rừng Sītavana tu tập do nhân đó, trưởng lão mới có tên là "Sītavanīya".

Lúc bấy giờ, Đức Thiên Vương Vessavaṇa ngự giữa hư không, xoay mặt nhìn về hướng nam của cõi Diêm phù đề (Jambūdīpa), thấy trưởng lão ngồi trong Abbho-kāsa (là ngoài trời nơi không có che lợp), hướng tâm đến đề mục thiền tịnh của mình, Đức Thiên Vương rời khỏi thiên cung ngự xuống đánh lễ trưởng lão rồi truyền bảo hai dạ xoa rằng:

- Khi trưởng lão xả thiên hỷ báo tin cho ta biết và hãy phòng hộ trưởng lão.

Rồi Ngài ngự đi, hai dạ xoa đứng hầu trưởng lão bàn luận với nhau về điều hy hữu này, khi trưởng lão vừa xả đề mục nghe được những lời đàm luận của hai dạ xoa, trưởng lão bảo chúng rằng:

- Người hãy về thưa lại với Thiên Vương Vessa-vanna rằng: "Niệm là Pháp phòng hộ được Đức Thế Tôn chỉ dạy cho chư đệ tử của Ngài, Thiên Vương hãy từ bỏ sự quan tâm trong cách hộ trì ấy đi, sự phòng hộ như thế sẽ không có với người đã tín thọ lời giáo giới của Đức Thế Tôn".

Trưởng lão cho hai dạ xoa trở về, còn mình tiếp tục phát triển thiền quán và chứng đạt tam minh ngay sau đó.

Không bao lâu, Đức Thiên Vương Vessavanna (Đa văn thiên vương) trở lại, đi đến gần trưởng lão, Đức Thiên Vương khéo quan sát nhận biết trưởng lão đã chứng đạt quả vị Alahán, Thiên Vương đi đến thành Sāvatthī, vào đánh lễ Đức Thế Tôn và trước mặt Đức Thế Tôn tán thán những đức hạnh của trưởng lão bằng bài kệ rằng:

*"Trưởng lão Sambhūta
Đầy đủ niệm, phòng hộ
Có tuệ, có tinh cần
Là con của Thế Tôn
Tam minh đã chứng đạt
Vượt qua bờ thân chết".*

Do nhân đó, trưởng lão mới nói lên bài kệ trong Apadāna rằng:

*"Thuở ấy Đức Thế Tôn
Hồng danh Atthadassī
Chúa tể loài hai chân
Cao thượng hơn Nara
Đoanh vây với Thịnh Văn
Ngự đến bờ sông Hằng
Dòng sông đầy áp nước
Loài quạ đứng uống được*

*Rất khó để vượt qua
Ta đưa Đức Thế Tôn
Cùng đại chúng tỳ khuru
Vượt qua dòng sông ấy
Kể từ hiện kiếp này
Đến kiếp 118
Ta làm thiện nghiệp nào
Chính do thiện nghiệp đó
Ta không biết khổ cảnh
Trong kiếp 113
Ta 5 lần được làm
Vua Chuyển Luân Thánh Vương
Tên Sabbobhava
Đầy đủ với bảy báu
Trong kiếp cuối cùng này
Sanh làm Balamôn
Ta tu trong giáo pháp
Của Đức Thế Tôn ấy
Cùng với 3 người bạn
Ta thiêu đốt phiền não
Tam minh ta chứng đạt
Lời Phật dạy làm xong".*

Một hôm, trưởng lão Sambhūta thấy chư tỳ khuru đi yết kiến Đức Thế Tôn mới nói rằng:

- Nay các hiền giả! Các hiền giả hãy thay mặt tôi đánh lễ dưới chân Đức Thế Tôn và nói lên bài kệ rằng:

Yo sītavanam...

Các vị tỳ khuru ấy, sau khi đến đánh lễ Đức Thế tôn và thuật lại lời của trưởng lão Sambhūta rằng:

- Kính bạch Đức Thế Tôn! Trưởng lão Sambhūta xin đánh lễ dưới chân Đức Thế tôn và nhắn gởi bài kệ rằng:

*"Vị tỳ khuru đi đến
Rừng Sītavana
Sống độc cư biết đủ
Tâm tư khéo định tĩnh
Chiến thắng, không kinh sợ
Trí tuệ hộ niệm thân".*

Đức Thế Tôn nghe lời ấy rồi phán rằng:

- Nay chư tỳ khuru, Sambhūta là bậc hiền trí, hành pháp và tuý pháp, không phiền nhiễu Như Lai. Về chuyện của Sambhūta thiên vương Vessavaṇṇa đã nói với Như Lai rồi.

*

18- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO VANAVACCHA

Được biết trưởng lão Vanavacchā nói lên bài kệ rằng:

*"Các ngọn núi toàn đá
Có màu xanh như mây
Lấp lánh thật xinh đẹp
Có nước mát tinh anh
Từng đàn Indagopaka
Những ngọn núi đá này
Làm tâm ta hân hoan"*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Atthadassī, trưởng lão tái sanh làm rùa chúa, sống tại dòng sông Vinatā, con rùa ấy có thân hình khá to.

Một hôm, rùa nhìn thấy Đức Thế Tôn đứng tại mé sông, nghĩ rằng: "Có lẽ Ngài muốn sang bờ bên kia". Rùa bơi đến chỗ Đức Phật với tác ý thỉnh Ngài ngự lên lưng mình. Đức Thế Tôn biết tâm ý rùa, để tiếp độ nó, Ngài ngự lên lưng rùa. Chú rùa vô cùng thoả thích, bơi thật nhanh đưa Đức Thế Tôn sang bờ bên kia ví như mũi tên lao ra khỏi dây cung.

Khi mạng chung, chú rùa được tái sinh thiên giới do thiện nghiệp đó, luân chuyển trong cõi người và cõi trời. Trong những kiếp sinh làm người, chú rùa xuất gia làm đạo sĩ và sống độc cư trong rừng.

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Kassapa, Ngài (chú rùa) được tái sinh trong một gia đình tại thành Bārānasī, khi trưởng thành Ngài từ bỏ thế tục, sống đời xuất gia và tích trữ nhiều phước lành giải thoát.

Vào thời giáo pháp của Đức Thế Tôn hiện tại, Ngài tái sinh vào một gia đình Balamôn dòng Vaccha, tại thành Kapilavatthu. Khi thai gần tròn 10 tháng, người mẹ ao ước đi vào rừng dạo cảnh và bà thực hiện ý muốn này. Trong lúc đang đi dạo, bà chuyển bụng, những người hầu căng màn và bà hạ sinh một bé trai đầy đủ những hảo tướng của người hữu phước. Công tử này là bạn chơi đùa với Bồ Tát từ Thuở nhỏ, có họ tên là Vaccha, về sau lại có tên là Vanavaccha vì người mẹ có tâm hoan hỷ với cảnh rừng núi (Vana: nghĩa là rừng).

Khi Bồ Tát rời bỏ hoàng cung, xuất gia sống thanh tu khổ hạnh, Vaccha cũng từ bỏ gia đình đi xuất gia với suy nghĩ rằng: "ta sẽ vào rừng sống với Siddhattha" rồi đi vào rừng Hy mã lạp sơn.

Khi Bồ Tát chứng ngộ Vô thượng Chánh Đẳng Giác và khai thị pháp luân, đạo sĩ Vaccha đi đến Đức Thế Tôn xin xuất gia rồi nhiệt tâm tinh cần phát triển thiền quán, không bao lâu chứng đạt Alahán.

Như bài kệ trưởng lão nói lên trong Apadāna rằng:

*"Thuở ấy Đức Thế Tôn
Hồng danh Atthadassī
Đáng Như Lai ngự đến
Bờ sông Vinatā
Bấy giờ ta là rùa
Bơi lặn trong dòng nước
Ta thấy Đức Thế Tôn
Có ý muốn sang sông
Ta bơi đến chỗ Ngài*

Bạc nương tựa thế gian
Vội tác ý như vậy
Xin thỉnh Đại ẩn sĩ
Hồng danh Atthadassī
Hãy ngự lên lưng con
Con đưa Ngài qua sông
Xin Ngài hãy từ bi
Tiếp độ con hết khổ
Khi ấy, Đức Thế Tôn
Biết tâm tư của ta
Ngài ngự lên lưng ta
Ta vô cùng hoan hỷ
Vội thiện sự ta làm
Sau khi đã sang bờ
Đức Thế Tôn ngự lên
Ngài phán bài kệ rằng
Ta vượt qua dòng sông
Trong thời gian tích tắc
Vội phước báu rùa chúa
Đưa Như Lai sang sông
Rùa sẽ được an lạc
Trong thiên giới 118 kiếp
Từ cõi trời đến người
Được thiện nghiệp dẫn dắt
Ví như ít hạt giống
Gieo vào thửa ruộng tốt
Mưa rơi xuống thích hợp
Trở quả thật hoan hỷ
Cũng vậy nay ta được
Những thiện nghiệp kết duyên
Ta đạt được tịch tịnh
Chấm dứt các sanh y
Đoạn trừ các lậu hoặc
Trong kiếp 118
Ta làm thiện sự nào

*Do quả thiện sự đó
Ta không biết khổ cảnh
Nay là kiếp cuối cùng
Ta thiêu đốt phiền não...
Lời Phật dạy làm xong".*

Đức Thế Tôn sau khi chuyển pháp luân, Ngài tuần tự du hành về thành Kapilavatthu để tiếp độ phụ vương Suddhodana (Tịnh Phạn) cùng quyến thuộc, trưởng lão Vanavaccha cũng đi đến kinh thành, vào đánh lễ yết kiến Đức Thế Tôn và trong một buổi hội họp đàm đạo với chư tỳ khuru, chư tỳ khuru hỏi trưởng lão rằng: an vui chăng?

Trưởng lão Vanavaccha đáp rằng:

- Các khu rừng, các ngọn núi thật đáng hoan hỷ.

Và để diễn tả khu rừng mình ở, trưởng lão nói lên bài kệ rằng:

*"Các ngọn núi toàn đá
Có màu xanh như mây
Lấp lánh thật xinh đẹp
Có nước mát tinh anh
Từng đàn Indagopaka
Những ngọn núi đá này
Làm tâm ta hân hoan"*

*

19- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO YASA

Được biết trưởng lão Yasa nói lên bài kệ rằng:

*"Khéo thoa sức, khéo mặc
Dùng các loại thời trang
Tam minh ta chứng đạt
Lời Phật dạy làm xong".*

Trưởng lão đã tích trữ nhiều thiện duyên giải thoát với chư Phật quá khứ như trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Sumetha, trưởng lão sanh làm Long Vương có nhiều thần lực.

Một hôm, Long Vương nhìn thấy Đức Thế Tôn đầy đủ hảo tướng của bậc đại nhân cùng với uy nghi của bậc Chánh Đẳng Giác, nên Ngài phát khởi niềm tin trong sạch, cung thỉnh Đức Thế Tôn cùng chư tỳ khuru tăng ngự xuống cõi rồng. Long vương thiết lễ trai đàn cúng dường thực phẩm, tam y và các vật phụ tùng đến Đức Phật cùng chư tăng với tâm lòng trong sạch, tôn kính và hoan hỷ. Do thiện sự đó, khi mạng chung Long vương tái sanh về nhàn cảnh, hưởng quả phước thù thắng trong nhàn cảnh. Sau khi luân chuyển hưởng phước trong cõi trời và cõi người một thời gian dài, đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Siddhattha, Long vương được tái sanh làm con trai gia đình đại trưởng giả. Do có duyên lành quá khứ làm nền tảng, chàng đã trong sạch cúng dường đại thọ Bồ Đề với bảy loại báu vật.

Đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Kassapa, vị này đã từ bỏ mọi ràng buộc thế tục, xuất gia trở thành vị tỳ khuru chân chánh trong giáo pháp của Đức Thế Tôn Kassapa. Khi mạng chung, với phước báu tích trữ được, vị này chỉ tái sanh trong nhàn cảnh.

Đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn hiện tại, Ngài tái sanh làm con trai độc nhất của gia đình đại trưởng giả danh tiếng tại thành Bārānasī có tên là Yasa. Vì là con độc nhất của một gia đình giàu có, nên từ nhỏ Yasa được bảo bọc một cách cẩn thận chu đáo như bảo vật của gia tộc.

Xứ Ấn Độ bấy giờ có ba mùa: mùa lạnh, mùa nóng và mùa mưa. Yasa có ba toà lâu đài, được xây dựng thiết kế thích hợp theo từng mùa, trong mỗi toà lâu đài, được trang bị đầy đủ những tiện nghi vật chất sang trọng nhất thời bấy giờ cùng với những mỹ nữ tùy tùng hầu hạ. Cuộc sống của công tử Yasa gần như đời sống của bậc Đế vương.

Nhưng cho dầu đời sống có cao sang đến đâu, vật chất có đầy đủ đến đâu làm sao có thể ràng buộc lôi cuốn tâm tư của người đã đầy đủ túc duyên giải thoát, thế là duyên lành ấy đã đến.

Một hôm, sau buổi dạ hội yến tiệc, tất cả đều mệt nhoài. Công tử Yasa về phòng của mình yên nghỉ, các mỹ nữ ca kỹ, các nàng hầu cũng là người, nằm ngủ lả lác bên phòng ngoài. Nửa đêm công tử Yasa chợt thức giấc, bước ra ngoài để tìm chút không khí mát dịu thoả mái của thiên nhiên công tử nhìn thấy những cảnh tượng bất tịnh của các mỹ nữ, ca kỹ phơi bày ra trước mắt. Quá kinh cảm trước những cảnh tượng này, công tử mang đôi giày vàng, lặng lẽ rời khỏi lâu đài và được chư thiên mở cửa thành. Công tử rời khỏi kinh thành, trong lòng miên man sâu muộn, công tử cứ đi, đi mãi và cất tiếng than rằng: "Thật bất an thay! Thật phiền muộn thay!".

Bấy giờ Đức Thế Tôn ngự tại Isipatanamigadāya (vườn Lộc Uyển) đang đi kinh hành, do duyên lành giải thoát của Yasa chín muồi nên Ngài ngự đến đây để tiếp độ. Đức Thế Tôn thấy công tử từ xa đi đến, cất lên những tiếng than thở, Ngài mới phán rằng: "Hãy đến này Yasa, ở đây không có bất an, ở đây không có phiền muộn".

Yasa trong lòng đang quẩn rối chợt nghe, âm vang êm dịu ấm áp rằng: "Ở đây không có bất an, ở đây không có phiền muộn". Chàng như người đang mê chợt tỉnh, mừng rỡ tháo đôi giày vàng, tiến đến quỳ xuống đánh lễ Đức Thế Tôn như để tìm một sự nương tựa an ổn, rồi ngồi xuống một bên. Đức Thế Tôn đã thuyết tuần tự pháp (Anudhammakathā: tuần tự pháp là nói về bố thí, giới hạnh, quả lành thiên giới, nguy hiểm của ngũ trần dục lạc, sau cùng là lợi ích của hạnh viễn ly dục lạc xuất gia) để làm cho tâm Yasa thấm nhuần và trú trong chánh pháp, rồi Ngài thuyết lên Tứ Diệu đế (một bài pháp có ý nghĩa đặc thù đã đem lại giác ngộ cho vô số chúng sanh) Đức Thế Tôn vừa thuyết xong bốn sự thật của bậc thánh, công tử Yasa chứng quả dự lưu, pháp nhãn ly trần cấu phát sanh cho Yasa. Và khi Đức Thế Tôn thuyết bài pháp Tứ Diệu đế để tiếp độ thân phụ của Yasa thì chàng công tử này chứng đạt quả vị vô sanh.

Như bài kệ, trưởng lão nói trong Apadāna rằng:

*"Cõi của ta chìm sâu
Trong đại dương thăm thẳm
Có hồ nước xinh đẹp*

Muôn chim cất tiếng hót
Có các loại hoa sen
Sen xanh, trắng và hồng
Cùng hoa súng tươi thắm
Cảnh vật thật hữu tình
Chính tại hồ nước ấy
Có các loại châu báu
Cùng các loại thảo mộc
Toả hương thơm khắp nơi
Ta rời khỏi cõi rồng
Ngao du đến cõi người
Ta nhìn thấy Đức Phật
Hồng danh Sumedha
Bậc đạo sư thế gian
Ta phát tâm tịnh tín
Đảnh lễ Đức Thế Tôn
Cúi đầu bái thỉnh Ngài
Cùng đại chúng tỳ khưu
Ngự xuống lãnh địa ta
Thế Tôn đã nhận lời
Rời Ngài giảng chánh pháp
Cho tâm ta hoan hỷ
Ta đảnh lễ cáo lui
Trở về nơi long cung
Ta gọi các tùy tùng
Bảo chúng lo chuẩn bị
Thực phẩm cùng các thứ
Ta thiết lễ cúng dường
Đến Thế Tôn, đại sĩ
Cùng chư tôn đức tăng
Rời thời giờ đã đến
Đức Phật Sumedha
Cùng 100.000 vị
Alahán vô lậu
Đã ngự đến chỗ ta

Ta đã chọn cúng dường
Những thực phẩm thượng vị
Cùng các món phụ tùng
Làm đầy đủ thoả mãn
Đức Phật cùng chư tăng
Với các món ăn ấy
Xong ta cúng dường y
Đến toàn thể quý Ngài
Sau khi thọ thực xong
Thế Tôn Sumedha
Bậc Ứng cúng thế gian
Ngự tọa giữa chư tăng
Nói lên bài kệ rằng:
"Người nào tâm trong sạch
Phục vụ và cúng dường
Như Lai cùng chư tăng
Với cơm nước thực phẩm
Các người hãy lắng nghe
Ta tiên đoán người ấy
Sẽ tái sanh thiên giới
Thọ hưởng những thiên lạc
Suốt 1.800 kiếp
1.000 lần được sanh
Làm Chuyển Luân Thánh Vương
Trong những kiếp chuyển sanh
Dù cõi trời hay người
Đều sống trong an lạc
Đến thời kỳ giáo pháp
Thế Tôn Gotama
Người ấy sẽ thừa tự
Giáo pháp Thế Tôn ấy
Các lậu hoặc đoạn tận
Là người đạt tịch tịnh
Trong kiếp 30.000
Kể từ hiện kiếp này

*Với sự cứng đường nào
Chính do thiện sự ấy
Ta không biết khổ cảnh
Đến kiếp cuối cùng này
Ta thiêu đốt phiền não...
Lời Phật dạy làm xong".*

Kế đó, Đức Thế Tôn đưa cánh tay phải ra, phán rằng:

- Nay thiện lai tỳ khuru, Đức Phật vừa dứt lời tôn giả Yasa râu tóc biến mất, có đầy đủ y bát và đồ phụ tùng giống như một vị trưởng lão 60 hạ vậy. Sau khi chứng quả Alahán và trở thành vị tỳ khuru Ehibhikkhu, lúc quán xét lại công hạnh của mình, trưởng lão nói lên bài kệ rằng:

*"Khéo thoa sức, khéo mặc
Dùng các loại thời trang
Tam minh ta chứng đạt
Lời Phật dạy làm xong".*

*

20- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO MAHĀNĀMA

Được biết trưởng lão Mahānāma nói lên bài kệ rằng:

*"Này Mahānāma
Người sẽ bị suy vong
Từ núi Nesādaka
Một ngọn núi thích hợp
Có cây cao bóng mát
Và dây leo phủ kín".*

Trưởng lão tích trữ nhiều duyên lành giải thoát với chư Phật quá khứ như trong thời giáo pháp của Đức Thế tôn Sumedha, trưởng lão sanh trong một gia đình Bàlamôn, khi trưởng thành được cha mẹ cho đi học những nghệ thuật từ các vị danh sư Bàlamôn, với tư chất thông minh và cần mẫn, không bao lâu chàng đã thành tựu các học nghệ và chú thuật.

Do thiện duyên thúc đẩy, chàng cảm thấy chán ngán đời sống thế tục, từ bỏ mọi ràng buộc của đời thường đi vào rừng xuất gia làm đạo sĩ, dựng lên một am thất bên bờ sông và dạy chú thuật cho những thanh niên Balamôn.

Một hôm, vào rạng sáng Đức Thế Tôn dùng Phật nhãn chiếu rọi thế gian, nhìn thấy vị đạo sĩ này hữu duyên, Ngài đắp y mang bát ngự đến chỗ đạo sĩ để tiếp độ.

Đạo sĩ nhìn thấy Đức Phật với lục căn thanh tịnh, màu da sáng chói cùng với sự uy nghi của bậc Chánh Đẳng Giác, phát khởi tâm trong sạch kính ngưỡng, sắp đặt chỗ ngồi cung thỉnh Thế Tôn ngự toạ, khi Thế Tôn ngự toạ trên chỗ ngồi ấy rồi, đạo sĩ lấy mật ong đến cúng dường.

Đức Thế Tôn dùng mật ong xong, Ngài chúc phúc an lành đến đạo sĩ.

Do thiện nghiệp này, khi mạng chung đạo sĩ được sanh lên thiên giới, hưởng đầy đủ những thiên lạc thù thắng nơi cõi ấy. Khi chấm dứt thọ mạng nơi thiên giới đạo sĩ sanh xuống cõi người và trong suốt vòng luân chuyển sanh tử, vị ấy luôn sống trong an lạc.

Đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, đạo sĩ tái sanh trong một gia đình Balamôn tại thành Sāvat-thī và có tên là Mahānāma.

Khi trưởng thành, do duyên lành giải thoát chín muồi, Mahānāma đến chùa nghe pháp, khởi lòng tin xin xuất gia.

Sau khi xuất gia, tôn giả Mahānāma học đề mục thiền quán rồi đến sống tại ngọn núi Nesādaka, trong thời gian tu tập tại đây những tư duy bất thiện cứ khởi lên mãi, không chế ngự được nó, tôn giả Mahānāma suy nghĩ rằng: "Đời sống của ta có lợi ích gì, với tâm tư uế nhiễm như vậy?" Tôn giả tự chán ghét mình, leo lên đỉnh núi như muốn lao mình xuống vực, tôn giả nói với mình như nói với một người khác "ta sẽ cho nó rơi từ trên đỉnh núi này xuống vực thẳm" bằng bài kệ rằng:

*"Này Mahānāma
Người sẽ bị suy vong*

*Từ núi Nesādaka
Một ngọn núi thích hợp
Có cây cao bóng mát
Và dây leo phủ kín".*

Tôn giả Mahānāma, tự răn đe dọa dẫm mình như thế, rồi phát triển thiên quán chứng quả Alahán. Như bài kệ trưởng lão đã nói trong Apadāna rằng:

*"Ta dựng một am thất
Xinh đẹp và khả ái
Gần sông Sinadhu
Ta giảng kinh phệ đà
Cùng với cách xem tướng
Đến các nhóm học trò
Các học trò của ta
Ưa thích pháp ta dạy
Chúng lắng nghe học tập
Và tiếp thu thật tốt
Chúng thành đạt tất cả
Những gì ta truyền đạt
Bấy giờ Đức Thế Tôn
Hong danh Sumedha
Ngự sanh trong thế gian
Bậc đem đến an lạc
Ngài muốn tiếp độ ta
Ngự đến bờ sông ấy
Ta thấy bậc Đại hùng
Bậc Đạo sư thế gian
Ta hoan hỷ trải cỏ
Sắp đặt một chỗ ngồi
Dâng đến Đức Thế tôn
Rồi ta vào lấy mật
Tâm trong sạch, dâng Ngài
Thế Tôn khi dùng xong*

Ngài phán lên như vậy
Người nào tâm trong sạch
Dâng mật ong đến ta
Với hai tay của mình
Các người hãy lắng nghe
Ta tuyên bố người ấy
Do việc cúng dường mật
Và trái cỏ dâng ta
Người ấy sẽ hân hoan
Trong thiên giới, trải suốt
Đến ba mươi ngàn kiếp
Vào kiếp 30.000
Thế Tôn Gotama
Ngự sanh trong thế gian
Người ấy sẽ thừa tự
Giáo pháp của Thế Tôn
Sẽ đoạn tận lậu hoặc
Đạt tịch tịnh niết bàn
Khi ta từ thiên giới
Tái sanh vào mẫu thai
Từng hạt mật rơi xuống
Phủ kín cả mặt đất
Khi ta rời thai bào
Giọt mật rơi cho ta
Đầy ắp cả bình lớn
Khi ta rời gia đình
Xuất gia sống phạm hạnh
Ta luôn được đầy đủ
Với vật thực vật dụng
Đây chính là quả báu
Của việc cúng dường mật
Và ta chứng vô lậu
Cũng do thiện sự ấy
Sau khi mưa rơi xuống
Các cây cỏ mọc lên

*Các cây dọc bờ sông
Cũng trở hoa đầy khắp
Ta không còn phiền não
Dù gốc cây, nhà trồng
Ta luôn được an lạc
Ta vượt qua các cõi
Thấp cao và trung bình
Và trong ngày hôm nay
Ta đoạn trừ tất cả
Các lậu hoặc phiền não
Sanh hữu mới không còn
Trong kiếp 30.000
Kể từ hiện kiếp này
Ta đã cúng dường gì
Chính do thiện sự đó
Ta không biết khổ cảnh
Đây là kiếp cuối cùng
Ta thiêu đốt phiền não...
Lời Phật dạy làm xong".*

*

21- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO SABHIYA

Được biết trưởng lão Sabhiya nói lên bài kệ rằng:

*"Người khác không hiểu biết
Với sự tranh luận này
Chúng ta sẽ tan rã
Bậc trí khi hiểu biết
Ta đến gần Tử thần
Thì mọi sự tranh luận
Sẽ đi đến tịnh chỉ
Những ai không hiểu pháp
Tranh luận không thể dứt
Với những ai hiểu pháp*

*Giữa những người nhiệt nã
Họ sẽ không nhiệt nã
Tranh luận cũng không có
Ai sở hành phóng đãng
Giới luật bị uế nhiễm
Phạm hạnh đáng nghi ngờ
Sẽ không được quả lớn
Người nào không tôn kính
Các vị đồng phạm hạnh
Người ấy xa diệu pháp
Như trời xa mặt đất".*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Kaku-sandha, trưởng lão Sabhiya tái sinh trong một gia đình Bàlamôn. Một hôm, Ngài đang đi trên đường nhìn thấy Đức Thế Tôn Kakusandha bước từ tôn hướng đến cánh rừng phía trước, Ngài phát tâm trong sạch, cởi đôi dép dâng Đức Thế Tôn.

Do thiện nghiệp ấy, sau khi mạng chung vị Bàlamôn này được tái sinh lên thiên giới, luân chuyển giữa cõi trời và cõi người. Đến gần cuối thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Kassapa, Ngài tái sinh vào một gia đình giàu có, khi trưởng thành kinh cảm trước sự nhiễu loạn của xã hội và nhìn thấy hiểm họa diệt vong của loài người, Ngài từ bỏ đời sống thế tục, xuất gia trong giáo pháp của Đức Phật Kassapa, rồi cùng với sáu vị đồng phạm hạnh, làm một chiếc thang leo lên một triền núi, quyết định nỗ lực tu tập tại đó cho đến khi mạng chung, bảy vị sau khi tìm được nơi thích hợp, cùng nhau xô thang xuống. Như trình bày trong câu chuyện của trưởng lão Dabba.

Trưởng lão Sabhiya là một trong năm vị tỳ khuru không chứng Thánh quả, nhưng nhờ sự nỗ lực tu tập và phạm hạnh trong sạch, sau khi mạng chung được sanh lên thiên giới. Đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn hiện tại, vị trưởng lão này tái sinh vào thai bào của một nữ du sĩ.

Tương truyền rằng: nữ du sĩ này là một quận chúa của hoàng tộc xứ Majjhantika, sau khi nàng trưởng thành, cha mẹ giao nàng cho một vị du

sĩ để nàng học hỏi giáo lý và nếp sống của bậc xuất gia. Nhưng vị du sĩ này phạm tà hạnh với nàng, nàng mang thai với vị du sĩ, thấy nàng có mang, y liền rời bỏ nàng, nàng đơn độc một mình lánh sang xứ khác sanh con tại một hội quán bên vệ đường, do nhân đó đứa bé mới được đặt tên là Sabhiya.

Sabhiya sau khi lớn lên cũng xuất gia làm du sĩ, học hỏi nhiều kệ ngôn, trở thành một nhà lý luận sắc bén, không ai sánh nổi, Ngài dựng lên một am thất gần cổng thành, dạy học cho các con cháu, hoàng tộc. Vị du sĩ này thọ trì 20 câu hỏi, từ nơi vị phạm thiên, tiền thân là mẹ của Ngài, do bà chán ghét tám thân nữ giới nên tinh cần tu tập đạt được thiền chứng, sanh lên cõi phạm thiên, vị phạm thiên này sáng tác những câu pháp ấy và xuống truyền dạy cho con mình. Vị du sĩ, đem các câu hỏi ấy cật vấn các samôn Balamôn, không một ai giải đáp được những câu hỏi của Sabhiya (trong chú giải kinh Sabhiya - Atthakathasabhiyasutta - nói rằng các câu hỏi này do vị Phạm thiên cõi Tịnh cư đặt ra).

Bấy giờ, Đức Thế Tôn sau khi chuyển pháp luân tại vườn Lộc Uyển, Ngài tuần tự du hành đến thành Rājagaha, ngụ tại Veluvanavihāra (Trúc lâm tịnh xá). Du sĩ Sabhiya hay tin Đức Thế Tôn du hành đến thành Rājagaha và đang ngụ tại Veluvana liền đi đến tịnh xá, vào yết kiến Đức Thế Tôn và nêu lên các câu hỏi ấy. Đức Thế Tôn tuần tự giải đáp như vậy, khiến cho niềm tin trong sạch và lòng hoan hỷ của chàng du sĩ Sabhiya này càng tăng lên và khi Đức Thế Tôn giải đáp vừa dứt 20 câu hỏi ấy, chàng du sĩ liền đến phủ phục dưới chân Thế Tôn xin xuất gia.

Sau khi xuất gia thọ cụ túc giới xong, tôn giả Sabhiya chứng đạt quả Alahán, Ngài nói lên bài kệ trong Apadāna rằng:

*"Khi đang đi trên đường
Ta nhìn thấy Thế Tôn
Tên Kakusandha
Ta trong sạch hoan hỷ
Cởi đôi dép của mình
Dâng đến Đức Thế Tôn
Bậc có đại trí tuệ*

*Phạm hạnh đã viên mãn
Chính do thiện nghiệp đó
Ta không biết khổ cảnh
Và kiếp cuối cùng này
Ta thiêu đốt phiền não...
Lời Phật dạy làm xong".*

Sau khi tôn giả trở thành vị Alahán, lúc bấy giờ Devadatta (Đề bà đạt đa) với ác tâm muốn thống lãnh tăng chúng, cố gắng tìm cách chia rẽ tăng chúng, tôn giả Sabhiya khi ban lời giáo giới đến các tỳ khưu theo phe Devadatta (Đề bà đạt đa) bằng bài kệ rằng:

*"Người khác không hiểu biết
Với sự tranh luận này
Chúng ta sẽ tan rã
Bậc trí khi hiểu biết
Ta đến gần Tử thần
Thì mọi sự tranh luận
Sẽ đi đến tịnh chỉ
Những ai không hiểu pháp
Tranh luận không thể dứt
Với những ai hiểu pháp
Giữa những người nhiệt nã
Họ sẽ không nhiệt nã
Tranh luận cũng không có
Ai sở hành phóng đãng
Giới luật bị uế nhiễm
Phạm hạnh đáng nghi ngờ
Sẽ không được quả lớn
Người nào không tôn kính
Các vị đồng phạm hạnh
Người ấy xa diệu pháp
Như trời xa mặt đất".*

22. KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO LAKUṆḌAKA

Được biết trưởng lão Lakuṇḍaka nói lên bài kệ rằng:

*"Tỳ khuru Bhaddiya
Trú tại Ambāṭaka
Một nơi thật hữu tình
Bên cạnh một khu rừng
Đã nhỏ tận góc ái
Sống an trú thiên định
Một số người cư sĩ
Ưu thích tiếng trống lớn
Tiếng sáo và trống nhỏ
Còn ta thích gốc cây
Hoan hỷ lời Phật dạy
Nếu Phật ban ân huệ
Ta được ân huệ ấy
Ta trì thân hành niệm
Là pháp nên tu tập
Ai chấp vào thân ta
Và chấp vào tiếng ta
Bị rơi vào tham dục
Chúng không biết được ta
Người ngu vì phiền não
Không biết được phần trong
Và không thấy phần ngoài
Bị tiếng đời lôi cuốn
Dù thấy được phần ngoài
Nhưng không biết bên trong
Cũng trôi theo tiếng đời
Với người không phiền não
Biết rõ cả bên trong
Và thấy rõ bên ngoài
Người ấy sẽ không bị
Tiếng đời lôi cuốn được".*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế tôn Padumut-tara, trưởng lão tái sanh vào một gia đình Bàlamôn trưởng giả, tại thành Hamsavatī. Một hôm, lúc đến chùa nghe pháp, nhìn thấy Đức Thế Tôn tán dương một vị tỳ khuru có giọng nói êm dịu đệ nhất trong hành tăng chúng, vị Bàlamôn này thích được như thế, nên cung thỉnh chư tăng có Đức Phật làm toạ chủ về nhà tạo phước duyên cúng dường rồi quý dưới chân Đức Phật chú nguyện rằng:

- Kính bạch Thế Tôn, do phước báu mà con đã trong sạch cúng dường, xin cho con trở thành vị tỳ khuru đệ nhất về giọng nói êm dịu trong thời giáo pháp của Đức Phật vị lai như vị tỳ khuru kia vậy.

Đức Thế Tôn dùng Phật nhãn quán xét, thấy nguyện vọng của Bàlamôn này sẽ được thành tựu nên Ngài phúc chúc đến vị ấy rồi cùng chư tăng trở về tịnh xá.

Vị Bàlamôn từ đó tích cực làm các thiện sự, khi mạng chung được tái sanh về thiên giới, luân chuyển giữa cõi người và cõi trời. Đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Phussa, Ngài tái sanh làm chim tu hú, có bộ lông cánh tuyệt đẹp. Một hôm, chim tu hú bay vào vườn thượng uyển, nhằm mùa xoài nó tìm được một trái xoài chín ngậm tha đi, trong khi đang bay nhìn thấy Đức Thế Tôn, nó phát tâm hoan hỷ có ý dâng trái xoài đến Ngài. Đức Phật biết được tâm ý của chim tu hú, Ngài tìm một nơi phải lễ ngôi xuống ôm bình bát, chim tu hú đặt trái xoài chín vào bát của Đức Phật, Đức Phật dùng trái xoài chín, chim tu hú nhìn thấy Đức Phật thọ dụng trái xoài được dâng cúng, tâm nó tràn ngập niềm hoan hỷ suốt một tuần lễ, nó sống trong trạng thái phỉ lạc thỏa thích và do thiện nghiệp ấy nên nó có tiếng hót rất êm tai. Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Kassapa, chim tu hú tái sanh làm vị tướng quân, khi Đức Thế Tôn niết bàn mọi người họp lại bàn tính với nhau về kích thước của bảo tháp tôn thờ Xá Lợi, có người đề nghị xây dựng bảo tháp cao bảy do tuần, vị tướng quân này cho rằng bảy do tuần lớn quá, có người đề nghị sáu do tuần, vị tướng quân này cũng lên tiếng rằng: "Như vậy lớn quá". Khi có người nghị năm do tuần, bốn do tuần, ba do tuần, hai do tuần, cuối cùng

chiều cao bảo tháp chỉ còn một do tuần. Do nghiệp đó nên vị tướng quân trong mỗi kiếp tái sinh đều có tầm vóc thấp hơn những người khác.

Đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, vị tướng quân sanh vào một gia đình đại trưởng giả tại thành Sāvatthī có tên là Bhaddiya, nhưng vì có vóc dáng thấp nên có tên là Lakunḍakabhaddiya. Do duyên lành quá khứ chín muồi, nên Lakunḍakabhaddiya đi đến tịnh xá nghe pháp, sau khi thính pháp từ nơi Thế Tôn, Bhaddiya khởi dậy niềm tin, xin xuất gia. Thời gian sau, tỳ khuru Bhaddiya trở thành bậc đa văn, là vị pháp sư thuyết pháp với âm giọng rất êm dịu. Một hôm, nhân ngày lễ hội có một nữ nhân cùng đi trên xe với vị Balamôn, nhìn thấy trưởng lão Bhaddiya với hình tướng thấp, nàng bật cười đến hở răng. Trưởng lão lấy hàm răng của nàng làm đề mục, tu tiến cho thiền chứng phát sanh, rồi lấy thiền chứng làm nền tảng phát triển thiền quán, chứng quả Bất Lai. Từ đó trưởng lão vẫn luôn an trú với đề mục thân hành niệm. Một hôm, trong dịp ngồi nghe vị Tướng quân chánh pháp ban lời giáo huấn, trưởng lão Bhaddiya đã chứng đạt quả Alahán. Như trưởng lão nói bài kệ trong Apadāna rằng:

*"Kể từ hiện kiếp này
Đến một trăm nghìn kiếp
Đức Thế Tôn hồng danh
Padumuttara
Bậc giác ngộ các pháp
Bậc dẫn dắt cho đời
Sanh lên trong thế gian
Lúc ấy ta tái sanh
Làm con vị trưởng giả
Với tài sản to lớn
Trong thành Hamsavatī
Một hôm, ta đi đến
Trú xứ của chư tăng
Bậc thấp sáng thế gian
Trong lúc Ngài thuyết pháp
Tán dương một tỳ khuru*

Đệ nhất tiếng êm dịu
Sau khi nghe như thế
Ta cảm thấy hoan hỷ
Muốn được vị trí đó
Nên ta đã cung thỉnh
Đức Phật cùng chư tăng
Về làm phước cúng dường
Sau khi cúng dường xong
Ta tiến đến Thế Tôn
Đảnh lễ dưới chân Ngài
Chú nguyện vị trí ấy
Bấy giờ, Đức Thế tôn
Bạc dẫn dắt cao thượng
Phán giữa chư tăng rằng
Đến kiếp 100.000
Có bậc Chánh Đẳng Giác
Hồng danh Gotama
Sanh lên trong thế gian
Khi ấy trưởng giả này
Sẽ là người thừa tự
Giáo pháp của Thế Tôn
Sẽ là vị đệ tử
Có tên Bhaddiya
Rồi sau khi mạng chung
Ta sanh lên Đạo Lợi
Trong kiếp thứ 92
Kể từ hiện kiếp này
Đức Thế Tôn Phussa
Bậc đạo sư tam giới
Cao thượng hơn mọi loài
Sanh lên trong thế gian
Bậc tìm cầu lợi ích
Ban hạnh phúc cho đời
Bấy giờ ta tái sanh
Làm loài chim tu hú

Ta trú nơi cây xoài
Gần hương thất của Ngài
Một hôm, ta nhìn thấy
Bậc chiến thắng ma vương
Bậc Ứng Cúng cao thượng
Đang ngự đi khát thực
Khiến tâm ta hoan hỷ
Hót lên tiếng dịu êm
Rồi bay đến khu vườn
Ngậm trái xoài chín mọng
Màu vỏ như vàng ròng
Mang đến dâng Đức Phật
Lúc ấy, bậc chiến thắng
Đầy đủ lòng bi mẫn
Biết tâm ý của ta
Ngài nhận lại bình bát
Từ tay vị thị giả
Ta vô cùng thoả thích
Dâng trái xoài đến Ngài
Ta đặt vào trong bát
Rồi bay lên cành cây
Cát tiếng hót du dương
Êm tai và khả hỷ
Để cúng dường Đức Phật
Rồi bay trở về tổ
Bấy giờ, con điều hầu
Ác tâm chớp lấy ta
Trong lúc ta thoả thích
Với hình ảnh Đức Phật
Sau khi ta mạng chung
Sanh lên cõi Đâu xuất
Đến thời kỳ giáo pháp
Thế Tôn Kassapa
Thuộc dòng dõi phạm thiên
Bậc có đại uy danh

Sanh lên trong thế gian
Đem ánh sáng chánh pháp
Phủ trùm các ngoại đạo
Dẫn dắt loài hữu tình
Đạt đến bờ giác ngộ
Sau khi Ngài niết bàn
Những cư sĩ tín thành
Cũng nhau vân tập lại
Dự tính xây bảo tháp
Tôn thờ Xá lợi Phật
Họ bàn tính nhau rằng
Sẽ cùng nhau kiến tạo
Bảo tháp bậc Đại sĩ
Cao khoảng bảy do tuần
Trang hoàng bằng bảy báu
Bấy giờ ta được làm
Tướng quân vua Kāsī
Có tên là Kīkī
Đã nói lời hạ giảm
Kích thước của bảo tháp
Mọi người đã ưng thuận
Làm theo ý của ta
Xây dựng ngôi Bảo tháp
Cao được một do tuần
Trang hoàng các báu vật
Chính do thiện nghiệp đó
Cùng với sự tác ý
Sau khi ta mạng chung
Được sanh lên Đạo lợi
Cho đến kiếp cuối cùng
Ta sanh trong gia đình
Trưởng giả, tài sản lớn
Tại thành Sāvattthī
Ta nhìn thấy Thế Tôn
Đang ngự đi vào thành

Và ta đã nghe pháp
Từ nơi Bạc Đạo sư
Ta tịnh tín xuất gia
Không lâu, được chứng quả
Alahán, vô lậu
Do nghiệp làm hạ giảm
Kích thước của bảo tháp
Nên vóc dáng của ta
Thấp bé, bị khinh thường
Ta đã cúng dường Phật
Tiếng hót nghe êm dịu
Nên ta được trở thành
Đệ nhất tiếng êm dịu
Do việc cúng dường xoài
Và niệm ân đức Phật
Nên ta được tái sanh
Đầy đủ sa môn quả
Ta không còn lậu hoặc
Phiền não được tiêu đốt...
Lời Phật dạy làm xong.

Về sau, khi xác chứng Alahán quả của mình, trưởng lão nói lên ba bài kệ rằng:

"Tỳ khuru Bhaddiya
Trú tại Ambāṭaka
Một nơi thật hữu tình
Bên cạnh một khu rừng.
Đã nhờ tận gốc ái
Sống an trú thiên định

Một số người cư sĩ
Ưa thích tiếng trống lớn
Tiếng sáo và trống nhỏ
Còn ta thích gốc cây

Hoan hỷ lời Phật dạy

*Nếu Phật ban ân huệ
Ta được ân huệ ấy
Ta trì thân hành niệm
Là pháp nên tu tập"*

*

23- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO SUBHUTA

Được biết trưởng lão Subhūta nói lên bài kệ rằng:

*"Khi muốn làm công việc
Với công việc không hợp
Nhưng vẫn cứ cố làm
Sẽ không có quả tốt
Bởi việc không hợp ấy
Không có chơn tương thiện".*

*"Người nào chưa bứng được
Gốc rễ của đau khổ
Lại từ bỏ một pháp
Người ấy như kẻ hèn
Nếu từ bỏ các pháp
Người ấy như kẻ mù
Vì không thấy được pháp
An tịnh, không an tịnh".*

*"Khi làm như thế nào
Hãy nói như thế ấy
Điều không làm, không nói
Bậc hiền trí hiểu biết
Người chỉ nói, không làm".*

"Như bông hoa tươi đẹp

*Có sắc lại không hương
Cũng vậy lời khéo nói
Không làm, không kết quả
Như bông hoa tươi đẹp
Có sắc và có hương
Cũng vậy lời khéo nói
Kết quả đến người làm".*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Kassapa, vị trưởng lão này tái sinh trong một gia đình tộc trưởng danh tiếng tại thành Bārāṇasī.

Một hôm, do lòng hiếu kỳ, chàng tháp tùng cùng các cư sĩ Phật tử đến chùa nghe Đức Thế Tôn thuyết pháp, dứt thời pháp, chàng phát tâm tịnh tín, quy y tam bảo và trở thành người Phật tử nhiệt thành nơi tam bảo.

Khi hương thất của Đức Thế Tôn Kassapa được xây dựng, chàng tộc trưởng cho thoa phết hương thất của Ngài với bốn loại bột thơm như bột chiên đàn đỏ, bột trầm hương... Và cứ thoa phết như thế mỗi tháng tám lần.

Do thiện nghiệp đó, trong mỗi kiếp sinh ra thân thể chàng luôn toả mùi thơm, đến thời giáo pháp Đức Thế Tôn của chúng ta, chàng sinh vào một gia đình tộc trưởng tại xứ Magadha có tên là Subhūta.

Khi trưởng thành, thanh niên Subhūta không thích sự ràng buộc gia đình, thích đời sống phóng khoáng tự tại nên xuất gia làm du sĩ, sau một thời gian sống đời sống du sĩ, chàng không tìm thấy được sự huyền diệu nào cả. Chàng được biết rằng có nhiều samôn, Bàlamôn như Upatissa (Xá Lợi Phất), Kolita (Mục Kiền Liên), Sela... sau khi xuất gia trong giáo pháp của samôn Gotama, những người này đạt được sự tịnh lạc trong giáo pháp ấy.

Chàng du sĩ khởi lòng tin xin xuất gia trong giáo pháp của Đức Thế Tôn, xuất gia xong tôn giả Subhūta thực hành đầy đủ các bốn phần của mình đối với thầy giáo thọ và thầy tế độ. Sau khi đã làm cho các vị ấy hoan hỷ, tôn giả học một đề tài thiền quán, rồi tìm một trú xứ thanh vắng sống

viễn ly, nhiệt tâm tinh cần tu tập, không bao lâu tôn giả Subhūta chứng quả Alahán, tôn giả nói lên bài kệ trong Apadāna rằng:

*"Bấy giờ, Đức Thế Tôn
Hồng danh Kassapa
Thuộc dòng dõi Phạm thiên
Bậc có đại uy đức
Cao thượng hơn muôn loài
Sanh lên trong thế gian
Đầy đủ với tướng phụ
Cùng các đại nhân tướng
Có hào quang bao phủ
Khiến muôn loài hoan hỷ
Ví như mặt trăng rằm
Chiếu sáng như mặt trời
Làm mát mẻ như mưa
Là nguồn sanh phước đức
Ví như là biển cả
Có giới như mặt đất
Định như Hy mã sơn
Có tuệ như hư không
Không vương mắc như gió
Bấy giờ, ta tái sanh
Trong một dòng tộc lớn
Có tài sản sung túc
Nơi tích trữ báu vật
Tại thành Bārāṇasī
Ta đến yết kiến Phật
Bậc dẫn dắt thế gian
Đang ngồi giữa đại chúng
Ta nghe pháp bất tử
Khiến nội tâm hân hoan
Bậc Chánh Đẳng Giác ấy
Có tâm đầy bi mẫn
Ân đức như đại dương*

Ngài là chỗ nương tựa
Của các loài hữu tình
Ví như quả địa cầu
Là ẩn sĩ tối thượng
Thế gian không thấm nhiễm
Như sen không thấm nước
Ngài như vị lương y
Tây trừ độc phiền não
Trang điểm bằng giới đức
Như núi Gandhamādana
Ngài chiến thắng ác ma
Và đội quân của chúng
Như chiến sĩ vĩ đại
Với chiến thắng đặc thù
Ngài thắp sáng thế gian
Được nhân thiên tôn kính
Như mặt trời chiếu sáng
Cho tất cả muôn loài
Ngài thuyết pháp đoạn đầu
Đến các hội chúng rằng
Người sẽ được tài sản
Do cần lao làm việc
Sẽ đi đến nhàn cảnh
Do gìn giữ giới hạnh
Sẽ dập tắt phiền não
Do nhiệt tâm tu tập
Hội chúng nghe pháp ấy
Phát sanh sự hân hoan
Toàn hảo ở đoạn đầu
Đoạn giữa và đoạn cuối
Chỉ một vị duy nhất
Đó là vị bất tử
Sau khi ta nghe pháp
Toàn hảo và khéo thuyết
Ta phát tâm tịnh tín

Trong giáo pháp của Ngài
Xin quy ngưỡng tam bảo
Cho đến trọn cuộc đời
Sau đó ta đã lấy
Cả bốn loại vật thơm
Thoa phết lên hương thất
Của bậc đại ẩn sĩ
Với mỗi tháng tám lần
Và chú nguyện cho thân
Luôn luôn có mùi thơm
Lúc ấy Đức Thế Tôn
Nhìn thấu cả vị lai
Ngài tuyên bố lời rằng
Người nào lấy vật thơm
Thoa phết lên hương thất
Do quả của nghiệp ấy
Trong mỗi kiếp tái sanh
Thân luôn có mùi thơm
Người ấy sẽ tăng trưởng
Với hương của đức hạnh
Đạt vô lậu niết bàn
Và do thiện nghiệp ấy
Ta sau khi mạng chung
Được sanh về Đạo Lợi
Đến kiếp cuối cùng này
Ta sanh trong gia đình
Có tài sản sung túc
Khi ta còn trong thai
Mẹ luôn có mùi thơm
Khi ta rời thai bào
Cả thành Sāvattthī
Ngào ngạt với hương thơm
Ví như xông mùi thơm
Lúc ấy có mưa hoa
Từ cõi trời rơi xuống

Với mùi thơm đặc biệt
Lan toả khắp mọi nơi
Ta sanh tại nhà nào
Tại nhà ấy, chư thiên
Rải hương hoa vật thơm
Với mùi thơm thù diệu
Khi duyên lành chín muồi
Bậc Điều ngự trượng phu
Đến thành Savatthī
Cùng đại chúng tỳ khuru
Ta thấy uy đức Ngài
Ta hoan hỷ xuất gia
Ta tu tập bốn pháp
Giới, Định, Tuệ, giải thoát
Các lậu hoặc đoạn tận
Trong lúc ta xuất gia
Trong lúc được chứng quả
Và lúc sắp niết bàn
Có mưa thơm rơi xuống
Hương thơm từ thân ta
Lấp áps hương chiên đàn
Hoàng lan cùng hoa sen
Khi ta đến chỗ nào
Các hương ấy thua kém
Nay là kiếp cuối cùng
Ta thiêu đốt phiền não...
Lời Phật dạy làm xong".

Sau khi chứng quả Alahán nhớ lại sự đau khổ lúc tu khổ hạnh và sự an lạc từ thiền định trong giáo pháp của bậc Đạo sư và để xác chứng quả vị Alahán của mình, trưởng lão nói lên các bài kệ rằng:

"Khi muốn làm công việc
Với công việc không hợp
Nhưng vẫn cứ cố làm

*Sẽ không có quả tốt
Bởi việc không hợp ấy
Không có chơn tương thiện".*

*"Người nào chưa bứng được
Gốc rễ của đau khổ
Lại từ bỏ một pháp
Người ấy như kẻ hèn
Nếu từ bỏ các pháp
Người ấy như kẻ mù
Vì không thấy được pháp
An tịnh, không an tịnh".*

*"Khi làm như thế nào
Hãy nói như thế ấy
Điều không làm, không nói
Bậc hiền trí hiểu biết
Người chỉ nói, không làm".*

*"Như bông hoa tươi đẹp
Có sắc lại không hương
Cũng vậy lời khéo nói
Không làm, không kết quả*

*Như bông hoa tươi đẹp
Có sắc và có hương
Cũng vậy lời khéo nói
Kết quả đến người làm".*

-ooOoo-

PHẦN I

Sớ giải Trưởng Lão TăngKệ
(tt)

*

24- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO GIRIMĀNANDA

Được biết trưởng lão Girimānanda nói lên bài kệ rằng:

*"Mưa rơi tiếng êm ả
Giống như điệu nhạc ru
Am thất ta khéo lợp
Có cửa đóng kín chặt
Ta an tịnh trong thất
Nếu muốn, hãy mưa đi
Mưa rơi tiếng êm ả
Giống như điệu nhạc ru
Am thất ta khéo lợp
Có cửa đóng kín chặt
Tâm an tịnh trong thất
Nếu muốn, hãy mưa đi
... ly tham trú trong thất...
... ly sân trú trong thất...
... ly si trú trong thất...
Nếu muốn, hãy mưa đi*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế tôn Sumedha, trưởng lão sanh vào một gia đình nghèo, phải làm lụng vất vả mới đủ sống. Khi trưởng thành, cha mẹ cưới cho chàng một thôn nữ và sanh cho chàng một đứa con trai, không bao lâu vợ con bị bệnh qua đời. Chàng vô cùng đau khổ, tinh thần khủng hoảng như điên như dại, đi lang thang vào rừng. Đức Thế tôn Sumedha thấy được duyên lành của chàng, Ngài ngự đến chỗ ấy, thuyết pháp nhỏ lên mũi tên sầu muộn để tế độ chàng. Chàng như tỉnh cơn mê, khởi lòng tin trong sạch, quỳ đánh lễ dưới chân Đức Thế tôn, cúng dường hương hoa và tán thán ân đức của Ngài.

Do thiện nghiệp đó, chàng luân chuyển trong cõi trời và cõi người suốt một thời gian dài đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, chàng sanh vào gia đình vị đại thần của vua Bimbisāra (Bình Sa Vương), tại

thành Rājagaha (Vương Xá) và được đặt tên là Girimānanda. Khi Đức Thế Tôn ngự tại thành Rājagaha, Girimānanda nhìn thấy uy nghi của Ngài, khởi niềm tin xin xuất gia. Sau khi xuất gia, tôn giả Girimānanda đi đến một ngôi làng xa kinh thành để hành pháp. Thời gian sau tôn giả trở về kinh thành Rājagaha để yết kiến Đức Thế Tôn.

Đức vua Bimbisāra hay tin tôn giả trở về bèn ngự đến vấn an và có lời thỉnh rằng:

- Kính bạch tôn giả! Xin tôn giả hãy ở lại đây an cư mùa hạ, trăm sẽ hộ độ tứ vật dụng đến tôn giả và dâng Ngài một am thất.

Trưởng lão im lặng nhận lời, Đức vua sau khi biết tôn giả nhận lời, đành lễ Ngài rồi cáo từ trở về triều. Khi về triều, Đức vua vì bận rộn nhiều công việc nên quên xây dựng am thất cho tôn giả Girimānanda, tôn giả phải ngụ ngoài trời.

Bảy giờ, đã đến mùa mưa, các vị chư thiên vì thấy tôn giả ở ngoài trời như thế, ngăn không cho mưa, khiến trời khô hạn, dân tình than oán, tới tai vua. Đức vua xem xét duyên cớ, sau khi hiểu được, bèn cho xây dựng am thất dâng tôn giả. Do được trú xứ thích hợp, tôn giả Girimānanda tinh cần phát triển thiền quán và chứng quả Alahán, như trong Apādana tôn giả nói lên bài kệ rằng:

*Vợ của ta đã chết
Con ta ngoài mộ địa
Mẹ cha và anh ta
Cùng thiêu chung giàn hoả
Với sự sầu muộn đó
Luôn đốt cháy tâm ta
Thân thể ta tiêu tụy
Tâm trở thành cuồng động
Ta lang thang vào rừng
Ăn quả rừng đỡ dạ
Thế tôn Sumedha
Bạc đoạn tận đau khổ*

Ngài muốn tiếp độ ta
Đã ngự đến chỗ ấy
Nghe tiếng chân Thế Tôn
Bậc tìm cầu cao thượng
Ta ngoài đầu nhìn lại
Bậc đại hùng ngự đến
Ta phát sanh phỉ lặc
Bấy giờ, ta thấy Ngài
Bậc Đạo sư thế gian
Tâm ta hết cuồng động
Ta ức niệm trở lại
Dâng một nắm lá cây
Thế Tôn bèn ngự toạ
Trên những lá cây ấy
Giảng pháp đến ta rằng
Những người đã mất ấy
Không mời họ tự đến
Không cho họ tự đi
Họ tự đến, tự đi
Người sấu bị làm gì
Với sự chết của họ
Như những loài có chân
Khi cơn mưa đổ xuống
Tự tìm nơi trú ẩn
Khi hạt mưa đã dứt
Cũng đi theo ý mình
Cha mẹ người cũng thế
Người sấu bị làm gì
Với sự chết của họ
Ví như người lữ khách
Đến một lúc rồi đi
Cha mẹ người cũng thế
Người sấu bị làm gì
Với sự chết của họ
Như rắn bỏ da cũ

Để được một thân mới
Cha mẹ người cũng thế
Người sầu bi làm gì
Với sự chết của họ
Sau khi nghe Phật thuyết
Mọi sầu muộn của ta
Được bừng lên tất cả
Khiến hân hoan phát sanh
Ta đành lễ Thế Tôn
Bậc tối thượng muôn loài
Ta đã cúng dường Ngài
Bậc Mahānāga
Hong danh Sumedha
Bậc đạo sư thế gian
Sau khi cúng dường xong
Ta chấp tay lên trán
Niệm tưởng ân đức Phật
Rồi tán thán như vậy
Kính bạch Đại ân sĩ
Ngài là bậc Toàn Giác
Bậc đạo sư thế gian
Sau khi được giải thoát
Ngài dẫn dắt chúng sanh
Bằng trí tuệ của mình
Kính bạch đại Ân sĩ
Ngài đã tự chặt đứt
Tất cả mọi nghi hoặc
Tự làm cho Thánh đạo
Phát sanh bằng trí tuệ
Đã thành tựu ứng cúng
Đã đạt được lục thông
Các thịnh văn đoanh vây
Các thịnh văn của Ngài
Nổ như những đoá sen
Khi mặt trời vừa mọc

Như đại dương vô lượng
Không có chi sánh bằng
Khó có thể vượt qua
Cũng vậy Đức Thế Tôn
Đầy đủ với trí tuệ
Vô lượng, dường thế ấy
Ta đánh lễ Thế tôn
Bậc chiến thắng thế gian
Với khắp cả bốn hướng
Rồi ta trở về nhà
Trong các kiếp chuyển sanh
Dù lúc vào thai mẹ
Lúc rời khỏi bụng mẹ
Lúc từ bỏ xuất gia
Ta chánh niệm, biết mình
Là người có tinh cần
Có tuệ, có viễn ly
Ta trú trong tinh cần
Khiến đạo sư hoan hỷ
Ta thoát khỏi phiền não
Như trăng thoát khỏi mây
Ta tìm cầu viễn ly
Tịch tịnh, không sanh y
Các lậu hoặc không còn
Trong kiếp 30.000
Kể từ hiện kiếp này
Với sự cúng dường nào
Chính do thiện sự ấy
Ta không biết khổ cảnh
Nay là kiếp cuối cùng
Ta thiêu đốt phiền não...
Lời Phật dạy làm xong".

Quả vị Alahán phát sanh cùng lúc với cơn mưa bắt đầu đổ hạt, hoan hỷ với quả chứng của mình và tiếng mưa rơi, trưởng lão nói lên năm bài kệ rằng:

*"Mưa rơi tiếng êm ả
Giống như điệu nhạc ru
Am thất ta khéo lợp
Có cửa đóng kín chặt
Ta an tịnh trong thất
Nếu muốn, hãy mưa đi
Mưa rơi tiếng êm ả
Giống như điệu nhạc ru
Am thất ta khéo lợp
Có cửa đóng kín chặt
Tâm an tịnh trong thất
Nếu muốn, hãy mưa đi
... ly tham trú trong thất...
... ly sân trú trong thất...
... ly si trú trong thất...
Nếu muốn, hãy mưa đi*

*

25- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO VAKKALI

Đức Thế Tôn phán hỏi trưởng lão rằng:

*"Bị bệnh gió bức bách
Lại sống trong rừng sâu
Được phẩm tìm khó khăn
Thân thể bị ốm gầy
Tỳ khuru sẽ làm gì?
Trưởng lão Vakkali thưa rằng
"Thân con được tràn ngập
Với hỷ lạc toả rộng
Dầu có bị ốm gầy*

*Con sẽ sống trong rừng".
"Tu tập bốn niệm xứ
Năm quyền và năm lực
Tu tập bảy giác chi
Con sẽ sống trong rừng"
"Vì thấy bạn đồng tu
Sống hoà hợp, dưỡng dưỡng
Luôn kiên trì tinh tấn
Con sẽ sống trong rừng"
"Tuỳ niệm ân đức Phật
Bậc tối thượng điều ngự
Ngày đêm không biếng nhác
Con sẽ sống trong rừng".*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Padumuttara, trưởng lão tái sanh vào một gia đình Bàlamôn tại thành Hamsavatī.

Một hôm, chàng thanh niên Bàlamôn này cùng với các cận sự nam đi đến tịnh xá thánh pháp từ Đức Thế Tôn, chàng trông thấy Đức Thế Tôn xiển dương một vị tỳ khưu đệ nhất về hạnh Đức tin, chàng thoả thích với hình ảnh đó, nên cung thỉnh Đức Phật cùng đại chúng tỳ khưu về nhà trai tăng cúng dường suốt bảy ngày, rồi quỳ dưới chân Thế Tôn chú nguyện rằng: Kính bạch Đức Thế Tôn! Do phước báu mà con đã trong sạch cúng dường thực phẩm suốt bảy ngày, xin cho con được vị trí tối thắng về hạnh Đức tin trong giáo pháp Đức Chánh Đẳng Giác vị lai. Đức Thế Tôn dùng Phật nhãn quán chiếu vị lai, Ngài thấy nguyện vọng của Bàlamôn này sẽ thành tựu, nên Ngài tiên đoán và phúc chúc an lành đến chàng.

Sau một thời gian dài luân chuyển giữa cõi trời cùng cõi người, đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, Ngài tái sanh vào một gia đình Bàlamôn tại thành Sāvatthī và được đặt tên là Vakkali. Khi trưởng thành, công tử Vakkali học nằm lòng tam phệ đà và thành tựu các học nghệ của Bàlamôn.

Một hôm, Vakkali nhìn thấy Đức Thế Tôn, chàng say mê đắm đuối thân hình tuyệt vời của Thế Tôn và đi theo nhìn Ngài không biết chán. Khi trở về nhà, Vakkali suy nghĩ rằng: "nếu ta còn tại gia, ta không thể ngắm nhìn Ngài thoả thích được, vậy ta sẽ xuất gia".

Rồi Vakkali đi đến xuất gia nơi Thế Tôn, ngoại trừ lúc ăn uống và tắm rửa, tôn giả Vakkali dành hết thời gian để chiêm ngưỡng Đức Phật.

Đức Thế Tôn chờ đợi duyên lành của tôn giả đến khi chín muồi, trải qua một thời gian dài mặc cho tôn giả Vakkali ngắm nhìn thoả thích, Ngài không lên tiếng. Đến một ngày nọ, Đức Thế Tôn phán rằng:

- Nay Vakkali! Lợi ích gì cho người với việc ngắm nhìn tấm thân bất tịnh này? Nay Vakkali, người nào thấy pháp người ấy thấy Như Lai, người nào thấy Như Lai người ấy thấy pháp. Vì rằng thấy pháp tức thấy Như Lai và thấy Như Lai tức thấy pháp.

Mặc dầu Đức Thế Tôn nói như thế, nhưng tôn giả Vakkali cũng không thể từ bỏ việc chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn và rời khỏi chỗ đó được. Đức Thế Tôn nghĩ rằng: "Vị tỳ khuru này nếu không làm xúc động mạnh, sẽ không thức tỉnh".

Vào ngày an cư mùa mưa, Đức Thế Tôn bảo Vakkali rằng:

- Nay Vakkali! Hãy đi đi.

Tôn giả Vakkali bị Thế Tôn đuổi không thể tiếp tục ở kề cận Đức Thế Tôn, suy nghĩ rằng: "Đời ta có ý nghĩa gì nếu không được gặp Thế Tôn". Tôn giả leo lên núi Gijjhakūṭa (Linh Hư), định gieo mình xuống vực, Đức Thế Tôn biết được ý định của tôn giả Vakkali, Ngài nghĩ rằng:

- Tỳ khuru Vakkali khi không được nhìn thấy Như Lai sẽ tự phá hoại duyên lành đạo quả của mình, Như Lai sẽ tế độ cho vị ấy.

Ngài phóng hào quang hiện thân ra trước mặt tôn giả Vakkali và nói lên bài kệ rằng:

*"Tỳ khuru nhiều hân hoan
Tịnh tín giáo pháp Phật
Chứng đạt pháp tịch tịnh
Tịnh chỉ hành, an lạc".*

Ngài đưa cánh tay ra nói rằng:

- Hãy đến này Vakkali!

Tôn giả Vakkali nghĩ rằng:

- Ta đã thấy bậc đạo sư rồi và Ngài gọi ta đến.

Tôn giả phát sanh hỷ lạc, bất kể việc đi đến ra sao, cứ từ trên hư không hướng về Đức Thế Tôn đi xuống, do hỷ lạc phát sanh sung mãn từ tâm tịnh tín nên thân Ngài nhẹ nhàng như chiếc lá rơi, khi bước chân vừa chạm lên mặt đất, cùng lúc đó tôn giả ngẫm lại bài kệ của Thế Tôn, tự mình ngăn phi lạc, phát triển tuệ quán chứng quả Alahán cùng với tuệ phân tích. Như đã trình bày trong chú giải Tăng chi bộ và chú giải Pháp cú kinh.

Trong đoạn này, một số vị giáo thọ sư nói rằng: "Bậc Đạo sư đã nói với tôn giả Vakkali rằng: "Này Vak-kali! Người sẽ được lợi ích gì với hành động như thế?". Rồi tôn giả Vakkali ở trên núi bắt đầu phát triển thiền quán, nhưng vì tôn giả nặng về đức tin nên tuệ quán không tiến triển xuyên suốt được. Đức Thế Tôn biết sự vướng mắc của tôn giả, Ngài giúp gội rửa cho thanh tịnh, nhưng tôn giả cũng không thể làm cho tuệ quán đạt đến đỉnh cao. Về sau, tôn giả bị bệnh do ảnh hưởng vật thực, Đức Thế Tôn biết tôn giả bị bệnh gió hoành hành, Ngài ngự đến chỗ ấy, phán hỏi rằng:

*"Bị bệnh gió bức bách
Lại sống trong rừng sâu
Được phẩm tìm khó khăn
Thân thể bị ốm gầy
Tỳ khuru sẽ làm gì?"*

Tôn giả sau khi nghe những lời ấy mới nói lên bốn bài kệ rằng:

*"Thân con được tràn ngập
Với hỷ lạc toả rộng
Dầu có bị ốm gầy
Con sẽ sống trong rừng".
"Tu tập bốn niệm xứ
Năm quyền và năm lực
Tu tập bảy giác chi
Con sẽ sống trong rừng"
"Vì thấy bạn đồng tu
Sống hoà hợp, dũng mãnh
Luôn kiên trì tinh tấn
Con sẽ sống trong rừng"
"Tuỳ niệm ân đức Phật
Bậc tối thượng điều ngự
Ngày đêm không biếng nhác
Con sẽ sống trong rừng".*

Tôn giả sau khi nói như thế liền phát triển thiền quán, chứng quả Alahán. Như trong Apadāna, tôn giả nói lên bài kệ rằng:

*"Kể từ hiện kiếp này
Đến 100.000 kiếp
Có vị Chánh Đẳng Giác
Padumuttara
Sanh lên trong thế gian
Hồng danh Ngài như vậy
Vì gương mặt của Ngài
Đẹp như đoá hoa sen
Có làn da mịn màng
Vô cấu như hoa sen
Vô nhiễm với thế gian
Như sen không dính nước
Là bậc đại trí tuệ*

Có quyền (căn) như lá sen
Khả ái như đoá sen
Và bờ môi thơm tho
Như hương của cánh sen
Do vậy Ngài có tên
Padumuttara
Ngài là bậc cao cả
Hơn thế gian muôn loài
Với uy nghi an tịnh
Là chỗ giữ đức hạnh
Chỗ tiếp nhận trí tuệ
Dù bất cứ lúc nào
Bậc đại ẩn sĩ ấy
Là người mà chư thiên
Phạm thiên, Atula
Lễ bái và cúng dường
Là bậc thắng cao thượng
Giữa các hàng chiến thắng
Trải khắp cả nhân thiên
Với chất giọng ngọt ngào
Với pháp âm vi diệu
Ngài khiến cho hội chúng
Hoan hỷ hưởng niềm tin
Rồi Ngài đã biểu dương
Vị Thịnh văn ấy rằng
Với các vị tỳ khưu khác
Giải thoát khỏi phiền não
Bằng niềm tin trí tuệ
Tìm cách chiêm ngưỡng ta
Như Vakkali này
Sẽ không thể có được
Bấy giờ, ta tái sanh
Con trai Balamôn
Tại thành Hamsasvatī
Sau khi nghe Phật ngôn

Thoả thích vị trí ấy
Nên ta thỉnh Đức Phật
Bạc viễn ly bụi trần
Cùng đại chúng tỳ khưu
Cúng dường suốt bảy ngày
Cùng với y cà sa
Rồi ta khấu đầu xuống
Trong đại dương ân đức
Của bậc Thiện tuệ ấy
Lòng tràn đầy phỉ lạc
Ta phát nguyện như vậy
Kính bạch đại ân sĩ
Do phước báu mà con
Đã trong sạch cúng dường
Trong suốt bảy ngày qua
Xin cho con được như
Vị có tín giải thoát
Mà Ngài đã tán dương
Tối thắng hạnh đức tin
Trong giáo pháp của Ngài
Khi ta phát nguyện xong
Bảy giờ, đại ân sĩ
Bạc tinh cần dũng mãnh
Có tri kiến vô ngại
Giữa hội chúng phán rằng
Hãy nhìn thanh niên này
Mặt vải vàng trơn láng
Thân do phước kết thành
Giống như khối vàng ròng
Thu hút mắt và tâm
Của phần đông pháp hội
Nói tiếp trong vị lai
Thanh niên này sẽ thành
Thịnh văn của Thế tôn
Hồng danh Gotama

Thù thắng hơn chư tăng
Về hạnh tín giải thoát
Dù làm người hay trời
Cũng ly sự khổ não
Luân chuyển trong an lạc
Trong 100.000 kiếp
Kể từ hiện kiếp này
Có vị Chánh Đẳng Giác
Hồng danh Gotama
Sanh lên trong thế gian
Chàng thanh niên này sẽ
Là người thừa tự pháp
Của Đức Thế Tôn ấy
Tên là Vakkali
Chính do thiện nghiệp đó
Sau khi ta mạng chung
Được sanh cõi Đạo lợi
Rồi cuối cùng ta sanh
Gia đình Bàlamôn
Tại thành Sāvattthī
Mẹ ta vì lo sợ
Từ ma quỷ uy hiếp
Nên tinh thần hốt hoảng
Bấy giờ, ta yếu ớt
Giống như cục bơ đặc
Mềm mại như lá non
Bà đem ta đặt xuống
Dưới chân Đức Thế Tôn
Nói với Thế Tôn rằng
Kính bạch đáng Thế Y
Xin Ngài hãy từ bi
Tiếp nhận đứa bé này
Con dâng nó đến Ngài
Kính bạch đáng Thế Y
Xin Ngài hãy trở thành

Chỗ nương tựa của nó
Lúc ấy, bậc ẩn sĩ
Bậc nương nhờ muôn loài
Ngài đã tiếp nhận ta
Với bàn tay mềm mại
Ta được Phật che chở
Thoát khỏi mọi bệnh tật
Luôn sống trong an lạc
Lớn lên ta xuất gia
Ta không biết no đủ
Với sự chiêm ngưỡng Phật
Lúc ấy, Thế Tôn biết
Ta thoả thích thân Ngài
Ngài phán dạy ta rằng
Chớ nên! Vakkali
Lợi ích gì cho người
Với thân khả ố này
Người nào thấy diệu pháp
Người ấy thấy Như Lai
Người không thấy diệu pháp
Sẽ không thấy Như lai
Thân này rất nguy hiểm
Ví như cây có độc
Là chỗ trú của bệnh
Chỗ hội tụ của khổ
Vậy người hãy nhàm chán
Trong xác thân ô trược
Quán chiếu sự sanh diệt
Của cả thấy các uẩn
Mới có thể đoạn tận
Tất cả các phiền não
Sau khi nghe giáo huấn
Bậc dẫn dắt thế gian
Ta lên núi Linh thú
Ngắm nhìn một khe núi

*Đức Thế Tôn ngự đến
Đứng một bên triền núi
Vội ý khích lệ ta
Ngài đã phán gọi rằng
Hỡi này Vakkali
Ta nghe tiếng Thế Tôn
Tâm hân hoan thoả thích
Ta phóng xuống triền núi
Cao nhiều trăm thân người
Do nhờ oai lực Phật
Ta bình an vô sự
Rồi Ngài đã thuyết pháp
Ta thâm nhập pháp ấy
Chúng đạt Alahán
Sau đó Đức Thế Tôn
Bậc có đại trí tuệ
Giữa đại chúng Thịnh văn
Ngài biểu dương ta rằng
Tỳ khuru Vakkali
Thù thắng hơn chư tăng
Về hạnh tín giải thoát
Trong 100.000 kiếp
Kể từ hiện kiếp này
Vội sự cúng dường nào
Chính do thiện nghiệp ấy
Ta không biết khổ cảnh
Nay là kiếp cuối cùng
Ta thiêu đốt phiền não...
Lời Phật dạy làm xong".*

*

26- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO UTTARA

Được biết trưởng lão Uttara đã nói lên bài kệ rằng:

*"Cõi thường hằng không có
Hành thường hằng cũng không
Uẩn luôn sanh và diệt
Biết được hiểm họa này
Ta không cầu sanh hữu
Từ bỏ mọi dục lạc
Các lậu hoặc đoạn trừ".*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Sumedha, trưởng lão tái sanh trong gia đình Bà la môn.

Khi lớn lên chàng học xong ba tập phê đà cùng các chú thuật của Bà la môn, chàng thường sử dụng chú thuật để du hành trên hư không.

Một hôm, bậc Đạo Sư nhận thấy duyên lành của chàng, Ngài bèn ngự đến chỗ ấy, ngồi dưới một gốc đại thọ phóng hào quang sáu màu, đang phi hành trên hư không, nhìn thấy Đức Thế Tôn với hào quang sáu màu rực rỡ, chàng phát khởi niềm tin hạ xuống, chọn hái những đoá hoa Kannikara xinh đẹp cúng dường Đức Thế Tôn.

Nhờ Phật lực khiến những đoá hoa ấy kết lại với nhau như mặt lọng che phía trên bậc Đạo Sư. Nhìn thấy cảnh kỳ diệu như thế, trong lòng chàng dâng lên một niềm tin hân hoan tín thành tột độ.

Mạng chung từ kiếp ấy, chàng được sanh lên cõi Đạo Lợi.

Đến thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, chàng được tái sanh trong một gia đình Bà la môn giàu có tại thành Rajagaha và có tên là Uttara.

Khi lớn lên Uttara thành thạo các học nghề của Bà la môn và nổi tiếng nhiều mặt: gia tộc, dung sắc cũng như về đức hạnh.

Một đại thần xứ Magadha tên là Vassakara, thấy những thành tích của Uttara có ý muốn gả con gái và đã ngỏ lời với chàng. Do duyên lành giải thoát đã tròn đủ khiến tâm tư Uttara chỉ hướng về xuất ly, nên đã từ chối nhã ý của vị đại thần.

Rồi Uttara đến chỗ tôn giả Sariputta (Xá Lợi Phất) và được thính pháp, chỉ với một thời pháp trong lòng chàng đã an lập một niềm tin mãnh liệt rồi chàng xin xuất gia xong, sadi Uttara đã chu toàn những phận sự của người học trò đối với thầy hòa thượng.

Một hôm, trưởng lão Sariputta bị bệnh, với ý định đi tìm thuốc cho trưởng lão, sadi Uttara đắp y mang bát rời khỏi tịnh xá từ mờ sáng, khi đến bờ sông, sadi đặt bát tại mé bờ, rồi lần xuống bên nước để súc miệng.

Lúc bấy giờ, có một tên ăn trộm bị lính đuổi bắt, chạy ra khỏi cổng thành, khi ngang qua chỗ sadi Uttara tên trộm đã bỏ gói báu vật đánh cắp vào bát, rồi trốn đi.

Sau khi rửa mặt xong, sadi trở lên gần tới bình bát, quân lính cũng vừa đuổi tới thấy gói tang vật nằm trong bát của sadi, chúng hỏi rằng "Sadi này là kẻ trộm, sadi này đã phạm tội trộm cắp", rồi bắt vị sadi trói lại và dẫn đến quan đại thần Vassakara được đức vua giao nhiệm vụ xét xử vụ án, ông ta không chịu thẩm tra tường tận, cũng không hỏi nhân chứng, truyền lệnh cho lấy giáo nhục hình và bêu xấu tội trạng của sadi vì ông ta có hiềm khích rằng:

"Trước kia, vị sadi này không nể tình ta và còn rời khỏi Bà la môn giáo".

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng Phật nhãn quán thấy trí tuệ giải thoát của sadi Uttara đã chín muồi. Ngài bèn ngự đến đặt những ngón tay mềm mại được bao phủ bởi hào quang ví như những tia sáng màu đỏ tủa ra trên đầu của vị sadi và Ngài phán rằng:

"Này Uttara, đây là quả nghiệp trước kia của con, con cần phải kham nhẫn với sức mạnh của việc khéo suy quán nghiệp báo".

Rồi Đức Thế Tôn tùy căn cơ thuyết pháp. Bàn tay Đức Phật thật êm ái, pháp âm của Ngài mới vi diệu làm sao. Sadi Uttara cảm thấy yên ổn lạ thường, một cảm giác thanh thản chưa hề có. Ngay lập tức, sadi thấu đáo

lời Phật dạy phát triển thiền quán đoạn tận các lậu hoặc chứng đạt lục thông.

Như trong tập Apadana, tôn giả kể lại rằng:

*"Đức Chánh Đẳng Chánh Giác
Hồng danh Sumedha
Đầy đủ đại nhân tướng
Bạc Ẩn sĩ cao quý
Lòng tràn đầy bi mẫn
Ngự đến rừng Hy mã
Ngôi an trú thiên định
Bấy giờ tại Hy mã
Ta trì luyện chú thuật
Phi hành trên hư không
Ta nhìn thấy Thế Tôn
Chói sáng giữa rừng già
Như lửa trên đỉnh núi
Như mặt trăng đêm rằm
Hoặc ví như cây chúa
Trổ đầy hoa rực rỡ
Ta rời khỏi khu rừng
Bay hướng về hào quang
Sáng rực như màu lửa
Của bậc Chánh Đẳng Giác
Khiến tâm ta tịnh tín
Ta hướng tìm hoa thơm
Thấy hoa Kannika
Ta hái lấy ba đoá
Cúng dường bậc cao thượng
Do nhờ uy lực Phật
Khiến ba đoá hoa ấy
Nở xoè ra thật lớn
Kết lại như mặt lọng
Che phía trên Thế Tôn*

Nhìn thấy cảnh hy hữu
Tâm ta đầy hỷ lạc
Chính do thiện nghiệp đó
Sau khi ta mạng chung
Được sanh cõi Đạo Lợi
Ta được toà thiên cung
Cao sáu mươi do tuần
Rộng ba mươi do tuần
Thật vô cùng lộng lẫy
Tên là Kannika
Khuôn viên chỗ ta ở
Lớn một trăm do tuần
Được bao phủ bởi hoa
Kannika xinh đẹp
Có thiên nữ doanh vây
Hầu hạ phục vụ ta
Ta trị vì thiên giới
Cả thấy năm trăm lần
Ba trăm lần được sanh
Làm vị chuyển luân vương
Và nhiều lần được sanh
Làm vị đại hoàng đế
Trong những kiếp sanh tử
Dù ở giai cấp nào
Ta cũng nhiều tài sản
Đây chính là kết quả
Của việc cúng dường Phật
Ta chỉ sanh hai dòng
Là dòng Sát-Đế-Ly
Và dòng Bà la môn
Không sanh vào dòng thấp
Đây chính là kết quả
Của việc cúng dường Phật
Ta không biết sự lạnh
Ta không biết sự nóng

Không có sự bất an
Và khổ tâm không có
Đây chính là kết quả
Của việc cúng dường Phật
Trong các kiếp tái sanh
Ta luôn được đầy đủ
Sung túc về vật chất
Thân tâm ta an lạc
Được cung phụng chu đáo
Đây chính là kết quả
Của việc cúng dường Phật
Do thiện căn dẫn dắt
Khi mạng chung thiên giới
Ta lại được tái sanh
Vào dòng Bà la môn
Giàu có gia sản lớn
Ta từ bỏ dục lạc
Trở thành bậc xuất gia
Khi ta được bảy tuổi
Đã chứng quả vô sanh
Thế Tôn bậc tuệ nhãn
Biết đức hạnh của ta
Ngài bèn truyền cụ túc
Tuy tuổi còn nhỏ
Cũng xứng đáng cúng dường
Đây chính là kết quả
Của việc cúng dường Phật
Thiên nhãn ta thanh tịnh
Thiên xảo trong thiền định
Đầy đủ các thắng trí
Đây chính là kết quả
Của việc cúng dường Phật
Ta chứng Vô ngại giải
Thuần thực trong thân túc
Cụ túc trong diệu pháp

*Đây chính là kết quả
Của việc cúng dường Phật
Trong kiếp ba mươi ngàn
Ta cúng dường Phật nào
Chính do thiện sự đó
Ta không biết khổ cảnh
Đây chính là kết quả
Của việc cúng dường Phật
Ta thiêu đốt phiền não...
Lời Phật dạy làm xong"*

Sau khi chứng đạt lục thông, sadi Uttara bật ra khỏi dây trói từ các ngọn giáo vươn mình bay lên hư không, biểu diễn thần thông với mục đích tiếp độ những người tại nơi ấy. Đại chúng chứng kiến cảnh tượng kỳ diệu hi hữu vô cùng kinh cảm và thần phục.

Kế đó, vết thương của tôn giả bị sưng lên, các vị tỳ khuru thấy vậy mới hỏi rằng:

"Này hiền giả, trong lúc cảm thọ khổ như thế, sao hiền giả lại có thể phát triển tuệ quán được"

Tôn giả Uttara đáp:

"Này chư hiền hữu, sự đau khổ này sao có thể sánh với hiểm họa của luân hồi và do khéo thấy thực tánh của các hành, nên dù thọ khổ như thế, tôi vẫn có thể phát triển tuệ quán và chứng đạt đạo quả".

Rồi tôn giả nói lên hai bài kệ rằng:

*"Cõi thường hằng không có
Hành thường hằng cũng không
Uẩn luôn sanh và diệt"
"Biết được hiểm họa này
Ta không cầu sanh hữu"*

*Từ bỏ mọi dục lạc
Các lậu hoặc đoạn trừ".*

*

27- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO PINDOLABHARADVAJA

Được biết trưởng lão Pindolabharadvaja đã nói lên bài kệ rằng:

*"Cuộc sống này của ta
Được nuôi dưỡng chơn chánh
Vật thực không thể tạo
Cho tâm tư an tịnh
Do có các món ăn
Thân thể được tồn tại
Thấy vậy, ta bỏ hành
Tìm vật thực đúng pháp"
"Bậc trí tuyên bố rằng
Sự đánh lễ cúng dường
Từ các người gia chủ
Là vũng bùn (kinh hoàng)
Là mũi tên tể nhị
Rất khó nhỏ ra được
Nhưng đối với kẻ ngu
Cung kính khó từ bỏ".*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Padumut-tara, trưởng lão tái sanh làm sư tử chúa, sống trong một hang núi.

Một hôm, Đức Thế Tôn quán thấy duyên lành của sư tử chúa, với mục đích tiếp độ, Ngài ngự đến hang núi ấy, ngồi nhập thiền diệt. Bấy giờ sư tử đã rời khỏi hang đi kiếm ăn, khi tìm được mồi tha về, sư tử nhìn thấy Đức Thế Tôn đang ngồi nhập đại định tại cửa hang, do từng gieo duyên với Chư Phật, nên vừa thấy Ngài, trong lòng nó dâng lên một niềm hân hoan trong sạch. Sư tử chúa liền để miếng mồi xuống, chạy đi tìm bông hoa về cúng dường Phật và để bảo vệ sự yên bình cho Ngài, nó đã rống

lên tiếng sư tử, xua đuổi những mãnh thú khác không cho đến phiên nhiều Đức Thế Tôn, rồi trở vào đứng hầu Phật và sư tử chúa đã làm như thế suốt thời gian Thế Tôn nhập đại định.

Đến ngày thứ bảy, Thế Tôn xả thiền xong, Ngài nghĩ rằng:

"Với chừng ấy, cũng vừa đủ làm duyên lành cho sư tử chúa" Ngài bèn bay lên hư không ngự trở về tịnh xá, sư tử chúa đứng nhìn theo Đức Phật cho đến khuất tầm mắt, cùng với nỗi kính tiếc vô hạn dâng lên trong lòng khiến nó mệnh chung ngay lúc ấy và được tái sinh trong một gia đình giàu có tại thành Hamsavati.

Một hôm, chàng công tử này tháp tùng theo dân chúng trong thành, đến tịnh xá nghe pháp nơi Bạc Đạo Sư, sau thời pháp chàng phát khởi niềm tin trong sạch, xin quy ngưỡng tam bảo và cung thỉnh Đức Phật cùng chư Tăng về nhà cúng dường đại thí suốt bảy ngày.

Chàng đã phụng sự hộ độ tam bảo và thực hiện các hạnh lành của người cận sự nam cho đến khi mạng chung. Với phước báu tạo trử, chàng được sanh lên thiên giới.

Đến thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, chàng sanh làm con trai quan tể tự của đức vua Udena thành Kosambi và được đặt tên là Bharadvaja.

Khi lớn lên Bharadvaja học xong ba tập phê đà và dạy chú thuật cho 500 thanh niên Bà la môn, nhưng không bao lâu ông bị các thanh niên ấy ruồng bỏ vì có những sở hành không thích hợp và vì là người tham ăn.

Bharadvaja buồn bã đi đến thành Rajagaha (Vương xá), nhìn thấy Đức Thế Tôn và chư Tăng được lợi lộc tôn trọng, bèn xin tu trong giáo pháp. Sau khi xuất gia, Bharadvaja quen thói cũ vẫn không tiết độ trong ẩm thực, khiến Đức Thế Tôn khiển trách, rồi Ngài giáo giới cho trở thành người biết độ lượng, từ khi được Bạc Đạo Sư nhắc nhở, tôn giả đã phục thiện và không lâu sau do nhiệt tâm tinh cần tu tập tôn giả Bharadvaja cũng chứng đạt lục thông.

Giai thoại này được tôn giả kể trong tập Apadana.

*"Một kiếp quá khứ
Ta sanh làm thợ săn
Trong lúc đi tìm thú
Ta thấy Đức Chánh Giác
Bạc viễn ly bụi trần
Liễu tri tất cả pháp
Ta phát tâm trong sạch
Đi tìm những quả ngon
Đến cúng dường Đức Phật
Bạc tối thượng thế gian
Bạc phước điền cao thượng
Bằng hai tay cung kính
Trong kiếp thứ ba mươi mốt
Ta cúng dường Phật nào
Do sự cúng dường đó
Ta không biết khổ cảnh
Đây chính là kết quả
Của việc cúng dường Phật
Nay là kiếp cuối cùng
Ta thiêu đốt phiền não...
Lời Phật dạy làm xong".*

Sau khi chứng lục thông, tôn giả Bharadvaja suy nghĩ rằng:

"Đạo quả nào, các bậc Thánh văn cần phải tác chứng trước mặt Thế Tôn đạo quả ấy, ta đã tác chứng".

Rồi tôn giả rống lên tiếng rống con sư tử giữa chư tỳ khưu rằng:

"Vị nào có hoài nghi về đạo quả, vị ấy hãy đến hỏi ta".

Do nhân đó, trong một buổi họp của chư Tăng Bạc Đạo Sư phán rằng:

"Này chư tỳ khuru, trong hàng Thịnh văn của Như Lai,
Pindolabharadvaja đệ nhất về hạnh rống tiếng rống con sư tử."

Một hôm, tôn giả muốn tiếp độ một vị Bà la môn tà kiến, có tâm bồn
xên, từng là bạn khi còn là cư sĩ, tôn giả đi đến nhà ông ta, giảng giải về
quả báo của sự bố thí cho vị Bà la môn ấy hiểu.

Nghe xong, vị Bà la môn nhiều mảy tỏ thái độ không vừa lòng, ông nghĩ
thâm:

"Bộ vị trưởng lão này, muốn cho tài sản ta suy kiệt".

Rồi ông nói với tôn giả Bharadvaja rằng:

"Tôi chỉ dâng một phần cơm cho tôn giả thôi"

Tôn giả nói với vị Bà la môn:

"Ông hãy dâng cơm ấy đến Tăng, chớ dâng ta". Rồi khuyến khích vị Bà
la môn đem phần cơm ấy cúng dường Tăng. Vị Bà la môn chần chừ, tỏ
thái độ không bằng lòng nghĩ rằng:

"Vị trưởng lão này muốn ta cúng dường cho nhiều vị tỳ khuru".

Để cho tâm vị Bà la môn hoan hỷ tín thành, tôn giả bèn giảng về quả báu
của sự cúng dường Tăng chúng, rồi tôn giả suy nghĩ:

Chắc vị Bà la môn này tưởng việc ta khuyến khích hấn dâng cúng là vì
muốn được vật thực, vậy ta sẽ làm cho hấn biết" bèn nói lên hai bài kệ:

*"Cuộc sống này của ta
Được nuôi dưỡng chân chánh
Vật thực không thể tạo
Cho tâm tư an tịnh
Do có các món ăn
Thân thể được tồn tại
Thấy vậy ta bộ hành*

*Tìm vật thực đúng pháp"
"Bậc trí tuyên bố rằng
Sự đánh lễ cúng dường
Từ các người gia chủ
Là vũng bùn (kinh hoàng)
Là mũi tên tể nhị
Rất khó nhổ ra được
Nhưng đối với kẻ ngu
Cung kính khó từ bỏ".*

*

28- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO VASABHA

Được biết trưởng lão Vasabha đã nói lên bài kệ rằng:

*"Đối với người giả dối
Chúng tự giết mình trước
Sau đó giết kẻ khác
Với người giả dối ấy
Tự giết mình dễ dàng
Ví như thợ săn chim
Với bẫy bắt giết chim"
"Không phải Bà la môn
Chỉ dung sắc bên ngoài
Vì là Bà la môn
Còn dung sắc bên trong
Với ai làm ác nghiệp
Người ấy là hắc nhân
Này Sujamapati
Ngài hãy biết như vậy."*

Vị trưởng lão này đã tích trữ nhiều thiện duyên giải thoát với Chư Phật quá khứ. Có một kiếp, trưởng lão sanh trong một gia đình Bà la môn với danh xưng là Narada.

Bây giờ là thời kỳ ngoài giáo pháp của Đức Chánh Đẳng Giác, khi lớn lên Narada thông thạo các học nghệ của Bà la môn.

Do quá khứ gieo nhiều chủng tử Bồ đề, nên tâm tư Narada luôn hướng đến một đời sống xuất ly, chàng đã từ bỏ mọi hấp dẫn của thế gian, xuất gia làm đạo sĩ, dựng lên một am thất tại núi Samagga không xa núi Hy mã.

Sống giữa thiên nhiên hoang dã u tịch, không bao lâu đạo sĩ Narada chứng được bát thiên ngũ thông. Với tấm lòng từ bi rộng mở đạo sĩ đã tiếp độ và dạy dỗ các học trò sống theo chí hướng của mình.

Một hôm đạo sĩ nảy sinh ý nghĩ như vậy:

"Bây giờ, ta là chỗ tôn trọng cung kính cúng dường của các học trò, nhưng không có ai để ta lễ bái cúng dường, sống mà không có người để tôn kính quả thật là một nỗi khổ".

Sau khi suy nghĩ như thế, đạo sĩ Narada bỗng nhớ lại những thiện hạnh lễ bái cúng dường mà mình đã tạo nơi bảo tháp xá lợi Phật, đạo sĩ vô cùng hoan hỷ, bèn dùng thần thông tôn tạo một bảo tháp bằng vàng rực rỡ, từ đó mỗi ngày đạo sĩ lễ bái cúng dường bảo tháp bằng những đóa hoa xinh đẹp.

Đạo sĩ Narada tự mình tu tập thiền định, khuyên dạy các học trò và lễ bái cúng dường bảo tháp cho đến khi mạng chung, được sanh lên phạm thiên giới.

Sống an lạc trên cõi phạm thiên rất lâu, mạng chung từ kiếp ấy đạo sĩ tái sanh trong cõi Đạo lợi.

Đến thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, đạo sĩ tái sanh trong hoàng tộc Licchavi tại thành Vesali và có tên là Vasabha.

Trên bước đường du hóa hoằng khai chánh pháp tế độ quần sanh, một lần họ Đức Thế Tôn ngự đến thành Vesali, do duyên lành chín muồi nên

khi nhìn thấy uy nghi đức độ của Ngài, vương tử Vasabha đã khởi niềm tin trong sạch muốn sống đời phạm hạnh trong giáo pháp của Đạo Sư.

Sau khi xuất gia, nhờ nhiệt tâm tinh cần, nên kẻ đó không lâu tôn giả Vasabha cũng chứng đạt Alahán.

Trong tập Apadana tôn giả kể lại như sau:

*"Không xa Hy mã sơn
Có một ngọn núi cao
Tên là Samagga
Ta kiến tạo am thất
Dựng lên dãy nhà rộng
Tại dãy thâm sơn ấy
Ta là vị đạo sĩ
Sống tinh cần đồng mãnh
Danh xưng Narada
Với bốn vạn học trò
Hầu hạ phục vụ ta
Rồi tư tưởng sau đây
Đã khởi lên cho ta
Đại chúng cúng dường ta
Ta không cúng dường ai
Người nhắc nhở cũng không
Ta không có bậc thầy
Tại đây học trò ta
Bậc thầy, bậc khả kính
Đáng cúng dường phục vụ
Chúng có được cả hai
Bậc ấy ta không có
Vậy việc ở rừng này
Sẽ khiếm khuyết lợi ích
Chỗ xứng đáng cúng dường
Ta cần phải tìm kiếm
Chỗ xứng đáng tôn kính*

Ta cũng phải tầm cầu
Khi có chỗ nương tựa
Nào ai chê trách được
Không xa am thất ta
Có một dòng nước mát
Vội bên nước phẳng lặng
Được trải đầy cát trắng
Rồi ta đến dòng nước
Tên Amasika
Hốt lấy cát mang về
Xây dựng ngôi bảo tháp
Tháp của Bạc Chánh Giác
Đã viên tịch nhiều kiếp
Vội uy lực thần thông
Ta tạo nên bảo tháp
Bằng cát vàng rực rỡ
Rồi ta hái bông hoa
Đến cúng dường bảo tháp
Ta vô cùng thỏa thích
Đứng chấp tay tôn kính
Lễ bái cả sáng chiều
Ta đánh lễ bảo tháp
Như đánh lễ trước mặt
Của bạc Chánh Giác vậy
Khi phiền não phát sanh
Mắt hướng về bảo tháp
Ta niệm ân Đức Phật
Bạc dẫn dắt chúng sanh
Ra khỏi vùng hiểm nạn
Bạc dẫn dắt đặc thù
Và tự nhắc nhở rằng
Hãy canh phòng phiền não
Hỡi này người ly khổ
Thật là không xứng đáng
Khi để phiền não sanh

Bấy giờ khi tâm ta
Niệm tưởng đến bảo tháp
Lòng tôn kính phát sanh
Ta đoạn trừ các tâm
Xấu xa đáng ghét ấy
Ví như voi cao quý
Bị đâm xuyên qua tai
Cũng vậy khi đang niệm
Tử thân đã tìm đến
Ta mạng chung tại đây
Sanh lên cõi Phạm thiên
Sống trên cõi Phạm thiên
Đến khi tuổi thọ tận
Ta sanh cõi Đạo lợi
Tám mươi lần ta làm
Vị thiên chủ Đế Thích
Cai quản trong cõi ấy
Ba trăm lần ta sanh
Làm Chuyển luân Thánh vương
Và nhiều lần được làm
Vị vua Đại quốc độ
Bụi nhớp không bám dính
Trên thân thể của ta
Mồ hôi cũng không có
Và hào quang tỏa ra
Từ thân thể của ta
Bảo tháp ta khéo tạo
Sông Amarika
Ta đã khéo ngắm nhìn
Ta chứng đạt bất động
Do xây dựng bảo tháp
Những ai muốn hành thiện
Hãy nương đều lợi ích
Không phải do nhân khác
Mà chính sự thực hành

Sẽ đưa đến kết quả
N như người có sức mạnh
Và có sự tinh cần
Cầm khúc gỗ nghĩ rằng
Nương vào khúc gỗ này
Ta sẽ vượt qua sông
Người đòi vượt qua sông
Do nương vào tinh tấn
Cũng vậy ta nương vào
Từng từng thiện sự nhỏ
Vượt qua được luân hồi
Đến kiếp cuối cùng này
Do thiện căn dẫn dắt
Ta sanh vào gia đình
Bà la môn giàu có
Tại thành Savatthi
Cha và mẹ của ta
Là người có niềm tin
Thành kính nơi Đức Phật
Hai bậc đại ân ấy
Đã thấy pháp nghe pháp
Và thực hành theo pháp
Hai vị ấy cầm lấy
Tám vải trắng tinh khiết
Lau bóng bảo tháp vàng
Và dâng lễ trước mặt
Thế Tôn bậc chiến thắng
Sáng tối ngày trai giới
Hai vị lấy tháp vàng
Tán tụng ân đức Phật
Ta nhìn thấy bảo tháp
Nhớ đến bảo tháp xưa
Ngồi trên một chỗ ngồi
Chứng đạt Alahán
Ta đi tìm đức Phật

*Rồi ta được diện kiến
Vị Tướng quân chánh pháp
Ta từ bỏ gia đình
Đến xuất gia nơi Ngài
Ta chứng Alahán
Lúc chỉ mới bảy tuổi
Thế Tôn bậc Tuệ nhân
Biết đức hạnh của ta
Cho ta thọ cụ túc
Việc cần làm, làm xong
Lúc hãy còn niên thiếu
Kính bạch Đại Ấn Sĩ
Vị Thịnh văn của Ngài
Vượt qua mọi trói buộc
Vượt qua mọi dính mắc
Lời Phật dạy làm xong.*

Sau khi chứng quả Alahán, để tiếp độ các thí chủ, nên tôn giả không ngăn tứ sự lúc họ đem đến dâng cúng và tôn giả sống tri túc thọ dụng tứ sự ấy.

Các kẻ phàm phu tưởng rằng tôn giả là người nặng về việc trau chuốt thân, không lo phòng hộ tâm nên có thái độ khinh thường. Nhưng tôn giả không màng đến sự khinh thường ấy. Không xa chỗ tôn giả có một vị tỳ khưu giả dối, tâm tánh thấp hèn, sống đa dục nhưng lại biểu hiện như người thiểu dục, như người tri túc để gạt thế gian và nhiều người đã ca tụng vị ấy như bậc thánh.

Lúc bấy giờ, Thiên Chủ Đế Thích biết được sở hành của vị ấy, bèn đi đến tôn giả hỏi rằng:

"Kính bạch tôn giả, với vị tỳ khưu giả dối gọi là tạo nghiệp gì?"

Để chê trách sự ham muốn thấp hèn, tôn giả đã nói lên hai bài kệ rằng:

*"Đối với người giả dối
Chúng tự giết mình trước
Sau đó giết kẻ khác
Với người giả dối ấy
Tự giết mình dễ dàng
Ví như thợ săn chim
Với bẫy bắt giết chim
Không phải Balamôn
Chỉ dung sắc bên ngoài
Vì là Bà lamôn
Còn dung sắc bên trong
Với ai làm ác nghiệp
Người ấy là hắc nhân
Này Sujampati
Ngài hãy biết như vậy".*

*

29- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO TISSA

Được biết trưởng lão Tissa đã nói lên bài kệ rằng:

*"Vị tỳ khuru đầu trọc
Đắp y Sanghati
Nhận cơm nước y phục
Chỗ nằm và chỗ ngồi
Tức là nhận kẻ thù"
"Khi thấy lợi lộc là
Mối nguy sợ như thế
Hãy là người thiếu dục
Tâm tư không tham nhiễm
Với chánh niệm đoạn trừ
Sự ham thích lợi lộc"*

Trong thời giáo pháp của đức thế tôn Piyadassi, trưởng lão tái sanh trong một gia đình Balamôn.

Khi lớn lên, vị Balamôn đã thành thạo các học nghề, vì nhận thấy mối nguy hiểm của dục lạc, nên chàng từ bỏ đời sống thế tục xuất gia làm đạo sĩ, dựng lên một am thất trong khu rừng mun.

Một buổi sáng đức Thế Tôn dùng lưới tuệ của khắp thế gian nhìn thấy đạo sĩ hữu duyên, Ngài bèn ngự đến nơi ấy ngồi nhập thiền diệt tại một gốc cây không xa am thất của đạo sĩ.

Bảy giờ, vị đạo sĩ rời khỏi am thất để tìm trái cây, khi trở về nhìn thấy đức Thế Tôn đang nhập định, đạo sĩ phát tâm trong sạch đi tìm bốn khúc cây, cắm bốn gốc dựng lều, lấy nhánh mun đang lại, rồi lấy hoa phủ lên che mát đức Thế Tôn và ông đứng hầu suốt bảy ngày tâm tư đầy phỉ lạc với hình ảnh đức Phật.

Sanh ngày thứ bảy Đức Thế Tôn xả thiền diệt, Ngài tác ý đến 100.000 vị Thánh lậu tận, tức thì chư Thánh Thánh văn ấy ngự đến doanh vây đức Thế Tôn.

Thế Tôn ngự tọa giữa Tăng chúng tuyên bố quả báo sẽ phát sanh cho đạo sĩ và thuyết pháp hoan hỷ, rồi Ngài cùng với chư Thánh văn ngự trở về tịnh xá.

Với thiện sự ấy sau khi mạng chung, đạo sĩ được sanh lên thiên giới.

Đến thời kỳ giáo pháp của đức Thế Tôn chúng ta, vị đạo sĩ tái sanh trong một gia đình Balamôn tại thành Rajagaha (Vương xá) có tên là Tissa.

Khi lớn lên, Tissa học xong ba tập phê đà rồi dạy chú thuật cho 500 thanh niên Balamôn, nhờ vậy chàng rất dồi dào lợi lộc.

Một hôm, đức Thế Tôn du hành đến thành Raja-gaha, nhìn thấy Thế Tôn đầy đủ 32 đại nhân tướng, lục căn thanh tịnh, gương mặt từ hòa khả kính bước đi nhẹ nhàng thoát tục, bị cảm hóa bởi uy đức của bậc Đạo Sư, chàng khước từ mọi thế lợi và xin xuất gia trong giáo pháp.

Sau khi xuất gia, nhờ thiện duyên giải thoát chín muồi, cùng với sự nhiệt tâm hành pháp, ít lâu sau, tôn giả chứng đạt Alahán.

Tôn giả kể lại giai thoại này trong tập Apadana như sau:

"Ta vào rừng cây mun
Dựng am thất trang nhã
Che lợp bằng hoa mun
Rời Đức Chánh Đăng Giác
Bậc thương nhân thế gian
Đã tự mình giác ngộ
Tên Piyadassi
Với mục đích tiếp độ
Ngài ngự đến rừng mun
Bấy giờ ta rời am
Đi tìm quả cây rừng
Ta nhìn thấy Thế Tôn
Tên Piyadassi
Bậc có đại uy danh
Đang an nhiên nhập định
Chói sáng giữa rừng già
Ta phát tâm trong sạch
Tìm cây về làm lều
Lấy hoa mun kết lại
Che phía trên Thế Tôn
Mỗi ngày thay hoa mới
Cứ thế suốt bảy ngày
Ta vô cùng thỏa thích
Với thiện sự mình làm
Rời Đức Chánh Đăng Giác
Bậc thương nhân thế gian
Sau khi xả đại định
Ngài đưa mắt nhìn quanh
Tức thì đại Thịnh văn
Đệ tử của Thế Tôn
Tên là Varuna
Cung một muôn Thánh Tăng
Alahán vô lậu

Đến yết kiến Thế Tôn
Rồi bậc Đại Ấn Sĩ
Tên Piyadassi
Đang ngồi giữa chư Tăng
Ngài nhẹ nở nụ cười
Vị tỳ khuru thị giả
Tên Anuruddha
Thấy sự kiện hy hữu
Đáp một ý bên vai
Đến đánh lễ thưa rằng
Kính bạch đức Thế Tôn
Khi có nhân có duyên
Thế Tôn mới mỉm cười
Vậy do nhân duyên gì?
Ở đây Ngài mỉm cười
Bậc Đạo Sư phán rằng
Với người nào dụng liệu
Che mắt bằng bông hoa
Trong suốt bảy ngày qua
Nghĩ đến nghiệp người ấy
Ta mới nở nụ cười
Ta quán chiếu thấy rằng
Thiện nghiệp người ấy tạo
Sẽ trở quả bất tận
Trong hai cõi nhân thiên
Dù tái sanh cõi nào
Người ấy cũng đầy đủ
Với tài sản cao sang
Đây chính là kết quả
Của việc cúng dường Phật
Trong kiếp 1.800
Có đức Chánh Đẳng Giác
Ngự sanh trên thế gian
Người này sẽ thừa tự
Giáo pháp của Thế Tôn

Biến tri các phiên não
Đạt vô lậu niết bàn
Trong lúc pháp tử ngộ
Có mái che hoa mun
Và trong khi viên tịch
Bên trên đài hỏa táng
Cũng có mái hoa mun
Sau khi đại Ấn sĩ
Tên Piyadassi
Nói lên quả dị thực
Ngài thuyết giảng chánh pháp
Khiến hội chúng thấm nhuần
Với mưa pháp bất tử
Rồi Ngài cùng chư tăng
Ngự trở về tịnh xá
Ta được làm Thiên vương
Trải suốt ba mươi kiếp
Sáu mươi bảy lần sanh
Làm vị Chuyển Luân Vương
Khi ta rời thiên giới
Tái sanh trong cõi người
Ta đầy đủ an lạc
Dù trong cõi nhân loại
Cũng có mái hoa mun
Đây chính là kết quả
Của việc làm lều che
Và trong kiếp cuối cùng
Mái che bằng hoa mun
Phát sanh suốt cho ta
Ta làm cho Thế Tôn
Gotama hoan hỷ
Ta từ bỏ thắng bại
Chứng đạt pháp bất động
Trong kiếp 1.800
Ta cúng dường Phật bảo

*Do việc cúng dường ấy
Ta không biết khổ cảnh
Đây chính là kết quả
Của việc cúng dường Phật
Ta thiêu đốt phiền não
Lời Phật dạy làm xong".*

*

Sau khi chứng quả Alahán, tôn giả trở thành vị thù thắng về lợi lộc, thù thắng về danh xưng.

Lúc bấy giờ có một số vị phạm tăng, thấy tôn giả được lợi lộc, tôn trọng như thế, do mê muội thiếu trí nên đã có những thái độ không thích đáng, tôn giả Tissa thấy vậy, để tuyên bố sự nguy hiểm trong lợi lộc trọng vọng và để mình thì mình không dính mắc lợi lộc trọng vọng ấy, tôn giả đã nói lên hai bài kệ rằng:

*"Vị tỳ khuru đầu trọc
Đắp y Sanghati
Nhận cơm nước y phục
Chỗ nằm và chỗ ngồi
Tức là nhận kẻ thù"
"Khi thấy lợi lộc là
Mối nguy sợ như thế
Hãy là người thiếu dục
Tâm tư không tham nhiễm
Với chánh niệm đoan trù
Sự ham thích lợi lộc".*

*

30- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO VALLIYA

Được biết trưởng lão Valliya nói lên bài kệ như vậy:

*"Phận sự nào cần làm
Với tình cần nỗ lực
Phận sự nào cần làm
Với người muốn giác ngộ
Con sẽ làm tất cả
Đúng theo lời Ngài dạy
Hãy xem sự tinh cần
Sự nỗ lực của con"
"Xin hãy nói cho con
Con đường đến bất tử
Như dòng sông Ganga
Xuôi chảy ra biển cả".*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Sumedha, trưởng lão được tái sinh trong một gia đình Bà la môn trưởng giả.

Vị trưởng giả này rất thông minh và chăm học, khi vừa trưởng thành, chàng đã thông đạt các chú thuật cùng các học nghệ của giáo điền Bà la môn.

Sau khi cha mẹ qua đời, chàng chán ngán cuộc sống thế tục, đem tất cả tài sản trong kho trị giá tám trăm triệu, bố thí giúp đỡ cho những người ăn xin, những người nghèo khổ, rồi xuất gia làm đạo sĩ, dựng lên một am thất cạnh bờ sông.

Một hôm do duyên lành của đạo sĩ, Đức Thế Tôn đã ngự đến chỗ ấy, đạo sĩ nhìn thấy Thế Tôn với bước đi thanh thoát nhẹ nhàng, với lục căn thanh tịnh, sáng chói đầy uy đức. Đạo sĩ phát khởi lòng tịnh tín, trải tấm da cạp làm tọa cụ cúng dường đến Thế Tôn rồi thỉnh Ngài ngự tọa trên tấm da ấy, Đạo sĩ với tâm trong sạch tôn kính, lấy hoa và hương chiên đàn rải cúng dường, rồi đạo sĩ chọn lấy những trái xoài to thơm ngon cúng dường Đức Thế Tôn, Đức Thế Tôn sau khi thọ dụng xong, Ngài đã nói lời phúc chúc và tiên tri những thành quả trong tương lai của đạo sĩ, rồi Ngài ngự trở về tịnh xá.

Với công đức ấy, sau khi mạng chung vị đạo sĩ được sanh lên thiên giới, luân chuyển giữa hai cõi trời và người, đến thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, vị đạo sĩ được sanh trong một gia đình Bà la môn, tại thành Vesali cha mẹ đặt tên là Kanhamitta.

Khi trưởng thành, một lần nọ, lúc Đức Thế Tôn ngự đến thành Vesali, được cảm hóa bởi uy đức của Ngài, Kanhamitta đã khởi lên niềm tin và xin xuất gia nơi trưởng lão Mahakaccana.

Do trí tuệ chậm chạp và thiếu sự tin tắn, cho nên tôn giả Kanhamitta phải nương vào kiến thức cùng kinh nghiệm của các đồng phạm hạnh, đến nỗi các vị tỳ khưu gọi tôn giả là Valliya (loài chùm gởi) vì tôn giả không thể tự tiến hóa nếu không nương tựa vào các cây khác như loài chùm gởi phải nương tựa vào một cây khác mới phát triển được nếu không thì không thể phát triển được.

Rồi một hôm, tôn giả Valliya đi đến chỗ trưởng lão Venudatta, sau khi tín thọ lời giáo giới của trưởng lão, sự sáng suốt trong lòng tôn giả như trời dậy và với trí tuệ chín muồi, tôn giả đã hỏi trưởng lão với hai bài kệ rằng:

*"Phận sự nào cần làm
Với tinh cần nỗ lực
Phận sự nào cần làm
Với người muốn giác ngộ
Con sẽ làm tất cả
Đúng theo lời ngài dạy
Hãy xem tự tinh cần
Sự nỗ lực của con"
"Xin hãy nói cho con
Con đường đến bất tử
Con sẽ biết với tuệ
Như dòng sông Ganga
Xuôi chảy ra biển cả".*

Sau khi nghe hai bài kệ thỉnh cầu của tôn giả Valliya, trưởng lão Venudatta đã chỉ dạy con đường pháp hành đến tôn giả, an trú vào lời dạy ấy, tôn giả nỗ lực phát triển thiền quán và chứng đạt Ala hán ngay sau đó.

*"Ta từ bỏ dục lạc
Khả ái và khả hỷ
Ta dứt bỏ tài sản
Trị giá tám trăm triệu
Xuất gia làm đạo sĩ
Ngăn trừ thân ác hạnh
Trú tại một bờ sông
Một hôm Đức Thế Tôn
Hồng danh Sumedha
Bậc Thượng nhân thế gian
Ngự đến bờ sông ấy
Dù không biết là Phật
Nhưng với uy đức Ngài
Khiến lòng ta tôn kính
Ta đã tiếp rước Ngài
Sau khi tiếp rước xong
Ta bạch hỏi như sau
Kính bạch Bậc Sa môn
Ngài là vị chư thiên
Hay là Gandhabha
Hay Thiên vương Đế thích
Hoặc đức đại Phạm thiên
Với hào quang tỏa sáng
Như mặt trời ban ngày
Kính bạch bậc ly khổ
Vòng bánh xe ngàn cãm
In dưới bàn chân Ngài
Xin hỏi Ngài là ai
Ngài là con của ai
Xin hãy nói tên họ*

Cho con hết nghi hoặc
Thế Tôn bèn đáp rằng
Ta không phải chư thiên
Không phải Gandhabha
Không phải đức Đế Thích
Và Phạm thiên cũng không
Ta cao hơn Phạm thiên
Vượt khỏi Phạm thiên tánh
Đoạn trừ các phiền trược
Thiêu đốt các phiền não
Chứng đạt Chánh giác trí
Sau khi nghe Ngài phán
Ta quỳ xuống thưa rằng
Kính bạch Đại Ân Sĩ
Nếu Ngài là toàn giác
Xin thỉnh Ngài ngự tọa
Con xin cúng dường Ngài
Xin Ngài hãy tiếp độ
Cho con dứt khổ đau
Ta trải tấm da cọp
Cúng dường Bạc Đạo Sư
Đức Thế Tôn ngự tọa
Trên tấm da cọp ấy
Ví như sư tử chúa
Ngồi giữa hang núi vậy
Với duyên lành chín muồi
Ta đi đến giáo pháp
Tu tập không bao lâu
Ta cũng được chứng đạt
Quả vị Alahán
Ta truy tìm tiền nghiệp
Không thấy những kiếp gần
Nhưng nhớ được thiện nghiệp
Trong kiếp ba mươi ngàn
Kính bạch Đức Thế Tôn

*Con xin dâng lễ Ngài
Nương lời dạy của Ngài
Con mời được giác ngộ
Trong kiếp ba mươi ngàn
Ta cúng dường Phật nào
Do việc cúng dường ấy
Ta không biết khổ cảnh
Đây chính là kết quả
Của việc cúng dường Phật
Nay là kiếp cuối cùng
Ta thiêu đốt phiền não
Lời Phật dạy làm xong".*

*

31- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO SABBAMITTA

Được biết trưởng lão Sabbamitta đã nói lên bài như vậy:

*"Người trói buộc trong người
Người luyến ái với người
Người bị người tổn hại
Và người tổn hại người"
"Lợi ích gì cho người
Nơi những điều người tạo
Hãy từ bỏ tất cả
Sự tổn hại nhiều người".*

Ngược dòng thời gian cách nay 92 kiếp, vào thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn Tissa, vị trưởng lão này tái sanh trong một gia đình thợ săn.

Hằng ngày, cha và ông phải vào rừng săn thú để nuôi gia đình. Khi lớn lên chàng cũng tập tễnh theo cha vào rừng để phụ giúp và học cách săn thú.

Một hôm, vào rạng sáng Đức Thế Tôn dùng lưới tuệ, bủa khắp thế gian xem chúng sanh nào hữu duyên để tiếp độ, chàng thợ săn nằm trong lưới tuệ của Ngài.

Thế là sáng hôm ấy, Đức Thế Tôn đáp y, cầm bát ngự đến một con đường gần nhà của chàng thợ săn, sau đó Ngài đã để lại ba dấu chân.

Lúc bấy giờ, chàng thợ săn rời khỏi nhà vào rừng tìm thú, chàng nhìn dấu chân có hình bánh xe, do trong quá khứ từng gieo duyên với Chư Phật, nên khi nhìn thấy dấu chân Phật, chàng khởi lên ý nghĩ rằng: "Đây là dấu chân của bậc đáng tôn kính, đáng cúng dường". Rồi chàng muốn tìm một cái gì để cúng dường, đi loanh quanh chàng nhìn thấy cây mào gà đang trổ bông xinh đẹp, chàng vội đi đến hái lấy nhánh bông mào gà đến cúng dường dấu chân Phật với tâm lòng hoan hỉ..

Do thiện sự ấy, sau khi mạng chung, chàng thợ săn được sanh lên cõi Đạo Lợi. Đến thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, chàng thợ săn tái sanh trong một gia đình Bà la môn tại thành Savatthi và được đặt tên là Sabbamitta.

Trong buổi lễ cúng dường Kỳ Viên tịnh xá của trưởng giả Cấp Cô Độc, Sabbamitta cũng có mặt, nhìn thấy uy đức của Bậc Đạo Sư chàng khởi lên niềm tin và xuất gia.

Sau khi xuất gia Sabbamitta học một đề tài thiền quán và đi sâu vào trong rừng ẩn cư để tu tập, sau ba tháng an cư mùa mưa, tôn giả Sabbamitta đi về thành Savatthi yết kiến Đức Thế Tôn.

Trên đường đi, tôn giả nhìn thấy một chú nai con sa vào bẫy của người thợ săn, nai mẹ tuy không bị vướng bẫy, nhưng nó không thể đi xa, cứ quanh quẩn gần đó vì quyến luyến nai con và nó cũng không dám đến gần vì sợ mắc bẫy như nai con. Phần vì nai con quá hoảng sợ nó lăn qua, lộn lại, kêu lên những tiếng thảm thương.

Tôn giả thấy vậy suy nghĩ rằng: "Ôi! Tình thương đã đem lại sự đau khổ cho các loài hữu tình".

Đi một đôi nữa, tôn giả nhìn thấy nhiều tên cướp đang lấy rơm bó vào một người chúng bắt được để đem thiêu sống và người ấy sợ hãi kêu la thống thiết. Chứng kiến hai sự kiện bi thảm, tôn giả Sabbamitta bị động tâm bèn nói lên hai bài kệ với các tên cướp rằng:

*"Người trói buộc trong người
Người luyến ái với người
Người bị người tổn hại
Và người tổn hại người"
"Lợi ích gì cho người
Nơi những điều người tạo
Hãy từ bỏ tất cả
Sự tổn hại nhiều người".*

Nói vậy xong, tôn giả phát triển thiền quán, chứng đạt Alahán liền sau đó.

Như trong Apadana, tôn giả đã nói lên bài kệ rằng:

*"Thuở trước ta và cha
Cùng ông đi săn thú
Sinh kế nghề giết thú
Thiện nghiệp ta không có
Một hôm, trên con đường
Gần trú xứ ta ở
Thế Tôn bậc tối thượng
Hồng danh là Tissa
Vì muốn tiếp độ ta
Ngài ngự đến chỗ ấy
Để lại ba dấu chân
Nhìn thấy những dấu chân
Của bậc đáng tôn kính
Ta vô cùng hoan hỉ
Trong sạch dấu chân Phật
Nhìn thấy cây mào gà
Đang trở bông xinh đẹp*

*Ta hái đến cúng dường
Dầu chân bậc tôn kính
Chính do thiện sự ấy
Sau khi ta mạng chung
Được sanh cõi đạo lợi
Trong các kiếp tái sanh
Ta luôn có nước da
Như màu bông mào gà
Thật mịn màng tươi sáng
Trong kiếp thứ chín hai
Kể từ hiền kiếp này
Ta tạo thiện nghiệp nào
Chính do thiện nghiệp ấy
Ta không biết khổ cảnh
Đây chính là kết quả
Cúng dường dầu chân Phật
Nay là kiếp cuối cùng
Ta thiêu đốt phiền não
Lời Phật dạy làm xong".*

Các tên cướp sau khi nghe pháp từ nơi tôn giả, bị xúc cảm mạnh đã từ bỏ mọi ác hạnh và xuất gia thực hành theo chánh pháp.

*

32- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO NANDA

Được biết trưởng lão Nanda đã nói lên bài kệ như vậy:

*"Ta mê việc trang sức
Không như lý tác ý
Tâm thô tháo giao động
Bị tham dục nhiễu hại"
"Ta chơn chánh thực hành
Theo lời dạy Đức Phật
Bậc bà con mặt trời*

*Thiện xảo trong phương pháp
Búng tâm đang chìm đắm
Khởi sanh hữu (khổ đau)".*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Padumut-tara, vị trưởng lão này tái sanh trong một gia đình Bà la môn giàu có.

Một hôm, khi đến nghe pháp nơi Đức Thế Tôn, chàng nhìn thấy Đức Thế Tôn biểu dương một tỷ khuru đê nhất về hạnh thu thúc các căn, thỏa thích với hình ảnh đó, chàng đã cung thỉnh Đức Phật cùng chư tỷ khuru Tăng về nhà cúng dường đại thí, sau khi phục vụ Đức Phật cùng chư tỷ khuru Tăng với các món ăn thượng vị, chàng Bà la môn này đã phủ phục dưới chân Đức Thế Tôn và chú nguyện rằng:

"Do phước báu mà hôm nay con đã trong sạch cúng dường, trong thời giáo pháp của Đức Phật tương lai, xin cho con được thành tựu giống như vị tôn giả kia vậy".

Sau khi mạng chung từ kiếp ấy, chàng được tái sanh lên nhân cảnh, luân chuyển giữa cõi trời và người một thời gian dài cho đến thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn Atthadassi. Chàng tái sanh làm một con rùa lớn tại dòng sông Vinta.

Một hôm, Đức Thế Tôn ngự đến bờ sông Vinta để sang bên kia,, chú rùa thấy vậy, có ý muốn đưa Đức Thế Tôn qua sông, bèn bơi đến phủ phục bên chân Ngài. Đức Thế Tôn biết được tâm ý của nó, Ngài đã ngự lên lưng rùa. Chú rùa vô cùng thỏa thích, bơi chèo dòng nước đưa Đức Thế Tôn sang bên kia sông một cách nhanh chóng, Đức Thế Tôn bèn nói lời tùy hỷ cùng quả báu sẽ phát sanh cho rùa rồi Ngài rời khỏi nơi ấy.

Do thiện sự đó, sau khi mạng chung, rùa được thoát khỏi kiếp cầm thú và sanh lên nhân cảnh, đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta rùa được tái sanh vào bào thai của nàng Mahapajapatigotami, thái tử của đức vua Sudhodana (Tịnh Phạn) (em cùng cha khác mẹ với Đức Bồ tát) tại thành Kapilavatthu.

Vào ngày đặt tên cho thái tử, các vị trong hoàng tộc đặt tên là Nanda vì thái tử chào đời, là một niềm vui lớn cho quyền thuộc. Khi thái tử Nanda trưởng thành, lúc bảy giờ Đức Thế Tôn đã vận chuyển bánh xe chánh pháp đi tiếp độ quần sanh, Ngài tuần tự du hành trở về thành Kapilavatthu. Tại đây Ngài đã làm cho Pokkhara-vassa - mưa sen (mưa này thành tựu do thần thông, không bị thấm ướt, như nước rơi trên lá sen vậy) rơi xuống để tiếp độ quyền thuộc đang câu hội lấy mưa làm duyên, Ngài thuyết bốn sanh Vessantara. Rồi Ngài ngự đi khát thực.

Trong này thứ hai, Đức Thế Tôn giúp cho phụ vương chứng quả Dự Lưu với bài kệ rằng:

"Uttitthe nappamajjeyya – không nên dễ duôi trong việc khát thực mà hãy tự đứng thọ nhận...

Rồi Đức Thế Tôn ngự vào hoàng cung giúp dì mẫu Mahapajipati Gotami trú trong sơ quả và phụ vương trú trong Nhất lai quả với bài kệ rằng:

"Hãy sống theo phạm hạnh..."

Ngày thứ ba khi nghi thức rước công chúa vào hoàng cung nhân dịp lễ đăng quang của thái tử Nanda đang diễn ra, Đức Thế Tôn ngự vào khát thực, Ngài bèn giao cái bát cho thái tử Nanda, nói lời phúc chúc xong, Ngài không nhận lại bát mà ngự về tịnh xá, thái tử Nanda phải ôm bát đi theo Đức Phật đến tịnh xá, dầu trong lòng không muốn.

Sau khi về đến tịnh xá, Đức Thế Tôn bèn cho thái tử Nanda xuất gia, vì tôn kính Đức Phật, nên thái tử đành phải chấp thuận, nhưng Nanda không thể hoan hỷ với đời sống phạm hạnh, Đức Thế Tôn biết được tâm trạng của Nanda, nên Ngài đã dùng nhiều phương pháp giáo hóa cho đến khi tâm tư của Nanda thuần khiết và thể nhập pháp, rồi tôn giả Nanda hoan hỷ với đời sống phạm hạnh và đã tự mình nhiệt tâm tinh cần phát triển tuệ quán chứng đạt Alahán.

Như trong Apadana tôn giả đã nói lên bài kệ rằng:

"Đức Chánh Đăng Giác
Hồng danh Atthadassi
Bạc dẫn dắt thế gian
Ngự đến sông Vinta
Bấy giờ ta là rùa
Sống tại sông Vinta
Ta thấy Đức Thế Tôn
Ngự xuống mé sông ấy
Ta bơi đến phủ phục
Bên chân của Thế Tôn
Vội dòng tư tưởng rằng:
"Xin thỉnh Đại Ấn Sĩ
Hồng danh Atthadassi
Hãy ngự lên lưng con
Con đưa Ngài sang sông
Xin Ngài hãy bi mẫn
Tể độ con hết khổ"
Bấy giờ Đức Thế Tôn
Hồng danh Atthadassi
Biết được tâm ý ta
Ngài bèn ngự lên lưng
Khi bàn chân của Phật
Chạm lên lưng của ta
Khiến ta đầy phỉ lạc
Ta bơi như tên bắn
Chẻ dòng nước thật nhanh
Rồi Đức Chánh Đăng Giác
Sau khi ngự lên bờ
Đã phán bài kệ rằng
Ta vượt qua dòng nước
Chớp nhoáng như tâm đi
Chính rùa chúa hữu phúc
Đưa Như Lai sang sông
Do thiện sự chở Phật
Và sống có tâm từ

*Sẽ hưởng lạc thiên giới
Suốt 1.800 kiếp
Thác sanh từ thiên giới
Đi đến cõi nhân loại
Được thiện căn dẫn dắt
Ngồi tại một chỗ ngồi
Sẽ vượt qua bực lưu
Hạt giống tuy chút ít
Nhưng gieo trên ruộng tốt
Mưa rơi xuống thích hợp
Quả trở sanh hoan hỷ
Với Phật vức cũng vậy
Khi gieo vào thích hợp
Quả khiến ta hoan hỷ
Ta trú với tinh cần
An tịnh, không sanh y
Đoạn trừ các kiết sử
Chấm dứt các lậu hoặc
Trong kiếp 1.800
Ta đã tạo nghiệp nào
Chính do thiện nghiệp ấy
Ta không biết khổ cảnh
Đây chính là kết quả
Nay là kiếp cuối cùng
Việc đưa Phật qua sông
Ta thiêu đốt phiền não
Lời Phật dạy làm xong".*

Sau khi chứng quả Alahan, tôn giả quán lại các kiết sử mà mình đã đoạn trừ và sự an lạc giải thoát mà mình đạt chứng được, đã thốt lên lời rằng:

"Ôi, vi diệu thay sự thiện xảo trong phương pháp giáo hóa của Bạc Đạo Sư, Ngài đã đưa ra khỏi đầm lầy sanh tử và đứng trên bờ tịnh lạc niết bàn, hân hoan với thành quả, tôn giả đã nói lên hai bài kệ rằng:

*"Ta mê việc trang sức
Không như lý tác ý
Tâm thô tháo dao động
Bị tham dục não hại"
"Ta chơn chánh thực hành
Theo lời dạy Đức Phật
Bậc bà con mặt trời
Thiện xảo trong phương pháp
Búng tâm đằm, đang chìm
Khỏi sanh hữu (khổ đau)".*

*

33- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO BHADDAJI

Được biết trưởng lão Bhaddaji đã nói lên bài kệ rằng:

*"Đức vua Panada
Có cung điện bằng vàng
Rộng đến nửa do tuần
Cao 25 do tuần"
"Với một ngàn tầng cấp
Và một trăm nóc tròn
Từng hàng cờ phát phới
Đỉnh với ngọc Mani
Màu xanh cùng màu vàng
Trong Đại cung điện ấy
Sáu ngàn Gandhabba
Được chia thành bảy đoàn
Thay phiên nhau ca múa"*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Padumut-tara, vị trưởng lão này tái sanh trong một gia đình Bà la môn.

Khi lớn lên đã thông thạo các học nghệ của Bà la môn, do căn lành trưởng dưỡng nhiều đời nhiều kiếp, nên vị Bà la môn này cảm thấy chán

ngán mùi dục lạc, từ bỏ mọi ràng buộc nhân thế, xuất gia làm đạo sĩ và dựng lên một am thất trong rừng sâu.

Một hôm nhìn thấy Đức Thế Tôn đang phi hành trên hư không, đạo sĩ phát khởi tịnh tín đứng chấp tay hướng về Đức Thế Tôn, biết được căn duyên của đạo sĩ, Ngài bèn ngự xuống, đạo sĩ vô cùng hoan hỉ cung thỉnh Đức Thế Tôn ngự toạ, rồi lấy mật ong, bơ, sữa, củ sen cúng dường. Đức Thế Tôn với lòng bi mẫn tiếp độ đạo sĩ, nên Ngài đã thọ nhận và nói lời phúc chúc tùy hỷ.

Do thiện nghiệp ấy, sau khi mạng chung, vị đạo sĩ được sanh lên cõi trời Đâu Xuất. Suốt khoảng thời gian dài với nhiều vị Chánh Đăng Giác ra đời, vị đạo sĩ này chỉ luân chuyển trong cõi Đâu Xuất.

Đến thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn Vipassi, vị đạo sĩ tái sanh trong một gia đình trưởng giả đại phú.

Với thiện căn trưởng dưỡng, nên sau khi lớn lên vị trưởng giả tử này hết lòng tịnh tín nơi tam bảo và trở thành một cận sự nam nhiệt thành phụng sự cho tam bảo.

Một lần nọ, chàng đã cung thỉnh Đức Thế Tôn Vipassi cùng 68.000 chư tỳ khuru Tăng về nhà cúng dường trọng thể và chàng đã dâng đến Đức Phật cùng chư Tăng mỗi vị một bộ tam y.

Sau kiếp sống ấy, với thiện nghiệp tạo trử nhiều như thế, vị trưởng giả này được tái sanh lên thiên giới, hưởng thiên lạc thù diệu trên cõi trời cho đến khi tuổi thọ đã mãn. Chàng tái sanh xuống cõi người, trong một gia đình Bà la môn giàu có.

Lúc bấy giờ, là ngoài thời kỳ giáo pháp của Đức Chánh Đăng Giác, mặc dù không được cơ hội nghe những lời pháp vi diệu từ Đức Thế Tôn để phát sanh lòng tịnh tín nhưng do căn lành đã khéo vun bồi, nên khi gặp chư Phật Độc Giác với lực căn thanh tịnh sáng chói, niềm tịnh tín kia đã trỗi dậy một cách mãnh liệt và chàng đã nhiệt thành hộ độ 500 vị Độc Giác Phật với đầy đủ bốn món vật dụng.

Mạng chung từ kiếp ấy, chàng được tái sinh làm thái tử, sau khi trưởng thành, thái tử kế nghiệp phụ vương trị vì quốc độ.

Đức vua đã trị vì đất nước theo thiện pháp và hằng ngày đức vua hộ độ cho một vị Phật Độc Giác.

Sau khi Đức Độc Giác Phật niết bàn, đức vua làm lễ hỏa táng kim thân Phật rất trọng thể, Ngài đã giữ lại xá lợi và xây bảo tháp tôn thờ.

Sau khi mạng chung đức vua được sanh lên nhàn cảnh, luân chuyển sanh tử trong nhàn cảnh cho đến thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, đức vua được tái sinh làm con trai độc nhất của trưởng giả Bhaddaji với gia sản 800 triệu, tại thành Bhaddaji và có tên là Bhaddaji.

Bhaddaji sống trong sự giàu sang và được nuôi dưỡng thật tế nhị, chu đáo như vị bồ tát kiếp chót vậy.

Lúc bấy giờ, Đức thế Tôn đang nhập hạ tại thành Savatthi ra hạ, Ngài cùng với đại chúng tỳ khưu ngự đến thành Bhaddaji, để tiếp độ công tử Bhaddaji. Trong thời gian chờ đợi trí tuệ của công tử Bhaddaji chín muồi, Đức Thế Tôn ngự tại rừng Jatiya.

Một hôm, công tử Bhaddaji đang ngồi trên lầu của toà lâu đài, trong lúc đang ngắm cảnh, nhìn thấy từng đoàn người kéo nhau đi về phía rừng Jatiya. Lấy làm ngạc nhiên, công tử mới hỏi những người hầu:

"Những đoàn người ấy đi đâu vậy ?"

Người hầu đáp rằng:

"Thưa công tử, những người ấy đi đến rừng Jatiya để thỉnh pháp nơi Đức Thế Tôn".

Lúc bấy giờ, trong lòng Bhaddaji cảm thấy thôi thúc với việc nghe pháp. Thế rồi, Bhaddaji cùng đông đảo tùy tùng đi đến chỗ Đức Thế Tôn với trí tuệ chín muồi, nên vừa dứt thời pháp, công tử Bhaddaji đã chứng quả Alahán.

Như trong Apadana tôn giả đã nói lên bài kệ rằng:

"Ta bước xuống ao nước
Nơi loài voi thường uống
Nhỏ lên những củ sen
Dùng để làm thực phẩm
Bấy giờ Đức Thế Tôn
Padumuttara
Mặc y Kambala đỏ
Ngự hành trên hư không
Ta nghe tiếng y phát
Bèn ngược mặt lên nhìn
Ta thấy Bạc Đạo Sư
Vói chân đứng dưới ao
Ta van xin Ngài rằng
Kính bạch Đại Ân Sĩ
Nước mật đang chảy ra
Từ nhụy sen thanh khiết
Chất sữa và chất bơ
Chảy ra từ củ sen
Xin thỉnh bậc tuệ nhãn
Hãy từ bi thọ nhận
Để tiếp độ cho con
Thế rồi, Đức Chánh Giác
Đầy đủ lòng bi mẫn
Ngự xuống từ hư không
Thọ thực phẩm ta dâng
Vói mục đích tiếp độ
Xong rồi Ngài tùy hỷ
Phúc chúc cho ta rằng
Hỡi này người đại phước
Mong người sẽ an lạc
Do tâm lòng trong sạch
Cúng dường củ sen này
Ngươi sẽ được hạnh phúc

Và tràn đầy an lạc
Rồi Đức Chánh Đẳng Giác
Padumuttara
Sau khi phúc chúc xong
Ngài ngự lên hư không
Còn ta cầm củ sen
Trở về am thất mình
Đặt củ sen trên cây
Niệm tưởng đến phước thí
Rồi một trận cuồng phong
Thổi rung chuyển bầu trời
Như sấm sét chấn động
Từ đâu một vật nhọn
Rơi xuống trúng đầu ta
Ta mạng chung từ đấy
Với phước lành đầy đủ
Ta sanh cõi Đâu Xuất
Thi thể ta bỏ lại
Còn ta hưởng thiên lạc
Tám bốn vạn thiên nữ
Hầu hạ phục vụ ta
Đây chính là kết quả
Việc cúng dường củ sen
Khi sanh xuống cõi người
Ta là người an lạc
Với tài sản sung túc
Đây chính là kết quả
Việc cúng dường củ sen
Do được Phật tiếp độ
Các lậu hoặc không còn
Sanh hữu mới đã tận
Trong kiếp một trăm ngàn
Kể từ hiện kiếp này
Ta cúng dường vật gì
Do sự cúng dường đó

*Ta không biết khổ cảnh
Đây chính là kết quả
Việc cúng dường củ sen
Nay là kiếp cuối cùng
Ta thiêu đốt phiền não
Lời Phật dạy làm xong".*

Sau khi công tử Bhaddaji chứng quả Alahán, Đức Thế Tôn cho mời trưởng giả Bhadiya đến phán rằng:

"Này trưởng giả Bhadiya, con của người sau khi nghe chánh pháp đã chứng đạt Alahán, vì vậy công tử cần phải được xuất gia, nếu không xuất gia sẽ phải niết bàn".

Trưởng giả thưa rằng:

"Kính bạch Đức Thế Tôn, Bhaddaji hãy còn trẻ, không nên niết bàn sớm xin Ngài hãy xuất gia cho".

Đức Thế Tôn đã làm lễ xuất gia truyền cụ túc giáo giới cho công tử Bhaddaji xong, Ngài ngự tại thành Bhaddiya suốt bảy ngày rồi Ngài cùng chư Tăng ngự đến Kotigama gần bờ sông Ganga. Tại đây, dân làng đã tổ chức cúng dường trọng thể đến chư tăng có Đức Phật làm tọa chủ.

Khi Đức Thế Tôn sắp nói lời tùy hỷ phúc chúc, tôn giả Bhaddaji ben rời khỏi làng với ý định rằng:

"Ta sẽ nhập thiền", rồi đi đến bờ sông Ganga, ngồi thiền tịnh.

Một lúc sau, có các vị trưởng lão đi đến, nhưng tôn giả vẫn an nhiên thiền tịnh, khi Đức Thế Tôn ngự đến tôn giả mới xả thiền.

Bấy giờ, các vị tỳ khuru phạm phu thấy vậy mới chỉ trích rằng:

"Tỳ khuru Bhaddaji này mới vào tu, mà trở thành người kiêu mạn, khi các vị trưởng lão đi đến, không chịu xả thiền".

Lúc ấy, dân làng Kotigama chuẩn bị nhiều chiếc tàu để đưa Đức Phật cùng chư Tăng qua sông. Đức Thế Tôn mới suy nghĩ rằng:

"Nhân dịp này ta sẽ cho mọi người thấy uy lực của Bhaddaji".

Rồi Ngài ngự đứng trên tàu, phán hỏi rằng: "Bhad-daji đâu ?".

Tôn giả Bhaddaji đáp rằng: "Con đang ở đây-bạch Thế Tôn".

Rồi tôn giả đi đến chỗ Đức Thế Tôn đứng chấp tay chờ đợi. Đức Thế Tôn phán rằng: "Hãy đến, này Bhad-daji, ngươi hãy lên cùng một chiếc tàu với Như Lai".

Tôn giả Bhaddaji vâng lời Đức Thế Tôn bay lên đứng trên chiếc tàu Đức Thế Tôn đang ngự. Khi tàu ra giữa sông, Đức Thế Tôn phán rằng:

"Này Bhaddaji, cung điện vàng mà ngươi từng ở khi sanh làm vua Mahapanada hiện ở đâu ?".

Tôn giả Bhaddaji thưa rằng:

"Dạ đang chìm dưới đây, bạch Đức Thế Tôn".

Đức Thế Tôn phán rằng:

"Này Bhaddaji, nếu vậy ngươi hãy phá tan mối nghi hoặc của các bạn đồng phạm hạnh đi".

Lúc bấy giờ, tôn giả tiến đến đánh lễ Đức Thế Tôn rồi với uy lực thần thông của mình, tôn giả đưa cả tòa cung điện lên bằng ngón chân cái, rồi nâng tòa cung điện cao 25 do tuần bay lên hư không vượt khỏi mặt nước.

Lúc ấy, các quyến thuộc trong tiền kiếp của tôn giả sanh làm cá, làm rùa, làm ếch do sự dễ dãi tham luyến đang ở trong tòa cung điện ấy bị rơi lộp độp xuống nước. Đức Thế Tôn thấy vậy bèn phán rằng: "Này Bhaddaji

Các quyền thuộc của người sẽ phải khổ sở".

Tôn giả hiểu ý Đức Thế Tôn, bèn thả tòa cung điện xuống nằm yên chỗ cũ.

Sau khi lên bờ, chư tỳ khuru mới bạch hỏi rằng:

"Kính bạch Đức Thế Tôn, cung điện này tôn giả Bhaddaji đã ở khi nào?".

Đức Thế Tôn bèn thuật lại bốn sanh Mahapanada và Ngài khiến cho hội chúng thấm nhuần với chánh pháp.

Kể đó, sau khi trình bày về cung điện vàng mà mình đã từng trú ngụ, tôn giả đã nói lên bài kệ rằng:

*"Đức vua Panada
Có cung điện bằng vàng
Rộng đến nửa do tuần
Cao hai lăm do tuần"
"Với một ngàn tầng cấp
Và một trăm nóc tròn
Từng hàng cờ phát phới
Đính với ngọc Mani
Màu xanh cùng màu vàng
Trong đại cung điện ấy
Sáu ngàn Gandhabha
Được chia thành bảy đoàn
Thay phiên nhau ca múa".*

*

34- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO SOBHITA

Được biết trưởng lão Sobhita đã nói lên bài kệ rằng:

*"Ta có niệm có tuệ
Và sức mạnh tinh tấn
Trong một đêm ta nhớ
Có đến năm trăm kiếp"
Ta tu bốn niệm xứ
Giác chi, tám thánh đạo
Trong một đêm ta nhớ
Có đến năm trăm kiếp".*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Padumut-tara, vị trưởng lão này tái sanh trong một gia đình Bà la môn tại thành Hamsavati.

Một hôm, lúc đến tịnh xá nghe pháp, chàng thấy Đức Thế Tôn biểu dương một vị tỳ khưu đệ nhất về hạnh túc mạng thông, hoan hỉ với hình ảnh đó nên chàng Balamôn này tích cực làm các thiện sự và mỗi khi tạo được công đức gì chàng đã tự mình chú nguyện cho sớm đạt được thành quả đó.

Sau khi mạng chung, chàng được tái sanh nhàn cảnh, luân chuyển trong nhàn cảnh cho đến thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn Sumedha, chàng lại được tái sanh trong một gia đình Balamôn.

Khi trưởng thành chàng đã thành tựu các chú thuật và các học nghệ của Balamôn, mặc dù có sự thông minh và tài năng xuất chúng như vậy nhưng do quá khứ đã tích trữ nhiều thiện duyên giải thoát, nên tâm tư chàng chỉ hướng đến sự xuất ly.

Từ bỏ đời sống tại gia nhiều phiền muộn chàng xuất gia làm đạo sĩ, dựng lên một am thất gần một khu rừng gần núi Hy mã.

Hằng ngày, vị đạo sĩ rời khỏi am thất đi tìm các loại trái cây rừng về làm thực phẩm.

Một hôm trong lúc đi hái trái, đạo sĩ nghe tin Đức Phật đã ra đời. Hoan hỉ với tin ấy, vị đạo sĩ bèn rời khỏi am thất, đi thẳng đến kinh thành Bhaddavati để yết kiến Đức Phật. Rồi chỉ một đêm đàm đạo thọ giáo nơi

Đức Thế Tôn, vị đạo sĩ phát khởi lòng tin mãnh liệt và đã tán thán Đức Thế Tôn với sáu bài kệ, mở đầu như vậy:

*"Tuvam Sattha Ca Ketu Ca..."
Ngài là bậc Đạo Sư
là chúa tể của các tinh tú..."*

Và sau đó, Đức Thế Tôn cũng đã ca tụng đạo sĩ.

Do phước báo ấy, sau khi mạng chung, vị đạo sĩ được tái sinh lên thiên giới, luân chuyển giữa hai cõi trời, người cho đến thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, vị đạo sĩ được tái sinh trong một gia đình Bàlamôn tại thành Savatthi và được đặt tên là Sobhita.

Sau khi lớn lên, do thiện căn dẫn dắt, Sobhita đã đến nghe pháp nơi Đức Thế Tôn chàng phát khởi niềm tin xuất gia và không bao lâu cũng chứng được lục thông.

Do sự tu tập và hạnh nguyện nên tôn giả Sobhita, trở thành người thuần thực đặc biệt trong thuần túc thông.

Như trong Apadana, tôn giả đã nói lên bài kệ rằng:

*"Ta dựng lên am thất
Phía nam núi Hy mã
Trong một khu rừng già
Với mục đích tìm cầu
Điều lợi ích cao thượng
Tự bằng lòng củ trái
Không tổn hại một ai
Ta độc cư nhàn tịnh
Bấy giờ Đức Chánh Giác
Hong danh Sumedha
Xuất hiện trên thế gian
Ngài tiếp độ quần sanh
Nói lên bốn sự thật*

Ta không được hay tin
Và chẳng ai cho biết
Khi trải qua tám năm
Ta mới được nghe tin
Bạc dẫn dắt thế gian
Ta đem lửa, củi đi
Rồi quét dọn am thất
Quảy gánh rời khỏi rừng
Mỗi đêm ta dừng nghỉ
Tại làng và thị trấn
Lần hồi cũng đến thành
Tên Candavati
Bấy giờ Đức Thế Tôn
Bạc dẫn dắt thế gian
Hong danh Sumedha
Đang tiếp độ quần sanh
Ngài thuyết pháp bất tử
Ta vượt qua đại chúng
Đến lễ bậc Chiến Thắng
Bậc Thiện Thệ cao quý
Khoát da thú chéo vai
Ta tán thán Ngài rằng:
"Ngài là Bạc Đạo Sư
Là chúa tể tinh tú
Là ngọn cờ chiến thắng
Là trụ cột cúng lễ
Của tất cả quần sanh
Ngài là chỗ duy trì
Ngài là chỗ nương tựa
Là hải đảo muôn loài
Cao thượng hơn tất cả
Ngài là bậc Thiện Xảo
Bậc thấu đạt trong kiến
Ngài tiếp độ đại chúng
Cho đến bờ giải thoát

Kính bạch bậc Ân Sĩ
Không có ai trong đời
Có thể sánh bằng Ngài
Về việc giúp chúng sanh
Đạt đến bờ giác ngộ
Đại dương tuy sâu thẳm
Cũng có thể đo lường
Kính bạch Bậc Toàn Giác
Còn trí tuệ của Ngài
Không ai đo lường được
Quả đất tuy rộng lớn
Cũng có vật đo lường
Kính bạch Bậc Có mắt
Nhưng trí tuệ của Ngài
Không gì đo lường được
Hư không tuy bao la
Cũng có vật đo lường
Kính bạch Bậc Toàn Giác
Nhưng giới đức của Ngài
Không gì đo lường được
Nước biển và hư không
Cùng lãnh phận ba cõi
Cũng có thể ước lượng
Nhưng đối với Thế Tôn
Không ai ước lượng được"
Sau khi ta tán thán
bậc Toàn Giác vô thượng
Với sáu bài kệ ấy
Xong ta chấp hai tay
đứng yên tại nơi đó
bấy giờ, Đức Thế Tôn
Bậc có đại trí tuệ
Hồng danh Sumedha
Ngự tọa giữa Tăng chúng
Phán lên bài kệ rằng

Người nào tâm tịnh tín
Tán thán tuệ Như Lai
Ta tuyên bố người ấy
Các người hãy lắng nghe
Người ấy sẽ hân hoan
Trong thiên giới 77 kiếp
Một ngàn lần được sanh
Làm vị Chuyển luân vương
rất nhiều lần được sanh
Làm vua đại quốc độ
Dù làm trời hay người
Cũng là người hữu phúc
Với tâm tư hiền thiện
Có trí tuệ thông suốt
Trong ba năm ngàn kiếp
đến khi Đức Chánh Giác
Hồng danh Gotama
Xuất hiện trong thế gian
Người ấy không vương vấn
Tì bỏ đi xuất gia
Và chứng quả Vô sanh
Khi chỉ mới bảy tuổi
Trong những kiếp luân chuyển
Ta là người luôn được
Đầy đủ về tài sản
Đây chính là kết quả
Của việc tán thán Phật
Ta dập tắt ái dục
Nhớ lên gốc sanh hữu
Chấm dứt các lậu hoặc
Không còn kiếp sống mới
Trong kiếp thứ ba muôn
Ta tán thán Phật nào
Do sự tán thán ấy
Ta không biết khổ cảnh

*Đây chính là kết quả
Của việc tán thán Phật
Ta thiêu đốt phiền não
Lời Phật dạy làm xong.*

Sau khi chứng quả Alahán, trưởng lão dùng túc mạng thông nhớ lại tiền kiếp của mình tuần tự thấy cho đến Acittaka-Patisandhi - trong cõi vô tưởng, kế tiếp suốt năm trăm kiếp không thấy tâm diễn tiến mà chỉ thấy kiếp cuối cùng, trưởng lão mới suy xét rằng: " Vì có gì lại như vậy?" và trưởng lão hiểu " Vì là cõi vô tưởng".

Như Đức thế Tôn có dạy:

"Nầy chư tỳ khuru, chư thiên có tuổi thọ dài là chúng sanh vô tưởng ,
Sobhita sau khi mạng chung từ cõi vô tưởng tái sanh đến cõi này,
Sobhita cũng nhớ được".

Đức Thế Tôn thấy trưởng lão là người thiện xảo về túc mạng thông, bèn xác chứng trưởng lão là vị đệ nhất về túc mạng thông.

Một lần nọ, khi dùng túc mạng thông quán xét lại tiền kiếp của mình và pháp hành làm duyên cho túc mạng thông ấy, khiến trưởng lão phát sanh niềm hoan hỷ, đã xướng lên hai bài kệ rằng:

*" Ta có niệm có tuệ
Và sức mạnh tinh tấn
Trong một đêm ta nhớ
Có đến năm trăm kiếp"
" Ta tu bốn niệm xứ
Giác chi, tám thánh đạo
Trong một đêm ta nhớ
Có đến năm trăm kiếp"
"Ta tu bốn niệm xứ
Giác chi, tám thánh đạo
Trong một đêm ta nhớ
Có đến năm trăm kiếp".*

*

35- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO

Được biết trưởng lão Kumarakassapa đã nói lên bài kệ rằng:

*"Vi diệu thay Đức Phật
Vi diệu thay Giáo pháp
Và thành tựu Đạo Sư
Ở đây vị đệ tử
Đã tác chứng pháp ấy"
"Trãi qua vô lượng kiếp
Do chấp thủ năm uẩn
Đây là thân cuối cùng
Thân này đến chỗ cuối
Sanh hữu mới không còn".*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Padumut-tara, vị trưởng lão này tái sanh trong một gia đình Bàlamôn .

Một hôm, lúc đến tịnh xá nghe pháp, nhìn thấy Đức Thế Tôn biểu dương một vị tỳ khuru thù thắng hơn chư Tăng về hạnh thuyết pháp kỳ diệu, thỏa thích với hình ảnh đó, nên chàng Bàlamôn này đã tích cực hành các thiện sự rồi tự mình chú nguyện.

Đến thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn Kassapa, chàng Bàlamôn ấy cũng tái sanh trong một gia đình Bàlamôn.

Do căn lành đã trưởng dưỡng nhiều, nên chàng được xuất gia trong giáo pháp. Xã hội bấy giờ nhiều loạn lạc, dân chúng khổ sở lầm than do thiên tai, bệnh tật và do nếp sống đạo đức suy giảm. Động tâm với những thảm cảnh, vị tỳ khuru này cùng với sáu người bạn đồng phạm hạnh tìm đến một ngọn núi, quyết chí hành pháp và đã mạng chung từ đấy, rồi được sanh lên thiên giới.

Đến thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, vị tỳ khuru ấy, tái sanh vào bào thai một nàng tiểu thư con của vị trưởng giả tại thành Rajagaha.

Nàng tiểu thư này có ý muốn xuất gia từ khi còn là một thiếu nữ, nàng đã xin phép cha mẹ nhiều lần, nhưng ông Bàlamôn trưởng giả không chấp thuận.

Sau khi gã về nhà chồng, nàng đã hầu hạ chồng một cách chu đáo, mặc dù sống trong cảnh gia đình êm ấm, nhưng nàng vẫn không quên lý tưởng xuất gia. Cho đến một hôm, người chồng thấy nàng vẫn còn nuôi dưỡng ý định đi tu, thương cảm nàng, ông đã chấp thuận.

Không biết mình đang có mang, nàng đã từ giả chồng đi đến trú xứ của các vị tỳ khuru ni, xin xuất gia.

Sau đó các vị tỳ khuru ni phát hiện nàng đang có mang, bèn đi đến trình với tôn giả Devadatta. Tôn giả cho rằng nàng là tỳ khuru ni bất chánh, định trục xuất nàng. Các vị tỳ khuru ni bèn dẫn nàng đến Bạc Đạo Sư, Bạc Đạo Sư giao sự việc này cho luật sư Upali giải quyết.

Trưởng lão cho mời một số cư sĩ tại thành Savatthi và tín nữ Visakha đến phân xử. Trong hội đồng ấy có cả đức vua tham dự, sau khi tra xét ngày tháng, tất cả kết luận rằng vị tỳ khuru ni này mang thai trước khi xuất gia và phạm hạnh của nàng thanh tịnh.

Bạc Đạo Sư ban lời tán thành rằng: "Sự việc trưởng lão Upali giải quyết quả thật hợp lý".

Ngày tháng tròn đủ, nàng tỳ khuru ni ấy sanh ra đứa bé trai có sắc thái như vàng, đức vua Pasenadi-kosala nhận nuôi dưỡng đứa bé ấy và đặt tên là Kassapa.

Thời gian sau đức vua cho người trang phục xinh đẹp cho đứa bé và dẫn đến chỗ Bạc Đạo Sư cho xuất gia. Do xuất gia trong lúc còn nhỏ, nên đôi khi Đức Thế Tôn phán với các vị tỳ khuru rằng:

"Các người hãy gọi Kassapa đến cho trái cây này hoặc hãy cho thức ăn này đến Kassapa".

Các vị tỳ khuru bạch hỏi rằng:

"Bạch Thế Tôn, Kassapa nào?"

Ngài mới phán rằng: "Kumarakassapa" (Kassapa nhỏ).

Từ đó mới có tên là Kumarakassapa cho dù sau này tuổi đã tăng lên.

Sau khi xuất gia, tôn giả Kumarakassapa tu tập thiền quán và học những Phật ngôn. Lúc bấy giờ, có một vị đại Phạm thiên, trước kia trong thời kỳ Đức Phật, Kassapa là một trong bảy vị tỳ khuru thực hành sa môn pháp trên đỉnh núi, vị này đã chứng quả Bất Lai và được sanh lên cõi Tịnh Cư Thiên, còn tiền thân tôn giả Kumarakassapa không chứng được gì và được sanh lên thiên giới do phạm hạnh trong sạch; vị đại phạm thiên suy nghĩa rằng:

"Ta sẽ giúp cho Kumarakassapa phương pháp chứng đắc đạo quả".

Rồi vị đại phạm thiên sáng tác 15 câu hỏi về đề tài thiền quán và ngự đến rừng Andha, nói với tôn giả Kumarakassapa rằng:

"Này hiền giả Kumarakassapa, hiền giả hãy đem các câu hỏi này đến hỏi Bạc Đạo Sư".

Tôn giả bèn đem các câu hỏi ấy đến hỏi Đức Thế Tôn, Thế Tôn đã giải đáp cho tôn giả.

Tôn giả học thuộc các câu ấy và dựa trên nền tảng đó, tôn giả đã phát triển thiền quán chứng đạt Alahán.

Như trong Apadana, tôn giả đã nói lên bài kệ rằng:

*"Trong kiếp thứ một muôn
Kể từ hiền kiếp này
Đức Thế Tôn hồng danh
Padumuttara
Bạc cứu giúp cho đời
Ngự sanh trong thế gian
Bấy giờ, ta tái sanh*

Làm vị Bàlamôn
Giàu có và danh tiếng
Một hôm, ta nhìn thấy
Thế Tôn đang tán thán
Một vị Thánh đệ tử
Đệ nhất hạnh thuyết pháp
Kỳ diệu đến hội chúng
Thỏa thích hình ảnh đó
Ta trang hoàng đại sảnh
Rực rỡ với báu vật
Trải loại vải tốt đẹp
Rồi cung thỉnh Thế Tôn
Cùng với đại chúng Tăng
Thọ thực tại đại sảnh
Ta tự tay phục vụ
Thế Tôn cùng chư Tăng
Các món ăn thượng vị
Trãi suốt đến bảy ngày
Cùng nhiều hoa tươi đẹp
Sau khi cúng dường xong
Quỳ dưới chân Thế Tôn
Thành tâm ta chú nguyện
Do phước báu thanh cao
Con trong sạch cúng dường
Thực phẩm cùng hoa đẹp
Đến Thế Tôn, chư Tăng
Xin cho con thành tựu
Đệ nhất hạnh thuyết pháp
Kỳ diệu trong giáo pháp
Của Đức Phật vi lai
Bảy giờ Bạc Ẩn Sĩ
Vội bi mẫn phán rằng:
"Hãy nhìn Bàlamôn
Có miệng như hoa sen
Thân tâm đầy phỉ lạc

Mắt to đầy ngửng mộ
Trong giáo pháp của ta
Người ước nguyện đệ nhất
Hạnh thuyết pháp kỳ diệu
Trong kiếp thứ một muôn
Kể từ hiện kiếp này
Thế Tôn Gotama
Sanh lên trong thế gian
Người này sẽ thừa tự
Giáo pháp của Thế Tôn
Được gọi với tên là
Kumarakassapa
Do mãnh lực hoa đẹp
Vải đặc biệt, báu vật
Nên người được thành tựu
Đệ nhất trong chư Tăng
Hạnh thuyết pháp kỳ diệu
Do thiện sự khéo làm
Sau khi ta mạng chung
Được sanh cõi Đạo Lợi
Như vở kịch xoay vần
Diễn ra trên sân khấu
Ta sanh làm con trai
Của nai tên Sakha
Lúc ta trong bụng mẹ
Mẹ của ta đã bị
Nai Sakha ruồng bỏ
Mẹ ta phải nương tựa
Nai chú Nirodha
Nhờ vậy được thoát chết
Từ bỏ nai Sakha
Mẹ giáo huấn ta rằng
Con chỉ nên thân cận
Nai chúa nirodha
Dù cho con có chết

Chỗ nai Nirodha
Như vậy còn quý hơn
Sống với nai Sakha
Sẽ được lợi ích gì?
Ta và mẹ của ta
Cùng nhiều con nai khác
Nương vào lời giáo huấn
Nai chúa Nirodha
Đã từ bỏ thân thú
Sanh lên cõi Đâu Xuất
Khi thời kỳ giáo pháp
Thế Tôn Kassapa
Đang đi đến hoại diệt
Ta cùng sáu vị nữa
Tìm đến một ngọn núi
Ta tinh tấn thực hành
Theo lời dạy Đạo sư
Cho đến khi mạng chung
Được sanh lên thiên giới
Nay ta được tái sanh
Trong gia đình trưởng giả
Tại Rajagaha
Mẹ ta đã có mang
Trước khi đi xuất gia
Biết mẹ ta có thai
Chư ni ấy dẫn mẹ
Đến Devadatta
Devadatta tuyên bố
Các người hãy trục xuất
Kẻ đê tiện này ngay
Sau đó Đức Thế Tôn
Đã tiếp độ mẹ ta
Mẹ ta được an lạc
Trong chỗ tỳ khuru ni
Đức vua Kosala

*Biết được sự việc ấy
Bèn nhận nuôi dưỡng ta
Do tu lúc còn nhỏ
Và tên Kassapa
Cũng do nương trưởng lão
Mahakassapa
Nên ta được danh xưng
Kumarakassapa
Rồi khi nghe pháp thoại
Do Thế Tôn thuyết giảng
Đề cập ý nghĩa rằng
Thân này như tổ mối
Tâm của ta thoát khỏi
Các lậu hoặc phiền não
Đạt vô thủ niết bàn
Do duyên cảm hoá được
Đức vua Payasi
Thế Tôn xác chứng ta
Đệ nhất hạnh thuyết pháp
Nay là kiếp cuối cùng
Ta thiêu đốt phiền não
Lời Phật dạy làm xong*

Sau khi chứng quả Alahán, một lần nọ với sự thuyết giáo của mình tôn giả Kumarakassapa đã cảm hóa được đức vua Payasi, nhân dịp này Đức Thế Tôn bèn xác chứng tôn giả đệ nhất về hạnh thuyết pháp kỳ diệu.

Một hôm, khi quán xét lại quá trình tu chứng của mình và dưới hình thức tán thán ân đức tam bảo, tôn giả đã nói lên hai bài kệ rằng:

*" Vì diệu thay đức Phật
Vi diệu thay giáo pháp
Và thành tựu Đạo Sư
Ở đây vị đệ tử
Đã tác chứng pháp ấy"*

*"Trải qua vô lượng kiếp
Do chấp thủ năm uẩn
Đây là thân cuối cùng
Thân này đến chỗ cuối
Sanh hữu mới không còn"*

*

36 - KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO MOGHARAJA

Được biết một lần nọ, nhân dịp trưởng lão đến yết kiến bậc Đạo Sư đã hỏi trưởng lão với bài kệ như sau:

*"Này Mogharaja
Màu da người tái nhợt
Nhưng tâm người trong sáng
Luôn an trú thiền định
Người sẽ phải làm sao
Trong những đêm lạnh giá"*

Trưởng lão Mogharaja đã trả lời bậc Đạo Sư với bài kệ rằng:

*"Con được nghe nói rằng
Ở xứ Magadha
Thịnh vượng đầy lúa gạo
Những cư dân tại đây
Có cuộc sống an lạc
Với thân phủ kín rom"*

Trong thời kỳ giáo pháp của đức Thế Tôn Padu-mattara, vị trưởng lão này tái sinh trong một gia đình Bàlamôn.

Một hôm lúc đến tịnh xá nghe pháp, nhìn thấy đức Thế Tôn dương một vị tỳ khưu thù thắng hơn chư tăng về hạnh mặc y thô xấu, thoả thích với đặc hạnh ấy, nên chàng Bàlamôn đã tích cực làm các công đức, rồi tự chú nguyện cho mình.

Đến thời kỳ giáo pháp của đức Thế Tôn Atthadassi, chàng Balamôn ấy lại được tái sinh trong một gia đình Balamôn.

Khi lớn lên, chàng đã thành tựu các chú thuật và các học nghề của Balamôn, rồi chàng đã truyền dạy các kiến thức ấy cho các thanh niên Balamôn.

Một hôm, chàng nhìn thấy đức Thế Tôn cùng đại chúng tỳ khưu đang ngự đi trên đường, chàng khởi tâm tịnh tín, quỳ xuống đánh lễ ngũ thể đầu địa, rồi chắp hai tay trên đầu, tán thán bậc Đạo Sư với sáu bài kệ, mở đầu là: "Yavata rupino satta".

Sau đó, chàng lấy mật ong cúng dường Ngài, đức Thế Tôn thọ nhận mật ong ấy, rồi Ngài đã nói lên lời tùy hỷ chúc phúc.

Do nghiệp lành ấy, sau khi mạng chung chàng được tái sinh lên thiên giới, luân chuyển giữa cõi người và cõi trời một thời gian dài, cho đến thời kỳ giáo pháp của đức Thế Tôn Kassapa, chàng được tái sinh làm quan đại thần của đức vua Katthavahana.

Một hôm, đức vua truyền lệnh cho ông đi cung thỉnh đức Thế Tôn, vị quan đại thần cùng với 1.000 tùy tùng đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi được nghe pháp nơi Thế Tôn, ông đã khởi niềm tin và xin xuất gia. Xuất gia xong ông đã nhiệt tâm thực hành sa môn pháp suốt 20.000 năm.

Mạng chung từ kiếp ấy ông được sanh lên thiên giới, luân chuyển trong nhân cảnh cho đến thời kỳ giáo pháp của đức Thế Tôn chúng ta, ông được tái sinh trong một gia đình Balamôn và tên là Mogharaja.

Khi lớn lên Mogharaja được cha mẹ gửi đi học nơi Balamôn Bavari, kính cảm với đời sống thế tục, Mogha-raja xuất gia làm đạo sĩ và được 1000 đạo sĩ tùy tùng.

Lúc bấy giờ, những tiếng đồn tốt đẹp về đức Thế Tôn được truyền đi khắp nơi, để xác minh về những tiếng đồn ấy, Balamôn Bavara đã gửi những học trò xuất sắc của mình đến chỗ đức Thế Tôn để biết sự thật.

Đạo sĩ Mogharaja là một trong số học trò được Bàlamôn Bavari gửi đi. Sau khi đến chỗ Thế Tôn các vị học trò ấy tìm hiểu về đại nhân tướng nơi Thế Tôn và khi được thấy đầy đủ rồi, các vị ấy bèn đặt lên những câu hỏi, đức Thế Tôn vừa trả lời dứt các câu hỏi ấy, thì đạo sĩ Mogharajacũng chứng đạt Alahán.

Như trong Apadana, trưởng lão đã nói lên bài kệ rằng:

*"Đức Thế Tôn hồng danh
Atthadassi
Bậc chiến thắng tất cả
Cùng đại chúng tỳ khuru
Đang ngự đi trên đường
Rời ta rời khỏi nhà
Cùng với các học trò
Trên đường đi ta gặp
Thế Tôn Atthadassi
Bậc dẫn dắt thế gian
Cùng đại chúng tỳ khuru
Ta chấp tay trên đầu
Đảnh lễ đức Chánh Giác
Với lòng đầy tịnh tín
Ta tán thán Ngài rằng
Các chúng sanh hữu sắc
Hữu tướng hay vô tướng
Các loài hữu tình ấy
Đều nằm trong trí Ngài
Ví như loài thủy tộc
Các loài ấy đều dính
Trong lưới có mắt nhỏ
Được chài ném trong nước
Lại nữa, chúng sanh nào
Hữu sắc hay vô sắc
Các loài chúng sanh ấy
Đều nằm trong trí Ngài*

Ngài bừng lên thế gian
Hồn độn và đen tối
những ai nghe pháp Ngài
Nghĩ hoặc được vượt qua
Thế gian bị bao phủ
Bởi màn đêm vô minh
Rồi Ngài đã xua tan
Màn đêm vô minh ấy
chiếu ánh sáng rực rỡ
Với trí tuệ của Ngài
Ngài là bậc có mắt
Đã xua tan bóng tối
Nhiều người nghe pháp Ngài
Được tịch tịnh niết bàn
Rồi ta lấy mật ong
Đổ đầy một bát nhỏ
Mang đến với hai tay
Cúng dường đức Thế Tôn
Bậc Đại hùng thọ nhận
Với cánh tay mỹ miều
Sau khi dùng mật ong
Ngài bay lên hư không
Khiến tâm ta thỏa thích
Rồi ngự giữa hư không
Ngài phán bài kệ rằng
Người nào tán thán trí
Và tán thán Thế Tôn
Bằng tám lòng tịnh tín
Người ấy sẽ an lạc
Trong hai cõi nhân thiên
46 lần được làm
Vị Thiên vương Đế Thích
500 lần được sanh
Làm vị Chuyển Luân Vương
Rất nhiều lần được làm

*Vua của đại quốc độ
Khi đến kiếp cuối cùng
Thông phệ đà chú thuật
Rồi tu trong giáo pháp
Thế Tôn Gotama
Sẽ suy xét nghĩa lý
Thâm sâu và tinh tế
Bằng trí tuệ của mình
Sẽ là đại Thịnh văn
Tên Mogharaja
Sẽ chứng đạt tam minh
Việc cần làm, làm xong
Các lậu hoặc không còn
Ta từ bỏ phiền não
Chặt đứt mọi ái hữu
Lời Phật dạy làm xong*

Trưởng lão sống với hạnh mặc y phần tảo, y phần tảo của trưởng lão có đủ 3 chi thô xấu, là vải thô xấu, chỉ thô xấu và nước nhuộm thô xấu. Do nhân đó, đức Thế Tôn mới biểu dương trưởng lão là vị tỳ khuru đệ nhất về hạnh mặc y thô xấu.

Một thời gian sau, do nghiệp cũ làm duyên và do thiếu săn sóc thân thể, các mụn ghẻ nổi lên và bể ra và chảy nước vàng, rồi lan ra trên thân thể của trưởng lão, trưởng lão nghĩ rằng trú xứ của mình bị ô nhiễm, bèn lấy rom trải lót trên một cánh đồng của dân Magadha, đầu lúc bấy giờ là mùa lạnh.

Một ngày nọ trưởng lão đến yết kiến danh lễ bậc Đạo Sư, Ngài đã hỏi trưởng lão với bài kệ rằng:

*"Này Mogharaja
Màu da người tái nhợt
Nhưng tâm người trong sáng
Luôn an trú thiên định*

*Ngươi sẽ phải làm sao
Trong những đêm giá lạnh"*

Khi được hỏi như thế, trưởng lão đã trả lời bậc Đạo Sư với bài kệ rằng:

*"Con được nghe nói rằng
Ở xứ Magadha
Thịnh vượng đầy lúa gạo
Những cư dân tại đây
Có cuộc sống an lạc
Con cũng được an lạc
Với thân phủ kín rom".*

*

37- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO PACCAYA

Độc biết trưởng lão Paccaya đã nói lên bài kệ rằng:

*"Ta xuất gia năm ngày
Trở thành bậc hữu học
Nhưng ta chưa chứng đạt
Quả vị Alahán
Ta đi vào tịnh xá
Tâm phát nguyện như sau"
"Khi nào chưa nhỏ lên
Mùi tên của tham ái
Ta sẽ không ăn uống
Không rời khỏi tịnh xá
Không ngã lưng nằm xuống
Không tựa một bên hông"
"Khi ta sống như vậy
Sẽ thấy sự tinh cần
Sự nỗ lực tiến tới
Ba minh ta chứng đạt
Lời Phật dạy làm xong".*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Vipassi, vị trưởng lão này tái sinh trong một gia đình Bàlamôn giàu có.

Một hôm, lúc Đức Thế Tôn ngự đến bờ sông Vinta, nhìn thấy Ngài, chàng phát tâm trong sạch, chọn những trái sung lớn, thơm ngon, dâng đến Thế Tôn.

Do thiện nghiệp ấy, sau khi mạng chung, chàng được tái sinh lên thiên giới và chỉ luân chuyển trong nhân cảnh, đến thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn Kassapa, chàng được tái sinh trong một gia đình phú hộ.

Sau khi Đức Thế Tôn Kassapa, chứng ngộ vô thượng Chánh Đẳng Giác, Ngài vận chuyển bánh xe chánh pháp đi tiếp độ chúng sanh, chàng được nghe pháp nơi Thế Tôn, khởi niềm tin và xin xuất gia.

Sau khi xuất gia, vị tỳ khưu này đã nhiệt tâm thực hành sa môn pháp. Một hôm, trong lúc ngồi suy quán nhìn thấy những nỗi thống khổ của vòng sanh tử, khiến cho bị động tâm mạnh, vị này đi vào tịnh xá phát nguyện rằng:

"Cho đến khi nào chưa chứng đạt Alahán, ta sẽ không rời khỏi nơi đây".

Rồi nỗ lực tinh tấn hành pháp, nhưng không đủ mạnh làm cho các tuệ cao phát sanh, vì trí tuệ chưa đủ mạnh. Sau khi mạng chung, vị tỳ khưu này được sanh lên thiên giới, luân chuyển giữa cõi trời và cõi người, cho đến thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, vị tỳ khưu ấy được tái sinh trong hoàng tộc, tại thành Rohini, có tên là Paccaya.

Sau khi phụ vương băng hà, hoàng tử Paccaya đã lên kế vị ngai vàng, trị vì vương quốc.

Một hôm, đức vua Paccaya tổ chức một đại tế đàn dân chúng tụ hội tại nơi ấy rất đông.

Để phát sanh lòng tịnh tín đến quần chúng tham dự buổi lễ, bậc Đạo Sư ngự tọa trên bảo tọa sư tử, trong một đại điện trang hoàng nhiều châu bảo do đức Thiên Vương Vessavanna hóa hiện cúng dường, Ngài thuyết

pháp đến đại chúng, trong khi mọi người chiêm ngưỡng Ngài. Sau thời pháp, đại đa số thánh chúng thể nhập được lời Phật dạy.

Còn đức vua Paccaya, sau khi nghe thời pháp, do thiện duyên giải thoát chín muồi, Ngài từ bỏ ngai vàng và xin đức Phật xuất gia như trước kia. Ngài đã phát nguyện dưới thời đức Phật Kassapa nay cũng được tái lập. Sau khi xuất gia tôn giả Paccaya nhiệt tâm tinh cần tu tập nhưng vẫn không chứng đạt mục đích cứu cánh, tôn giả bèn đi vào tịnh xá phát nguyện, do quyết tâm cùng với trí tuệ thuần thực nên tôn giả đã thành tựu quả vị Alahán ngay sau đó.

Như trong Apadana trưởng lão đã nói lên bài kệ rằng:

*"Ta thấy đức Thế Tôn
Hồng danh Vipassi
Bậc thượng nhân thế gian
Tâm tư khéo định tĩnh
Đã đoạn trừ ái dục
Ta tịnh tín nơi Ngài
Bậc gột sạch phiền não
Bấy giờ ta trong sạch
Chọn lấy những quả sung
To ngon nhiều hương vị
Dâng đến bậc Chánh Giác
Trong kiếp chín mươi mốt
Kể từ hiện kiếp này
Ta cúng dường quả nào
Do việc cúng dường ấy
Ta không biết khổ cảnh
Đây chính là kết quả
Của việc cúng dường Phật
Cũng trong hiện kiếp này
Do bị động tâm mạnh
Nên ta đã xuất gia
Trong giáo pháp của Phật*

Hồng danh Kassapa
Rời sau khi xuất gia
Tự ta phát nguyện rằng
Sẽ không rời tịnh xá
Khi chưa chứng đạt pháp
Tuy thời ấy không chứng
Nhưng gió các phiền não
Đã được ta dập tắt
Thể nhập lộ bất tử
Thấu đạt pháp an tịnh
Nay là kiếp cuối cùng
Ta thiêu đốt phiền não
Lời Phật dạy làm xong"

Sau khi chứng quả Alahán và đề xác chứng quả vị Alahán và thuật lại quá trình tu tập của mình, trưởng lão đã nói lên 3 bài kệ rằng:

"Ta xuất gia năm ngày
Trở thành bậc Hữu học
Nhưng ta chưa chứng đạt
Quả vị Alahán
Ta đi vào tịnh xá
Tâm phát nguyện như sau"

"Khi nào chưa nhỏ lên
Mũi tên của tham ái
Ta sẽ không ăn uống
Không rời khỏi tịnh xá
Không ngã lưng nằm xuống
Không tựa một bên hông"

"Khi ta sống như vậy
Sẽ thấy sự tinh cần
Sự nỗ lực tiến tới

*Ba mình ta chứng đạt
Lời Phật dạy làm xong"*

*

38 -KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO BAKULA

Được biết trưởng lão Bakula đã nói lên bài kệ rằng:

*"Người nào không chịu làm
Công việc cần làm trước
Tính để sau mới làm
Người ấy sẽ lệch ra
Cội nguồn của an lạc
Và về sau sẽ chịu
Khổ đau trong hối tiếc"
Ta nói việc đáng làm
Không nói việc không đáng
Với những ai nói việc
Không phải mình đang làm
Bậc trí cũng nhận biết"
"Niết bàn bậc Chánh Giác
Đã khéo thuyết giảng rồi
Là pháp không có sầu
Là cử địa hạnh phúc
Là nơi dập tắt khổ
Và tuyệt đối an lạc"*

Trong thời quá khứ cách nay khoảng một A-tăng-kỳ một trăm ngàn kiếp trước khi đức Thế Tôn Anoma-dassi ra đời, trưởng lão Bakula này sanh trong một gia đình Bàlamôn.

Lớn lên, học xong ba tập phê đà, nhưng chàng không thấy được sự vi diệu trong ba tập phê đà ấy, chàng mới xuất gia làm đạo sĩ với suy nghĩ rằng: "Ta sẽ tìm cầu lợi ích cho vị lai".

Vị đạo sĩ sống tại một triền núi chứng được bát thiên ngũ thông. Một hôm, biết được đức Phật đã ra đời, đạo sĩ đi đến chỗ đức Phật. Sau khi nghe pháp nơi Ngài, đã khởi niềm tin và xin quy y tam bảo.

Lần nọ, khi đức Thế Tôn bị đau bụng, đạo sĩ từ rừng mang thuốc đến cúng dường, đức Thế Tôn dùng thuốc của đạo sĩ và đã hết bệnh, với phước báo cúng dường thuốc đến bậc Đạo Sư, đạo sĩ đã chú nguyện cho mình trong vòng luân hồi sanh tử, sẽ là người vô bệnh.

Sau khi mạng chung, vị đạo sĩ được sanh lên cõi Phạm thiên, luân chuyển hai cõi nhân thiên hết một A-tăng-kỳ kiếp. Đến thời kỳ giáo pháp của đức Thế Tôn Padumuttara vị đạo sĩ tái sanh trong một gia đình giàu có tại thành Hamsavati.

Một hôm, lúc đến tịnh xá nghe pháp chàng nhìn thấy Thế Tôn biểu dương một vị tỳ khuru thù thắng hơn chư Tăng về sự thiếu bệnh, do có nhân duyên quá khứ nên chàng cảm thấy thỏa thích với vị trí ấy, rồi đã cung thỉnh đức Thế Tôn cùng đại chúng tỳ khuru về nhà cúng dường đại thí. Sau khi cúng dường xong, chàng đã phủ phục dưới chân Thế Tôn chú nguyện cho mình trở thành đệ nhất Thịnh văn thiếu bệnh trong giáo pháp của đức Phật vị lai.

Mạng chung từ kiếp ấy, chàng được sanh lên thiên giới luân chuyển trong nhàn cảnh một thời gian dài trước khi đức Thế Tôn Vipassi ra đời, chàng tái sanh trong một gia đình Bàlamôn tại thành Bandhumati.

Sau khi lớn lên, chán ngán đời sống thế tục, chàng xuất gia làm đạo sĩ, dựng lên một am thất tại chân núi.

Tu tập thiên tịnh không bao lâu, đạo sĩ chứng được bát thiên và ngũ thông.

Sau khi hay tin đức Phật đã ra đời đạo sĩ rời chỗ ở của mình, đi đến yết kiến Thế Tôn, được nghe pháp nơi Ngài, đạo sĩ khởi tịnh tín và xin trọn đời quy ngưỡng.

Lúc bấy giờ, có một vị tỳ khưu sống trong rừng do không hợp phong thổ rừng núi nên đã mắc bệnh, vị đạo sĩ đã làm thuốc dâng cho các vị tỳ khưu ấy. sau khi dùng thuốc của đạo sĩ, các vị ấy được khỏi bệnh.

Vị đạo sĩ sống tại đây cho đến khi mạng chung, được sanh lên thiên giới.

Đến thời kỳ giáo pháp của đức Thế Tôn Kassapa, vị đạo sĩ sanh trong một gia đình Bàlamôn tại thành Baranasi.

Do là người đã tích trữ nhiều duyên lành với tam bảo, nên sau khi được nghe pháp nơi Thế Tôn, chàng khởi tâm tín thành xin quy ngưỡng và trở thành một cận sự nam hộ độ nhiệt tình cho tam bảo.

Một lần nọ, chàng nhìn thấy trú xứ của chư Tăng bị hư hỏng nhiều, chàng đứng ra xây dựng lại mới cho chư Tăng và khi chư Tăng có bệnh chàng đã làm thuốc cúng dường.

Chàng đã hộ độ và phục vụ tam bảo cho đến khi mạng chung, được sanh lên thiên giới, luân chuyển giữa cõi trời, người suốt một kiếp Phật.

Trước khi đức Thế Tôn của chúng ta ra đời, chàng tái sanh trong một gia đình trưởng giả, tại thành Kosambi.

Một hôm, cậu bé trưởng giả tử này được người vú nuôi bế đến dòng sông Mahayamunà để tắm (theo quan niệm của Bàlamôn, tắm như vậy sẽ được vô bệnh), nhưng thỉnh thoảng cậu bé đã bị một con kinh ngư nuốt từ tay của người vú nuôi. Sau đó con cá ấy đã rơi vào tay của người thợ câu.

Lúc bấy giờ, tại thành Baranasi có một gia đình trưởng giả, thường ngày công việc đi chợ mua thức ăn thì có nhà bếp làm. Hôm ấy, tự nhiên trong lòng bà trưởng giả nôn nóng muốn tự mình đi chợ, sau khi đi sớm đến chợ nhìn thấy con cá to, bà lại muốn mua. Mua xong đem về nhà mổ bụng cá ra thì thấy đứa bé trong bụng cá còn sống, do phước duyên kiếp chót của vị Alahán, bà trưởng giả thấy đứa bé trong lòng bà đã dâng lên một tình cảm thiên liêng của tình mẫu tử và bà đã nhận đứa bé làm con.

Sau khi mất đứa con trai yêu quý, ông bà trưởng giả lomsaba rất đau khổ, nhưng họ luôn có một lòng tin rằng con mình vẫn chưa chết, và cho người đi tìm tung tích của đứa bé.

Một thời gian sau, ông bà trưởng giả Kosambi biết được con mình vẫn còn sống, hiện đang làm con của một gia đình trưởng giả tại thành Baranasi.

Ông bà trưởng giả Kosambi bèn đi đến baranasi đòi lại đứa con, ông bà trưởng giả Baranasikhông chịu giao đứa bé, thế là sự việc được đem đến đức vua phân xử, đức vua phán rằng:

"Cả hai gia đình đều có công ơn rất lớn đối với đứa bé và rất thương yêu nó, vậy nó sẽ là con của hai gia đình và sẽ là người thừa tự của hai gia đình". Do nhân đó, đứa bé mới có tên là Bakula (người của hai gia đình).

Bakula lớn lên được thừa hưởng gia sản 800 triệu, rồi một hôm, được nghe pháp nơi đức Thế Tôn, Bakula đã khởi niềm tin, xin xuất gia.

Sau khi xuất gia , sống với phàm phu tánh chỉ có bảy ngày, rạng ngày thứ tám Bakula chứng quả Alahán với tuệ phân tích.

Như trong Apadana, trưởng lão đã nói lên bài kệ rằng:

*"Không xa rùng Hy mã
Có núi Sobhita
Ta cùng các học trò
Xây dựng các am thất
Và các ngôi nhà rộng
Tại trên ngọn núi ấy
Có nhiều cây ăn trái
Nhiều loại cây cho hoa
Và nhiều cây làm cảnh
Trú xứ ta như vậy
Ta cùng các học trò
Cư ngụ tại nơi ấy*

Một hôm, đức Thế Tôn
Anomadassi
Bậc dẫn dắt thế gian
Với mục đích viên ly
Ngự đến am thất ta
Bỗng nhiên Ngài phát bệnh
Do gió độc xâm nhập
Bấy giờ ta nhìn thấy
Sự biến chuyển nơi Ngài
Biết chắc Ngài lâm bệnh
Ta vội vào am thất
Với ý định làm thuốc
Ta bèn gọi học trò
Lên núi hái dược thảo
Sau khi chúng mang về
Ta hòa thuốc với nước
Dâng đến Đức Thế Tôn
Bậc tối thượng muôn loài
Sau khi bậc Đại Hùng
Dùng dược phẩm ta chế
Bệnh của Ngài tịnh chỉ
Kế đó, Đức Chánh Giác
Anomadassi
Ngự tọa trên chỗ ngồi
Phán lên bài kệ rằng
Người nào cúng dường thuốc
Khiến Như Lai hết bệnh
Ta tuyên bố người ấy
Các người hãy lắng nghe
Người ấy sẽ hân hoan
Trong tầng trời dục giới
Suốt một trăm ngàn kiếp
Được thọ hưởng đầy đủ
Những thiên lạc thù diệu
Trong các tầng trời ấy

Khi sanh xuống cõi người
Do phước báu làm duyên
Một ngàn kiếp được sanh
Làm vị chuyển luân vương
Trong kiếp thứ năm lăm
Được sanh làm hoàng đế
Danh xưng Anoma
Là vị chuyển luân vương
Có uy lực to lớn
Đầy đủ với bảy báu
Có quân đội hùng mạnh
Chinh phục cả Diêm phù
Dù chư thiên Đạo Lợi
Cũng có sự nể trọng
Trong những kiếp tái sanh
Sẽ là người thiếu bệnh
Rồi sau đại kiếp ấy
Sẽ trở thành thái tử
Do chánh pháp hóa sanh
Sẽ thừa tự giáo pháp
Của Đức Chánh Đẳng Giác
Hồng danh Gotama
Sẽ dập tắt phiền não
Chấm dứt các lậu hoặc
Vượt qua khỏi ái bộc
Là vị đại Thịnh văn
Danh xưng Bakula
Khi biết rõ duyên hạnh
Thế Tôn Gotama
Thượng nhân dòng Thích Ca
Ngự tọa giữa Tăng chúng
Tán thán đức hạnh ta
Thiện sự nào ta làm
Nơi bậc Chánh Đẳng Giác
Chính do thiện sự ấy

*Ta không biết khổ cảnh
Nay là kiếp cuối cùng
Ta thiêu đốt phiền não
Lời Phật dạy làm xong".*

Một hôm trong buổi họp chư Tăng, Đức Thế Tôn ngồi giữa Tăng chúng, đã tán thán trườn giào Bakula đệ nhất về thiểu bệnh.

Trước khi niết bàn, để xác chứng quả Alahán và ban lời giáo giới đến chư tỳ khuru, trưởng lão đã nói lên ba bài kệ rằng:

*"Người nào không chịu làm
Công việc cần làm trước
Tính để sau mới làm
Người ấy sẽ lệch ra
Cội nguồn của an lạc
Và về sau sẽ chịu
Khổ đau trong hối tiếc"
"Ta nói việc nên làm
Không nói việc không đáng
Với những ai nói việc
Không phải mình đang làm
Bậc trí cũng nhận biết"
"Niết bàn bậc Chánh Giác
Đã khéo thuyết giảng rồi
Là pháp không có sầu
Là cứ địa hạnh phúc
Là nơi dập tắt khổ
Và tuyệt đối an lạc".*

*

39- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO VARANA

Được biết trưởng lão Varana đã nói lên bài kệ rằng:

*"Những ai sống trong đời
Gây tổn hại người khác
Người ấy tự phá hoại
Lợi lạc cả hai đời
Đời này và đời sau"
"Ai với tâm từ bi
Thương tưởng mọi hữu tình
Người sống hạnh như thế
Sẽ hưởng được an lạc"
"Hãy học tập giáo pháp
Thế Tôn khéo thuyết giảng
Hãy thân cận sa môn
Hãy đọc cư viễn ly
Và khiến tâm an tịnh".*

Ngược dòng thời gian, cách nay khoảng 92 kiếp, trước khi Đức Thế Tôn Tissa ra đời, trưởn giào Varana tái sinh trong một gia đình Bàlamôn.

Sau khi lớn lên vị Bàlamôn này thành tựu các chú thuật và học nghệ của Bàlamôn, khước từ mọi hấp dẫn của thế tục, chàng xuất gia làm đạo sĩ và dạy chú thuật cho 54 ngàn học trò.

Lúc bấy giờ quả địa cầu chấn động rung chuyển do Bồ Tát Tissa từ cung trời Đâu Xuất giáng sanh vào lòng Phật mẫu trong kiếp cuối. Thấy sự kiện dị thường như thế, đại chúng lo sợ hoảng hốt, cùng nhau đi đến đạo sĩ để tìm hiểu có sự.

Là người thông hiểu về tướng số, đạo sĩ biết được đây là dấu hiệu ban đầu cho biết sự ra đời của đức Chánh Đẳng Giác, đạo sĩ nói với đại chúng rằng: "Sự chấn động của địa cầu này là một điềm lành lớn lao cho thế gian, vì hôm nay đức đại Bồ Tát từ cung trời giáng sanh vào mẫu thai. Vì vậy các người chớ có lo sợ, hãy vui mừng chờ ngày Đức Phật ra đời".

Rồi với kiến thức hiểu biết hình ảnh Đức Phật xuyên qua giáo điển Bàlamôn, vị đạo sĩ lấy hình ảnh đó làm đề mục suy niệm.

Với công đức đó, sau khi mạng chung, vị đạo sĩ được sanh lên thiên giới, luân chuyển sanh tử giữa hai cõi trời và người đến thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, vị đạo sĩ được sanh trong một gia đình Bàlamôn tại xứ Kosola, cha mẹ đặt tên là Varana.

Một hôm, Varana gặp vị trưởng lão sống hạnh độc cư trong rừng, chàng đi đến và được nghe pháp nơi trưởng lão, sau khi nghe xong thời pháp, chàng phát khởi niềm tin mãnh liệt, xin xuất gia tu tập theo sự hướng dẫn của vị trưởng lão ấy.

Ngày nọ, tôn giả Varana xin phép trưởng lão để đi yết kiến bậc Đạo Sư, tôn giả nhìn thấy con rắn hổ mang và con chồn cắn lộn nhau nằm chết giữa đường, bị động tâm với thảm cảnh ấy, tôn giả nghĩ "Hai con vật này vì sân hận nhau mà phải bỏ mạng".

Rồi sau khi đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ vãn an Ngài xong, tôn giả Varana đã thuật lại sự kiện mình thấy trên đường cho Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn thấy được sự tiến bộ trong tâm tư của tôn giả, và nhân cơ hội ấy, Ngài đã ban lời giáo giới đến tôn giả với ba bài kệ như vầy:

*"Những ai sống trong đời
Gây tổn hại kẻ khác
Người ấy tự phá hoại
Lợi lạc cả hai đời
Đời này và đời sau"
"Ai với tâm từ bi
Thương tưởng mọi hữu tình
Người sống hạnh như thế
Sẽ hưởng được an lạc"
"Hãy học tập giáo pháp
Thế Tôn khéo thuyết giảng
Hãy thân cận sa môn
Hãy độc cư viễn ly
Và khiến tâm an tịnh".*

Sau đó, tôn giả Varana đã lấy những bài kệ này làm những bài học tâm đắc cho mình.

Như trong Apadana tôn giả đã nói lên bài kệ rằng:

*"Lúc bấy giờ ta sống
Tại khu rừng Hy mã
Dạy chú thuật đến cả
Năm bốn ngàn học trò
Các học trò của ta
Thành tựu tam phệ đà
Và chúng cùng nhau sống
Tại khu rừng Hy mã
Rồi một vị thiên tử
Thác từ cõi Đâu Xuất
Với chánh niệm tỉnh giác
Giáng sanh vào lòng mẹ
Khiến mười ngàn thế giới
Chấn động và rung chuyển
Đại chúng nghe chấn động
Họ kinh hoàng lo sợ
Đi đến chỗ của ta
Giọng run rẩy hỏi rằng
Quả đất này rung chuyển
Là bởi nhân có gì ?
Con xin hỏi đạo trưởng
Xin tiếp độ chúng con
Ta nói với chúng rằng
Các người chớ hoảng hốt
Các người chớ sợ hãi
Đây là một điềm lành
Báo hiệu Đức Bồ Tát
Giáng sanh vào mẫu thai
Ngài sẽ đem an lạc
Ban phát đến muôn loài*

*Trong kiếp thứ chín hai
Kể từ hiền kiếp này
Ta suy niệm Phật nào
Chính do thiện sự đó
Ta không biết khổ cảnh
Đây chính là kết quả
Của việc suy niệm Phật
Nay là kiếp cuối cùng
Ta thiêu đốt phiền não
Lời Phật dạy làm xong".*

*

40- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO HERANNAKANI

Được biết trưởng lão Herannakani đã nói lên bài kệ như vậy:

*"Đêm ngày lặng trôi qua
Mạng sống bị tổn giảm
Tuổi thọ của chúng sanh
Dần đi đến chấm dứt
Như nước trong con lạch"
"Kẻ ngu tạo ác nghiệp
Không biết việc mình làm
Về sau bị đau khổ
Bởi quả ác nghiệp ấy".*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Padu-muttara, vị trưởng lão này tái sanh trong một gia đình nghèo.

Khi lớn lên phải đi làm thuê để sinh sống qua ngày.

Một hôm chàng dứt bỏ nửa mảnh vải dăng đến một vị trưởng lão tên là Sujata, vì biết trưởng lão đang cần dùng vải Pamsukula (phấn tảo).

Do phước nghiệp ấy, sau khi mạng chung, chàng được sanh lên cõi trời Đạo Lợi, luân chuyển trong hai cõi nhân thiên, đến thời kỳ giáo pháp

của Đức Thế Tôn chúng ta, chàng tái sinh làm con trai của một sai nha dưới triều vua Kosala và cũng là một tên tướng cướp, được đặt tên là Herannakani.

Sau khi phụ thân qua đời, chàng đảm nhận chức vị của cha. Được cảm hóa bởi uy đức của Đức Thế Tôn, lúc Ngài nhận Jetavana vihara – Kỳ Viên tịnh xá, Heranna-kani bèn giao chức vị ấy lại cho em trai của mình và đến xin phép đức vua đề xuất gia.

Do duyên lành giải thoát chín muồi và do sự nhiệt tâm tinh cần tu tiến thiền quán, không bao lâu tôn giả Herannakani cũng được chứng quả Alahán.

Như trong Apadana, tôn giả đã nói lên bài kệ như vậy:

*"Lúc ấy vị trưởng lão
Tên là Sujata
Đệ tử của Thế Tôn
Padumuttara
Đang tìm vải phấn tảo
Chỗ đông rác vệ đường
Bấy giờ, ta làm thuê
Tại Hamsavati
Nhìn thấy vị trưởng lão
Đang tìm kiếm vải bỏ
Ta phát tâm trong sạch
Cúng dường nửa mảnh vải
Và cúi đầu đảnh lễ
Tôn kính vị trưởng lão
Chính do thiện nghiệp ấy
Sau khi ta mạng chung
Được sanh cõi Đạo Lợi
Ba mươi một lần làm
Vị Thiên vương Đế Thích
Bảy mươi bảy lần sanh
Làm vị chuyển luân vương*

*Và nhiều lần được sanh
Làm vua đại quốc độ
Do dăng nửa mảnh vải
Ta thành người vô úy
Trong kiếp thứ 100.000
Lui từ hiền kiếp này
Ta đã dăng cúng ấy
Ta không biết khổ cảnh
Đây chính là kết quả
Việc dăng nửa mảnh vải
Nay là kiếp cuối cùng
Ta thiêu đốt phiền não
Lời Phật dạy làm xong".*

Một hôm. Do nhìn thấy em của mình thích thú trong những việc xấu, rồi với mục đích khuyên nhủ em trai từ bỏ ái hạnh, trưởng lão đã nói lên hai bài kệ rằng:

*"Đêm ngày lặng trôi qua
Mạng sống bị tổn giảm
Tuổi thọ của chúng sanh
Dần đi đến chấm dứt
Nư nước trong con lạch"
"Kẻ ngu tạo ác nghiệp
Không biết việc mình làm
Về sau bị đau khổ
Bởi quả ác nghiệp ấy".*

*

41- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO URUVELAKASSAPA

Được biết trưởng lão Uruvelakassapa đã nói lên bài kệ như vậy:

*"Thấy được các thần thông
Gotama danh tiếng*

*Bị ganh, mạn lừa dối
Nên ta chưa thần phục"
"Bậc Điều ngự loài người
Biết được tâm tư ta
Cảnh tỉnh, ta kinh cảm
Kỳ diệu lông dựng ngược"
"Xưa ta thuộc bện tóc
Sự thành tựu bé nhỏ
Tì bỏ lối tu ấy
Ta xuất gia đầu Phật"
"Xưa hoan hỉ tế tự
Vây quanh với cảnh dục
Sau ta bứng tận gốc
Cả tham sân và si"
"Ta biết các đời trước
Thiên nhân ta thanh tịnh
Thần thông, biết tâm người
Và chứng đạt thiên nhĩ"
"Do đích gì xuất gia
Bỏ nhà, sống không nhà
Ta đạt được đích ấy
Mọi kiết sử đoạn tận".*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Padumut-tara, vị trưởng lão này tái sanh trong một gia đình Bà la môn.

Một hôm, trong lúc nghe pháp, vị Bà la môn này thấy Đức Thế Tôn biểu dương một vị tỳ khưu đệ nhất về đồ chúng, tự mình cảm thấy thỏa thích với thành tựu ấy, nên Balamôn này đến cung thỉnh Đức Phật cùng đại chúng tỳ khưu về nhà cúng dường đại thí. Sau khi cúng dường xong, ông đánh lễ dưới chân Đức Thế Tôn và phát nguyện rằng:

"Do phước báu mà con đã trong sạch cúng dường trai phạn, cầu mong trong thời vị lai con được thành tựu như vị tôn giả kia vậy".

Đức Thế Tôn dùng Phật nhãn quán chiếu thấy nguyện vọng của vị Balamôn này sẽ được thành tựu, nên Ngài tiên đoán rằng: "Trong vị lai vào thời giáo pháp Đức Thế Tôn Gotama, vị Balamôn này sẽ là đại Thịnh văn của Đức Thế Tôn và sẽ là vị tỳ khuru đệ nhất về đồ chúng".

Sau khi mạng chung, vị Balamôn này được tái sinh nhân cảnh, luân chuyển giữa hai cõi trời và người một thời gian dài, đến cuối kiếp 92 từ hiện kiếp này, vị Balamôn ấy tái sinh làm em trai khác mẹ với Đức Thế Tôn Phussa. (Theo tục lệ chư Phật, sau khi sanh Bồ Tát bảy ngày, mẹ Bồ Tát tức hoàng hậu của vua Seyyasana mạng chung sanh lên cõi Đâu Xuất. Đức vua chọn một thứ phi chăm sóc cho Bồ tát, bà thứ phi này sanh được ba người con trai. Vị Balamôn tiền thân của trưởng lão là hoàng huynh.

Sau khi Bồ Tát Phussa từ bỏ hoàng cung xuất gia chứng đạt vô thượng Chánh Đẳng Giác, ba vị thái tử này vẫn sống đời cư sĩ, chăm lo công việc triều chính với phụ vương và trở thành ba người cận sự nam nhiệt thành và sùng kính tam bảo, luôn hộ độ cúng dường và phụng sự cho tam bảo.

Một lần nọ, cả ba vị thái tử sau khi bình định biên cương, được phụ vương ban cho đặc ân, ba vị thái tử này đã tận dụng đặc ân đó tổ chức cúng dường trọng thể đến Đức Phật và đại chúng tỳ khuru.

Khi thọ mạng đã mãn, cả ba vị thái tử được tái sinh lên thiên giới, sau khi luân chuyển hưởng phước trong cõi trời và cõi người, đến thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, ba vị thái tử này cũng được tái sinh làm anh em trong một gia đình Balamôn, tại thành Savatthi cả ba đều có tên là Kassapa vì lấy theo giòng họ.

Sau khi trưởng thành, cả ba anh em học xong tam phê đà, người anh cả có 500 thanh niên tùy tùng, người anh giữa có 300, người em út có 200 thanh niên tùy tùng. Dù đã thông đạt ba tập phê đà nhưng ba anh em không thấy được sự huyền diệu từ nơi kinh điển ấy, nên cả ba quyết định xuất gia làm đạo sĩ.

Người anh cả dẫn 500 tùy tùng của mình đi đến Uruvela mới có tên là Uruvelakassapa.

Người anh giữa dẫn 300 tùy tùng của mình đi đến bờ sông Hằng mới có tên là Nadikassapa.

Người em út dẫn 200 tùy tùng của mình đi đến xứ Gayasisa, mới có tên là Gayakassapa.

Sau khi ba anh em xuất gia làm đạo sĩ, trong thời gian này xảy ra một số sự kiện là Bồ Tát từ bỏ hoàng cung xuất gia chứng vô thượng Chánh Đẳng Giác, Ngài chuyển pháp luân tế độ năm anh em Kiều trần Như chứng quả Alahán, kể đến Ngài tiếp độ 55 người bạn, cầm đầu là công tử Yasa. Rồi Ngài kêu gọi 60 vị sứ giả Alahán này đi khắp nơi tuyên thuyết chánh pháp để tiếp độ quần sanh.

Sau khi tiếp độ nhóm Bhaddavaggiyakumara xong Đức Thế Tôn đi đến Uruvela và an ngự tại nhà thờ lửa của đạo sĩ Uruvelakassapa. Trong đêm đó Đức Thế Tôn đã sử dụng rất nhiều loại thần thông cuối cùng Ngài đã chế phục được Long Vương. Chứng kiến thần thông lực của Thế Tôn, trong lòng đã có sự khiếp sợ nhưng do tánh ngã mạn nghĩ rằng mình cao thượng hơn, nên đạo sĩ vẫn chưa thần phục. Rồi với uy nghi và đức hạnh của bậc Chánh Đẳng Giác dần dần đã thuần hóa tâm của đạo sĩ, đạo sĩ khởi lòng tin nơi Ngài và xin xuất gia cùng với các đồ chúng.

Hay tin sư huynh đã xuất gia trong giáo pháp Phật Đà, hai sư đệ bèn quăng bỏ những dụng cụ thờ lửa và đi đến chỗ Đức Thế Tôn xin xuất gia.

Cả ba sư huynh đệ cùng các đồ chúng đều được xuất gia bằng cách Ehibhikkhu.

Đức Thế Tôn dẫn 1.000 vị sa môn đi đến xứ Gaya-sisa, tại nơi ấy Đức Thế Tôn đã thuyết bài kinh Aditta-pariyaya, dứt thời pháp thoại, ba vị trưởng lão Kassapa cùng với các tùy tùng đều được chứng quả Alahán.

Như trong Apadana trưởng lão đã nói lên bài kệ rằng:

"Trong một trăm ngàn kiếp
Kể từ hiện kiếp này
Đức Thế Tôn hồng danh
Pa-du-mut-ta-ra
Bậc thông suốt tam giới
Sanh lên trong thế gian
Ngài là Bậc Đạo Sư
Dẫn dắt loài hữu tình
Vượt qua bể luân hồi
Ngài là đấng Đại bi
Đầy đủ lòng bi mẫn
Tìm lợi ích cho đời
Ngài tiếp độ ngoại đạo
Quay về với chánh pháp
An trú trong phạm hạnh
Vi Đại Ân Sĩ ấy
Màu da như vàng ròng
Đầy đủ các tướng tốt
Bấy giờ các chúng sanh
Thọ một trăm ngàn năm
Với tuổi thọ như thế
Thế Tôn đã tiếp độ
Cho vô số chúng sanh
Vượt khỏi vòng luân hồi
Vào lúc ấy ta sanh
Làm vị Bàlamôn
Tại Ham-sa-va-ti
Ta đến yết kiến Phật
Nghe Ngài giảng chánh pháp
Một hôm ta nhìn thấy
Đức Thế Tôn biểu dương
Một vị đại đệ tử
Đệ nhất về đồ chúng
Thỏa thích vị trí ấy
Ta đã cung thỉnh Ngài

Cùng đại chúng tỳ khưu
Về cúng dường trai phạn
Sau khi cúng dường xong
Ta tiến đến dâng lễ
Dưới chân Đức Thế Tôn
Rồi phát nguyện như vậy
Kính bạch bậc Đại Hùng
Do niềm tin trong sạch
Và phước báu cúng dường
Xin cho con trở thành
Đệ nhất về đồ chúng
Trong các kiếp tái sanh
Xin cho con có được
Nhiều đồ chúng tùy tùng
Bấy giờ Đức Thế Tôn
Với âm giọng tuyệt diệu
Phán giữa hội chúng rằng
Hãy nhìn Bàlamôn
Màu da như vàng ròng
Mắt miêng như đóa sen
Thân tâm đầy phỉ lạc
Tịnh tín nơi tam bảo
Phát nguyện dưới chân ta
Được đệ nhất đồ chúng
Kể từ nay cho đến
Một trăm ngàn kiếp nữa
Có vị Chánh Đẳng Giác
Hong danh Phussa
Bậc Đạo Sư tối thượng
Không có ai sánh bằng
Sanh lên trong thế gian
Ngài xua tan bóng tối
Khiến mưa pháp bất tử
Rơi xuống khắp thế gian
Cho trời người no lòng

Bấy giờ anh em ta
Là thái tử của vua
Tại Baranasi
Cũng là những dũng tướng
Đầy đủ với sức mạnh
Không hề bị chiến bại
Lúc ấy nơi biên địa
Có phiến loạn nổi lên
Phụ vương bảo ta rằng
Các con hãy đem quân
Ra tận vùng biên ải
Với sức mạnh của mình
Giữ an bình bờ cõi
Ta quỳ tâu vua rằng
Thưa phụ vương của con
Nếu Ngài ban Đức Phật
Cho chúng con hộ độ
Lễ bái và cúng dường
Chúng con sẽ xả thân
Giữ an lành bờ cõi
Đức vua nghe tâu qua
Ngoài hoan hỉ chấp nhận
Ban cho đặc ân ấy
Rồi ba vị thái tử
Cùng với các tướng sĩ
Bình định phiến loạn xong
Khải hoàn ca trở về
Nhận đặc ân từ vua
Hộ độ cúng dường Phật
Cùng đại chúng tỳ khưu
An trú trong giới hạnh
Sống câu hữu với bi
Hộ độ tứ vật dụng
Với y phục đặc biệt
Với thực phẩm thượng vị

Trú xứ thật khả ý
Và được phẩm thích hợp
Phát sanh thuận theo pháp
Đến Phật cùng Tăng chúng
Sau khi ta mạng chung
Sanh lên cõi Đạo Lợi
Hưởng thiên lạc cõi ấy
Đây chính là kết quả
Của việc cúng dường Phật
Có một kiếp ta sanh
Làm vua Vi-de-ha
Vì tin theo lời nói
Của ngoại đạo lửa thề
Ta rơi vào tà kiến
Không ủng hộ quan điểm
Của công chúa Ru-ca
Khi được lời giáo huấn
Phạm thiên Na-ra-da
Ta từ bỏ tà kiến
Thực hành thập thiện nghiệp
Đầy đủ và đặc biệt
Sau khi ta mạng chung
Được tái sanh nhàn cảnh
Đến kiếp cuối cùng này
Ta sanh trong gia đình
Bà la môn giàu có
Tại Ba-ra-na-si
Ta sợ hãi sự già
Sự bện và sự chết
Ta đi vào rừng sâu
Tìm đạo lộ bất tử
Xuất gia làm đạo sĩ
Bấy giờ, hai em ta
Cùng hoan hỉ tu theo
Ta dựng lên am thất

Tại Uru-ve-la
Ta lấy tên theo họ
Danh xưng Kas-sa-pa
Ta có năm trăm trò
Em giữa có ba trăm
Em út có hai trăm
Các học trò của ta
Tôn kính vâng lời ta
Bấy giờ, Đức Thế Tôn
Bậc cao quý tam giới
Bậc Đánh xe Điều Ngự
Ngài đi đến chỗ ta
Dùng thần thông cảm hóa
Tiếp độ anh em ta
Thành E-hi-bhik-khu
Chúng đạt quả vô sanh
Cùng với các tùy tùng
Các vị tỳ khưu ấy
Tôn kính nghe giáo giới
Đoanh vây thành đồ chúng
Do vậy Đức Thế Tôn
Giữa Tăng biểu dương ta
Đệ nhất về đồ chúng
Nay là kiếp cuối cùng
Ta thiêu đốt phiền não
Lời Phật dạy làm xong".

*

Sau khi chứng đạt Alahán, trưởng lão Uruvela-kassapa ôn lại thành quả của mình, nói lên chánh trí với sáu bài kệ rằng:

"Thấy được các thần thông
Gotama danh tiếng
Bị ganh mạn lừa dối

*Nên ta chưa thần phục"
"Bạc điều ngự loài người
Biết được tâm tư ta
Cảnh tỉnh, ta kinh cảm
Kỳ diệu lông dựng ngược"
"Xưa ta thuộc bện tóc
Sự thành tựu bé nhỏ
Từ bỏ lối tu ấy
Ta xuất gia đầu Phật"
"Xưa hoan hỉ tế tự
Vây quanh với cảnh dục
Sau ta bứng tận gốc
Cả tham, sân và si"
"Ta biết các đời trước
Thiên nhãn ta thanh tịnh
Thần thông biết tâm người
Và chứng đạt thiên nhĩ"
"Do đích gì xuất gia
Bỏ nhà sống không nhà
Ta đạt được đích ấy
Mọi kiết sử đoạn tận".*

-ooOoo-

PHẦN II

Sớ giải Trưởng Lão Ni Kệ

*

1- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO NI DHAMMADINNĀ

Được biết trưởng lão ni Dhammadinnā đã nói lên bài kệ này:

*"Ai với tâm ước muốn
Chứng đạt quả vô sanh*

*Và không bị trói buộc
Trong tất cả dục lạc
Vị ấy được gọi là
Bậc ngự đến dòng trên"*

Trong thời giáo pháp của đức Thế Tôn Padumuttara, vị trưởng lão ni Dhammadinnā này sanh trong một gia đình nghèo tại thành Hamsavatī.

Lớn lên, nàng phải đi làm thuê để kiếm sống. Một hôm, lúc sáng sớm nàng ôm bình đi múc nước, nhìn thấy vị trưởng lão đang khát thực nàng phát tâm trong sạch, lấy phần ăn sáng của mình dâng vào bát trưởng lão với hai tay thành kính.

Sau khi nhận phần bánh của nàng, vị trưởng lão tìm một chỗ thích hợp gần đó và ngồi xuống thọ thực, thấy trưởng lão ngồi thọ dụng, nàng vô cùng hoan hỷ, chờ trưởng lão dùng xong nàng cung thỉnh Ngài đến nhà cúng dường thực phẩm, với lòng bi mẫn muốn tiếp độ nàng, nên trưởng lão đã nhận phần thực phẩm.

Suốt hôm ấy, nàng vô cùng thoả thích với thiện sự của mình. Kế đó, do biết được đức hạnh của nàng, ông bà chủ đã nhận nàng về làm con dâu trong nhà.

Một hôm, nàng cùng mẹ chồng đi đến tịnh xá nghe pháp, nhìn thấy Đức Thế Tôn biểu dương một tỳ khưu ni đệ nhất hạnh thuyết pháp, thoả thích với hình ảnh đó, nàng đã cung thỉnh bậc Đạo Sư cùng chư Tăng về nhà cúng dường đại thí. Khi Thế Tôn cùng chư Tăng thọ thực xong, nàng đến đánh lễ dưng chân Thế Tôn phát nguyện rằng "Do phước báu mà con đã trong sạch cúng dường trai thực, xin cho con thành tựu vị trí đệ nhất thuyết pháp trong giáo pháp của Đức Phật vị lai như trưởng lão ni kia vậy".

Đức Thế Tôn bèn dùng Phật nhãn quán chiếu, thấy nguyện vọng của nàng sẽ được thành tựu, để niềm hoan hỷ của nàng càng tăng trưởng thêm, bậc Đạo Sư đã tuyên bố những quả báo tốt đẹp sẽ phát sanh đến nàng và Ngài thuyết pháp tùy hỷ rồi cùng chư Tăng ngự về tịnh xá.

Do tích trữ nhiều thiện sự nên sau khi mạng chung, nàng được sanh lên cõi Đạo Lợi.

Đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Kassapa, nàng tái sanh làm công chúa con của đức vua Kiṇki tại thành Bārānasī.

Nàng là con thứ sáu trong bảy người con của đức vua Kiṇki có tên là Sudhammā.

Sáu chị em của công chúa Sudhammā là: thứ nhất công chúa Samanī, thứ nhì công chúa Samanaguttā, thứ ba công chúa Bhikkhunī, thứ tư công chúa Bhikkhu-dāsikā, thứ năm công chúa Dhammā và người em út là công chúa Sanghadāsī.

Trong thời Đức Phật hiện tại, sáu nàng công chúa này trở thành những đệ tử xuất sắc của bậc Đạo Sư đó là:

- 1) Trưởng lão ni Khemā vị đại đệ tử tối thắng về trí tuệ.
- 2) Trưởng lão ni Uppalavannā vị đại đệ tử tối thắng về thần thông.
- 3) Trưởng lão ni Patācārā.
- 4) Trưởng lão ni Kuṇḍalakesī
- 5) Trưởng lão ni Kisāgotamī.
- 6) Công chúa Suddhammā trở thành trưởng lão ni Dhammadinnā
- 7) Đại tín nữ Visākhā

Đức vua Kiṇki là người đệ tử thuần thành, là người đàn tin của Thế Tôn Kassapa, cho nên bảy nàng công chúa này cũng trở thành những tín nữ ngoan đạo và hết lòng hộ độ Tam Bảo.

Một hôm, sau khi nghe pháp nơi Thế Tôn, các nàng công chúa này có ý muốn xuất gia, cùng nhau đến xin phụ vương nhưng Ngài không chấp thuận, dù không được xuất gia nhưng các nàng vẫn không xao lãng lý tưởng xuất ly, thọ trì thập giới và tinh cần thực hành phạm hạnh suốt

20.000 năm. Sau khi thân hoại mạng chung, các nàng công chúa đều được sanh lên cõi Đạo Lợi.

Đến thời giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, nàng được sanh trong một gia đình tại thành Rājagaha (Vương Xá). Khi lớn lên nàng được gả cho trưởng giả Visākha.

Một hôm, trưởng giả Visākha đến tịnh xá nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, dứt thời pháp, ông chứng quả Bất Lai. Về đến nhà, lúc bước lên lầu Dhammadinnā đưa tay ra đón chồng nhưng Visākha không cầm tay nàng. Lúc dùng cơm Visākha cũng lặng lẽ ăn không nói một lời, Dhammadinnā cảm thấy lạ, muốn hiểu duyên cớ, nàng lên tiếng hỏi rằng: "Thưa phu quân, vì sao hôm nay chàng không cầm tay thiếp, thậm chí lúc dùng cơm chàng cũng không nói một lời, có phải thiếp đã làm điều gì sai chăng?".

Trưởng giả Visākha đáp:

"Này Dhammadinnā, nàng không có điều gì sai, kể từ hôm nay tôi sẽ không xúc chạm với thân phụ nữ và không nói những lời phù phiếm về vật thực vì tôi đã tỏ ngộ giáo pháp, nếu nàng thích thì cứ ở lại đây, nếu không thích nàng hãy cầm lấy những tài sản ưng ý và trở về nhà của mình".

Dhammadinnā bèn nói:

"Thưa phu quân, thiếp sẽ không nuốt đồ mửa của chàng đâu, xin chàng hoan hỷ cho phép thiếp xuất gia".

Trưởng giả Visākha đáp:

"Lành thay, này Dhammadinnā".

Rồi Visākha đưa nàng đến trú xứ tỳ khuru ni trên chiếc kiệu vàng. Sau khi xuất gia xong nàng thọ trì đề tài thiên quán; vì muốn sống viễn ly yên tịnh, nàng đi đến thầy tế độ thưa rằng:

"Bạch thầy, tâm con không thích chỗ đông người, ồn ào, xin thầy cho con đến một nơi yên tĩnh gần làng".

Các vị tỳ khưu ni đưa nàng đến một nơi thích hợp gần làng. Sống tại đây không bao lâu, nhờ duyên lành chín muồi và sự tinh cần tu tập, nàng chứng quả Alahán với tứ vô ngại giải.

Giai thoại này, nàng đã kể trong tập Apadāna:

*"Lui từ hiền kiếp này
Đến một trăm ngàn kiếp
Bậc chiến thắng ma vương
Padumuttara
Ngự sanh trong thế gian
Bấy giờ ta tái sanh
Trong một gia đình nghèo
Tại Hamsavati*

*Phải làm thuê để sống
Một hôm, vào buổi sáng
Trên đường đi múc nước
Ta thấy vị trưởng lão
Danh xưng Sujāta
Là bậc có trí tuệ
Thu thúc trong giới hạnh
Vừa rời khỏi tịnh xá
Dâng phần bánh của mình
Với hai tay tôn kính
Vị trưởng lão nhận xong
Ngồi dùng tại nơi ấy
Ta vô cùng hoan hỷ
Cung thỉnh Ngài về nhà
Dâng một phần thực phẩm
Sau đó gia đình chủ
Biết thiện hạnh của ta
Nhận ta làm con dâu*

Rồi ta cùng mẹ chồng
Đến tịnh xá nghe pháp
Nhìn thấy đức Thế Tôn
Biểu dương một ni sư
Đệ nhất hạnh thuyết pháp
Thoả thích hình ảnh đó
Ta cung thỉnh Thế Tôn
Cùng đại chúng tỳ khuru
Về cúng dường đại thí
Khi Thế Tôn dùng xong
Phủ phục dưới chân Ngài
Ta thành tâm chú nguyện
Bảy giờ, Đấng Thiện Tuệ
Với âm giọng dịu ngọt
Ngài phán với ta rằng
Này tín nữ hiền thực
Với tâm tư trong sạch
Hộ độ Ta, chúng Tăng
Tìm cầu nghe diệu pháp
Tăng trưởng với đức hạnh
Ngươi hãy nên hoan hỷ
Với quả trở như ý
Kể từ đại kiếp này
Đến một trăm ngàn kiếp
Có vị Chánh Đẳng Giác
Hồng danh Gotama
Ngự sanh trong thế gian
Ngươi sẽ thừa tự pháp
Của Đức Thế Tôn ấy
Là vị đại đệ tử
Tên Dhammadinnā
Khi nghe những lời ấy
Ta vô cùng hoan hỷ
An trú với từ âm
Hộ độ Đại Ấn Sĩ

Bạc dẫn dắt đặc thù
Đầy đủ với vật dụng
Cho đến khi mạng chung
Do thiện sự khéo làm
Từ bỏ thân nhân loại
Ta sanh cõi Đạo Lợi
Đến thời kỳ giáo pháp
Thế Tôn Kassapa
Ta sanh trong hoàng tộc
Tại Bārānasī
Ta là con thứ sáu
Trong bảy nàng công chúa
Của đức vua Kiṅki
Tên là Sudhammā
Đức phụ hoàng của ta
Là đệ tử cư sĩ
Và là người đàn tín
Của Phật Kassapa
Một hôm chị em ta
Sau khi nghe diệu pháp
Do Thế Tôn thuyết giảng
Hoan hỷ muốn xuất gia
Nhưng phụ hoàng không cho
Dù vậy chị em ta
Vẫn không rời lý tưởng
Tinh cần hành phạm hạnh
Suốt hai mươi ngàn năm
Do thiện nghiệp khéo làm
Sau khi ta mạng chung
Được sanh cõi Đạo Lợi
Đến kiếp cuối cùng này
Ta sanh nhà trưởng giả
Đầy đủ với dục lạc
Tại Rājagaha
Khi ta vừa trưởng thành

Tươi rạng ngời xuân sắc
Ta gả về làm vợ
Trưởng giả Visākha
Một hôm khi nghe pháp
Từ nơi Đức Thế Tôn
Chàng chứng quả Bất Lai
Trở thành bậc trí tuệ
Rồi ta xin phép chàng
Xuất gia tỳ khuru ni
Tu tập không bao lâu
Ta chứng đạt quả vị
Alahán, vô lậu
Cho đến một ngày nọ
Chàng cận sự nam ấy
Đi đến chỗ ta ở
Nêu câu hỏi thâm sâu
Ta giải đáp rành rẽ
Tất cả các câu ấy
Bậc chiến thắng ma vương
Hoan hỷ lời giảng giải
Biểu dương ta như vậy
Ta không thấy vị nào
Thù thắng hạnh thuyết pháp
Nnhư Dhammadinnā
Hồi này chư tỳ khuru
Các người hãy ghi nhớ
Dhammadinnā này
Chính là bậc hiền trí
Ta được Đức Thế Tôn
Tán thưởng là hiền trí
Lời Phật dạy làm xong
Gánh nặng đã đặt xuống
Nhỏ lên các ái hữu
Vì, đích gì xuất gia
Bỏ nhà sống không nhà

*Mục đích đó ta đạt
Ta thuần thực biến hoá
Thiên nhĩ tha tâm thông
Thấu rõ các tiền kiếp
Thiên nhân được thanh tịnh
Các lậu hoặc chấm dứt
Chặt đứt mọi trói buộc
Lời Phật dạy làm xong".*

Sau khi chứng quả Alahán, trưởng lão ni Dhamma-dinnā suy nghĩ rằng:

"Tâm của ta đã chấp đứt mọi phiền não, bây giờ ta phải làm gì, ta sẽ đến Rājagaha đánh lễ bậc Đạo Sư và tiếp độ các quyến thuộc".

Rồi trưởng lão cùng với các tỳ khuru ni trở về thành Rājagaha.

Cận sự nam Visākha hay tin trưởng lão ni Dhammadinnā trở về. Để thăm nghiệm sự giác ngộ của trưởng lão ni, chàng đã nêu lên các câu hỏi thâm sâu vi tế, trưởng lão ni Dhammadinnā đã giải đáp rành rẽ, rõ ràng như cắt cành sen bằng con dao bén. Cận sự nam Visākha đi đến bậc Đạo Sư thuật lại cuộc luận đạo của mình với trưởng lão ni Dhammadinnā, bậc Đạo Sư đã tán thán trưởng lão ni với lời rằng:

"Này Visākha, tỳ khuru ni Dhammadinnā là bậc hiền trí".

Rồi bậc Đạo Sư lấy sự việc ấy làm nhân, Ngài tuyên bố giữa chư Tăng rằng: "Này chư tỳ khuru ni Dhamma-dinnā là người thù thắng hơn Ni chúng về hạnh thuyết pháp".

Và trong quá trình tu chứng, trước khi thành đạt đạo quả Alahán, trưởng lão ni Dhammadinnā đã nói lên bài kệ này:

*"Ai với tâm ước muốn
Chứng đạt quả vô sanh
Và không bị trói buộc
Trong tất cả dục lạc*

*Vị ấy được gọi là
Bậc ngự đến dòng trên"*

*

2- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO NI NANDĀ

Đề giáo giới tỳ khưu ni Nandā, bậc Đạo Sư đã phán bài kệ, nhờ bài kệ này, tỳ khưu ni Nandā được chứng quả Alahán và nàng đã xem đây là bài kệ tâm đắc của mình

*"Nầy Nandā hãy nhìn
Tám thân chỗ quy tụ
Nhiều bệnh tật, bất tịnh
Đầy hôi hám khả ó
Hãy hướng tâm tu tập
An trú bất tịnh tướng"
"Hãy tu tập vô tướng
Từ bỏ mạn tùy miên
Do thắng tri mạn ấy
Ngươi sẽ được an tịnh"*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Vipassī, tỳ khưu ni Nandā này sanh làm con gái của một gia chủ giàu có.

Khi lớn lên, nàng được duyên lành nghe pháp nơi bậc Đạo Sư và trở thành một tín nữ nhiệt thành hộ độ Tam Bảo.

Sau khi Đức Thế Tôn niết bàn, mọi người đóng góp chung hùn xây dựng bảo tháp tôn thờ Xá lợi, nàng đã phát tâm trong sạch cúng dường bảo tháp Xá lợi cây lọng vàng và trang hoàng với nhiều châu báu.

Do thiện sự đó, sau khi mạng chung nàng được sanh lên thiên giới.

Đến thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, nàng sanh làm công chúa của đức vua Khemaka tại thành Kapilavatthu và có tên là Nandā.

Công chúa Nandā có một dung sắc xinh đẹp, khả ái, đáng nhìn nên nàng được mọi người ban tặng danh xưng là Abhirūpanandā (Nandā xinh đẹp).

Khi nàng trưởng thành, có một vị hoàng tử rất thương yêu nàng, trong ngày thành hôn, vị hoàng tử ấy đã mệnh chung. Đức vua và mẫu hậu cưỡng bức nàng xuất gia, dù trong lòng nàng không muốn.

Sau khi xuất gia, nàng vẫn kiêu hãnh với sắc đẹp của mình và nàng không dám đến yết kiến bậc Đạo Sư vì nghĩ rằng:

"Bậc Đạo Sư thường khiển trách về sự luyến ái xác thân và dùng nhiều phương tiện trình bày mối hiểm họa của xác thân này".

Đức Thế Tôn biết trí tuệ nàng đã thuần thực, Ngài bèn dạy Mahāpajāpati tập hợp các tỳ khuru ni lại để nghe giáo giới. Tới phiên mình, tỳ khuru ni Abhirūpa-nandā nhờ vị khác đi thế. Đức Thế Tôn biết được phán rằng: "Khi tới phiên tỳ khuru ni phải tự mình đi, không được nhờ vị khác".

Không thể làm trái lời dạy bậc Đạo Sư, nên nàng đã cùng với chư Ni đến nghe giáo giới. Đức Thế Tôn dùng thần thông hoá ra một thiếu nữ kiều diễm, chỉ cho một mình nàng thấy, khi Đức Thế Tôn biết nàng bị cuốn hút bởi hình ảnh người thiếu nữ tuyệt trần ấy, Ngài khiến cho người thiếu nữ từ từ già nua với những thể trạng suy sụp. Nhìn thấy cảnh tượng đó, nàng bị xúc cảm mạnh, rồi để giáo hoá nàng, bậc Đạo Sư đã nói hai bài kệ rằng:

*"Này Nandā hãy nhìn
Tâm thân chỗ quy tụ
Nhiều bệnh tật, bất tịnh
Đây hôi hám khả ó
Hãy hướng tâm tu tập
An trú bất tịnh tướng"
"Hãy tu tập vô tướng
Từ bỏ mạn tùy miên*

*Do thắng tri mạn áy
Ngươi sẽ được an tịnh"*

Vừa dứt bài kệ, tỳ khưu ni Abhirūpanandā phát triển tuệ quán chứng quả Alahán.

Trưởng lão kể lại giai thoại này trong tập Apadāna như sau:

*"Trong thành Aruṇavati
Có một vị hoàng đế
Tên là Aruṇa
Bấy giờ ta sanh làm
Hoàng hậu của đức vua
Ta sống trong an lạc
Đầy đủ mọi vật chất
Một hôm, ngồi yên tịnh
Ta chợt nghĩ như vậy
Nay ta được hạnh phúc
Do đời trước đã gieo
Nếu ta không tạo phước
Ta sẽ rơi đoạ xứ
Chìm đắm trong đau khổ
Khi hiểu rõ như thế
Trong lòng ta hân hoan
Liên đi đến đức vua
Quỳ thưa những lời này
Từ khi thiếp tiến cung
Hầu hạ cho hoàng thượng
Thiếp sống trong an lạc
Đầy đủ mọi vật chất
Duy chỉ có một điều
Thiếp không được tạo phước
Xin Ngài hãy thương tình
Ban cho một sa môn
Để thiếp được cúng dường*

Đức vua đã hoan hỷ
Chấp thuận lời thỉnh cầu
Ban nàng một sa môn
Với các căn thanh tịnh
Ta vô cùng hoan hỷ
Nhận bát từ tay Ngài
Đặt vào đây cả bát
Những vật thực thượng vị
Sau đó, ta dâng Ngài
Một cặp y đặc biệt
Với thiện nghiệp khéo làm
Mạng chung từ kiếp này
Ta sanh cõi Đạo Lợi
Một ngàn lần được làm
Hoàng hậu của Thiên vương
Một ngàn lần được làm
Hoàng hậu Chuyển luân vương
Và nhiều lần được làm
Hoàng hậu đại hoàng đế
Cùng nhiều quả phước khác
Phát sanh từ thiện sự
Dâng y và đặt bát
Ta có màu da đẹp
Như màu của hoa sen
Ta là nữ nhân đẹp
Khả ái và đáng nhìn
Lần cuối cùng ta sanh
Trong hoàng tộc Thích Ca
Con vua Khemaka
Chủ nhân nhiều cung nữ
Khi hôn sự không thành
Phụ vương cùng mẫu hậu
Ép buộc ta xuất gia
Tu tập được bảy ngày
Ta tổ ngộ Thánh Đế

Ta luôn được sung túc
Về y phục, vật thực
Được phẩm cùng trú xứ
Đây chính là kết quả
Việc để bát cúng dường
Trong kiếp ba mươi mốt
Kể từ hiện kiếp này
Ta đã cúng dường gì
Chính do thiện sự đó
Ta không biết khổ cảnh
Ta chỉ biết cảnh giới
Cõi trời và cõi người
Cảnh giới khác không biết
Đây chính là kết quả
Việc để bát cúng dường
Ta sanh dòng cao quý
Giàu có gia sản lớn
Không sanh dòng thấp hèn
Đây chính là kết quả
Việc để bát cúng dường
Kính bạch Đại Ân Sĩ
Con thuần thực thân thông
Thiên nhĩ, tha tâm thông
Chứng đạt túc mạng trí
Và thiên nhãn thanh tịnh
Các lậu hoặc đoạn tận
Sanh hữu mới không còn
Kính bạch bậc Đại hùng
Con với trí thấu đạt
Trong tứ vô ngại giải
Nay là kiếp cuối cùng
Con thiêu đốt phiền não
Lời Phật dạy làm xong".

3- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO NI ABHAYAMĀTĀ

Được biết trưởng lão ni Abhayamātā đã nói lên bài kệ rằng:

*"Thưa mẫu thân khả kính
Hãy quán xác thân này
Từ bàn chân trở lên
Từ đầu tóc trở xuống
Chứa đầy vật bất tịnh
Hồi thôi đáng nhờm gớm"
"Ta an trú như vậy
Mọi tham dục nhỏ sạch
Nhiệt não được đoạn trừ
Tâm mát lạnh, tịch tịnh"*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Tissa, vị trưởng lão ni này, sanh trong một gia đình Bàlamôn.

Do từng gieo duyên lành với chư Phật quá khứ nên khi nhìn thấy Đức Phật Tissa đi khất thực, nàng phát tâm trong sạch đặt thực phẩm cúng dường.

Nhờ phước báu thành kính lễ bái đến Đức Phật, khi mệnh chung nàng được sanh lên thiên giới.

Đến thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, nàng sanh tại thành Ujjenī. Vì nàng vô cùng xinh đẹp nên được ban tặng danh hiệu là hoa khô của kinh thành và tên là Padumavatī.

Đức vua Bimbisāra (Bình Sa Vương) nghe tin về sắc đẹp của nàng bèn gọi quan tể tự đến dạy rằng:

"Này hiền khanh, ta nghe tại thành Ujjenī có một hoa khô tên Padumavatī, trăm muôn gặp mặt nàng".

Quan tể tự đáp:

"Thưa vâng, tâu đại vương".

Rồi với sức mạnh chú thuật, quan tể tự triệu đến một dạ xoa tên Kumbhīra, dạ xoa dùng thần lực đưa đức vua đến thành Ujjenī, tại nhà của nàng Padumavatī.

Đêm hôm đó đức vua đã chăn gối với nàng, khi biết mình có mang, nàng đã thông báo cho đức vua biết. Đức vua nói rằng: "nếu sanh con trai nàng hãy nuôi dưỡng cho thật tốt, khi con lớn hãy dẫn vào cung cho trẫm".

Và đức vua ban cho nàng chiếc nhẫn có khắc tên, rồi Ngài trở về hoàng cung.

Thời gian thấm thoát vừa tròn mười tháng, nàng hạ sanh một hoàng nam, trong ngày lễ đặt tên, nàng đặt tên cho con là Abhaya (Vô úy).

Khi Abhaya được bảy tuổi, nàng đưa Abhaya đến yết kiến đức vua và nói với con rằng:

"Đức vua Bimbisāra là phụ vương của con".

Đức vua nhìn thấy đứa bé, trong lòng đã dâng lên một tình cảm phụ tử, Ngài bèn nhận nuôi dưỡng bảo bọc nó trong hoàng cung.

Về sau, khi đức vua Bimbisāra bị thái tử Ajātasattu sát hại, hoàng tử Abhaya bị xúc động mạnh, chán nản đời sống thế tục, chàng đến xuất gia trong giáo pháp. Nhờ tinh cần nỗ lực và trí tuệ chín muồi không bao lâu tôn giả Abhaya chứng đạt quả vị Alahán.

Một hôm Padumavatī vì thương nhớ con đã đi đến thăm viếng. Nhân cơ hội này tôn giả Abhaya thuyết pháp tế độ thân mẫu, sau thời pháp bà khởi niềm tin, đến xin xuất gia tại trú xứ tỳ khuru ni.

Nhờ thời pháp của tôn giả Abhaya cùng với thiện duyên giải thoát chín muồi, sau khi xuất gia tu tập không bao lâu, bà cũng được chứng quả Alahán.

Trưởng lão Abhayamāta đã kể lại giai thoại này trong tập Apadāna như sau:

"Ta thấy Đức Thế Tôn
Hồng danh là Tissa
Đang ngự đi khát thực
Ta phát tâm trong sạch
Đặt thực phẩm cúng dường
Bậc Đạo Sư nhận xong
Ngài đứng tại chỗ ấy
Nói lời tùy hỷ rằng
Người nào tâm thành kính
Dâng thực phẩm vào bát
Người ấy khi mạng chung
Được sanh cõi Đạo Lợi
Ba mươi sáu lần sanh
Làm hoàng hậu Đế Thích
Năm mươi lần sanh làm
Hoàng hậu chuyển luân vương
Khi đi đến cõi người
Luôn sống trong an lạc
Rồi cuối cùng xuất gia
Đoạn tận các phiền não
Đạt vô lậu Nípàn
Đức Thế Tôn Tissa
Sau khi phán như vậy
Ngài bay lên hư không
Như hạc chúa giữa trời
Trong kiếp chín mươi hai
Kể từ hiện kiếp này
Ta tạo thiện sự nào
Chính do thiện nghiệp đó
Ta không biết khổ cảnh
Đây chính là kết quả
Đặt bát cúng dường Phật

*Nay là kiếp cuối cùng
Ta thiêu đốt phiền não
Lời Phật dạy làm xong".*

Sau khi chứng quả Alahán, do tâm đắc bài kệ giáo giới của trưởng lão Abhaya, trưởng lão ni đã hân hoan xướng lên bài kệ ấy:

*"Thừa mẫu thân khả kính
Hãy quán xác thân này
Từ bàn chân trở lên
Từ đầu tóc trở xuống
Chứa đầy vật bất tịnh
Hồi thôi đáng nhòm góm"
"Ta an trú như vậy
Mọi tham dục nhỏ sạch
Nhiệt não được đoạn trừ
Tâm mát lạnh, tịch tịnh"*

*

4- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO NI UBBIRI

Bậc Đạo Sư đã cảnh tỉnh nàng với bài kệ rằng:

*"Hỡi này Ubbiri
Ngươi vào rừng than khóc
Ôi Jīvā thân yêu
Ngươi hãy bình tâm lại
Hỡi này Ubbiri
Chính trong mộ địa này
Có cả tám vạn tư
Con ngươi tên Jīvā
Vậy ngươi khóc cho ai?"*

Sau khi chứng quả Alahán, nàng nói lên bài kệ rằng:

*"Mũi tên khó nhìn thấy
Đâm dính trong tâm con
Con đã nhỏ ra được
Đoạn trừ mọi sầu muộn
Nơi đưa con đã chết"
"Nay mũi tên được nhỏ
Mọi ham muốn chấm dứt
Kính bạch bậc Ân Sĩ
Con xin quy y Ngài
Giáo pháp cùng Tăng chúng"*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Padumut-tara, nàng sanh trong một gia đình tại thành Hamsavati.

Một hôm, cha mẹ nàng đi đến nhà người bạn tham dự một cuộc lễ, do không kết giao với ai, nàng đành phải ở nhà.

Lúc bấy giờ, có một vị trưởng lão Alahán, đi khát thực ngang qua cửa, nàng nhìn thấy, khởi ý muốn cúng dường, bèn bước ra thưa rằng:

"Bạch Ngài, xin thỉnh Ngài vào nhà".

Khi trưởng lão vào nhà, nàng quỳ xuống đánh lễ ngũ thể đầu địa, rồi nàng sắp đặt một sàng toạ dâng đến trưởng lão. Sau khi trưởng lão ngồi trên sàng toạ ấy, nàng nhận bát để đầy vật thực và thành kính dâng đến trưởng lão, trưởng lão nói lời tùy hỷ phúc chúc rồi rời khỏi nơi ấy.

Do thiện sự đó, sau khi mệnh chung nàng được sanh cõi Đạo Lợi, thọ hưởng những thiên sản đặc thù trên cõi ấy.

Đến thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, nàng tái sanh trong một gia đình giàu có tại thành Sāvatthī, được cha mẹ đặt tên là Ubbiri.

Do phước báu quá khứ, nên nàng có dung sắc xinh đẹp khả ái. Vừa lớn lên nàng được đưa vào hậu cung của đức vua Kosola.

Vài năm sau, nàng sanh một cô công chúa rất dễ thương và đặt tên là Jīvā, đức vua Kosala thấy đứa con, Ngài rất hài lòng, bèn tấn phong nàng làm hoàng hậu. Nhưng ít lâu sau con nàng qua đời, nàng vô cùng đau khổ, ngày nào cũng đi đến mộ địa than khóc.

Một hôm, nàng đến yết kiến bậc Đạo Sư, rồi sau đó nàng đi đến bờ sông Aciravatī đứng than khóc, bậc Đạo Sư thấy vậy, Ngài ngồi tại hương thất phóng hào quang đến phán hỏi rằng:

"Vì sao con khóc?"

Nàng thưa rằng:

"Vì tiếc thương bé Jīvā nên con khóc, bạch Thế Tôn".

Bậc Đạo Sư phán rằng:

"Tại mộ địa này có đến tám mươi bốn ngàn con gái của người bị thiêu, vậy người than khóc cho ai".

Rồi Ngài chỉ cho nàng chỗ thiêu xác những đứa con đã chết và nói lên bài kệ rằng:

*"Hỡi này Ubbiri
Người vào rừng than khóc
Ôi Jīvā thân yêu
Người hãy bình tâm lại
Hỡi này Ubbiri
Chính trong mộ địa này
Có cả tám vạn tư
Con người tên Jīvā
Vậy người khóc cho ai?"*

Nàng dùng trí tuệ suy quán theo lời dạy, với pháp âm vi diệu của bậc Đạo Sư cùng với duyên lành chín muồi, nàng đứng tại chỗ ấy phát triển tuệ quán chứng quả Alahán.

Giai thoại sau đây được nàng kể trong tập Apadāna:

"Ta là thợ kết hoa
Tại Hamsavatī
Một hôm, cha mẹ ta
Bận công việc ra ngoài
Ta ở nhà một mình
Nhìn thấy vị trưởng lão
Đang bộ hành khát thực
Giữa ánh nắng thiêu đốt
Ta sắp đặt sàng toạ
Bước ra thưa như vậy
Ngoài trời nắng nóng bức
Không gợn một chút gió
Đã đến thời thọ thực
Kính bạch bậc Ẩn Sĩ
Sàng toạ được lau trải
Con xin dâng đến Ngài
Xin Ngài hãy tiếp độ
Ngồi trên sàng toạ ấy
Vị trưởng lão thanh tịnh
Tâm tư khéo điều phục
Ngự lên sàng toạ ấy
Ta nhận bát của Ngài
Đặt vào đầy vật thực
Do thiện nghiệp khéo làm
Khi từ bỏ thân này
Ta sanh cõi Đạo Lợi
Rồi một toà thiên cung
Cao sáu mươi do tuần
Rộng ba mươi do tuần
Được trang hoàng rực rỡ
Với các loại châu báu
Phát sanh đến cho ta
Tám mươi lần ta làm

Hoàng hậu đức Đế Thích
Bảy mươi lần ta sanh
Hoàng hậu Chuyển luân vương
Dù sanh trong kiếp nào
Ta cũng được đầy đủ
Sung túc về tài sản
Đây chính là kết quả
Việc cúng dường sàng tọa
Ta chỉ sanh hai cõi
Cõi người và cõi trời
Không biết các cõi khác
Đây chính là kết quả
Việc cúng dường sàng tọa
Ta chỉ sanh hai dòng
Là dòng tộc vua chúa
Và dòng Bàlamôn
Đây chính là kết quả
Việc cúng dường sàng tọa
Ta là người phụ nữ
Thành tựu về dung sắc
Khả ái và đáng nhìn
Đây chính là kết quả
Việc cúng dường sàng tọa
Ta luôn được hầu hạ
Cung phụng rất đầy đủ
Nuôi dưỡng thật chu đáo
Hôm nay được giác ngộ
Ta từ bỏ hoàng cung
Trở thành bậc xuất gia
Trong kiếp một trăm ngàn
Kể từ hiện kiếp này
Ta đã cúng dường gì
Chính do thiện sự đó
Ta không biết khổ cảnh
Đây chính là kết quả

*Việc cúng dường sàng tọa
Nay là kiếp cuối cùng
Ta thiêu đốt phiền não
Nhỏ lên gốc sanh hữu
Chặt đứt mọi trói buộc
Không còn các lậu hoặc
Việc đến yết kiến Phật
Là việc đến tốt đẹp
Tam minh ta chứng đạt
Lời Phật dạy làm xong".*

Hoan hỷ với quả chứng của mình, nàng đã nói lên bài kệ rằng:

*"Mũi tên khó nhìn thấy
Đâm dính trong tâm con
Con đã nhỏ ra được
Đoạn trừ mọi sầu muộn
Nơi đưa con đã chết"
"Nay mũi tên được nhỏ
Mọi ham muốn chấm dứt
Kính bạch bậc Ấn Sĩ
Con xin quy y Ngài
Giáo pháp cùng Tăng chúng"*

*

5- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO NI SUKKĀ

Một vị thọ thân sau khi được nghe pháp nơi trưởng lão ni, quá hoan hỷ pháp thoại, đã tán thán với bài kệ rằng:

*"Hỡi thị dân Vương Xá
Các người đang làm gì
Giống như người nằm mê
Bị say vì uống mật
Các người không đi đến*

*Trưởng lão ni Sikkā
Nghe nàng thuyết lời Phật"
"Đối với bậc trí tuệ
Khi uống nước chánh pháp
Nước thuần tịnh bất tử
Tâm tư được an lạc
Ví như người lữ hành
Trải qua dặm đường xa
Được nước mưa mát lạnh".*

Và trước khi niết bàn hoan hỷ với quả chứng của mình, trưởng lão ni Sikkā đã nói lên bài kệ rằng:

*"Tỳ khuru ni Sikkā
An trú pháp thanh tịnh
Rời bỏ mọi tham ái
Tâm tư khéo định tĩnh
Chiến thắng cả quân ma
Đạt được thân cuối cùng"*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Vipassī, trưởng lão ni Sikkā sanh trong một gia đình tại thành Bandhumatī.

Khi trưởng thành, nàng tháp tùng với các tín nữ khác đi đến tịnh xá nghe pháp. Sau khi nghe pháp thoai nơi bậc Đạo Sư, nàng khởi niềm tin và xin xuất gia trong giáo pháp.

Do phước duyên quá khứ, cùng với sự chuyên cần học hỏi Thánh điển Phật ngôn, nàng trở thành bậc đa văn, vị pháp sư lỗi lạc trong hàng Ni chúng.

Sống phạm hạnh cho đến khi mãn thọ, nàng được sanh lên cõi Đâu Xuất.

Nàng là người hữu duyên, hữu phúc được diện kiến và được xuất gia trong giáo pháp của đức Chánh Đẳng Giác Sikhī, đức Chánh Đẳng Giác Vessabhū, đức Chánh Đẳng Giác Kakusandha, đức Chánh Đẳng Giác

Konāgamana, đức Chánh Đẳng Giác Kassapa và do phước duyên khéo tích trữ, khi xuất gia trong giáo pháp của chư Thế Tôn ấy, nàng luôn là bậc đa văn, bậc pháp sư xuất chúng trong hàng Ni giới.

Đến thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, nàng sanh trong một gia đình quyền quý tại thành Rāja-gaha (Vương Xá) và được đặt tên là Sikkā.

Do duyên lành quá khứ, nên từ nhỏ nàng đã có niềm tin trong sạch nơi Tam Bảo và trở thành một tín nữ ngoan đạo.

Về sau, khi được nghe pháp nơi trưởng lão ni Dhammadinnā, với trí tuệ hiểu pháp, nàng cảm nhận rằng đời sống thế tục nhiều phiền muộn, nhiều đau khổ và nàng đã xin xuất gia nơi trú xứ của trưởng lão ni Dhammadinnā.

Do là người từng thông hiểu pháp học và pháp hành trong giáo pháp của chư Phật quá khứ, nên khi đang cạo tóc nàng đã phát triển tuệ quán chứng đạt Alahán cùng với tuệ phân tích.

Trong tập Apadāna đã ghi lại giai thoại về trưởng lão như sau:

*"Trong kiếp chín mươi mốt
Kể từ hiện kiếp này
Có vị Chánh Đẳng Giác
Hồng danh Vipassī
Bậc có đôi mắt sáng
Tỏ ngộ tất cả pháp
Sanh lên trong thế gian
Bấy giờ ta tái sanh
Trong gia đình giàu có
Tại Bandhumatī
Lớn lên được nghe pháp
Nơi bậc Đại Ân Sĩ
Ta tịnh tín Tam Bảo
Từ bỏ mọi ràng buộc*

Xuất gia tỳ khuru ni
Do học pháp nghiệm pháp
Ta thành bậc đa văn
Trì pháp và biện tài
Thuyết giảng pháp lưu loát
Đem lợi ích nhiều người
Mệnh chung từ kiếp ấy
Ta sanh cõi Đâu Xuất
Trở thành vị thiên nữ
Có uy lực to lớn
Trong kiếp ba mươi mốt
Kể từ hiện kiếp này
Bậc chiến thắng ma vương
Hồng danh là Sikhī
Hào quang như ánh lửa
Toả sáng cả một vùng
Ngự sanh trên thế gian
Bấy giờ ta xuất gia
Trong giáo pháp của Ngài
Là người thông hiểu pháp
Và xiển minh chánh pháp
Sau khi ta mạng chung
Được sanh cõi Đạo Lợi
Cũng trong kiếp ba mốt
Kể từ hiện kiếp này
Bậc dẫn dắt thế gian
Hồng danh Vessabhū
Ngự sanh trên thế gian
Do thiện căn dẫn dắt
Ta tu trong giáo pháp
Của bậc Đạo Sư ấy
Trở thành người trì pháp
Và xiển minh chánh pháp
Cho đến khi thọ mãn
Ta sanh lên thiên giới

Ngay trong hiền kiếp này
Có vị Chánh Đẳng Giác
Tên Kakusandha
Ngự sanh trên thế gian
Cũng như Chư Phật trước
Ta đi đến xuất gia
Trong giáo pháp của Ngài
Ta học pháp, trì pháp
Làm sáng tỏ chánh pháp
Mệnh chung từ kiếp trước
Ta sanh cõi Đạo Lợi
Cũng trong hiền kiếp này
Đức Thế Tôn hồng danh
Konāgamana
Bậc tối thượng muôn loài
Ngự sanh trên thế gian
Ta cũng được xuất gia
Trong giáo pháp của Ngài
Trở thành bậc đa văn
Trì pháp, xiển minh pháp
Và trong hiền kiếp này
Bậc Ân sĩ cao thượng
Hồng danh Kassapa
Bậc nương tựa của đời
Không có kẻ đối nghịch
Đạt tận cùng của tử
Ngự sanh trên thế gian
Rồi ta được xuất gia
Trong giáo pháp của Phật
Ta học tập Diệu Pháp
Thông thạo phép vấn đạo
Kính bạch Đại Ân Sĩ
Con có giới thanh tịnh
Sống có tâm có uy
Thiện xảo trong tam học

Và thuyết giảng chánh pháp
Với phước lành đào tạo
Sau khi ta mạng chung
Được sanh cõi Đạo Lợi
Trong kiếp cuối cùng này
Ta sanh nhà trưởng giả
Giàu có, nhiều châu báu
Tại Rājagaha
Một hôm, Đức Thế Tôn
Ngự vào thành Vương Xá
Với các căn thanh tịnh
Với màu da sáng chói
Nhu vàng ròng Singī
Cùng đại chúng tỳ khuru
Đầy trang nghiêm thánh thiện
Cảm hoá bởi uy đức
Và diệu pháp của Ngài
Ta phát tâm tịnh tín
Hộ độ cúng dường Ngài
Rồi duyên lành đã đến
Ta được nghe Chánh Pháp
Nơi vị trưởng lão ni
Tên Dhammadinnā
Ta nhàm chán, xuất gia
Trong lúc đang cạo tóc
Tâm ta được giải thoát
Khỏi lậu hoặc phiền não
Do duyên hạnh quá khứ
Ta trở thành pháp sư
Thuyết pháp đến hội chúng
Một hôm với pháp thoại
Ta khiến cho nhiều người
Chứng đạt được Thánh quả
Rồi một vị thiên tử
Lãnh hội được pháp ấy

Tâm tư đầy hoan hỷ
Kính một trưởng lão ni
Đi khắp thành Vương Xá
Tán thán nàng như vậy:
Hỡi thị dân Vương Xá
Các người đang làm gì
Giống như người nằm mê
Bị say vì uống mật
Các người không đi đến
Trưởng lão ni Sukkā
Nghe nàng thuyết lời Phật
Đối với bậc trí tuệ
Khi uống nước Chánh Pháp
Nước thuần tịnh bất tử
Tâm tư được an lạc
Ví như người lữ hành
Trải qua dặm đường xa
Được nước mưa mát lạnh
Kính bạch Đại Ân Sĩ
Con thuần thực hoá thông
Thiên nhĩ, tha tâm thông
Con chứng túc mạng trí
Thiên nhãn con thanh tịnh
Các lậu hoặc chấm dứt
Sanh hữu mới không còn
Kính bạch bậc Đại Hùng
Con có trí thấu đáo
Nghĩa, pháp, ngữ, biện tài
Con thiêu đốt phiền não
Nhỏ lên gốc sanh hữu
Chặt đứt mọi trói buộc
Tam minh con chứng đạt
Lời Phật dạy làm xong".

Sau khi chứng quả Alahán, nàng trở thành vị pháp sư lỗi lạc, có khoảng năm trăm tỳ khuru ni đoanh vây.

Một hôm, nàng vào thành Vương Xá khất thực, dùng xong nàng trở về trú xứ tỳ khuru ni, nàng đã thuyết pháp đến hội chúng lớn đang câu hội tại đây, pháp thoại hay đến nỗi các tỳ khuru ni như cảm thấy được nhận từ nàng những hương vị ngọt ngào, thấm nhuần nước bất tử và tất cả đều thành kính lắng tâm nghe pháp.

Lúc bấy giờ, có một vị chư thiên ngự trên cội cây cuối con đường kinh hàng của trưởng lão ni, hoan hỷ với pháp thoại của nàng, đã đi khắp nơi trong thành Vương Xá tán thán đức hạnh của nàng với hai bài kệ rằng:

*"Hỡi thị dân Vương Xá
Các người đang làm gì
Giống như người nằm mê
Bị say vì uống mật
Các người không đi đến
Trưởng lão ni Sukkā
Nghe nàng thuyết lời Phật"
"Đối với bậc trí tuệ
Khi uống nước chánh pháp
Nước thuần tịnh bất tử
Tâm tư được an lạc
Ví như người lữ hành
Trải qua dặm đường xa
Được nước mưa mát lạnh".*

Sau khi nghe những lời tán thán của vị chư thiên, dân chúng hân hoan lũ lượt kéo nhau đến trú xứ của trưởng lão ni Sukkā, lắng nghe nàng thuyết pháp với tâm thành kính và toàn thể thánh chúng ấy đều nhận được những lợi ích từ pháp thoại của nàng.

Rồi khi tuổi thọ đã tận, trước giờ niết bàn, hoan hỷ với quả chứng của mình, trưởng lão ni đã xướng lên bài kệ rằng:

*"Tỳ khuru ni Sukkā
An trú pháp thanh tịnh
Rời bỏ mọi tham ái
Tâm tư khéo định tĩnh
Chiến thắng cả quân ma
Đạt được thân cuối cùng"*

*

6- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO NI SELĀ

Ác ma đến nói với trưởng lão ni Selā bài kệ như sau:

*"Niết bàn không có thật
Nàng được lợi ích gì
Với hạnh viễn ly này
Nàng hãy hưởng dục lạc
Chớ hối tiếc về sau".*

Trưởng lão ni Selā trả lời ác ma với bài kệ như sau:

*"Các dục như gươm giao
Chém nát các uẩn ta
Những dục mà người gọi
Là lạc thú cuộc đời
Nay những dục lạc ấy
Với ta không hấp dẫn"
"Ta đã đoạn trừ được
Mọi hỷ tham trên đời
Và phá tan si ám
Hỡi này ác ma kia
Người hãy biết như vậy
Hỡi này ác ma kia
Người đã bị bại trận".*

Ngược dòng thời gian cách đây một trăm ngàn đại kiếp, vị trưởng lão ni này sanh trong một gia đình giàu có tại thành Hamsavatī.

Khi trưởng thành, cha mẹ gả nàng cho một công tử môn đăng hộ đối. Sống hạnh phúc bên chồng được nhiều trăm năm. Một hôm, chàng công tử ấy bị bệnh qua đời khiến nàng vô cùng buồn khổ, nhưng vẫn tiếp tục sống với cuộc đời góa bụa, cho đến một ngày kia, nàng nhận thấy rằng:

"Thời gian cứ lặng lẽ trôi qua, tuổi thanh xuân của ta cũng dần dần biến mất, sự vô thường quá ư khắc nghiệt đã cướp lấy những vật yêu quý của ta".

Khiến nàng phát sanh kinh tởm, nàng rời khỏi nhà, đi lang thang khắp nơi, từ am thất này đến am thất nọ, từ vu viện này đến tu viện kia, với mục đích duy nhất là tìm cầu chân hạnh phúc.

Một hôm, nàng dừng lại trước cội đại thọ sum xuê tươi tốt, chỗ giác ngộ của Đức Thế Tôn, nàng nhìn cội bồ đề suy nghĩ rằng:

"Nếu Đức Thế Tôn là bậc Vô thượng, không ai sánh bằng, thì xin cây bồ đề hãy biểu diễn thần lực cho tôi thấy, ngay lập tức cội bồ đề phát quang tuần tự như ý của nàng, các cành nhánh đều hoá thành vàng chiếu sáng khắp các hướng, nhìn thấy sự kỳ diệu như thế, nàng vô cùng hoan hỷ tịnh tín và thể hiện sự tôn kính bằng cách ngòai chấp hai tay trên đầu tại đây suốt bảy ngày. Đến ngày thứ bảy, nàng đã thành kính cúng dường năm ngọn đèn đến cội bồ đề. Do phước nghiệp ấy, sau khi mệnh chung, nàng được sanh lên cõi Đạo Lợi.

Đến thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, nàng sanh làm công chúa con của đức vua Ālāvī, tên là Selā và nàng còn một tên gọi nữa là Ālāvikā (người xứ Ālāvī).

Khi bậc Đạo Sư cảm hoá được đức vua Ālāvī, Ngài bèn giao y bát cho vua cầm rồi ngự vào thành Ālāvī cùng đức vua.

Công chúa đi yết kiến bậc Đạo Sư và đức vua. Sau khi nghe pháp, nàng khởi niềm tin trong sạch nơi Tam bảo và trở thành một tín nữ mộ đạo.

Một hôm, nàng phát sanh động tâm và đến xin xuất gia nơi các tỳ khưu ni, nhờ duyên lành tròn đủ, trí tuệ chín muồi nàng đã chứng đạt Alahán ngay sau đó.

Trưởng lão kể lại giai thoại này trong tập Apadāna:

*"Bấy giờ ta chợt hiểu
Vô thường đang xói mòn
Trên thân thể của ta
Ta nhàm chán tất cả
Đi lang thang khắp nơi
Trong Hamsavatī
Để tìm chân hạnh phúc
Ta thấy cội bồ đề
Trong ngày trăng hạ tuần
Với niềm tin trong sạch
Ta ngồi xuống tại đây
Chấp hay tay trên đầu
Tâm tư đầy thành kính
Và ta nghĩ như vậy
Nếu Phật là Vô thượng
Không có ai sánh bằng
Thì xin cội bồ đề
Hãy thị hiện thần lực
Hãy phát toả hào quang
Cho ta ngay bây giờ
Tức thì cội cây ấy
Chiếu sáng như ý ta
Hào quang ấy màu vàng
Toả sáng khắp các hướng
Ta ngồi dưới cội cây
Suốt bảy ngày bảy đêm
Khi đến ngày thứ bảy
Ta cúng năm ngọn đèn
Đặt chung quanh nơi ấy*

Bấy giờ đèn của ta
Chiếu sáng tận mặt trời
Do thiện nghiệp khéo làm
Sau khi ta mạng chung
Được sanh cõi Đạo Lợi
Phước kết quả đến ta
Một toà thiên cung đẹp
Tên là Ngũ Đẳng Cung
Cao một trăm do tuần
Khắp thiên cung toả sáng
Với ánh sáng ngọn đèn
Người xoay mặt hướng đông
Nếu muốn ta sẽ thấy
Cả phía trên, phía dưới
Và luôn cả chiều ngang
Nếu muốn ta sẽ thấy
Nghiệp tốt và nghiệp xấu
Mà người đang thực hiện
Dù ở tận nơi nào
Cây cối hoặc núi đồi
Không ngăn cản mắt ta
Tám mươi lần ta sanh
Hoàng hậu đức Đế Thích
Một trăm lần ta làm
Hoàng hậu Chuyển Luân Vương
Ta đến sanh hữu nào
Dù cõi người hay trời
Đều có đèn chiếu sáng
Chung quanh chỗ ta ở
Mệnh chung từ thiên giới
Tái sanh vào mẫu thai
Mắt của ta không khép
Nhiều ngọn đèn toả sáng
Trong sanh đường của ta
Đây chính là kết quả

Việc lúc năm ngọn đèn
Đến kiếp cuối cùng này
Do duyên lành tròn đủ
Ta chứng đạt vô sanh
Lúc chỉ vừa bảy tuổi
Biết được đức hạnh ta
Đạo sư truyền cụ túc
Dù nhập thiền ở đâu
Gốc cây hay nhà trống
Lâu đài hay mộ địa
Đều có năm ngọn đèn
Chiếu sáng chung quanh ta
Thiên nhãn ta thanh tịnh
Thiện xảo trong thiền định
Chúng đạt các thắng trí
Đây chính là kết quả
Việc cúng năm ngọn đèn
Phạm hạnh ta đã thành
Việc nên làm đã làm
Giờ không còn lậu hoặc
Kính bạch bậc Đại Hùng
Người tên là Ngũ đẳng
Xin lễ dưới chân Ngài
Trong kiếp một trăm ngàn
Kể từ hiền kiếp này
Ta cúng dường vật nào
Do việc cúng dường ấy
Ta không biết khổ cảnh
Đây chính là kết quả
Việc cúng năm ngọn đèn
Ta thiêu đốt phiền não
Nhỏ lên gốc sanh hữu
Chặt đứt mọi trói buộc
Chấm dứt các lậu hoặc

*Tam minh ta chứng đạt
Lời Phật dạy làm xong".*

Sau khi chứng quả Alahán, nàng trú tại Sāvatthī.

Một hôm, sau khi thọ thực xong nàng rời khỏi thành Sāvatthī, đi đến rừng Andha để chỉ tịnh ban ngày, dưới một cội cây.

Lúc bấy giờ, ác ma muốn phá sự độc cư an tịnh của nàng, dưới hình thức một người lạ, đã đến và nói bài kệ này:

*"Niết bàn không có thật
Nàng được lợi ích gì
Với hạnh viễn ly này
Nàng hãy hưởng dục lạc
Chớ hối tiếc về sau".*

Nghe những lời ấy, vị trưởng lão ni nghĩ rằng:

"Đây là ác ma muốn quyến rũ ta trở về với dục lạc, không cho ta đi đến Niết bàn, nó không biết rằng ta đã đoạn tận các lậu hoặc, quả là si mê, thôi được ta sẽ cho nó sáng mắt, nàng bèn nói lên hai bài kệ rằng:

*"Các dục như gươm giáo
Chém nát các uẩn ta
Những dục mà người gọi
Là lạc thú cuộc đời
Nay những dục lạc ấy
Với ta không hấp dẫn"
"Ta đã đoạn trừ được
Mọi hỷ tham trên đời
Và phá tan si ám
Hỡi này ác ma kia
Người hãy biết như vậy
Hỡi này ác ma kia
Người đã bị bại trận".*

*

7- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO NI BHADDAKĀPILĀNĪ

Được biết trưởng lão ni Bhaddakāpilānī đã nói lên bài kệ rằng:

"Trưởng lão Đại Ca Diếp (Mahākassapa)

Là con của Thế Tôn

Là bậc thừa tự pháp

Tâm tư khéo định tĩnh

Thấu rõ các tiền kiếp

Thấy nhàn cảnh khổ cảnh

Đạt đến bờ vô sanh

Viên thành nhờ thắng trí

Là Ân sĩ, phạm chí

Tổ ngộ được tam minh

Bhaddakāpilāni

Cũng chứng đạt tam minh

Như Ngài Kassapa

Đã đoạn tận sự chết

Đây là thân cuối cùng

Chiến thắng cả quân ma"

"Thấy nguy hại ở đời

Hai chúng tôi xuất gia

Trở thành bậc lậu tận

Đã điều phục được mình

Dập tắt mọi ái dục

Đạt tịch tịnh (giải thoát)"

Thưở quá khứ, trong thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn Padumuttara, trưởng lão ni này sanh trong một gia đình giàu có tại thành Hamsavatī.

Khi đến tuổi trưởng thành, nàng được gả cho trưởng giả Videha. Videha là một cận sự nam thuần thành trong giáo pháp, chàng thường xuyên đi đến tịnh xá nghe Phật thuyết pháp.

Một hôm, lúc đến nghe pháp, chàng nhìn thấy Đức Thế Tôn biểu dương một vị đại thánh văn vẻ nhất hạnh đầu đà, thoả thích hình ảnh đó, nghe pháp xong chàng cung thỉnh Đức Thế Tôn cùng chư Tăng về nhà cúng dường suốt bảy ngày. Đến ngày thứ bảy khi Đức Thế Phật cùng chư Tăng thọ thực xong, tay rời khỏi bát, chàng trưởng giả đến quỳ dưới chân Thế Tôn chú nguyện vị trí ấy.

Sau khi dùng Phật nhãn quán chiếu, Đức Thế Tôn đã phán bài kệ rằng:

"Này cận sự nam tín thành, con hãy hoan hỷ, trong một trăm ngàn kiếp nữa vào thời kỳ giáo pháp của Đức Chánh Đẳng Giác Gotama, nguyện vọng của con sẽ được thành tựu, con sẽ là người thừa tự giáo pháp của Đức Thế Tôn ấy có tên là Kassapa".

Nghe lời tiên tri của Bạc Đạo Sư, trưởng giả Videha vô cùng hoan hỷ, chàng tích cực hộ độ Đức Phật cùng chư Tăng đầy đủ với những vật dụng.

Nói về vợ của trưởng giả Videha, sau khi về làm vợ của Videha, nàng hết lòng phụng sự chồng, thực hiện đầy đủ những bổn phận đối với chồng và được trưởng giả rất mực thương yêu. Những lúc rảnh rỗi nàng thường cùng với trưởng giả đi nghe pháp và trở thành một tín nữ ngoan đạo.

Một ngày nọ, lúc đến tịnh xá nghe pháp, nàng thấy Đức Thế Tôn tán thán một vị tỳ khưu ni thù thắng với hạnh túc mạng thông, hoan hỷ với vị trí ấy, trong những dịp cùng chồng cúng dường, nàng đã âm thầm chú nguyện cho mình.

Khi Đức Thế Tôn niết bàn, trưởng giả Videha đã kêu gọi quyến thuộc cùng bạn bè họp lại xây dựng một ngôi bảo tháp cao bảy do tuần, thành tựu bằng các châu báu chói như ánh mặt trời và rực rỡ như cây chúa trở hoa để cúng dường bậc Đạo Sư.

Lúc bấy giờ, vợ trưởng giả Videha cho bảy người thợ làm bảy trăm ngọn đèn, lấy một loại dầu đặc biệt có hương đổ vào đầy bình, lửa từ

bảy trăm ngọn đèn cháy sáng rực để cúng dường Đức Thế Tôn. Rồi nàng cho thợ làm bảy trăm cái bình cúng dường bảo tháp cho trồng hoa xung quanh, cho trang hoàng cờ xí và bảo tháp được thành tựu bằng vật báu này, chiếu sáng rực rỡ như ánh mặt trời.

Nàng đã cùng với chồng cúng dường hộ độ đến Đức Phật và chư Tăng, thực hiện nhiều thiện sự cho đến khi mệnh chung, cả hai được sanh lên thiên giới. Trong những kiếp luân chuyển sanh tử, nàng đã gắn bó với chồng như gốc với thân vậy.

Nàng đã kể lại những giai thoại này trong tập Apadāna:

Vào thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn Vipassī, tại thành Bandhumatī, có một vị Bàlamôn được nhiều người ca tụng là người tốt, là người giàu có, đầy đủ với đức hạnh và tài sản. Nhưng sau đó chàng bị suy sụp tài sản, rơi vào nghèo khó.

Lúc bấy giờ, ta là vợ của vị Bàlamôn ấy, thỉnh thoảng ta cùng chồng đi đến nghe pháp nơi Đức Thế Tôn.

Một hôm, chàng đến tịnh xá nghe Thế Tôn thuyết pháp, dứt thời pháp chàng phát tâm trong sạch hoan hỷ cởi tấm vải đang choàng trên người, dâng đến bậc Đạo Sư và trở về nhà với độc nhất một tấm vải che thân. Khi về đến nhà, chàng mới nói với ta rằng:

"Minh ơi! Minh hãy tùy hỷ phước, tôi đã dâng tấm vải choàng đến Thế Tôn rồi!"

Nghe vậy, ta chấp tay tỏ lời tùy hỷ rằng:

"Lành thay thừa phu quân, thiếp rất hoan hỷ việc cúng dường của chàng".

Và hai vợ chồng cùng chia xẻ nhau niềm vui phước báu.

Khi mệnh chung ta và chàng đều được sanh lên thiên giới. Dứt tuổi thọ trên thiên giới, chàng được sanh làm vua trị vì tại thành Bārāṇasī, còn ta

tái sanh làm hoàng hậu của vua, do duyên tiền kiếp nên đức vua rất sủng ái ta.

Một hôm, đức vua nhìn thấy tám vị Phật Độc Giác đang đi khát thực, Ngài đã đặt vào bát chư Phật những vật thực thượng vị. Sau đó, đức vua đã xây dựng một phước xá đặc biệt, cho trang hoàng xinh đẹp rồi dâng đến chư Phật Độc Giác.

Đức vua cùng ta hết lòng hộ độ chư Phật Độc Giác và trị vì đất nước theo chánh pháp.

Mệnh chung từ kiếp ấy, đức vua được sanh trong một gia đình Bàlamôn giàu có tại thành Bārāṇasī còn ta được sanh làm vợ của chàng.

Một hôm, sau khi cãi vã với cô em chồng, nhìn thấy cô ta để bát cúng dường Đức Phật Độc Giác với tâm bức tức đố kỵ ta suy nghĩ rằng:

"Nếu cô ta đặt bát cúng dường Đức Phật, thì cô ta sẽ được thành tựu tài sản, sao ta có thể để cho cô ấy đạt được điều đó".

Nghĩ vậy, ta bèn đi đến lấy bát từ tay Đức Phật, trút bỏ tất cả thực phẩm trong bát, rồi múc bùn đồ đầy lại, dâng đến Đức Phật, khi làm như vậy ta bị nhiều người chỉ trích rằng:

"Hỡi kẻ ngu si kia, Đức Độc Giác có lỗi gì với người chẳng, sao người lại làm như vậy?"

Cảm thấy hổ thẹn với những lời ấy, ta đi đến xin bát, đổ bùn ra rửa sạch rồi lau khô bằng bột thơm, xong ta lấy những thực phẩm thượng vị đặt đầy vào bát, dâng đến Đức Độc Giác.

Đến thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn Kassapa, ta tái sanh làm con gái của vị trưởng giả giàu có tại thành Bārāṇasī, do việc múc bùn đồ vào bát Đức Phật Độc Giác, nên thân thể ta có mùi hôi thối, khiến mọi người xa lánh ta.

Khi Đức Thế Tôn Kassapa niết bàn, chồng ta, cùng nhiều người lo xây dựng bảo tháp, ta đã gom góp tất cả những tư trang, làm thành một phiến vàng và tắm phiến vàng ấy với một loại nước thơm đặc biệt, được tinh chế từ bốn loại hương liệu đặt nơi bệ thờ của bảo tháp. Do phước lành này, khiến mùi hôi từ thân thể ta tự biến mất.

Mệnh chung, ta cùng chàng được sanh lên thiên giới, mãn thọ từ thiên giới, chàng tái sanh trong một gia đình giàu có tại xứ Kāsī, tên là Sumitta. Khi lớn lên ta được gả về làm vợ chàng, chàng rất thương yêu ta và gia đình ta thật là hạnh phúc.

Trong kiếp này, ta và chàng đã dâng Đức Phật Độc Giác một tấm vải đặc biệt và thường xuyên cúng dường hộ độ vật dụng đến Ngài.

Sau kiếp sống ấy, chàng tái sanh tại làng Koliya, do duyên nợ tiền kiếp ta cũng được làm vợ chàng.

Lúc bấy giờ, chàng đã lãnh đạo năm trăm gia đình làng Koliya, hộ độ năm trăm vị Phật Độc Giác và xây dựng những phước xá, cung thỉnh quý Ngài an cư ba tháng mùa mưa.

Trong suốt ba tháng, gia đình ta cùng các dân làng đã cúng dường hộ độ đầy đủ tứ vật dụng đến chư Phật. Khi ra hạ, những gia đình tại đây đã cùng nhau dâng tam y đến quý Ngài.

Mạng chung từ kiếp ấy, chàng tái sanh làm vua tên là Nanda, trị vì một đại quốc độ và có nhiều uy lực.

Lúc bấy giờ, ta được làm hoàng hậu của vua và là chỗ sủng ái của Ngài, Ngài là một vị vua nhân từ hiền đức, rất thương yêu dân, Ngài hướng dẫn mọi người sống theo thiện pháp. Nhờ tận tâm hết lòng chăm lo đất nước nên dân chúng thời ấy sống trong cảnh thanh bình thịnh vượng và ta cũng rất hạnh phúc bên Ngài.

Khi tuổi thọ đã mãn, Ngài được sanh làm vua Brahmadata trị vì tại thành Bārāṇasī và ta cũng được làm hoàng hậu Ngài.

Trong kiếp này, đức vua và ta đã thỉnh năm trăm vị Phật Độc Giác về ngụ tại vườn thượng uyển và hằng ngày cúng dường hộ độ thực phẩm đến quý Ngài.

Khi chư Phật lần lượt niết bàn, đức vua và ta xây dựng bảo tháp tôn thờ xá lợi của quý Ngài.

Chúng kiến từng bậc khả kính tuần tự ra đi theo định luật vô thường, ta và đức vua bị xúc động mạnh, rồi quyết định từ bỏ tất cả, đi vào vườn thượng uyển xuất gia làm đạo sĩ.

Nhờ tu tiên và chứng đạt thiên tứ vô lượng tâm, nên sau khi mạng chung ta và đức vua được sanh lên phạm thiên giới.

Khi hết tuổi thọ từ cõi phạm thiên ta sanh trong một gia đình Balamôn Kosiya tại thành Sāgala.

Cha của ta tên là Kapila, mẹ tên là Sucīmati sống tại thị trấn Madda. Do là tiểu thư độc nhất trong một gia đình giàu có nên từ nhỏ ta được nuôi dưỡng rất chu đáo và được nhiều người hầu hạ.

Do tích trữ nhiều phước lành, nên ta có một dung sắc xinh đẹp, khả ái đáng nhìn. Khi trưởng thành do duyên nợ nhiều kiếp, ta được gả về làm vợ cho Balamôn trưởng giả Pippali tại làng Mahātittha.

Một hôm, khi đi khảo sát những thửa ruộng, bấy giờ nhằm mùa dọn đất, những người nông dân cày xới đất lên, cuốn theo những loài côn trùng nằm ngổn ngang, Pippali nhìn thấy những đàn chim sà xuống xót lấy những con côn trùng đang hoảng hốt lẫn trốn, bị động tâm bởi những cảnh tượng ấy, chàng trở về nhà với nét mặt buồn bã ủ dột, khi ta đến vấn an, chàng mới nói rằng:

"Này hiền thê! Toàn bộ gia sản này ta giao lại cho nàng, ta không thể tiếp tục sống đời cư sĩ nữa, ta sẽ xuất gia".

Nghe vậy, ta nói với chàng:

"Thưa phu quân! thiếp sẽ không nhận gia sản này đâu vì thiếp cũng có ý định xuất gia".

Thế là ta và chàng từ bỏ mọi ràng buộc của thế tục, trở thành bậc xuất gia.

Lúc bấy giờ, hệ thống Ni chúng chưa được thành lập, ta đã sống tại trú xứ du sĩ năm năm. Khi bậc Đạo Sư cho phép nữ giới xuất gia, ta đã đến thọ cụ túc giới nơi trưởng lão ni Mahāpajāpati Gotamī (dì mẫu Phật), tu tập không bao lâu, ta chứng đạt quả vị Alahán.

Sau khi chứng quả Alahán, do hạnh nguyện quá khứ và do nỗ lực hiện tại, trưởng lão ni Bhaddakāpilāni trở thành vị thù thắng về túc mạng thông. Do biết rõ hạnh nguyện và thành quả của nàng, nhân một buổi hội họp của chư Tăng tại Jetavanavihāra (Kỳ viên tịnh xá), bậc Đạo Sư đã biểu dương nàng là vị đệ nhất về túc mạng thông trong hàng Ni chúng.

Một hôm, để tán thán đức hạnh của trưởng lão Mahākassapa và xác chứng quả vị giải thoát của mình, trưởng lão ni Bhaddakāpilāni đã nói lên bài kệ rằng:

*"Trưởng lão Đại Ca Diếp
Là con của Thế Tôn
Là bậc thừa tự pháp
Tâm tư khéo định tĩnh
Thấu rõ các tiền kiếp
Thấy nhàn cảnh khổ cảnh
Đạt đến bờ vô sanh
Viên thành nhờ thắng trí
Là Ấn sĩ, phạm chí
Tổ ngộ được tam minh
Bhaddakāpilāni
Cũng chứng đạt tam minh
Như Ngài Kassapa
Đã đoạn tận sự chết
Đây là thân cuối cùng*

*Chiến thắng cả quân ma"
"Thấy nguy hại ở đời
Hai chúng tôi xuất gia
Trở thành bậc lậu tận
Đã điều phục được mình
Dập tắt mọi ái dục
Đạt tịch tịnh (giải thoát)"*

*

8- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO NI NANDĀ (2)

Được biết trưởng lão ni Nandā đã nói lên bài kệ rằng:

*"Khi ta không phóng dật
Như lý quán thân này
Thấy cả nội ngoại phần
Theo thực tánh của nó
Ta phát sanh nhàm chán
Nội tâm được ly tham
Không dễ duôi, không lụy
Đạt an bình, tịch tịnh"*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, nàng tái sanh trong hoàng tộc Thích Ca và được đặt tên là Nandā.

Do có dung sắc xinh đẹp, nên nàng được mọi người ban tặng cho một danh xưng nữa là Sundarī-nandā (hoa khôi Nandā).

Khi Đức Thế Tôn giác ngộ vô thượng Chánh Đẳng Giác, Ngài tuần tự ngự trở về thành Kapilavatthu để tiếp độ quyến thuộc, Ngài đã độ cho thái tử Nanda và thái tử Rāhula xuất gia. Khi đức vua Suddhodana (Tịnh Phạn) qua đời, di mẫu Mahāpajāpatigotamī và nàng Yaso-dhara (mẹ Rāhula) xuất gia, Nandā suy nghĩ rằng:

"Hoàng huynh của ta đã từ bỏ ngôi vị chuyển luân vương, xuất gia trở thành bậc Toàn Giác, bậc tối thượng trong thế gian, thái tử Rāhula con

của Ngài cũng đã xuất gia, hoàng huynh Nanda, mẫu hậu Mahāpajāpatigotamī cùng hoàng tử Yasodhara cũng đã xuất gia hết rồi, vậy ta ở nhà làm gì? Thôi ta hãy xuất gia".

Như vậy nàng xuất gia không phải vì lòng tin mà chính vì tình cảm quyến luyến quyến thuộc. Mặc dù đã xuất gia nhưng nàng vẫn tự kiêu với thân sắc, sợ bậc Đạo Sư quở trách nên nàng không đến yết kiến Ngài.

Trường hợp của nàng cũng tương tự như câu chuyện của tỳ khưu ni Abhirūpanandā, chỉ khác là khi nàng thấy một thiếu nữ mỹ miều do Đức Phật hoá hiện và chứng kiến nhan sắc ấy từ từ bị biến dịch, bị tàn lụi, nàng vô cùng kinh cảm. Nhờ duyên lành tròn đủ, nàng lấy đề mục ấy suy quán dựa trên tam tướng vô thường, khổ vô ngã, khi biết tâm nàng đã chuyên chú trên đề mục, bậc Đạo Sư bèn giáo hoá nàng bằng bài kệ rằng:

*"Này Nandā, hãy nhìn
Thân này đầy bịnh hoạn
Bất tịnh và hôi thối
Hãy hướng tâm an trú
Trên đề mục bất mỹ
Thân này như thế nào
Thân của người cũng vậy
Thân người như thế nào
Xác thân này cũng vậy
Thân này đầy uế trược
Mùi hôi thối xông lên
Chỉ kẻ ngu ưa thích
Quán thân này như vậy
Đêm ngày không xao lãng
Không lâu sẽ thấu triệt
Bằng trí tuệ của mình".*

Dựa trên lời dạy bậc Đạo Sư, nàng phát triển tuệ quán, chứng quả Dự Lưu, và để giúp nàng đạt được những quả vị cao hơn, bậc Đạo Sư dạy tiếp rằng:

"Này Nandā, trong tám thân này không có một chút gì tinh túy cả, chỉ là một đồng xương, tô đắp bằng máu thịt, bị già chết chi phối".

Như được nói trong tập Pháp cú rằng:

*"Thân này làm bằng xương
Tô đắp bằng máu thịt
Tại đây già và chết
Mạn, lừa đảo ngự trị".*

Vừa dứt pháp thoại, nàng đã chứng quả Alahán.

Nàng đã kể lại giai thoại này trong tập Apadāna như sau:

*"Trong kiếp một trăm ngàn
Kể từ hiền kiếp này
Bậc chiến thắng ma vương
Padumuttara
Bậc giác ngộ các pháp
Sanh lên trong thế gian
Ngài là bậc thiện xảo
Trong phương pháp giáo hoá
Ngài chỉ dạy chúng sanh
Cho tỏ ngộ chân lý
Ngài tiếp độ muôn loài
Vượt qua bể luân hồi
Với lòng đầy bi mẫn
Ngài ban rải lợi ích
Ngài là Đại Ân Sĩ
Có hào quang toả sáng
Như ánh sáng vàng ròng
Đầy đủ đại nhân tướng*

Tuổi thọ trăm ngàn năm
Với chừng ấy thọ mạng
Ngài đã giúp nhiều người
Thoát khỏi vòng sanh tử
Bấy giờ ta tái sanh
Trong gia đình trưởng giả
Với tài sản to tát
Tại Hamsavatī
Rồi ta đến lễ Phật
Nghe Ngài giảng Chánh pháp
Ta khởi tâm tịnh tín
Cung thỉnh bậc Đạo Sư
Cùng đại chúng tỳ khuru
Về cúng dường trai phạn
Sau buổi lễ đại thí
Quỳ dưới chân Thế Tôn
Ta hướng tâm phát nguyện
Trở thành vị đệ nhất
Về phương diện chứng thiền
Trong thời Phật vị lai
Bấy giờ đức Thiện Thệ
Bậc Nương tựa tam giới
Đã nói với ta rằng
Nguyện vọng này của ngươi
Chắc chắn sẽ thành tựu
Trải qua trăm ngàn kiếp
Trong thời kỳ giáo pháp
Của Đức Chánh Đẳng Giác
Hong danh Gotama
Ngươi sẽ thừa tự Pháp
Của Đức Thế Tôn ấy
Sẽ là nữ tinh văn
Với danh xưng Nandā
Đến giáo pháp không lâu
Cũng chứng ngộ Thánh Đế

Khiến Đạo Sư hoan hỷ
Với quả vị vô sanh
Đạt lậu tận Niết bàn
Nghe những lời tiên tri
Ta vô cùng hoan hỷ
Càng tích cực hộ độ
Thế Tôn và Tăng chúng
Sống câu hữu với từ
Thương xót cả muôn loài
Do thiện nghiệp khéo làm
Sau khi ta mạng chung
Được sanh cõi Đạo Lợi
Mãn thọ cõi Đạo Lợi
Ta sanh cõi Dạ Ma
Mệnh chung cõi Dạ Ma
Ta sanh cõi Đâu Xuất
Chết từ cõi Đâu Xuất
Ta sanh cõi hoá lạc
Mãn thọ cõi hoá lạc
Ta sanh cõi tha hoá
Và do thiện nghiệp ấy
Nhiều kiếp ta được sanh
Làm hoàng hậu thiên vương
Hoàng hậu Chuyển Luân vương
Và hoàng hậu Đại đế
Dù sanh ở loại nào
Ta luôn được an lạc
Trong kiếp cuối cùng này
Ta sanh làm công chúa
Của đức vua Tịnh Phạn
Tại Ca tỳ la vệ (Kapilavatthu)
Trong ngày ta chào đời
Khiến quyến thuộc hoan hỷ
Nên đặt tên Nandā
Và khi ta lớn lên

Thành tựu về dung sắc
Khiến mọi người khen tặng
Sundarīnandā
(nàng Nandā xinh đẹp)
Hoàng huynh ta xuất gia
Trở thành bậc Chánh Giác
Cao quý trong tam giới
Một vị hoàng huynh nữa
Cũng thành bậc Lậu tậ
Chỉ còn lại mình ta
Sống cuộc đời cư sĩ
Mẹ ta huấn thị rằng
Hỡi này con thân yêu
Con sanh dòng Thích Ca
Là em của Đức Phật
Nanda xuất gia rồi
Con được lợi ích gì
Với đời sống tại gia
Hiện giờ con son trẻ
Thành tựu về dung sắc
Được mọi người khen ngợi
Rồi trải qua không lâu
Cũng bị già tàn phá
Hiện nay con không bệnh
Nhưng rồi cũng sẽ bệnh
Con sống dù bao lâu
Cuối cùng cũng phải chết
Thế nên con hãy bỏ
Thế tục nhiều bụi phiền
Chớ hệ lụy trong sắc
Bậc trí thường chê trách
Hãy sống đời phạm hạnh
Dù mê thời xuân sắc
Nhưng khi nghe mẹ dạy
Ta cũng đi xuất gia

Hình tướng ta thành tựu
Nhưng tâm lý chưa có
Khi mẹ dạy pháp hành
Nghe xong ta gác lại
Thế rồi, bậc Chiến Thắng
Với tâm lòng đại bi
Mục đích tiếp độ ta
Ngài hoá hiện thiếu nữ
Rất xinh đẹp, kiều diễm
Khả ái hơn ta nhiều
Nhìn nàng ta cuốn hút
Trong lòng ta nghĩ rằng
Hãy đến này người đẹp
Nàng quả thật rất đẹp
Khiến mắt ta dính vào
Hãy nói điều nàng muốn
Và hãy xưng tên họ
Cho tôi được tỏ tường
Bây giờ chưa phải lúc
Để ta hỏi điều này
Xin nàng cho hãy cho tôi
Được tựa vào người nàng
Cho tôi được ngủ chung
Dầu chỉ trong chốc lát
Kế đó, nàng đi đến
Nằm tựa trên mình ta
Một vật cứng từ đâu
Rồi trúng vào mặt nàng
Mặt bị sưng phồng lên
Từ từ nó vỡ ra
Đầy cả mủ và máu
Hôi thối như xác chết
Khắp thân thể sưng phồng
Với màu da tái sạm
Tứ chi đều run rẩy

Hơi thở mạnh dồn dập
Cát tiếng rên thổng thiết
Trông thật đáng thương tâm
Nàng khổ tôi cũng khổ
Chìm trong sự thất vọng
Vì thân tượng sụp đổ
Nét đẹp của nàng đâu
Gương mặt như trăng rằm
Mũi thon cao xinh xắn
Vời đôi mắt bồ câu
Bờ môi đẹp màu son
Và cổ tròn khả ái
Của nàng nay đâu rồi
Tất cả không còn nữa
Hôi thối như xác chết
Trước vòng eo thon thả
Và cặp mông căng tròn
Giờ đây những uế trước
Ôi sắc là vô thường
Toàn bộ thân thể này
Đây bất tịnh hôi thối
Đáng sợ, đáng nhàm chán
Như xác nơi mộ địa
Chỉ kẻ ngu ưa thích
Khi ấy hoàng huynh ta
Vời tấm lòng đại bi
Thấy tâm ta sâu nảo
Đã phán bài kệ rằng
Nầy Nandā hãy nhìn
Thân này đây bệnh hoạn
Bất tịnh và hôi thối
Hãy hướng tâm an trú
Trên đề mục bất mỹ
Thân này như thế nào
Thân của người cũng vậy

Thân của người thế nào
Xác thân này cũng vậy
Thân này đầy uế trước
Mùi hôi thối xông lên
Chỉ kẻ ngu ưa thích
Quán thân này như vậy
Đêm ngày không xao lãng
Không lâu sẽ thấu triệt
Bằng trí tuệ của mình
Nghe xong bài kệ ấy
Khiến lòng ta kinh cảm
Nương theo lời Phật dạy
Ta phát triển tuệ quán
Chúng đạt Alahán
Khi ta ngồi nơi đâu
Đều an trú thiền định
Rõ biết đức hạnh ta
Giữa Tăng, Ngài biểu dương
Ta đệ nhất thiền định
Mọi phiền não đốt sạch
Nhỏ tận gốc sanh hữu
Chặt đứt dây trói buộc
Đoạn tuyệt các lậu hoặc
Tam minh ta chứng đạt
Lời Phật dạy làm xong"

Sau khi đắc quả Alahán, nhìn lại quá trình tu chứng của mình, ngài xưng lên bài kệ rằng:

"Khi ta không phóng dật
Như lý quán thân này
Thấy cả nội ngoại phần
Theo thực tánh của nó
Ta phát sanh nhàm chán
Nội tâm được ly tham

*Không dễ đuôi, không luy
Đạt an bình, tịch tịnh"*

*

9- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO NI BHADDĀKUṆḌALAKESĀ

Được biết trưởng lão ni Bhaddākuṇḍalakesā đã nói lên bài kệ rằng:

*"Khi trước sống một y
Nhỏ tóc, không súc miệng
Theo hạnh Nigantha
Không lỗi xem có lỗi
Có lỗi xem là không"
"Rời trú xứ, nghỉ trưa
Trên ngọn núi Linh Thứu
Ta thấy Đức Thế Tôn
Bậc không có bụi phiền
Với Tỳ khưu đoanh vây"
"Quỳ gối, ta đánh lễ
Đối diện ta chấp tay
Ngài phán với ta rằng
Hãy đến này Bhaddā
Lời phán truyền như thế
Là cù túc của ta"
"Ta đi khắp Àṅgā
Magadha, kāsī
Cùng xứ Kosala
Thọ dụng của tín thí
Năm mươi năm không nợ"
"Với người phật tử nào
Cúng dường y đến ta
Bậc thoát khỏi phiền trược
Thì người phật tử ấy
Gặt hái công đức lớn"*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, nàng tái sanh trong một gia đình trưởng giả tại thành Rājagaha (Vương Xá) và tên là Bhaddā. Vì là con độc nhất của gia đình giàu có nên nàng rất được cha mẹ thương yêu, cưng chiều và nhiều người hầu hạ.

Khi trưởng thành, một hôm nàng nhìn thấy tên trộm tên Sattuka, con của quan tế tự trong thành bị quân lính áp giải ngang nhà để đem đến pháp trường xử tử, vì phạm vào trọng tội có đủ nhân chứng, vật chứng. Do duyên tiền kiếp nên nàng cảm thấy thương yêu tên tội phạm vô ngần. Nàng nằm sấp trên giường than khóc rằng:

"Nếu được chàng, ta sẽ sống, bằng không chắc ta sẽ chết".

Người cha vì quá thương con nên đã hối lộ một ngàn đồng vàng cho quan lính và đưa Sattuka đến gặp nàng.

Sống với nhau được ba hôm, nhìn thấy những đồ trang sức quý giá của nàng, Sattuka khởi lòng tham, muốn chiếm đoạt, bèn nói với nàng rằng:

"Này em Bhaddā, khi bị lính bắt, anh có phát nguyện với chư thiên ngự tại hòn núi bỏ kẻ trộm (vì vực núi này là nơi quăng những tên tội phạm trộm cắp) là khi nào anh được thả, anh sẽ mang lễ vật đến tạ ơn, vậy em hãy giúp anh chuẩn bị những lễ vật, để chúng ta đi tạ ơn".

Vâng lời chàng, Bhaddā sắp đặt đầy đủ các lễ vật, trang điểm xong nàng cùng chồng đi đến ngọn núi ấy.

Khi đến chân núi, Sattuka nghĩ rằng: "Nếu tất cả cùng lên núi thì làm sao ta thực hiện được", Sattuka bèn cho nhóm tùy tùng dừng lại tại đây, rồi cầm lấy túi đựng lễ vật cùng với Bhaddā đi lên núi. Trên đường đi hân hoan lộ những thái độ không thân ái với nàng khiến nàng cảm thấy nghi ngờ.

Khi đến đỉnh núi, hân nói rằng:

"Này Bhaddā, nàng hãy lột hết những nữ trang trên người, cởi áo ngoài ra gói những nữ trang ấy lại".

Bhaddā hỏi rằng:

"Thưa phu quân, em có làm điều gì sai quấy chăng?"

Hắn đáp: "Này nàng ngu, người nghĩ rằng ta đến đây để cúng tế à, nói thật cho nàng biết, ta dụ nàng đến đây để cướp những nữ trang của nàng".

Nàng nói: "Thưa phu quân, những đồ trang sức này là của ai và thân em là của ai?"

Hắn đáp: "Ta không biết gì về sự phân chia này cả".

Nàng nói: "Thôi được thưa phu quân, nhưng cầu xin chàng cho em một đặc ân, được đeo những nữ trang này và hôn chàng lần cuối cùng".

Hắn chấp thuận và khi biết hắn đã nhận lời, nàng giả bộ ôm hôn hắn rồi liền xô hắn xuống vực, tên trộm ấy rơi xuống vực sâu tan xương nát thịt.

Vị chư thiên ngự tại ngọn núi thấy sự thông minh, sự bình tĩnh ứng xử của nàng, đã khen ngợi với bài kệ rằng:

*"Không phải là lúc nào
Đàn ông cũng thôn gminh
Với phụ nữ nhạy bén
Cũng thành người thông minh
Không phải là lúc nào
Đàn ông cũng thông minh
Phụ nữ ứng xử nhanh
Cũng trở thành người trí"*

Rồi Bhaddā suy nghĩ:

"Sự việc xảy ra như vậy, ta không thể trở về nhà được, rời khỏi nơi đây, ta chỉ còn cách xuất gia thôi".

Nàng bèn đi đến trú xứ của nhóm ngoại đạo Nigantha xin xuất gia.

Nhóm Nigantha hỏi nàng:

"Nàng muốn xuất gia ở bậc nào?"

Nàng đáp:

"Bậc thượng trong giáo phái của quý Ngài như thế nào, hãy cho tôi xuất gia như vậy."

Các Nigantha nói: "lành thay", rồi xúm lại nhổ tóc xuất gia cho nàng. Không lâu sau, tóc nàng mọc ra và quăn lại, từ đó nàng mới có tên là Kuṇḍalakesā (nàng tóc quăn).

Sau khi học hỏi giáo lý của tông phái này, nàng nhận thấy rằng, nơi giáo phái này không có gì huyền nhiệm đặc biệt, nàng bèn từ giã chúng Nigantha và tìm đến các vị danh sư thọ giáo học đạo. Cuối cùng với tài trí hùng biện sắc sảo của nàng khiến không có ai dám tranh luận, nàng đi khắp nơi và khi đến khu làng hay thị trấn nào nàng vun lên một đồng cát gần cổng ra vào, cắm một nhánh cây diêm phù và căn dặn những đứa trẻ ở gần đó rằng:

"Người nào muốn tranh luận với ta thì hãy dẫm lên cành cây diêm phù này".

Sau bảy ngày không có ai dẫm lên, nàng liền đem cành cây ấy đến nơi khác.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn sau khi Chuyển pháp luân, Ngài tuần tự du hành đến thành Sāvatthī và ngụ tại Jetavana (Kỳ Viên Tịnh Xá).

Nàng Kuṇḍalakesā đi khắp nơi từ làng mạc, thị trấn đến kinh đô, lần lượt cũng đến thành Sāvatthī và cắm cành cây diêm phù lên đồng cát gần cổng thành, căn dặn những đứa trẻ rồi nàng đi vào thành.

Sáng hôm ấy, tôn giả Sārīputta, vị tướng quân chánh pháp một mình vào thành, nhìn thấy cành cây, tôn giả bèn hỏi các đứa trẻ rằng:

"Vì sao cành cây này được cắm ở đây".

Các đứa trẻ giải thích cho biết, nghe xong, tôn giả nói với chúng rằng:

"Nếu là vậy, các người hãy dẫm lên cành cây này đi".

Các đứa trẻ vâng lời Ngài cùng nhau dẫm lên cành cây ấy.

Nàng Kuṇḍalakesā sau khi thọ thực xong trở ra thành thấy cành cây bị dẫm, bèn hỏi những đứa trẻ. Khi biết tôn giả Sāriputta cho dẫm, nàng suy nghĩ rằng:

"Cuộc tranh luận này, nếu không có nhiều người tham dự thì sẽ không thú vị" Nàng bèn đi đến các con đường thông báo rằng:

"Thưa quý vị, xin quý vị hãy đến chứng kiến cuộc tranh luận giữa tôi với sa môn thích tử".

Sau khi quy tụ được một số đông quần chúng, nàng cùng họ đi tìm tôn giả. Bấy giờ Ngài đang ngồi dưới một cội cây, đến nơi nàng nói lên những lời hỏi thăm xã giao, rồi đứng một bên hỏi rằng:

"Thưa tôn giả, cành cây diêm phù tôi cắm, có phải Ngài đã cho những đứa trẻ dẫm lên chăng?"

Tôn giả đáp:

"Đúng vậy, ta đã cho các đứa trẻ dẫm lên".

Nàng nói rằng:

"Nếu là vậy, thì sẽ có cuộc tranh luận giữa tôi với Ngài".

Tôn giả nói: "Xin mời Bhaddā".

Nàng nói: "Thưa tôn giả, Ngài hỏi trước hay tôi?"

Tôn giả: "Thông thường ta sẽ hỏi trước, nhưng giờ nàng cứ hỏi điều nàng biết".

Thuận theo ý tôn giả, nàng nêu lên những câu hỏi theo kiến thức của mình. Tôn giả đã giải đáp sáng tỏ những câu hỏi ấy.

Khi không còn gì để hỏi, nàng đành im lặng.

Tôn giả nói: "Nàng đã nêu lên nhiều vấn đề hỏi ta, bây giờ đến lượt ta chỉ hỏi nàng một điều thôi".

Nàng: "Xin tôn giả cứ hỏi đi".

Tôn giả hỏi rằng: "Ekam nāma kim - Thế nào là một pháp".

Nàng Kuṇḍalakesā tìm không thấy nút thắt đầu, không thấy nút thắt cuối ví như người lạc giữa màn đêm u tịch, bèn thú nhận rằng:

"Tôi không biết thưa Ngài".

Tôn giả nói: "Chỉ với một pháp, người còn chưa biết, thì những pháp khác sao người có thể biết được".

Rồi tôn giả thuyết pháp cho nàng, dứt pháp thoại, nàng khấu đầu dưới chân tôn giả thưa rằng:

Bạch tôn giả, con xin quy y nơi Ngài".

Tôn giả khuyên: "Này Bhaddā, chớ có quy y ta, người hãy đến quy y nơi Thế tôn, bậc Đạo Sư của trời người".

Nàng nói: "Con sẽ làm theo lời Ngài dạy - Bạch Ngài".

Chiều lại nàng đi đến yết kiến bậc Đạo Sư, đánh lễ ngũ thể đầu địa, rồi đứng một bên, bậc Đạo Sư thấy căn cơ nàng đã thuần thục bèn phán rằng:

*"Dầu có ngàn câu kệ
Nhưng không chút lợi ích
Tốt hơn nói một câu
Nghe xong được tịnh lạc".*

Vừa dứt bài kệ, cũng trong tư thế đứng ấy nàng chứng quả Alahán với tứ tuệ phân tích.

Nàng đã kể lại giai thoại này trong tập Apadāna:

*"Cách nay trăm ngàn kiếp
Có Đức Phật hồng danh
Padumuttara
Sanh lên trong thế gian
Bấy giờ, ta tái sanh
Trong gia đình trưởng giả
Giàu có nhiều báu vật
Tại Hamsavati
Một hôm ta đi đến
Yết kiến bậc Đại Hùng
Nghe Ngài giảng chánh pháp
Lòng tịnh tín phát sanh
Ta đến quy y Ngài
Trở thành cận sự nữ
Rồi ta thấy Thế Tôn
Bạc đầy lòng từ bi
Biểu dương trưởng lão ni
Với tên gọi Subhā
Đệ nhất hàng ni giới
Về sự giải thoát mau
Nghe những lời Phật phán
Ta lấy làm thoả thích
Với vị trí như thế
Rồi ta cung thỉnh Ngài
Cùng đại chúng tỳ kheo*

Về cúng dường trai phạn
Khi Ngài thọ thực xong
Quỳ dưới chân Đạo sư
Ta nguyện vị trí ấy
Lúc ấy Bạc Đại Hùng
Nói lời tùy hỷ rằng
Này tín nữ Bhaddā
Con nguyện vị trí nào
Sẽ đạt vị trí ấy
Chúc con được an lạc
Do thiện nghiệp khéo làm
Sau khi ta mệnh chung
Được sanh cõi Đạo Lợi
Mãn thọ từ cõi ấy
Ta sanh cõi Dạ Ma
Rồi sanh cõi Đâu Xuất
Ta sanh cõi Hoá Lạc
Cuối cùng Tha Hoá Thiên
Dù sanh ở cõi nào
Chính do phước nghiệp ấy
Ta được làm hoàng hậu
Của Thiên vương các cõi
Khi sanh xuống cõi người
Ta được làm hoàng hậu
Của Đức Chuyển Luân Vương
Và được làm hoàng hậu
Của các đại vương quốc
Ta luôn được an lạc
Trong hai cõi nhân thiên
Vào thời kỳ giáo pháp
Thế Tôn Kassapa
Bậc có đại uy danh
Bậc tối thượng Đạo Sư
Có đức vua Kiki
Trì vì xứ Kāsī

Ngài là cận sự nam
Là vị đại đàn tín
Của Phật Kassapa
Bấy giờ ta tái sanh
Làm công chúa thứ tư
Của vua Kāsī ấy
Tên Bhikkhudāsī
Sau khi nghe pháp Phật
Ta thích đời xuất gia
Nhưng phụ vương không cho
Dù không được xuất gia
Nhưng bảy chị em ta
Không sao lãng lý tưởng
Thọ trì đủ mười giới
Sống phạm hạnh trọn vẹn
Đến hai chục ngàn năm
Bảy chị em ta là
Công chúa Samanī
Samaṇaguttā
Thứ ba Bhikkhunī
Bhikkhudāsikā
Thứ năm nàng Dhammā
Thứ sáu Sudhammā
Và Saṅghadāsikā
Chuyển sanh hiện nay là
Trưởng lão ni Khemā
Uppalavaṇṇā
Nàng Patācārā
Kisagotamī
Nàng Dhammadinnā
Và tín nữ Visākhā
Do thiện nghiệp khéo làm
Từ kiếp ấy mệnh chung
Được sanh cõi Đạo Lợi
Nay là kiếp cuối cùng

Ta sanh tại Vương Xá
Trong gia đình trưởng giả
Giàu có, tài sản lớn
Khi ta vừa trưởng thành
Nhìn thấy tên tử tội
Bị giải đi hành quyết
Ta sanh lòng luyến ái
Với tên tội phạm ấy
Cha ta vì thương con
Lấy một ngàn tiền vàng
Hồi lộ quan hữu trách
Để cứu thoát phạm nhân
Sau đó, dẫn hấn đến
Ông giao tận tay ta
Do duyên từ kiếp trước
Khiến ta đam mê hấn
Yêu thương hấn vô ngần
Tên trộm vì tham muốn
Nữ trang quý của ta
Hấn bịa chuyện tế lễ
Nơi ngọn núi bỏ trộm
Với mục đích giết ta
Đoạt những trang sức ấy
Bấy giờ vì giữ mạng
Ta cúi đầu lễ bái
Chấp tay nói như vậy
Những vàng ngọc quý này
Xin chàng cứ lấy đi
Và tha cho Bhaddā
Bhaddā hứa trở thành
Nô tỳ tốt của chàng
Tên trộm Sattuka nói với ta rằng:
"Bhaddā ngươi phải chết
Ngươi chó có van xin
Ta không tha ngươi đâu".

Ta nói với Sattuka:
"Từ khi thiếp hiểu biết
Cho đến ngày hôm nay
Thiếp chưa từng yêu ai
Thắm thiết như yêu chàng
Trước giờ phút biệt ly
Không còn gặp nhau nữa
Xin chàng hãy cho thiếp
Ôm hôn, nhiều quanh chàng
Lần cuối cùng của thiếp".
Rồi ta xô tên trộm
Roi xuống vực núi sâu
Ta giết Sattuka
Ví như lông con thú
Sát hại chính nó vậy
Người nào biết xử lý
Kịp thời những sự việc
Đang xảy ra trước mắt
Người ấy sẽ thoát khỏi
Bức hiếp của kẻ thù
Giống như ta thoát khỏi
Tên trộm Sattuka
Sau khi trừ mối họa
Ta tìm đến xuất gia
Nơi phái Nigantha
Không thấy sự huyền diệu
Từ trong giáo điển này
Rời bỏ chúng ta đi
Tìm học các danh sư
Cuối cùng không ai dám
Đến tranh luận cùng ta
Rồi phước duyên đưa đẩy
Ta đến thành Sá Vệ (Sāvatthī)
Được diện kiến Trưởng lão
Bậc tướng quân chánh pháp

Ngài đã nhiếp phục ta
Khuyên ta đến Thế Tôn
Vâng theo lời dạy ấy
Ta đến lễ Đạo Sư
Ngài thuyết giảng Chánh pháp
Nghe xong, ta tỏ ngộ
Trở thành bậc Vô lậu
Phận sự với Đạo Sư
Ta đã làm xong rồi
Lời dạy của Đạo Sư
Ta cũng thực hành xong
Gánh nặng đã đặt xuống
Ái hữu đã nhỏ sạch
Vì đích gì xuất gia
Bỏ nhà sống không nhà
Mục đích ấy ta đạt
Pháp đoạn trừ triền phược
Đã được ta tác chứng
Trí tuệ ta thông suốt
Trong tứ vô ngại giải
Tam minh ta chứng đạt
Lời Phật dạy làm xong.

Sau khi chứng quả Alahán, nàng đã xin xuất gia, bậc Đạo Sư truyền đạt giới cho nàng, nàng đi đến tịnh xá của các tỳ khuru ni, sống với sự an lạc giải thoát, nhìn lại quá trình tu chứng của mình, nàng đã nói lên bài kệ rằng:

"Khi trước sống một y
Nhỏ tóc, không súc miệng
Theo hạnh Nigantha
Không lỗi xem có lỗi
Có lỗi xem là không"
"Rời trú xứ, nghỉ trưa
Trên ngọn núi Linh Thứu

*Ta thấy Đức Thế Tôn
Bậc không có bụi phiền
Với Tỳ khưu đoanh vây"
"Quyè gối, ta đánh lễ
Đổi diện ta chấp tay
Ngài phán với ta rằng
Hãy đến này Bhaddā
Lời phán truyền như thế
Là cụ túc của ta"
"Ta đi khắp Àṅgā
Magadha, kāsī
Cùng xứ Kosala
Thọ dụng của tín thí
Năm mươi năm không nợ"
"Với người phật tử nào
Cúng dường y đến ta
Bậc thoát khỏi phiền trược
Thì người phật tử ấy
Gặt hái công đức lớn"*

*

10- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO NI PAṬĀCĀRĀ

Được biết trưởng lão ni Paṭācārā đã nói lên bài kệ rằng:

*"Với cây cày, cày ruộng
Gieo hạt giống xuống ruộng
Nông dân thu tài sản
Nuôi dưỡng vợ và con"
"Ta đầy đủ giới hạnh
Hành theo lời Đạo Sư
Không lười, không phóng dật
Sao không chứng Niết bàn"
"Khi ta đang rửa chân
Ta chú ý vào nước"*

*Thấy những dòng nước rửa
Chảy chỗ gần, chỗ xa
Nhờ vậy tâm được định
Như ngựa tốt khéo luyện
Rồi ta cầm cây đèn
Bước vào am thất mình
Ta đi đến chiếc giường
Cầm lấy cây then cửa
Kéo tim đèn khỏi dẫu
Cùng lúc ấy tâm ta
Thoát khỏi mọi phiền não
Như ngọn đèn tắt vậy".*

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, nàng tái sanh trong một gia đình trưởng giả.

Khi trưởng thành, nàng đem lòng yêu thương người đầy tớ trong nhà, hay tin cha mẹ sắp gả mình cho một chàng trai môn đăng, nàng bèn lấy một số tiền trốn đi với tình nhân và sống tại một ngôi làng nhỏ hẻo lánh. Khi sắp sanh, nàng nói với chồng rằng:

"Minh ơi! Em sắp sanh rồi mà ở đây chúng ta chẳng có được một người thân để nhờ cậy khi hữu sự, vậy chàng hãy đưa em trở về nhà cha mẹ đi".

Người chồng vì sợ ông bà chủ, nên cứ hẹn lần hẹn lượt, khi biết rằng chàng không muốn đưa mình về, chờ lúc chồng đi vắng, nàng thu dọn gọn những đồ vật trong nhà và nhờ người láng giềng nhấn lại cho chồng là nàng đã trở về nhà cha mẹ.

Về đến nhà hay tin vợ đi rồi, người chồng suy nghĩ: "Vì ta mà nàng trở thành không nơi nương tựa", liền tức tốc đuổi theo và gặp vợ giữa đường. Lúc ấy nàng vừa sanh con xong, nàng suy nghĩ:

"Sanh con rồi, giờ thì không cần thiết trở về nhà cha mẹ nữa".

Rồi nàng bế con cùng chồng quay trở lại nhà của mình.

Khi mang thai lần thứ hai, cũng như lần trước, chỗ khác nhau là vợ chồng tay bồng tay bế cùng nhau trở về làng, đi được một đôi, dầu sái mùa nhưng chẳng biết gió từ đâu nổi lên, kéo theo những cụm mây đen giăng phủ cả bầu trời rồi mưa như thác đổ trút xuống trắng cả bầu trời, người vợ bị kiệt sức vì mới sanh, làm sao chống chọi trước mưa to gió lớn, nàng bèn nói với chồng:

"Minh ơi! Em và con không thể chịu đựng được nữa, mình đi tìm cành cây về che tạm cho em và con đi".

Người chồng ngó quanh, nhìn thấy một bụi cây gần gò mối, liền đi lại chặt những cành cây ấy, nghe động dậy, một con rắn độc từ gò mối bò ra, cắn người chồng chết tại chỗ.

Chồng đi đã lâu nhưng không thấy trở về, nàng vô cùng hoang mang lo lắng, không có gì để che chắn mưa gió, nàng phải tỳ hai tay và hai đầu gối xuống đất vừa che mưa gió vừa để úm cho con, nàng đã chịu đựng với tư thế ấy suốt đêm.

Trời vừa sáng, nàng một tay bế, một tay dẫn con đi tìm chồng, lần theo con đường chồng đi, nàng nhìn thấy xác chồng nằm chết cạnh gò mối. Nàng đau khổ than khóc vì chồng chết và cũng tự trách mình rằng:

"Chính vì ta mà chàng phải chết".

Gạt những giọt lệ tử biệt, nàng tay bế tay dắt con trở về cha mẹ. Đi được một đôi, gặp dòng sông nước lớn và chảy xiết do trận mưa đêm qua, nàng không thể cùng một lúc đem hai con qua sông, nàng bèn để đứa lớn bên này, ẵm đứa nhỏ qua trước, đến bờ nàng tìm những nhánh cây nhỏ trái lót, quấn con với một tấm vải cũ và đặt nằm trên những cành lá ấy, rồi quay lại rước đứa lớn, đi được nửa dòng nàng quay lại thăm chừng; một con diều hâu nhìn thấy đứa bé cứ tưởng là cục thịt nó xà xuống xớt lấy bay lên hư không, nhìn thấy con bị diều hâu cắp đi, người mẹ vô tay kêu la với ý xua đuổi nhưng vô hiệu quả vì nó đã bay xa.

Đứa lớn ở bên này, nghe mẹ vỗ tay kêu lớn, tưởng kêu nó, nó bèn chập chững bước xuống và bị nước cuốn đi.

Chồng bị rắn cắn chết, đứa nhỏ bị điều hâu tha đi, đứa lớn bị nước cuốn trôi khiến nàng vô cùng đau khổ, vừa đi vừa khóc nàng nghĩ rằng:

"Đời ta giờ chẳng còn gì cả, ngoại trừ cha mẹ là nguồn an ủi duy nhất của thôi".

Về gần đến thành Sāvattthī, nàng hỏi thăm tin tức về cha mẹ mới hay trận mưa giông đêm qua làm sập nhà dè chết cha mẹ và đứa em trai của nàng, sáng nay những người láng giềng đã đem cả ba đi thiêu trên cùng một giàn hoả.

Sự vô thường đã liên tục cướp đi từ tay nàng niềm vui và sự sống, cho đến nguồn hy vọng cuối cùng của nàng cũng bị sụp đổ, với tấm thân bé nhỏ làm sao nàng chịu đựng nổi sự đau khổ quá ư to lớn ấy, nàng như điên như dại, không màn đến lớp vải che thân, vừa đi vừa khóc than rằng:

*"Hai con ta đã chết
Người chồng cũng mệnh chung
Cha mẹ và em trai
Cùng thiêu chung giàn hoả"*

Từ đó nàng có tên là Paṭācārā (kẻ không mặc xiêm y). Một số người gặp nàng, họ xua đuôi, quăng rác lên đầu nàng, họ ném đất, ném cát lên người nàng.

Lúc bấy giờ, bậc Đạo Sư đang ngự toạ thuyết pháp giữa hội chúng lớn tại Jetavanavihāra (Kỳ viên tịnh xá), từ xa Ngài thấy nàng đang thất tha, thất thểu và biết rằng duyên lành giải thoát của nàng đã chín muồi, với uy lực khiến nàng hướng thẳng về tịnh xá, hội chúng thấy nàng đi đến, nói rằng:

"Hãy ngăn cản, chớ cho bà điên ấy vào đây"

Bậc Đạo Sư phán rằng:

"Chớ có ngăn cản nàng"

Và khi nàng sắp bước vào hội chúng, Ngài phán rằng:

"Hãy tỉnh lại, này thiếu phụ".

Nghe âm giọng từ hoà êm ả của bậc Đạo Sư rót vào tai, nàng bừng tỉnh, cảm nhận được mình chẳng có mảnh vải che thân, nàng phát sanh hổ thẹn, bèn ngồi sụp xuống, một người thiện nam liền ném cho nàng tấm vải, sau khi khoác tấm vải ấy, nàng tiến đến đánh lễ ngũ thể đầu địa và thưa rằng:

"Bạch Ngài, xin Ngài hãy là chỗ nương tựa của con, một con điều hâu đã xót lây đưa con nhỏ, đứa lớn bị dòng nước cuốn đi, người chồng bị rắn cắn chết, cha mẹ và em trai bị nhà sập đè chết, cùng thiêu chung một giàn hoả, chỉ trong một đêm đến sáng những người thân yêu đã lần lượt bỏ con ra đi, giờ đây con chẳng còn một người thân, chẳng còn một chỗ nương tựa nào cả, xin Ngài từ bi là chỗ nương tựa cho con".

Bậc Đạo Sư phán rằng:

"Này Paṭācārā, người chớ có nghĩ rằng chỉ dựa vào sự nương tựa này sẽ làm cho người hết đau khổ, này Paṭācārā từ vô thủy luân hồi, nước mắt người đổ xuống vì cha chết, mẹ chết, chồng chết, con chết, quyền thuộc chết, còn nhiều hơn nước trong bốn biển nữa".

Rồi Ngài nói lên bài kệ rằng:

*"Nước ở trong bốn biển
Ít hơn nước mắt người
Đổ xuống vì sầu muộn
Thế nên, này tín nữ
Sao người còn dễ dui".*

Sau khi Đức Thế Tôn thuyết giảng về sự luân hồi đầy nước mắt như vậy, sự sầu muộn của nàng được nhẹ dần, thấy tâm nàng đã được lắng dịu phiền muộn và sẵn sàng lãnh hội giáo pháp, bậc Đạo Sư bèn giảng tiếp rằng:

"Này Paṭācārā, một người khi mệnh chung dầu cha mẹ, quyến thuộc có thương yêu đến mấy cũng không thể giúp đỡ, không thể làm chỗ nương tựa được, hiểu như vậy, các bậc hiền trí trau dồi giới đức, thanh lọc ô nhiễm hướng đến Niết bàn".

Rồi Ngài nói lên bài kệ rằng:

*"Dầu cha mẹ, con cái
Luôn cả các quyến thuộc
Cũng không thể cứu giúp
Khi thân hoại mạng chung
Thấy được sự thật này
Bậc trí thu thúc giới
Thanh lọc, hướng Niết bàn"*

Dứt bài kệ Paṭācārā chứng đạt quả Dự Lưu và ngỏ lời xin xuất gia, bậc Đạo Sư đưa nàng đến trú xứ các tỳ khưu ni cho xuất gia.

Sau khi thọ cụ túc giới, nàng nỗ lực tu tập để mong đạt được quả vị cao hơn.

Một hôm, nàng cầm bình múc nước rửa chân, xối lần đầu, nước từ chân nàng chảy được một đoạn ngắn rồi dứt, xối, lần thứ nhì, nước chảy xa hơn, xối lần thứ ba, nước chảy xa hơn một chút rồi dứt. Dựa trên nền tảng này, nàng suy tư:

"Cũng vậy, loài hữu tình có một số chết trong buổi sơ niên như nước ta xối lần đầu, một số chết trong buổi trung niên như nước ta xối lần thứ hai, một số chết trong buổi lão niên như nước ta xối lần thứ ba".

Bấy giờ bậc Đạo Sư đang ngự toạ trong hương thất, biết được dòng tư tưởng của nàng, Ngài phóng hào quang như đang đứng trước mặt và dạy rằng:

"Này Paṭācārā, như vậy cuộc sống của loài hữu tình, cuối cùng cũng phải chết, thế nên với người thấy được sự sanh diệt của ngũ uẩn, dầu sống chỉ một ngày vẫn quý hơn người sống cả trăm năm mà không thấy được sự thật ấy".

Rồi Ngài nói lên bài kệ rằng:

*"Dầu sống chỉ một ngày
Thấy được pháp sanh diệt
Quý hơn sống trăm năm
Không thấy pháp sanh diệt"*

Dứt bài kệ, tỳ khuru ni Paṭācārā chứng đạt quả vị Alahán với tứ tuệ phân tích.

Sau khi chứng quả Alahán, nàng quán lại quá trình tu chứng của mình khi còn là hữu học và nhân duyên đưa đến quả cao, nàng cảm xướng bài kệ rằng:

*"Với cây cày, cày ruộng
Gieo hạt giống xuống ruộng
Nông dân thu tài sản
Nuôi dưỡng vợ và con"
"Ta đầy đủ giới hạnh
Hành theo lời Đạo Sư
Không lười, không phóng dật
Sao không chứng Niết bàn"
"Khi ta đang rửa chân
Ta chú ý vào nước
Thấy những dòng nước rửa
Chảy chỗ gần, chỗ xa
Nhờ vậy tâm được định"*

*Như ngựa tốt khéo luyện
Rồi ta cầm cây đèn
Bước vào am thất mình
Ta đi đến chiếc giường
Cầm lấy cây then cửa
Kéo tim đèn khỏi dầu
Cùng lúc ấy tâm ta
Thoát khỏi mọi phiền não
Như ngọn đèn tắt vậy".*

*

11- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO NI KHEMĀ

Ác ma đến cảm dỗ nàng với bài kệ rằng:

*"Hỡi này nàng Khemā
Nàng vừa trẻ vừa đẹp
Ta đang độ thanh xuân
Với cung đàn năm điệu
Ta cùng nhau tận hưởng"
Nàng nói với ác ma rằng:
"Vội thân hôi thối này
Mỏng manh, nhiều bệnh hoạn
Ta ghê tởm, nhàm chán
Dục ái được nhờ sạch"
"Các dục như gươm giáo
Các uẩn là thốt chặt
Dục lạc mà người nói
Nay với ta không còn"
"Sự thoả thích trong dục
Đã được ta đoạn trừ
Luôn cả khỏi si ám
Cũng bị ta phá tan
Này ác ma, hãy biết
Người đã bị thất bại"*

*"Vội những người kém trí
Tri kiến bị lệch lạc
Lẽ bái các vì sao
Thờ lửa trong rừng sâu
Chúng tưởng rằng thanh tịnh"
"Còn ta, ta đánh lễ
Bậc Chánh Giác, Thượng Nhân
Thoát khỏi mọi khổ đau
Như vậy được gọi là
Hành lời dạy Đạo Sư".*

Ngược dòng thời gian cách nay một trăm ngàn đại kiếp, có vị Chánh Đẳng Giác hồng danh Padumuttara, bậc tổ ngộ các pháp, sanh lên trong thế gian.

Lúc bấy giờ, ta sanh trong một gia đình trưởng giả giàu có, tại thành Hamsavatī.

Một hôm, ta đi đến yết kiến bậc Đại Hùng, nghe Ngài giảng Chánh Pháp, ta khởi tâm tịnh tín, xin quy y tam bảo trở thành một tín nữ ngoan đạo. Khi được cha mẹ cho phép, ta đã cung thỉnh Đức Thế Tôn cùng chư tỳ khuru Tăng về nhà cúng dường thực phẩm suốt bảy ngày.

Đến ngày thứ bảy, nhân sự tụng sự Đức Thế Tôn đã biểu dương một vị tỳ khuru ni thù thắng hơn chư Ni về hạnh trí tuệ. Sau khi nghe những lời ấy, ta lấy làm thoả thích, tiến đến đánh lễ dưới chân Thế tôn và chú nguyện vị trí ấy.

Bậc Đạo Sư phán với ta rằng:

"Này tín nữ, nguyện vọng của ngươi sẽ được thành tựu, trải qua một trăm ngàn đại kiếp, có vị Chánh Đẳng Giác hồng danh Gotama sanh lên trong thế gian, ngươi sẽ trở thành tỳ khuru ni tên là Khemā, sẽ là người thừa tự giáo pháp của Đức Thế Tôn ấy và sẽ trở thành vị đại đệ tử đệ nhất hạnh trí tuệ trong hàng Ni chúng.

Do những thiện nghiệp ấy, sau khi mệnh chung, ta được tái sinh lên cõi Đạo Lợi, mãn thọ cõi Đạo Lợi, ta được sinh lên cõi Dạ Ma, từ bỏ thân cõi Dạ Ma, ta được sinh lên cõi Đâu Xuất, mệnh chung cõi Đâu Xuất, ta tái sinh cõi Hoá Lạc và cuối cùng ta được sinh cõi Tha Hoá Tự Tại, đỉnh cao của các cõi trời dục giới. Cũng do phước nghiệp ấy, trong các tầng trời tái sinh, ta đều được làm hoàng hậu của vị Thiên Vương cõi ấy.

Mạng chung từ thiên giới, sinh xuống cõi người, ta được làm hoàng hậu của Đức Chuyển Luân Vương và được làm hoàng hậu của vị vua quốc độ.

Trong những kiếp luân chuyển giữa hai cõi người trời, ta luôn được an lạc và thọ hưởng đầy đủ những thiên sản, nhân sản cao sang đặc thù.

Trong kiếp thứ chín mươi mốt, có vị Chánh Đăng Giác hồng danh Vipassī sinh lên trong thế gian.

Do thiện căn dẫn dắt, ta đi đến yết kiến bậc Đạo Sư, được nghe diệu pháp nơi Ngài, ta khởi niềm tin trong sạch xin xuất gia. Xuất gia tỳ khưu ni xong, ta tinh cần học tập kinh điển Phật ngôn và thực hành phạm hạnh trong giáo pháp của bậc Đại Hùng ấy đến mười ngàn năm. Do phước duyên quá khứ và sự nỗ lực hiện tại, lúc bấy giờ ta trở thành bậc đa văn, bậc Pháp sư giỏi và là người có trí tuệ sắc bén.

Nhờ phạm hạnh thanh tịnh nên sau khi mệnh chung ta được sinh lên cõi Đâu Xuất.

Cũng trong hiện kiếp này, có vị Chánh Đăng Giác hồng danh Konāgamana sinh lên trong thế gian.

Lúc bấy giờ, ta tái sinh trong một gia đình giàu có, tại thành Bārāṇasī.

Ta cùng với chị Dhanañjānī và chị Sumedhā kiến tạo một dãy Tăng xá thật lớn và một ngôi tịnh xá trang nhã dâng đến Đức Phật cùng Chư Tăng.

Mệnh chung từ kiếp ấy, ta sanh lên cõi Đạo Lợi, trở thành một thiên nữ có uy danh thù thắng hơn các thiên nữ khác.

Trong thời giáo pháp của Đức Thế Tôn Kassapa. Vào thời ấy, đức vua xứ Kāsī, danh hiệu là Kiki, trị vì tại thành Bārāṇasī, là một cận sự nam thuần thành, một đại đàn tín của Đức Thế Tôn Kassapa.

Lúc bấy giờ, ta sanh làm trưởng nữ của đức vua Kiki và tên là Samanī. Sau khi nghe được chánh pháp nơi Thế Tôn, ta khởi niềm tin, xin xuất gia nhưng phụ vương không cho.

Mặc dù không được xuất gia, nhưng bảy chị em ta: ta, công chúa Samanaguttā, công chúa Bhikkhunī, công chúa Bhikkhudāsikā, công chúa Dhammā, công chúa Sudhammā và công chúa Saṅghadāsikā, không xao lãng lý tưởng xuất ly, hằng ngày chăm lo hộ độ cúng dường Đức Phật cùng chư Tăng, thọ trì thập giới và sống đời phạm hạnh tại gia suốt hai chục ngàn năm.

Do thiện nghiệp ấy, sau khi mệnh chung, ta được sanh lên cõi Đạo Lợi. Dù sanh ở cõi nào, ta cũng là người đầy đủ về an lạc, đầy đủ về tài sản, đầy đủ về sắc đẹp, đầy đủ về tùy tùng và đầy đủ về trí tuệ.

Trong kiếp cuối cùng, ta sanh làm công chúa yêu quý của đức vua Madda tại thành Sāgala. Ngày ta chào đời, cả thành Sāgala đều cộng hưởng sự an lạc.

Do hiện tượng đó, nên phụ vương mới đặt tên cho ta là Khemā (niềm an lạc) khi trưởng thành ta có dung sắc và làn da xinh đẹp, phụ vương đem hiến dâng ta cho đức vua Bimbisāra. Từ đó, ta trở thành hoàng hậu của một quốc độ lớn và cũng là nơi sủng ái của đức vua.

Tự biết mình đẹp, nên hằng ngày ta cứ mân mê trau chuốt thân sắc và không thích nghe những lời chỉ trích về sắc thân này.

Lúc bấy giờ, đức vua Bimbisāra vì muốn tiếp độ ta, Ngài cho những ca sĩ ca hát, ca tụng về tịnh xá Trúc Lâm rằng:

"Tịnh xá Trúc Lâm là một nơi khả ái, khả hỷ, có nhiều phong cảnh nên thơ hữu tình, người nào chưa thấy tịnh xá Trúc Lâm cũng như người ấy chưa thấy Nandavana - Hỷ Lâm (một khu rừng khả ái khả hỷ của Thiên Vương Đế Thích và chư thiên cõi Đạo Lợi) người nào nhìn thấy tịnh xá Trúc Lâm cũng như được thấy Nandavana - rừng hoan hỷ của cõi trời Đạo Lợi vậy. Ai viếng thăm tịnh xá Trúc Lâm, tâm người ấy sẽ vui thích lạ thường và chiêm ngưỡng hoài không biết chán".

Nghe những lời ca tụng về tịnh xá Trúc Lâm, khiến lòng ta nôn nao muốn đi đến chiêm ngưỡng, bèn ngỏ lời xin đức vua, đức vua hoan hỷ cho nhiều tùy tùng đưa ta đi xem Trúc Lâm với lời phán rằng:

"Này hoàng hậu hữu phước, xin mời nàng hãy đi xem Trúc Lâm cho thoả chí, nơi ấy được tô điểm với hào quang xinh đẹp của Đức Thế Tôn".

Ta thưa rằng:

"Muôn tâu bệ hạ - khi nào Đức Thế Tôn ngự vào thành Rājagaha (Vương Xá) khát thực, khi ấy thần thiếp mới đến chiêm ngưỡng tịnh xá Trúc Lâm".

Nhưng sau đó, ta cũng đi đến Trúc Lâm cùng với các tùy tùng, vào đến Trúc Lâm rồi, mới thấy khác hơn những điều ta tưởng. Ta nhìn thấy một vị tỷ khuru trẻ, đang thực hành pháp tinh tấn, ta suy nghĩ rằng:

"Vị tỷ khuru này, đang độ thanh xuân, có thân hình khả ái, lại từ bỏ những thú vui thế tục, vào đây xuất gia, sống đời phạm hạnh, thật đáng tán phục".

Rồi ta nhìn thấy bậc Đạo Sư đang ngồi tự tại, sau lưng có một thiếu nữ xinh đẹp hầu quạt, ta bèn suy nghĩ rằng:

"Thiếu nữ này, có màu da sáng như vàng, có đôi mắt đẹp như hoa sen, có bờ môi đỏ như quả chà là chín, chỉ mới thoáng nhìn một chút mà đã khiến cho trái tim này, cặp mắt này bị cuốn hút vào rồi. Gương mặt nàng thật đẹp, cặp nhũ nàng căng tròn như búp sen, eo nàng thon thả, mông

đầy đặn, đồ trang sức, xiêm y của nàng thật lộng lẫy, chiêm ngưỡng hoài không biết chán. Nhìn nàng ta chợt nghĩ:

"Vẻ đẹp của nàng thiếu nữ này đặc biệt quá, ta chưa từng thấy bao giờ".

Rồi dần dần nàng thiếu nữ ấy trở thành trung niên, trở thành lão niên với mặt sạm da nhăn, răng rụng, tóc bạc, lưng còm, tay chân run rẩy, nước miếng chảy ra, nhìn thấy cảnh tượng ấy, lòng ta đầy kinh cảm, nghĩ rằng:

"Thân này thật bất tịnh, đáng nhàm chán, chỉ có kẻ ngu mới ưa thích.

Lúc bấy giờ, bậc Đạo Sư với lòng bi mẫn, thấy tâm ta kinh cảm như vậy, Ngài phán lên bài kệ rằng:

*"Này Khemā hãy nhìn
Tâm thân đầy bịnh hoạn
Bất tịnh và hôi thối
Chỉ kẻ ngu ưa thích
Hãy chuyên tâm tu tập
Với đề mục bất tịnh
Hãy trú thân hành niệm
Hãy nhàm chán trong sắc
Nàng này như thế nào
Thân người cũng thế ấy
Thân người như thế nào
Nàng này cũng thế ấy
Người hãy mau từ bỏ
Sự say đắm trong thân
Cả bên trong, bên ngoài
Hãy chuyên nhất tu tập
Pháp vô tướng giải thoát
Hãy đoạn mạn tiềm miên
Người sẽ được an lạc
Do mạn ấy không còn
Những ai đắm say dục*

*Rơi vào dòng bực ái
Ví như nhện sa lưới
Do chính mình bủa giăng
Những ai chặt bực ái
Từ bỏ mọi dục lạc
Sẽ thoát ly thế sự
Sống với hạnh xuất gia".*

Biết tâm ta đã sẵn sàng, bậc Đạo Sư bèn thuyết kinh Mahānidāna để dẫn dắt ta, lắng nghe kinh, ta chợt nhớ lại quá khứ, ta đã thọ trì bài kinh này nơi Đức Phật Kassapa, lấy bài kinh làm nền tảng, ta phát triển tuệ quán, chứng đạt quả Dự Lưu.

Rồi ta phủ phục dưới chân bậc Đạo Sư với mục đích sám hối ta thưa rằng:

"Kính bạch bậc tổ ngộ các pháp, con xin đánh lễ Ngài. Kính bạch bậc Đại Bi, con xin đánh lễ Ngài. Kính bạch bậc đã vượt qua luân hồi, con xin đánh lễ Ngài. Kính bạch bậc ban bố pháp bất tử, con xin đánh lễ Ngài vì si mê tà kiến, vì tham dục chi phối, con không đến yết kiến Ngài, bậc nương nhờ của thế gian, con xin sám hối những lỗi lầm ấy, con là người đam mê trong thân sắc, con nghĩ rằng Ngài không sẵn lòng tiếp độ nên con không đến yết kiến Ngài, bậc đầy lòng từ bi tiếp độ, bậc ban bố pháp cao quý, con xin sám hối lỗi lầm ấy.

Lúc bấy giờ, bậc Đạo Sư phán với ta rằng:

"Vừa đủ rồi, này Khemā".

Rồi ta đánh lễ, nhiễu quanh Ngài, trở về hoàng cung, ta đi đến đức vua thưa rằng:

"Muôn tâu Bệ Hạ, thật kỳ diệu thay, phương cách hoàn hảo của Bệ Hạ, thiếp muốn chiêm ngưỡng Trúc Lâm và đã chiêm ngưỡng bậc Ân Sĩ ly phiền não. Nếu Bệ Hạ hoan hỷ chấp nhận, thì thiếp xin được xuất gia trong giáo pháp của Đức Thế Tôn".

Lúc bấy giờ, đức vua Bimbisāra chấp tay lên nói với ta rằng:

"Này hiền muội, huynh chuẩn y lời cầu xin của muội, mong rằng việc xuất gia của muội sẽ được thành tựu như ý".

Xuất gia được bảy tháng, một hôm khi nhìn thấy nguyên nhân sanh diệt của ngọn đèn, dựa trên nền tảng đó ta suy quán thân này, khiến ta nhàm chán tất cả hành và chứng quả Alahán.

Ta là người thuần thực trong hoá thông, trong thiên nhĩ thông và tha tâm thông, ta thấu đáo các tiền kiếp, thiên nhãn ta thanh tịnh và đoạn tận các lậu hoặc. Nay sanh hữu không còn, trí tuệ ta thấu triệt trong tứ vô ngại giải, thiện xảo trong thất thanh tịnh, lão luyện trong Kāthāvatthu (Ngữ Tông), thông suốt trong Abhi-dhamma (Vi diệu pháp).

Một hôm, đức vua Pasenadikosala đến hỏi ta, phần vi tế trong Torāṇavatthu ta đã giải đáp cặn kẽ rõ ràng. Rồi đức vua Pasenadi đi đến yết kiến bậc Đạo Sư thuật lại cuộc luận đạo ấy. Bậc Đạo Sư đã xác chứng lời giải đáp của ta.

Do biết rõ hạnh nguyện của ta và kết hợp với nhân hiện tại, bậc Đạo Sư đã biểu dương ta, đệ nhất về trí tuệ trong hàng Ni chúng.

Một hôm, lúc đang ngồi tịnh dưới gốc cây, ác ma hoá thân thành chàng thanh niên, đi đến quyến rũ ta với bài kệ rằng:

*"Hỡi này nàng Khemā
Nàng vừa trẻ vừa đẹp
Ta đang độ thanh xuân
Với cung đàn năm điệu
Ta cùng nhau tận hưởng"*

Ta đã trả lời ác ma với bài kệ như vậy:

*"Vội thân hôi thối này
Mỏng manh, nhiều bệnh hoạn
Ta ghê tởm, nhàm chán"*

*Dục ái được nhỏ sạch"
"Các dục như gươm giáo
Các uẩn là thót chặt
Dục lạc mà người nói
Nay với ta không còn"
"Sự thoả thích trong dục
Đã được ta đoạn trừ
Luôn cả khỏi si ám
Cũng bị ta phá tan
Nầy ác ma, hãy biết
Người đã bị thất bại"
"Với những người kém trí
Tri kiến bị lệch lạc
Lẽ bái các vì sao
Thờ lửa trong rừng sâu
Chúng tưởng rằng thanh tịnh"
"Còn ta, ta đánh lễ
Bậc Chánh Giác, Thượng Nhân
Thoát khỏi mọi khổ đau
Như vậy được gọi là
Hành lời dạy Đạo Sư".*

*

12- KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO NI MAHĀPAJĀPATĪGOTAMĪ

Được biết trưởng lão ni Mahāpajāpatīgotaṃī đã nói lên bài kệ rằng:

*"Kính bạch bậc Giác Ngộ
Con xin đánh lễ Ngài
Ngài là bậc Tối thượng
Giữa mọi loài chúng sanh
Ngài giải khổ cho con
Cùng rất nhiều người khác"
"Liều tri mọi đau khổ*

*Đoạn sạch nhân sanh khổ
Tu tập bát Thánh đạo
Ta chứng đạt pháp tịch diệt"
"Trong quá khứ chúng ta
Từng là mẹ, là con
Từng là anh, là em
Là ông bà của nhau
Không biết sự thật ấy
Ta mới bị luân hồi"
"Nay ta thấy Thế Tôn
Thân này thân cuối cùng
Sanh tử được đoạn tận
Kiếp sống mới không còn"
"Xin Ngài hãy nhìn xem
Các vị đệ tử ấy
Sống tinh cần nhất hướng
Luôn kiên trì nỗ lực
Hoà hợp cùng tác chứng
Pháp siêu thế đặc thù
Để cúng dường Đạo Sư"
"Nàng Mahāmāyā
Sanh đức Gotama
Để lợi ích phần đông
Vì Ngài đã giải toả
Khổ uẩn của chúng sanh
Bị già chết tàn phá".*

Ngược dòng thời gian cách nay một trăm ngàn đại kiếp, có đức Chánh Đẳng Giác hồng danh Padumuttara, bậc tổ ngộ các pháp, sanh lên trong thế gian.

Lúc bấy giờ, trưởng lão ni tái sanh trong một gia đình quan đại thần giàu có, uy danh tại thành Hamsa-vatī.

Một hôm, nàng và phụ thân cùng các tùy tùng đi đến tịnh xá yết kiến bậc Đạo Sư, nhìn thấy bậc Đạo Sư như đức Thiên vương Vāsava, đang làm cho mưa pháp rơi xuống, là bậc không còn lậu hoặc, với hào quang thù diệu chiếu sáng như mặt trời giữa mùa thu, khiến tâm nàng tịnh tín, ngồi lắng nghe diệu pháp của Ngài.

Nàng nhìn thấy bậc chúa tể muôn loài, biểu dương một tỳ khuru ni Mātucchā vị trí là bậc kỳ cựu nhất trong hàng Ni chúng. Thỏa thích với hình ảnh đó, nàng bèn cung thỉnh Đức Thế tôn cùng Tăng chúng về thiết đại lễ cúng dường suốt bảy ngày, đến ngày thứ bảy sau khi Đức Phật cùng chư Tăng thọ thực xong, nàng đến đánh lễ dưới chân Thế Tôn, chú nguyện vị trí ấy.

Bậc Đạo Sư sau khi dùng Phật nhãn quán chiếu vị lai, Ngài phán giữa hội chúng rằng:

"Nầy chư tỳ khuru, nàng tín nữ nào với tâm trong sạch cung thỉnh Như Lai cùng Tăng chúng cúng dường suốt bảy ngày, ta tiên đoán người ấy, các người hãy lắng nghe: trải qua một trăm ngàn đại kiếp có vị Chánh Đẳng Giác hồng danh Gotama, là bậc Đạo Sư của thế gian, nàng tín nữ ấy sẽ là người thừa tự giáo pháp, sẽ trở thành đại thịnh văn danh xưng Gotamī, sẽ là bậc di Mẫu nuôi dưỡng sinh mạng của Đức Thế Tôn ấy và sẽ trở thành bậc kỳ cựu nhất trong hàng Ni chúng".

Sau khi nghe lời tiên đoán của bậc Đạo Sư, nàng ô cùng hoan hỷ, càng tích cực hộ độ Đức Phật và Tăng chúng với tứ vật dụng, thực hành trọn vẹn những phận sự của người tín nữ đối với tam bảo.

Do những thiện nghiệp ấy, sau khi mạng chung, nàng tái sanh lên cõi Đạo Lợi, được hưởng đầy đủ những thiên lạc thù thắng hơn các thiên nữ khác với mười phương diện là sắc, thanh, hương, vị, xúc, tuổi thọ, dung sắc, an lạc, uy danh và sự sáng chói. Nàng được làm hoàng hậu khả ái đáng nhìn của Đức Thiên Vương Đế Thích.

Đến mãn thời kỳ giáo pháp của Đức Thế Tôn Kassapa, nàng tái sinh trong một ngôi làng của dân nô lệ thành Bārāṇasī. Khi lớn lên, nàng được gả cho người trưởng làng.

Một hôm, có năm vị Phật Độc Giác ngự vào làng khát thực, nhìn thấy quý Ngài với lục căn thanh tịnh, màu da sáng chói, đầy đủ uy nghi chánh hạnh của bậc Sa Môn, nàng phát tâm trong sạch, đặt bát cúng dường. Sau khi khát thực xong, chư Phật Độc Giác đi vào rừng Isipatana.

Lúc bấy giờ, thời tiết đã vào mùa mưa, nàng cùng chồng lãnh đạo năm trăm gia đình nô lệ trong làng, xây dựng năm ngôi tịnh thất, đắp con đường kinh hành, sắp đặt các lu nước cùng đầy đủ các vật dụng cần thiết; sau khi hoàn tất, nàng đã cung thỉnh chư Phật Độc Giác an cư mùa mưa trong các ngôi tịnh thất ấy.

Hằng ngày, nàng tổ chức cho năm trăm phụ nữ trong làng thay phiên nhau cúng dường thực phẩm đến chư Phật Độc Giác và tuân tự như thế suốt ba tháng.

Mãn mùa mưa, nàng đã vận động mỗi gia đình hùn một tấm vải choàng gộp lại may năm bộ tam y, dâng đến năm vị Phật Độc Giác. Chư Phật thọ nhận tam y, nói lời phúc chúc hoan hỷ đến các thí chủ, rồi bay về núi Gandhamādana, trước sự chứng kiến của năm trăm nàng tín nữ ấy.

Do khéo tích trữ nhiều thiện nghiệp, nên sau khi mệnh chung nàng được sanh lên cõi Đạo Lợi, mãn thọ trên cõi ấy, nàng tái sinh vào gia đình trưởng nhóm thợ dệt, trong một làng dật tại thành Bārāṇasī.

Một hôm, nàng nhìn thấy năm trăm vị Phật Độc Giác (trước kia là thái tử của hoàng hậu Padumavatī) đang ngự đi khát thực, nàng phát tâm tịnh tín, thành kính đánh lễ Chư Phật và đặt thực phẩm cúng dường. Chư Phật thọ thực xong, bay về núi Gandhamādana.

Trong kiếp cuối cùng, nàng tái sinh trong hoàng tộc của đức vua Mahāsuppabuddha, thành Devadaha. Nàng được đặt tên theo họ là Gotamī và là em của công chúa Mahāmāyā.

Trong ngày lễ đặt tên, các vị Bàlamôn xem tướng, tiên đoán rằng:

"Về sau con của hai nàng công chúa này sẽ trở thành vị Chuyển Luân Vương".

Khi hai nàng trưởng thành, đức vua Suddhodana (Tịnh Phạn) làm lễ rước cả hai về hoàng cung của mình.

Sau khi bậc Đạo Sư giác ngộ, Ngài chuyển pháp luân tế độ quần sanh, rồi Ngài tuần tự ngự về thành Kapilavatthu tiếp độ phụ vương cùng quyến thuộc, trong dịp này, đức vua Tịnh Phạn đã chứng đạt quả vị Vô Sanh và viên tịch niết bàn ngay sau đó.

Với sự băng hà của đức vua khiến bà Gotamī động tâm mạnh và có ý muốn xuất gia.

Lần đầu, Bà đến xin bậc Đạo Sư nhưng Ngài không chấp thuận. Lần thứ hai, bà tự cắt tóc, đắp y casa và sau khi giảng xong bài kinh Kalahavivāda, Bà cùng với năm trăm công nương dòng Thích Ca đi đến thành Vesālī nhờ Đại đức Ānanda vào năn nỉ xin bậc Đạo Sư. Rồi bà được xuất gia, thọ cụ túc giới cùng tám trọng pháp.

Một hôm, bà đến yết kiến bậc Đạo Sư, đánh lễ xong, Bà đứng một bên, bậc Đạo Sư đã chỉ dẫn một đề tài thiền quán, Bà tín thọ lời dạy Thế Tôn, rồi nhiệt tâm tinh cần tu tập, không bao lâu Bà cũng được chứng quả Alahán cùng với lục thông và tuệ phân tích. Còn năm trăm vị tỳ khưu ni ấy, sau khi nghe tôn giả Nandaka ban lời giáo giới, tất cả đều chứng đạt lục thông.

Một hôm, nhân dịp Chư Tăng câu hội đông đảo tại Jetavanavihāra (Kỳ Viên Tịnh Xá), ngự toạ giữa tăng chúng, bậc Đạo Sư đã biểu dương Bà là bậc kỳ cựu nhất trong hàng Ni chúng.

Ngày nọ, trong lúc ngồi suy niệm ân đức của bậc Đạo Sư và những thành quả mà mình đạt được, Bà đã hoan hỷ cảm xướng bài kệ rằng:

"Kính bạch bậc Giác Ngộ
Con xin đánh lễ Ngài
Ngài là bậc Tối thượng
Giữa mọi loài chúng sanh
Ngài giải khổ cho con
Cùng rất nhiều người khác"
"Liều tri mọi đau khổ
Đoạn sạch nhân sanh khổ
Tu tập bát Thánh đạo
Ta chứng đạt pháp tịch diệt"
"Trong quá khứ chúng ta
Từng là mẹ, là con
Từng là anh, là em
Là ông bà của nhau
Không biết sự thật ấy
Ta mới bị luân hồi"
"Nay ta thấy Thế Tôn
Thân này thân cuối cùng
Sanh tử được đoạn tận
Kiếp sống mới không còn"
"Xin Ngài hãy nhìn xem
Các vị đệ tử ấy
Sống tinh cần nhất hướng
Luôn kiên trì nỗ lực
Hoà hợp cùng tác chứng
Pháp siêu thế đặc thù
Để cúng dường Đạo Sư"
"Nàng Mahāmāyā
Sanh đức Gotama
Để lợi ích phần đông
Vì Ngài đã giải toả
Khổ uẩn của chúng sanh
Bị già chết tàn phá".

Trong tập Apadāna đã ghi lại giai thoại về thời Niết bàn của trưởng lão ni Mahāpajāpatīgotaṃī như sau:

Một thời, Đức Thế Tôn ngự tại Kūṭāgāra, rừng Mahāvana (Đại Lâm), thành Vesālī.

Lúc bấy giờ, trưởng lão ni Mahāpajāpatīgotaṃī, dì mẫu của bậc Đạo Sư, sống an lạc tại tịnh xá tỳ khưu ni cùng với năm trăm vị tôn ni lậu tận.

Trong lúc ngồi yên tịnh, Bà khởi lên tư tưởng như sau:

"Việc Niết bàn của Đức Thế Tôn, của hai vị thượng tinh văn, của Rāhula, Ānanda và Nanda ta không được chứng kiến vì nay đã đến thời ta niết bàn, ta cần phải đến xin phép bậc Đạo Sư, rồi mới từ bỏ thọ hành niết bàn".

Năm trăm vị tỳ khưu ni ấy cũng có sự suy nghĩ tương tự.

Lúc bấy giờ, quả địa cầu rung động, rung chuyển, trống chư thiên cũng tự nhiên vang tiếng. Các chư thiên ngự tại tịnh xá tỳ khưu ni sầu khổ, than khóc, thật đáng thương vô cùng.

Rồi các tỳ khưu ni cùng các chư thiên ấy đi đến trưởng lão ni, phủ phục dưới chân Bà thưa rằng:

"Kính bạch Ni trưởng, chúng con được thấm nhuần dòng nước bất tử tại tịnh xá này, mới đây từ nơi sâu thẳm, quả địa cầu bỗng nhiên rung động, rung chuyển, trống chư thiên cũng tự vang tiếng và chúng con nghe tiếng than khóc. Kính bạch Ni trưởng, phải chăng có nguyên nhân gì phát sanh?".

Trưởng lão ni Mahāpajāpatīgotaṃī bèn thuật lại dòng tư tưởng của mình; kế đó, các vị tỳ khưu ni cũng lần lượt kể lại sự suy nghĩ của mình, xong chư Ni ấy thưa rằng:

"Kính bạch Ni trưởng, nếu Người muốn niết bàn thì chúng con sẽ niết bàn theo, chúng con sẽ rời khỏi ngôi nhà tam giới, đi đến thành phố thù diệu niết bàn cùng với người".

Trưởng lão ni nói rằng:

"Khi các con đi Niết bàn, thì ta còn biết nói gì".

Rồi Bà rời khỏi tịnh xá cùng với Chư Ni ấy, vừa bước ra cổng, Bà dừng lại nói với các chư thiên ngự tại tịnh xá rằng:

"Hãy hoan hỉ cho ta, đây là lần nhìn cuối cùng nơi tịnh xá Ni này, trong chỗ nào không có già, không có chết, không có tạo tác, không có thương yêu, không có xa lìa những vật thương yêu, nơi ấy các bậc hiền trí gọi là Asankhatasathāna (vô vi xứ)".

Nghe những lời ấy các vị còn phàm than thở rằng"

"Thật đáng buồn tủi, chúng ta là những người phước mỏng, tịnh xá Ni này từ nay sẽ trống vắng, và nơi đây sẽ không còn những tỳ khuru ni thanh tịnh như vậy nữa, ví như những vì sao sẽ không còn khi mặt trời xuất hiện".

Trưởng lão ni Gotamī cùng năm trăm tỳ khuru ni đi Niết bàn ví như dòng sông Gaṅgā cùng với năm trăm con sông xuôi về biển cả vậy.

Các tín nữ thấy trưởng lão ni đang đi trên đường, họ cùng nhau rời khỏi nhà, đến phủ phục dưới chân Bà than rằng:

"Kính bạch Ni trưởng, chúng con tịnh tín nơi Người, giờ Người đành bỏ chúng con để chúng con trở thành người bơ vơ không nơi nương tựa, Ni trưởng ơi! Xin chớ vội niết bàn".

Để giải toả nỗi sầu muộn của các tín nữ ấy, trưởng lão ni khuyên rằng:

"Chớ có than khóc này các con, hôm nay các con cần phải vui mừng, vì sự khổ ta đã biến tri rồi, nguyên nhân sanh khổ ta đã đoạn trừ rồi, sự diệt

khổ ta đã tác chứng rồi, và Thánh đạo ta cũng đã tu tập rồi, phận sự đối với bậc Đạo Sư ta đã thực hành rồi, lời Ngài dạy ta cũng đã làm xong, gánh nặng ta đã đặt xuống, ái hữu đã được ta nhổ sạch. Vì mục đích gì, những người rời bỏ nhà xuất gia sống không nhà, mục đích ấy ta đã chứng đạt rồi, mọi kiết sử đã được chấm dứt.

Các con ơi! chớ có sầu muộn vì ta, trưởng lão Koṇḍañña, trưởng lão Ānanda, trưởng lão Nanda vẫn còn, trưởng lão Rāhula cũng vẫn còn, chư Tăng vẫn sống hoà hợp an lạc, sao các con lại buồn.

Các con ơi! ước nguyện nào mà ta đã khởi tập, từ quá khứ xa xưa ước nguyện ấy sẽ thành tựu với ta trong ngày hôm nay, lúc này là lúc đánh trống hoan hỷ, những giọt nước mắt của các con sẽ có lợi ích gì? Nếu các con quý mến và biết ơn ta, các con hãy tinh cần an trú trong thiện pháp đi.

Việc ta năn nỉ xin bậc Đạo Sư cho hàng phụ nữ xuất gia và được Ngài chấp thuận, điều đó khiến ta vô cùng hoan hỷ, xin các con hãy tùy hỷ theo đi".

Sau khi trưởng lão ni khuyên nhủ các tín nữ như thế, Bà cùng với chư Ni đi đến chỗ bậc Đạo Sư, đảnh lễ Ngài và thưa rằng:

"Kính bạch bậc Thiện Thệ, con là mẹ của Ngài. Kính bạch bậc Đại Tuệ, Ngài là cha của con. Kính bạch bậc Thế Y, Ngài là người ban an lạc cho con. Kính bạch bậc Đại Sa Môn, Ngài là sanh mẫu của con. Kính bạch Đức Thế Tôn, pháp thể Ngài được tăng trưởng từ những giọt sữa của con, nhờ những giọt sữa này mà Ngài đã hết khát trong một lúc, còn tâm con được lớn mạnh từ dòng sữa Chánh Pháp của Ngài, nhờ dòng sữa này mà con vĩnh viễn chấm dứt mọi thèm khát. Kính bạch bậc Đại Ân Sĩ, được làm mẹ của Chuyển Luân Vương là một vinh hạnh lớn lao của hàng phụ nữ, nhưng mẹ như vậy được gọi là mẹ trong biển luân hồi. Kính bạch Ngài con bị chìm trong biển luân hồi, được Ngài cứu thoát khỏi dòng luân hồi ấy. Đối với phụ nữ muốn làm mẹ của Chuyển Luân Vương đã là khó, nhưng bội bội phần khó hơn là làm Phật mẫu. Kính bạch bậc Đại Hùng, danh xưng Phật mẫu ấy con cũng đã được rồi, sự

ước muốn dầu nhỏ hay lớn nay với con đã chấm dứt. Đời sống phạm hạnh mà con đã dày công thực hành chỉ với mục đích duy nhất là từ bỏ ngũ uẩn niết bàn. Kính bạch bậc Đứt Khổ xin Ngài từ bi chấp thuận cho con, xin Ngài hoan hỷ đuổi hai bàn chân có đầy căm xe và cò thật mềm mại như hoa sen, con sẽ đánh lễ bàn chân ấy. Kính bạch bậc Dẫn Dắt, xin Ngài từ bi hiện thân với đầy đủ tướng tốt, sáng chói như khối vàng, sau khi chiêm ngưỡng con sẽ niết bàn".

Bậc Đạo Sư bèn hiển lộ kim thân đầy đủ với ba mươi hai đại nhân tướng, được tô điểm với hào quang xinh đẹp như mặt trời toả ánh sáng êm dịu trong buổi hoàng hôn. Rồi trưởng lão Mahāpajāpatīgotamī với trọn lòng thành kính phủ phục dưới chân Thế Tôn, thưa rằng:

"Con xin đánh lễ bậc dòng dõi mặt trời, chúa của muôn loài, Ngài là ngọn cờ chiến thắng của dòng dõi mặt trời, con xin quy y Ngài lần cuối cùng, để rồi không còn gặp lại Ngài nữa. Kính bạch bậc Cao Quý của thế gian, thông thường các phụ nữ gây nên những lỗi lầm rồi mệnh chung, nếu con có lỗi lầm gì, xin Ngài từ bi xá những lỗi lầm ấy cho con.

Lại nữa, con đã cố nài nỉ Ngài cho hàng phụ nữ xuất gia. Kính bạch bậc Thượng Nhân, nếu đây là một lỗi lầm, thì xin Ngài từ bi xá lỗi ấy cho con. Kính bạch bậc Đại Hùng, các tỳ khưu ni đồ chúng của con, nếu có phạm lỗi gì, xin Ngài từ bi tha thứ.

Đức Thế Tôn phán rằng:

"Này Gotamī người trang điểm với đức hạnh, làm sao có lỗi lầm với người sắp niết bàn, Như Lai sẽ nói gì, khi Tăng chúng của Ta thanh tịnh không khiếm khuyết".

Lúc bấy giờ năm trăm vị tỳ khưu ni, đi nhiều quanh Đức Thế Tôn, ví như các vì sao di chuyển quanh Tu di sơn vương vậy. Còn trưởng lão ni, sau khi phủ phục dưới chân Thế Tôn, Bà đứng lên, hướng nhìn Ngài thưa rằng:

"Mắt của chúng con không bao giờ biết no đủ khi ngắm nhìn Ngài, tai của chúng con không bao giờ biết no đủ với kim ngôn của Ngài, tâm của chúng con duy nhất được no đủ với vị pháp của Ngài.

Kính bạch bậc Cao Cả của muôn loài, khi Ngài tuyên thuyết Chánh Pháp để diệt trừ phiền não cho hội chúng, những người nào được diện kiến Ngài, những người ấy gọi là người có phước. Kính bạch bậc Thượng Đức, những người nào đánh lễ dưới chân Ngài, những người ấy gọi là người có phước.

Kính bạch bậc Thượng Nhân, những người nào được nghe pháp âm vi diệu của Ngài có công năng ly khổ đặc lạc, những người ấy gọi là người có phước".

Kế đó, trưởng lão ni trình bạch về việc Niết bàn của mình trước chư tỳ khưu Tăng, xong Bà đến đánh lễ tôn giả Rāhula, tôn giả Ānanda, tôn giả Nanda và nói như vậy:

"Các con ơi! Mẹ nhàm chán xác thân này, xác thân này như là chỗ ở của rắn độc, chỗ ngụ của bệnh hoạn, ngôi nhà của khổ, hành xứ của già và chết, đầy đầy những bụi phiền, yếu đuối phải dựa vào người khác, chính vì vậy, Mẹ mới mong niết bàn. Các con ơi! Hãy hiểu cho Mẹ".

Tôn giả Nanda và tôn giả Rāhula là bậc ly sâu, vô lậu, kiên cố bất động, trí tuệ, tinh cần, suy nghĩ rằng:

"Cả tam giới này, do duyên tạo tác không vững chắc, không có lỗi ví như cây chuối, như trò ảo thuật hay như bào ảnh, trưởng lão ni Mahāpajāpatīgottamī, người nuôi dưỡng Đức Phật, rồi cũng không thể tránh khỏi cái chết, các pháp hữu vi là vô thường".

Lúc bấy giờ, tôn giả Ānanda còn là bậc hữu học, Ngài không chịu nổi cảnh biệt ly như thế, ràn rụa nước mắt, thật đáng thương tâm.

Thấy tôn giả Ānanda sầu não như thế, Bà đến an ủi rằng:

"Con ơi! Ai cũng đều phải chết, con không nên sầu muộn vì sự chết của Mẹ nhờ vào lời cầu xin của con, Mẹ mới được bậc Đạo Sư cho phép xuất gia. Con ơi! Con chớ bi ai, con hãy gắng gìn giữ giáo pháp, Mẹ nhìn con lần này là lần cuối cùng. Với người đi trong hướng nào để không xuất hiện nữa thì Mẹ sẽ đi trong hướng ấy".

Rồi Đức Thế Tôn nói với trưởng lão ni rằng:

"Này Gotamī, những kẻ ngu nào hoài nghi sự giác ngộ của chúng sanh, người hãy hiển thị thần thông, để cho những kẻ ngu ấy từ bỏ tà kiến".

Sau khi đánh lễ Đức Thế Tôn, trưởng lão ni bay lên hư không, biểu diễn thần thông, theo sự cho phép của Bậc Đạo Sư, Bà hoá hiện một thân thành nhiều thân, nhiều thân thành một thân, làm cho xuất hiện, làm cho biến mất, đi xuyên qua vách tường, vách núi như đi nơi chỗ trống, độn thổ trời lên ngang qua đất liền như ở trong nước, đi trên mặt nước không bị chìm xuống như trên đất liền, bay lên hư không như loài chim, tự thân bay đến cõi phạm thiên, trưởng lão ni dùng thần thông lực biến hoá đủ loại, rồi thưa rằng:

"Kính bạch bậc Đại Hùng, con hành theo lời dạy của Ngài, đã chứng đạt lợi ích, con xin đánh lễ dưới chân của Ngài".

Trưởng lão ni bèn ngự xuống từ hư không, đánh lễ bậc Đạo Sư, xong Bà ngồi một nơi phải lễ, thưa rằng:

"Kính bạch Đại Ân Sĩ, nay con thọ được một trăm hai mươi tuổi, với chừng ấy cũng vừa đủ, con xin từ biệt niết bàn".

Lúc bấy giờ, năm trăm tỷ khuru ni đồ chúng của trưởng lão ni, cùng nhau bay lên hư không với uy lực thần thông các tôn Ni sáng chói như những vì sao di hành chung nhau, chư tôn Ni ấy đã hoá hiện nhiều loại thần thông như những thợ vàng thuần thực chế biến nhiều loại trang sức vậy.

Sau khi hoá hiện nhiều loại thần thông, các tỷ khuru ni ấy, hạ xuống từ hư không, đánh lễ bậc Đạo Sư, rồi ngồi một nơi phải lễ, thưa rằng:

"Kính bạch bậc Đại Hùng, trưởng lão ni Gotamī, là người tiếp độ chúng con, nay chúng con đã tỏ ngộ giáo pháp, chấm dứt các lậu hoặc, thiêu đốt mọi phiền não, nhổ tận gốc sanh hữu, chặt đứt mọi kiết sử như người thợ chặt dây. Việc chúng con đi đến với Thế Tôn là việc đến tốt đẹp, tam minh chúng con đã chứng đạt, lời Phật dạy làm xong. Chúng con thuần thực trong hoá thông và thiên nhĩ thông. Kính bạch Đại Ân Sĩ, chúng con thuần thực tha tâm thông, chứng ngộ túc mạng minh, thiên nhãn được thanh tịnh, đoạn tận các lậu hoặc, sanh hữu mới không còn. Kính bạch bậc Đại Hùng, chúng con có trí tuệ thấu triệt trong tứ vô ngại giải, trí ấy phát sanh từ chỗ của Ngài. Kính bạch Đại Ân Sĩ, xin Ngài hoan hỷ cho phép chúng con niết bàn".

Bậc Đạo Sư phán rằng:

"Này các tỳ khưu ni, khi các người ngỏ lời xin niết bàn, Như lai còn gì để nói, nay các người hãy làm những gì, nghĩ là hợp thời".

Rồi Trưởng lão ni cùng chư Ni ấy, đánh lễ bậc Đạo Sư, từ chỗ ngồi đứng dậy ra đi, Đức Thế Tôn cùng hội chúng tiễn Trưởng lão ni đến tận cổng. Trưởng lão ni cùng chư Ni phủ phục dưới chân bậc Đạo Sư thưa rằng:

"Đây là lần đánh lễ cuối cùng của chúng con và lần diện kiến này cũng là lần diện kiến sau cuối, để rồi chúng con sẽ không còn gặp lại Ngài nữa, vì lát nữa đây chúng con sẽ niết bàn".

Kế đó, Trưởng lão ni cùng chư Ni đi về Tịnh xá của mình an tọa trên chỗ ngồi,

Lúc bấy giờ, các tín nữ trong kinh thành, nghe tin về Trưởng lão ni, cùng nhau đi đến Tịnh xá, đánh lễ dưới chân bà, rồi than van khóc lóc thật đáng thương, với tâm trạng đầy sầu muộn, họ thưa rằng:

"Kính bạch Ni trưởng, người là chỗ nương tựa của chúng con, xin người đừng bỏ chúng con mà niết bàn, chúng con khấu đầu cúi xin người".

Trưởng lão ni xoa đầu một tín nữ là người có niềm tin, có trí tuệ, là bậc huynh trưởng của các bậc tín nữ ấy, khuyên như vậy:

"Các con ơi! Khi sào muện có nghĩa rơi vào cạm bẫy của ác ma, như vậy thật không nên, các pháp hữu vi là vô thường, mỗi con người cuối cùng rồi cũng phải biệt ly, các con chớ có sào muện làm gì".

Nói xong, Trưởng lão ni tuần tự nhập Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền, nhập thiền không vô biên xứ, , nhập thiền thức vô biên xứ, nhập thiền vô sở hữu xứ, nhập thiền phi tưởng phi phi tưởng xứ. Sau khi, nhập thiền theo chiều xuôi, Trưởng lão ni bèn nhập thiền theo chiều nghịch, rồi nhập trở lại từ sơ thiền cho đến tứ thiền, xuất tứ thiền bà viên tịch niết bàn ví như ngọn đèn hết dầu rồi tắt vậy.

Năm trăm vị tỳ khưu ni ấy, cũng đồng lượt niết bàn với Ni tưởng Gotamī.

Lúc bấy giờ, quả địa cầu rung chuyển, sấm chớp vang trời, trống chur thiên cũng tự vang tiếng, các chư thiên nhỏ lệ mưa hoa từ hư không rơi xuống, ngọn Tu Di sơn vương cũng rung chuyển, đại dương cũng nổi sóng. Các hàng chư thiên, Long vương, Atula và Phạm thiên đều đồng tâm kính tiếc tự thốt lên lời rằng:

"Các pháp hữu vi là vô thường, ví như Trưởng lão ni này cuối cùng cũng hoại diệt, tất cả chúng sanh hợp nhau rồi tan là chỗ cuối cùng, mạng sống này cũng đi theo qui luật ấy".

Bậc Đạo Sư phán gọi Tôn giả Ānanda đến dạy rằng:

"Này Ānanda, người hãy đi thông báo cho chư Tăng biết việc Niết bàn của trưởng lão ni".

Lúc ấy, tôn giả Ānanda với tâm trạng sầu thảm, đôi mắt ứa lệ, cất tiếng rằng:

"Xin chư Tỳ trong hướng đông, hướng nam, hướng tây và hướng bắc, hãy đến vân tập, vị trưởng Ni, người đã làm cho thân cuối cùng của bậc Đạo Sư lớn lên bằng sữa, với danh xưng Mahāpajāpatigotamī đã niết bàn, ví như vì sao mặt trời mọc vậy, xin quý Ngài hãy tạo sự tôn trọng đối với Phật mẫu đi".

Chư Tỳ khru nghe lời bố cáo ấy, vội vã đi đến, có một số vị đến bằng Phật lực, có một số vị thiện xảo trong thần thông, cùng đến bằng thần thông rồi cùng nhau đưa linh sàng của trưởng lão ni Gotamī, an trú trong hỏa đài cao quý, đặc biệt được làm toàn bằng vàng rất đẹp, bốn vị Thiên vương đưa vai tiếp nhận hỏa đài, đức Đế Thích cùng các chư thiên cũng đến tiếp nhận hỏa đài, tổng cộng có năm trăm hỏa đài do Thiên tử Vissukamma hóa tạo, có màu sắc rực rỡ như mặt trời giữa mùa thu, các vị chư thiên tuần tự khiêng linh sàng của năm trăm tôn Ni an trú vào hỏa đài. Các bệ hỏa đài được trải đầy hoa, các chư thiên cúng dường bông hoa vật thơm và ca múa, nhóm long cung, Atula và phạm thiên cũng đến cúng dường Phật mẫu.

Dẫn đầu đoàn tang lễ là nhân loại, chư thiên, long vương, Atula và phạm thiên, kế là năm trăm hỏa đài an trí nhục thể của năm trăm vị tôn Ni, tiếp theo là hỏa đài của trưởng lão ni Gotamī, sau cùng là Đức Phật cùng chư Tăng.

(Đây là một lễ tang vô cùng tôn nghiêm, long trọng và hi hữu, với sự tham dự của Đức Thế Tôn và nhiều vị đại Thánh văn).

Tang lễ của Đức Phật không được đầy đủ như thế, khi Đức Thế Tôn niết bàn, không có mặt hai vị chí thượng thánh văn và một số vị đại Thánh văn.

Mọi người giúp nhau làm bệ hỏa đài thành tựu bằng vật thơm và rải đầy bột thơm, rồi thiêu nhục thể chư tôn Ni trên bệ ấy, lửa thiêu đốt tất cả chỉ còn lại Xá - lợi.

Nhìn quanh cảnh ấy, tôn giả Ānanda than rằng:

"Trưởng lão ni Gotamī đã viên tịch niết bàn, nhục thể của bà cũng bị thiêu đốt hết, rồi không bao lâu nữa Thế Tôn cũng sẽ niết bàn".

Sau đó, bậc Đạo Sư dạy tôn giả Ānanda nhặt Xá - lợi của trưởng lão ni Gotamī đặt vào bát của bà, rồi dâng lên Đức Phật. Bậc Đạo sư cầm bát đựng Xá - lợi phán rằng:

"Vì hữu vi là thực tánh vô thường nên dù trưởng lão ni Gotamī, là bậc Ni trưởng trong hàng Ni chúng cũng phải niết bàn, ví như thân cây lớn có lõi rắn chắc, dù to lớn nhưng rồi cũng bị hư hoại. Hãy nhìn này Ānanda, Phật mẫu niết bàn chỉ còn lại xá-lợi, cũng không có sự sâu bi nào cả".

Tôn giả Ānanda thưa rằng:

"Thật vi diệu thay là mẹ của ta, bà niết bàn chỉ còn lại Xá - lợi, không có sự sâu bi nào cả".

Đức Thế Tôn phán rằng:

"Trưởng lão Ni Gotamī đã vượt qua biển luân hồi, đã đoạn trừ nhân khiến cho nhiệt não, trở thành bậc an tịnh, Gotamī là bậc hiền trí, bậc đa tuệ, bậc quảng tuệ và là bậc kỳ cựu nhất trong hàng Ni chúng".

Này chư Tỳ khuru, các người hãy thọ trì như vậy Gotamī là bậc thuần thực trong hóa thông, thiên nhĩ thông và tha tâm thông, đã chứng ngộ túc mạng minh, thiên nhãn được thanh tịnh và đoạn tận các lậu hoặc, sanh hữu mới không còn, với trí tuệ thấu triệt tứ vô ngại giải, vì vậy không nên sầu muộn đến Gotamī ấy. Hành tướng (gati) của lửa khi bị dập tắt, không ai biết được như thế nào, hành tướng của người thoát khỏi phiền não, thoát khỏi bộc lưu, chứng đạt pháp bất động cũng không ai biết được dường thế ấy. Do vậy, các người hãy tự mình làm chỗ nương tựa, lấy niệm xứ làm con đường đi, khi các người tu tập thất giác chi thì sẽ chấm dứt mọi khổ đau.

*

13- BÀI KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO NI UPPALAVANNA

Được biết trưởng lão ni Uppalavannā đã nói lên bài kệ rằng:

*"Cả hai mẹ và con
Cùng có chung một chồng
Cảnh ngộ thật hy hữu*

*Khiến ta động tâm mạnh
Với lông tóc dựng ngược"
"Khả ố thay các dục
Đầy bất tịnh hôi thối
Nhiều gai góc phiền muộn
Tại đây mẹ và con
Làm vợ chung một chồng"
"Thấy các dục nguy hại
Thấy xuất ly an lạc
Ta rời bỏ xuất gia
Sống cuộc đời không nhà"
"Chứng tri tức mạng mình
Thiên nhãn ta thanh tịnh
Trí tuệ biết tâm người
Cùng thiên nhĩ trong sạch"
"Ta chứng đạt hóa thông
Đoạn tận các lậu hoặc
Tác chứng sáu thắng trí
Lời phật dạy làm xong"
"Với uy lực thần thông
Ta hóa xe tứ mã
Đánh lễ dưới chân Phật
Bạc nương tựa của đời".*

Một hôm ác ma đi đến lung lạc nàng với bài kệ rằng:

*"Nàng đi đến gốc cây
Đang nở hoa xinh đẹp
Nàng đứng chỉ một mình
Đơn độc không bạn hữu
Chớ bộ nàng không sợ
Cám dỗ, kẻ làng chơi".
Trường lão Ni đáp:
"Trăm ngàn kẻ làng chơi
Đến vây quanh cám dỗ*

Mây lông ta không động
Hồi này ác ma kia
Chỉ với một mình ngươi
Sẽ làm gì được ta"
"Ta có thể biến mất
Vào bụng ngươi cũng được
Hay đứng giữa lông mày
Nhưng ngươi chẳng thấy ta"
"Vì tâm ta thuần thực
Thần tức khéo tu tập
Tác chứng sáu thắng trí
Lời Phật dạy làm xong".
"Các dục như gươm giáo
Các uẩn là thốt chặt
Các dục mà người gọi
Là lạc thú cuộc đời
Nay những dục lạc ấy
Với ta không còn nữa"
"Luôn cả khối si ám
Cũng bị ta phá tan
Hồi này, ác ma kia
Ngươi hãy biết như vậy
Ngươi đã bị bại trận".

Trong thời Giáo Pháp của Đức Tôn Padumuttara, vị Trưởng lão ni này tái sanh trong một gia đình trưởng giả giàu có, tại thành Hamsavatī.

Một hôm, nàng cùng với đại chúng đi đến Tịnh xá nghe pháp, nhìn thấy bậc Đạo Sư biểu dương một vị Tỳ khưu ni đệ nhất về thần thông trong hàng Ni chúng. Thỏa thích với hình ảnh đó, nàng cung kính bậc Đạo Sư cùng chư Tăng về cúng dường trai phạn suốt bảy ngày và cúng dường y, xong nàng cúi đầu dưới chân bậc Đạo Sư, chú nguyện như vậy:

"Kính bạch bậc Đại Hùng, do phước báu nào mà con đã trong sạch cúng dường thực phẩm và y đến Ngài cùng chư Tăng, cầu xin cho con được thành tựu vị trí như tôn Ni kia vậy".

Lúc bấy giờ, bậc Đạo Sư phán với nàng rằng:

"Này tín nữ, người có tâm lòng cao quý, trong tương lai trải qua 100 ngàn đại kiếp có vị Chánh Đẳng Giác hồng danh Gotama, là bậc Đạo Sư của thế gian, ngự sanh lên. Người sẽ trở thành người thừa tự Giáo pháp của Đức Thế Tôn ấy, là người có đại thắng trí, hành theo lời dạy của bậc đạo Sư, chấm dứt các lậu hoặc và trở thành đại Thánh văn đệ nhất về thần thông, với danh xưng là Uppalavaṇṇā.

Sau khi nghe lời tiên đoán của bậc Đạo Sư, nàng vô cùng hoan hỷ, từ đó nàng càng tích cực hơn trong các thiện sự, an trú trong giới hạnh của người cư sĩ, sống từ bi bác ái đối với mọi loài và hết lòng hộ độ Đức Phật cùng Tăng chúng.

Nhờ các thiện nghiệp ấy nên sau khi mệnh chung, nàng được sanh lên cõi Đạo Lợi.

Trong kiếp thứ chín mươi mốt, có vị Chánh Đẳng Giác hồng danh Vipassī, bậc tổ ngộ các pháp, sanh lên trong thế gian.

Vào thời ấy, nàng tái sanh trong một gia đình triệu phú tại thành Bārāṇasī, xứ Kāśī.

Do thiện duyên đời trước, nên từ nhỏ nàng được hấp thụ ánh sáng Chánh pháp, và trở thành một tín nữ ngoan đạo.

Nàng thường xuyên hộ độ cúng dường tứ sự đến Đức Phật cùng Tăng chúng, do muốn được dung sắc xinh đẹp nên nàng luôn cúng dường hoa sen đến Đức Phật và chú nguyện cho mình có một dung sắc xinh đẹp như hoa sen.

Trong thời Giáo pháp của Đức Thế Tôn Kassapa, nàng sanh làm công chúa thứ hai của đức vua Kiki tại thành Bārāṇasī, xứ Kāsī và tên là Samanagutta.

Phụ vương của nàng là một cận sự nam sùng kính Tam bảo và là một đại đảng tín của Đức Phật Kassapa, nhờ vậy mà từ nhỏ nàng luôn có cơ hội đặt bát cúng dường Đức Phật cùng chư Tăng.

Khi lớn lên, nàng được thấm nhuần hương vị Chánh pháp từ nơi Đức Phật, nàng thỏa thích đời sống xuất gia, nhưng phụ vương không cho.

Mặc dầu không được xuất gia, nhưng bảy chị em nàng vẫn không xao lãng ý tưởng xuất ly thọ trì thập giới, tinh tấn thực hành phạm hạnh suốt 20 ngàn năm.

Do những phước lành ấy, sau khi mệnh chung, nàng được sanh lên cõi Đạo Lợi.

Mãng thọ từ cõi trời, nàng tái sanh trong một gia đình nghèo, tại ngôi làng của dân lao động.

Một hôm, trên đường đi ra đồng gặt lúa, nàng nhìn thấy đóa sen mới nở dưới ao nước bên vệ đường, bèn lội xuống ao, hái lá sen và vài lá sen.

Khi ra đến chòi, nàng ngồi rang cốm và gói 500 hạt cốm vào những lá sen.

Lúc bảy giờ, tại núi Gandhamādana có một vị Độc Giác Phật vừa xuất thiền diệt, Ngài ôm bát ngự đi khát thực, không xa chòi lá của nàng, nhìn thấy Đức Độc Giác với những bước chân từ tốn thoát tục, nàng phát tâm trong sạch, cầm lấy gói cốm cùng đóa sen rời khỏi chòi lá, đến đặt vào bát của Ngài.

Khi Ngài vừa bước đi, nàng suy nghĩ rằng:

"Thông thường, các bậc xuất gia không cần hoa, vậy ta hãy nhận lại đóa hoa để trang điểm cho mình".

Nghĩ vậy nàng bèn đến lấy đóa hoa sen từ tay đức Độc Giác, cầm đóa sen trên tay, nàng chợt nghĩ:

"Nếu Ngài không cần dùng hoa, thì Ngài sẽ ngăn không nhận, vậy là Ngài thật sự cần dùng".

Nàng bèn đặt đóa sen trên bát và xin sám hối Ngài. Sau khi sám hối xong, nàng thành tâm chú nguyện rằng:

"Kính bạch Ngài, do phước mà con trong sạch cúng dường những hạt cốm, xin cho con có được những đóa con trai bằng với số lượng hạt cốm ấy và do quả phước cúng dường hoa sen, xin cho hoa sen hãy mọc lên dưới mỗi bước chân của con".

Đức Độc Giác nói lời tùy hỷ phúc chúc rồi bay về núi Gandhamādana trước sự chứng kiến của nàng. Ngài bèn lấy đóa sen đặt nơi bậc thang để làm vật chùi chân cho chư Phật Độc Giác và thọ dụng những hạt cốm.

Với thiện sự ấy, sau khi mệnh chung nàng được sanh lên thiên giới và có hoa sen mọc lên đỡ lấy những bước chân của nàng. Mãng thọ từ thiên giới, nàng tái sanh trong hoa sen, tại một ao sen gần chân núi, cạnh chân núi này có một vị đạo sĩ nương trú.

Vào buổi sáng, đạo sĩ lần xuống ao rửa mặt, nhìn thấy hoa sen ấy có vẻ khác thường, ông thầm nghĩ:

"Hoa sen này to hơn những đóa kia, nhưng những đóa kia đã nở hết rồi, sau đó hoa này vẫn còn búp, chắc là có nguyên nhân trong đóa sen ấy".

Nghĩ vậy, vị đạo sĩ bèn lội xuống nước hái lấy đóa sen ấy, khi bàn tay đạo sĩ vừa chạm vào, tức thì những cánh sen nở ra, đạo sĩ nhìn thấy một cô bé nằm trong đóa sen, vừa thấy đóa bé từ trong lòng đạo sĩ đã dâng lên một mối tình phụ tử thiêng liêng, ông liền bế đóa sen ấy về am thất của mình và đặt trên giường.

Do phước báu của đóa bé, mỗi khi nó khát sữa, mút tay, thì có một dòng sữa phát sanh từ đầu ngón tay của bé khiến nó không bao giờ bị đói khát.

Khi đóa hoa ấy héo, vị đạo sĩ bèn hái một đóa mới về thay, khi đứa bé biết đi, có hoa sen mọc lên đỡ lấy mỗi bước đi. Càng lớn, làn da và dung sắc của đứa bé càng trở nên tươi sáng và xinh đẹp, khi đạo sĩ vào rừng hái trái, đứa bé phải ở lại một mình trong am thất.

Khi nàng trưởng thành, theo thường mỗi buổi sáng vị đạo sĩ vào rừng hái trái.

Một hôm, sau khi vị đạo sĩ rời am thất vào rừng, tình cờ có một người thợ săn đi ngang qua am thất, nhìn thấy nàng, đầy kinh ngạc, ông ta nghĩ rằng:

"Nếu nàng ấy là người, sau lại có một dung sắc đặc thù như thế".

Nghĩ vậy, người thợ săn bèn núp vào một góc cây chờ vị đạo sĩ trở về. Khi đạo sĩ trở về, nàng bước ra tiếp nhận gánh trái cây và bình đựng nước.

Thấy vậy, người thợ săn biết chắc nàng là người, bèn đi đến đạo sĩ. Vị đạo sĩ lấy khoai củ, trái cây và nước uống mời người thợ săn rồi hỏi rằng:

"Này ông bạn, ông định nghĩ lại đây hay sẽ đi".

Người thợ săn đáp:

- Tôi sẽ đi bạch Ngài.

Vị đạo sĩ nói:

- Những gì ông đã thấy, sau khi rời khỏi nơi đây, xin ông đừng tiết lộ với bất cứ ai được chăng?

Người thợ săn đáp:

- Nếu Ngài không muốn, thì tôi sẽ không nói đâu. Mặc dầu hứa với đạo sĩ như vậy, nhưng người thợ săn vẫn làm dấu nơi gốc cây, nơi con đường với ấy định sẽ quay lại.

Người thợ săn đi đến thánh Bārāṇasī, vào yết kiến đức vua, đức vua phán hỏi rằng:

"Khanh đến có chuyện chi chăng?"

Người thợ săn thưa:

"Muôn tâu Hoàng thượng, thần là thợ săn của Ngài, thần đã gặp một thiếu nữ thật đặc biệt ở gần chân núi, nên đến báo tin cho Hoàng thượng".

Rồi thuật lại mọi chuyện cho đức vua, sau khi nghe xong đức vua vội vã đi đến chân núi, dựng lều trại một chỗ không xa, rồi cùng với người thợ săn và một số vệ quân ngự đến am thất.

Lúc bấy giờ, vị đạo sĩ vừa thợ thực xong, đang ngồi nghỉ, đức vua tiến đến xá chào vấn an đạo sĩ, rồi ngồi xuống một nơi phải lễ, đặt những vật dụng dành cho bậc xuất gia cạnh chân của đạo sĩ và phán rằng:

"Trẫm có một vài công việc cần phải giải quyết tại đây - Bạch đạo trưởng"

Đạo sĩ thưa rằng:

"Xin Đại vương cứ nói"

Đức vua phán: - Trẫm được người trình báo rằng, tại vùng này có một số kẻ ác, chúng có thể gây bất lợi cho Đạo trưởng, xin đạo trưởng hãy đi cùng với trẫm.

Đạo trưởng thưa: - Muôn tâu bệ hạ, đối với tâm tư con người thật khó khiến cho vừa ý, bần đạo có đứa con nuôi, nó sinh ra và lớn lên tại chốn hoang liêu cô tịch này, chẳng biết nó sẽ sống ra sao giữa chốn phồn hoa đô hội.

Đức vua phán: - Nếu Trẫm thương yêu nàng, trẫm sẽ hết lòng bảo bọc và đặt nàng ở ngôi vị cao quý nhất.

Nghe Đức vua nói vậy, đạo sĩ bèn gọi:

"Này Padumavatī thân yêu – Con hãy ra đây"

Nàng từ trong am thất bước ra vái chào, đạo sĩ nói với nàng:

"Này con thân, con đã trở thành thiếu nữ rồi, nơi đây không còn thích với con nữa, con hãy đi theo đức vua".

Nàng đáp: - Lành thay! – Thừa cha.

Rồi quỳ xuống bái biệt người cha thân yêu cùng với những giọt nước mắt.

Đức vua thấy vậy an ủi rằng:

"Nàng hãy yên tâm, trăm sẽ bảo bọc cha của nàng, rồi đức vua đặt một số tiền vàng, ngay phía trước để làm nghi lễ rước nàng về hoàng cung.

Từ khi đức vua được nàng, Ngài không quan tâm đến những cung phi khác, chỉ vui vầy hoang lạc với riêng nàng, khiến các cung phi ấy sanh lòng ganh ghét muốn hãm hại nàng.

Một hôm, họ đi đến đức vua thưa rằng:

"Muôn tâu bệ hạ, người phụ nữ này, chẳng phải là loài người đâu, bệ hạ có từng thấy hoa sen mọc lên trên đường đi chăng, nàng này chắc chắn là Dạ xoa, xin bệ hạ hãy trục xuất nó khỏi kinh thành đi".

Nghe xong, đức vua im lặng.

Sau đó, tại vùng biên địa đầy loạn, đức vua nghĩ rằng:

"Hoàng hậu Padumavatī sắp đến ngày khai hoa, ta không thể đem nàng theo" đức vua đành để hoàng hậu ở lại kinh thành thống lĩnh sĩ tướng ra nơi biên địa.

Khi biết Hoàng hậu Padumavatī sắp đến ngày sanh nở, do lòng ganh ghét ngấm ngấm từ lâu, các cung phi bèn đút lót các tỳ nữ của Hoàng hậu và dặn rằng:

"Khi nào Hoàng hậu hạ sanh người hãy mang đứa bé đi và lấy một khúc gỗ thoa máu lên thay vào đó" không lâu sau, Hoàng hậu hạ sanh một vị Thái tử, vị Thái tử này sanh từ thai bào, còn 499 vị Thái tử còn lại, sanh từ thấp sanh.

Sau khi sanh xong, Hoàng hậu bị hôn mê, người nữ tỳ biết tình trạng của nàng, bèn thoa máu lên khúc gỗ đem vào thay, rồi thông báo cho các cung phi, 500 cung phi mỗi người nhận một vị Thái tử gởi đến ngôi làng của người thợ tiện và đặt mỗi vị trong một cái hộp gỗ phía ngoài có làm dấu.

Khi Hoàng hậu thức tỉnh, bèn gọi nữ tỳ đến hỏi rằng:

"Ta sanh rồi chưa?"

Nữ tỳ đáp:

"Thưa nương nương, nương nương chẳng có sanh một đứa bé nào cả", rồi đặt khúc gỗ thoa máu trước mặt nàng thưa rằng:

"Đây là đứa con sanh ra từ thai bào của nương nương".

Nhìn khúc gỗ, nàng vô cùng đau khổ, bảo đứa tỳ nữ rằng:

"Người hãy chẻ khúc gỗ ấy và đem quăng bỏ, ta sẽ phải hổ thẹn nếu có người biết chuyện này".

Nữ tỳ vâng lệnh Hoàng hậu chẻ khúc gỗ và quăng vào lò lửa.

Nói về Đức vua từ biên cương trở về, do tin vào giờ lành, Ngài phán truyền cho nghĩ ngoài cổng thành.

Lúc bấy giờ, các cung phi hay tin bèn đi ra tiếp đoán đức vua và thưa rằng:

"Muôn tâu bệ hạ, có lẽ bệ hạ không tin những lời của bọn thiếp, nếu vậy xin bệ hạ cho gọi nữ tỳ của Hoàng hậu đến tra hỏi, Hoàng hậu của Ngài hạ sanh một khúc gỗ".

Đức vua chưa kịp tra xét sự việc lại quả quyết rằng:

"Nàng này chắc chắn không phải là loài người, bèn đuổi nàng ra khỏi Hoàng cung. Khi nàng rời khỏi Hoàng cung những đóa sen cũng tự biến mất, đồng thời làn da trên thân thể của nàng cũng tái nhợt đi, nàng một mình thơ thẩn trên đường".

Lúc ấy, có một bà cụ nhìn thấy nàng, tự nhiên trong lòng bà phát sanh một tình thương như là con của mình, bèn cất tiếng hỏi rằng:

"Này con, con sẽ đi về đâu?"

Nàng đáp: - Thưa bà, tôi là người lữ hành đang đi tìm quán trọ.

Bà lão nói: - Con hãy đến chỗ này.

Rồi dẫn nàng đến một phước xá sắp đặt vật thực nuôi nàng và nhận nàng làm con nuôi. Nàng đã tạm ở chỗ đó với đời sống như vậy.

Sau khi Hoàng hậu Padumavatī ra đi, 500 cung phi đi đến đức vua thưa rằng:

"Muôn tâu bệ hạ, khi bệ hạ xua quân đi dẹp loạn, chúng thiếp có khấn nguyện rằng: - Nếu bệ hạ chiến thắng trở về, chúng thiếp sẽ làm lễ tạ ơn chư thiên tại dòng sông Gangā, cúi xin bệ hạ hãy ân chuẩn lời thỉnh cầu của chúng thiếp".

Đức vua hoan hỷ chấp thuận lời thỉnh cầu ấy, và cùng ngự đến bờ sông Gangā. Các cung phi mang theo những hộp gỗ được phủ kín vải. Khi đến bờ sông, các nàng ôm những hộp gỗ ấy nhảy xuống nước và thả trôi các chiếc hộp. Những chiếc hộp trôi đi một đoạn bị dính vào lưới.

Các quan lính kéo lưới lên, thấy những chiếc hộp, đem đến trình với đức vua. Đức vua quan sát những chiếc hộp phán hỏi rằng:

"Này các khanh cái gì ở trong những chiếc hộp ấy?".

- Muôn Tâu Hoàng thượng, chúng thần không biết.

Đức vua bèn cho mở các hộp ấy ra xem, chiếc hộp của Thái tử Mahāpaduma được mở đầu tiên, trong thời gian, các Hoàng tử ở trong hộp do quả phước từ nơi đầu ngón tay của các vị phát sanh dòng sữa, khi các Hoàng tử đói nướ ngón tay của mình như được mẹ cho bú vậy, và đức trời Đế Thích cho khắc chữ bên trong hộp để đức vua tin chắc rằng: các cậu bé này được sanh từ bào thai của Hoàng hậu Padumavatī và là Hoàng tử của đức vua Bārāṇasī.

Lúc bấy giờ, 500 cung phi kẻ thù hãm hại Hoàng hậu Padumavatī, xin đức vua tra xét kỹ việc này, vừa mở hộp đức vua nhìn thấy đứa bé và dòng chữ, từ nơi sâu thẳm của trái tim nói với đức vua rằng: - Đây chính là Hoàng tử của Ngài. Đức vua vui mừng bế Hoàng tử lên phán truyền rằng:

"Các khanh chuẩn bị ngựa, hôm nay trăm sẽ đi vào thành, Đức vua ngự lên tòa lâu đài đặt một ngàn đồng tiền vàng trên cổ voi, cho đánh trống báo tin với mọi người rằng:

"Người nào gặp Hoàng hậu Padumavatī, người ấy sẽ được thưởng 1000 đồng tiền vàng này", sau khi nghe lời bố cáo ấy Padumavatī nói với mẹ rằng:

"Thưa mẹ, xin mẹ hãy đến nhận 1000 đồng tiền vàng ấy đi".

Bà lão đáp: "Sao mẹ có thể nhận số tiền ấy được?"

Lần thứ hai..., lần thứ ba, nàng nói với bà... bà bèn hỏi rằng:

"Mẹ sẽ nói như thế nào để nhận số tiền ấy".

Nàng đáp: "mẹ cứ nói con gái tôi đã gặp Hoàng hậu Padumavatī rồi nhận tiền".

Bà lão nghĩ thầm: "Sự việc này chẳng biết hư thật ra sao?".

Nghĩ vậy nhưng rồi bà cũng để chỗ nhận thưởng, quan lính tại đây hỏi bà rằng:

"Có phải bà đã gặp Hoàng hậu Padumavatī chẳng? – Thưa bà".

Bà lão đáp: "tôi chưa từng gặp, nhưng con gái tôi đã gặp".

Các quan lính hỏi: "Thưa bà, con gái bà hiện ở đâu?".

Bà lão đáp: - Con tôi đang ở nhà và dẫn quan lính đến gặp con mình vừa thấy Hoàng hậu, các quan lính quỳ mọp xuống.

Lúc bấy giờ, bà lão mới biết rằng cô con nuôi của mình chính là Hoàng hậu Padumavatī, bà bèn nói:

"Hoàng hậu của vua mà không được sự bảo vệ, như vậy thật không xứng đáng".

Các quan lính vội vã quét dọn căn nhà sạch sẽ, cho treo màn chung quanh và cho lính bảo vệ nơi cổng, rồi trở về Hoàng cung trình với đức vua.

Đức vua gọi kiệu vàng đến rước nàng, Hoàng hậu truyền lệnh đến quan lính rằng:

"Ta sẽ không trở về bằng cách này, khi nào đức vua cho trải vải đặc biệt từ đây cho đến Hoàng cung, cho căng vải phía trên và gửi đầy đủ các vật trang sức đến ta, sau khi trang điểm xong ta sẽ đi bộ về triều bằng cách ấy dân chúng trong kinh thành vinh quang của ta".

Đức vua truyền lệnh rằng:

"Các khanh hãy làm theo ý của Hoàng hậu".

Sau đó, Hoàng hậu Padumavatī trang điểm với nhiều loại trang sức và ngự trở về Hoàng cung, lúc ấy mỗi bước chân của Hoàng hậu đều có hoa sen mọc lên đỡ bàn chân của nàng. Sau khi phô bày sự vinh quang của mình đến đại chúng, Hoàng hậu ngự về Hoàng cung và ban tặng vải trái cùng nhiều phẩm vật đến người mẹ nuôi của mình.

Nói về đức vua truyền gọi 500 cung phi đến trước mặt Hoàng hậu và phán rằng:

"Này ái hậu, trẫm ban tặng 500 cung phi này cho nàng để làm nô tỳ".

Hoàng hậu đáp: "Lành thay, tâu bệ hạ", xin bệ hạ cho thông báo khắp thành rằng: "bệ hạ đã ban 500 cung phi ấy đến cho thiếp".

Đức vua bèn cho đánh trống bố cáo rằng: "500 kẻ thù của Hoàng hậu Padumavatī, ta đã ban cho nàng để làm nô tỳ".

Khi Hoàng hậu biết rằng khắp thành mọi người đều biết các cung phi ấy đã trở thành nô tỳ, nàng bèn hỏi đức vua rằng:

"Tâu bệ hạ, thiếp muốn trả tự do cho các nô tỳ ấy được không?".

Đức vua phán: "này ái hậu, nếu nàng muốn thì được".

Hoàng hậu thưa: Tâu bệ hạ, vậy cầu xin bệ hạ đánh trống cho báo tin rằng:

"500 cung phi đức vua ban tặng cho Hoàng hậu để làm nô tỳ, nay Hoàng hậu đã trả tự do cho các người ấy".

Sau khi trả tự do cho 500 cung phi, Hoàng hậu bèn giao cho 499 vị Hoàng tử, cho các phụ nữ ấy nuôi dưỡng, còn nàng chỉ nuôi một mình Hoàng tử Mahā-paduma.

Khi các vị Hoàng tử đến độ tuổi chơi đùa, đức vua cho xây dựng một khu vui chơi trong vườn Thượng Uyển dành cho các Hoàng tử.

Khi được 16 tuổi tất cả các Hoàng tử đều thích chơi đùa dưới ao Maṅgala có đầy hoa sen trong vườn Thượng Uyển.

Một hôm, nhìn thấy những hoa sen mới nở tươi thắm, và những hoa sen cũ bị rơi rụng từng cánh, các Hoàng tử suy tư rằng:

"Đây chính là trạng thái già, những hoa sen này tuy không có tâm thức, nhưng nó vẫn bị sự biến hoại, thế nên chúng ta không nên hoài công nghĩ rằng sự già sẽ không đến với thân thể chúng ta, thật vậy thân này rồi cũng đi theo định luật ấy".

Rồi các vị Hoàng tử lấy hình ảnh đó làm đề tài thiền quán, phát triển trí tuệ chứng đạt quả vị Độc Giác và ngự tọa trong tư thế thiền định trên các cánh hoa sen.

Sau đó, nhóm quan quân tùy tùng của các Hoàng tử, thấy trời đã xế chiều bèn thưa rằng:

"Giờ đã đến thời, xin thỉnh quý Ngài hồi cung".

Các vị Hoàng tử im lặng, nhóm tùy tùng về trình với đức vua rằng:

"Muôn tâu Hoàng thượng, quý Hoàng tử ngồi trên những cánh sen, khi chúng thần thỉnh về các vị không chịu lên tiếng".

Đức vua truyền rằng: "các khanh hãy đề cho các Hoàng tử ngồi như thế".

Các vị Hoàng tử vẫn tịnh tọa suốt đêm dưới sự bảo vệ của nhóm tùy tùng cho đến khi trời sáng.

Các quan lính tùy tùng thấy vậy thưa rằng:

"Thưa quý Hoàng tử, trời đã sáng, xin quý Ngài hãy biết như vậy".

Các Hoàng tử đáp: "chúng tôi không phải là Hoàng tử, chúng tôi là Độc Giác".

Nhóm tùy tùng thưa rằng: "thưa quý Hoàng tử, theo bọn thần biết, thông thường đức Độc Giác không phải như vậy, là Phật Độc giác phải cạo râu tóc và có tám vật phụ tùng trên mình".

Các vị Hoàng tử bèn đưa tay phải lên vuốt đầu, tức thì hình tướng cũ biến mất, trên người có đầy đủ tám vật phụ tùng.

Kế đó quý Ngài bay về núi Nandamūlaka trước tầm mắt của đại chúng.

Hoàng hậu Padumavatī hay tin đó, nàng sầu muộn than thở rằng:

"Trước ta có nhiều con, giờ trở thành người không có con".

Do sự sầu muộn đó, khiến nàng mệnh chung và tái sinh trong một gia đình nghèo gần cổng thành Rājagaha.

Lớn lên, nàng được một chàng trai cùng làng cưới về.

Một hôm, đem cơm ra đồng cho chồng, nhìn thấy tám vị Phật Độc giác trong số 500 người con của nàng kiếp trước từ núi bay xuống để đi khát thực, nàng bèn nói với chồng rằng:

"Thưa phu quân, chàng hãy nhìn xem đó là chư Phật Độc giác, chúng ta thỉnh quý Ngài đến cúng dường nha".

Người chồng đáp: "Thông thường các vị Sa môn chim này, phi hành như vậy ở nơi khác, các vị Sa môn chim ấy không phải là đức Độc giác đâu".

Chư Phật Độc giác bèn ngự xuống không xa chỗ của hai vợ chồng, người vợ phát tâm trong sạch dâng phần cơm của mình đến chư Phật và thỉnh rằng:

"Sáng mai con xin thỉnh tám vị hoan hỷ đến nhận thực phẩm".

Chư Phật Độc giác đáp: "Lành thay, này tín nữ, mong rằng sự trong sạch thành kính của người hãy có trong sáng mai, tám tọa cụ cũng hãy có, cho dù người thấy có nhiều vị Độc giác khác, nhưng người nên giữ tâm của mình cho tịnh tín hoan hỷ".

Sáng hôm ấy, nàng trải tám tám tọa cụ và sắp đặt những lễ vật cúng dường, rồi ngồi chờ.

Tám vị Độc giác nhận lời mời, bèn thông báo cho chư Độc giác khác rằng:

"Hỡi các bậc dứt khổ, hôm nay xin quý Ngài chớ đi nơi khác, quý Ngài hãy đến tiếp độ mẹ của mình đi".

Khi chư Phật ngự đến, mặc dầu số lượng rất đông, nhưng nàng vẫn không có một sự lúng túng nào, nàng vô cùng hoan hỷ cung thỉnh quý Ngài vào nhà, an tọa trên chỗ ngồi, nàng chỉ sắp đặt có tám tọa cụ, nhưng kỳ diệu thay tọa cụ vẫn tiếp tục phát sanh cho vị thứ chín, thứ mười và cuối cùng là vị thứ 500. Ngôi nhà của nàng tín nữ cũng tự nói rộng ra vừa với số lượng 500 vị.

Sau khi chư Phật an vị xong, nàng bèn dâng những thực phẩm đã được chuẩn bị cho tám vị Phật Độc giác và rồi thực phẩm cũng tự phát sanh đầy đủ để nàng cúng dường đến toàn thể chư Độc giác.

Cúng dường thực phẩm xong, nàng cầm tám nắm hoa sen đến đặt cạnh chân chư Độc giác và thành tâm chú nguyện rằng:

"Kính bạch quý Ngài, do phước báu mà con đã trong sạch cúng dường hoa sen, trong kiếp vị lai xin cho thân thể của con có màu giống như những đóa sen này vậy".

Chư Độc giác sau khi nói lời tùy hỷ phúc chúc, quý Ngài bay về núi Gandhamādana.

Mệnh chung từ kiếp ấy, nàng được sanh lên thiên giới. Đến thời Đức Phật hiện tại, nàng tái sanh trong gia đình trưởng giả giàu có, tại thành Sāvattthī. Vì nàng có làn da giống như màu hoa sen nên cha mẹ đặt tên là Uppalavaṇṇā.

Khi lớn lên, nàng trở thành một thiếu nữ vô cùng xinh đẹp, nghe danh tiếng của nàng nhiều vị vua trong cõi Diêm phù cùng nhau gửi sứ thần đến nhà trưởng giả xin cưới nàng.

Vị trưởng giả suy nghĩ: "Ta không thể đáp ứng sự mong muốn của các vị vua ấy được, với cách duy nhất này mới mong ổn thỏa cho tất cả".

Ông bèn gọi con gái đến hỏi rằng: "này con thân yêu! Hoàn cảnh của gia đình ta như vậy, con xuất gia được chăng?".

Mặc dù là một tiểu thư xinh đẹp, đài các, nhưng do thiện duyên giải thoát chín mùi, căn cơ thuần thực, nên khi nghe cha hỏi vậy, nàng không do dự nhận lời rằng:

"Thưa cha con sẽ xuất gia".

Vị trưởng giả bèn đưa nàng đến trú xứ Tỳ khuru ni cho xuất gia.

Sau khi xuất gia không lâu, trong một dịp quét dọn Chánh điện, nàng lấy ánh lửa ngọn đèn làm cảnh, chú niệm đề mục lửa (Tejokasina) chứng được ngũ thiền, lấy thiền làm nền tảng, nàng phát triển thiền quán chứng quả Alahán với lục thông và tứ vô ngại giải.

Một lần nọ, Đức Thế Tôn ngự đến vườn xoài của gia chủ Gaṇḍa gần cổng thành Sāvatthī để thực hiện song thông.

Lúc bấy giờ, trưởng lão ni Uppalavaṇṇā đi đến yết kiến bậc Đạo Sư, sau khi đánh lễ Ngài, bèn thưa như vậy:

"Kính bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn cho phép con sẽ thực hiện song thông".

Khi được bậc Đạo Sư chấp thuận, trưởng lão ni đã rống lên tiếng rống con sư tử với loại song thông.

Nhân sự việc đó, trong việc hội hợp của chư tỳ khuru Tăng tại Kỳ viên Tịnh xá, bậc Đạo Sư ngự tọa giữa Tăng chúng đã tán dương trưởng lão ni Uppalavaṇṇā là vị đệ nhất về thần thông trong hàng Ni chúng.

Trưởng lão ni sống an lạc trong thiền định, trong thánh quả.

Một hôm, trong lúc ngồi suy quán đến sự nguy hiểm, sự hạ liệt và sự uesthi của các dục xuyên qua sự kiện hai mẹ con có chung một chồng, nàng bèn xướng lên ba bài kệ của một tỳ khuru ni đồng trú:

*"Cả hai mẹ và con
Cùng có chung một chồng
Cảnh ngộ thật hy hữu
Khiến ta động tâm mạnh
Với lông tóc dựng ngược".
"Khả ố thay các dục
Đầy bất tịnh hôi thối
Nhiều gai góc phiền muộn
Tại đây mẹ và con
Làm vợ chung một chồng"
"Thấy các dục nguy hại
Thấy xuất ly an lạc
Ta rời bỏ xuất gia
Sống cuộc đời không nhà".*

Tương truyền rằng: Tại thành Sāvattthī, có hai vợ chồng thương buôn sống với nhau thời gian, nhưng người vợ không biết mình có thai.

Một hôm, người chồng mua sắm nhiều hàng hóa chất đầy lên cỗ xe, đi đến thành Rājagaha (Vương Xá) để bán.

Thời gian trôi qua bào thai lớn dần và gần đến ngày khai hoa, người mẹ chồng thấy vậy nói với nàng rằng:

"Con trai ta vắng nhà đã lâu, giờ nàng lại có thai, có phải nàng đã làm điều xấu chăng?"

Nàng dâu đáp:

"Thưa mẹ, ngoài con trai của mẹ, con không hề biết người đàn ông nào khác".

Người mẹ chồng không tin lời nàng và đã đuổi nàng ra khỏi nhà.

Rời khỏi nhà, nàng đi tìm chồng lần hồi nàng cũng đến thành Rājagaha. Bất chợt nàng chuyển bụng, nàng ghé vào ngôi phước xá vệ đường và hạ sanh một bé trai với dung sắc như vàng, nàng đã để con nằm trong phước xá rồi ra ngoài tìm nước.

Lúc bấy giờ, có một người thương buôn đi ngang qua phước xá, nghe tiếng trẻ thơ khóc, ông ta dừng lại nhìn thấy đứa bé nằm bơ vơ, ông nghĩ rằng:

"Có lẽ đứa bé này là con của người đàn bà không chồng, nên mới bỏ rơi nó, ta sẽ nhận nó về làm con", bèn bế đứa bé ấy đem giao cho người vú.

Mẹ của đứa bé, sau khi xong công việc quay lại phước xá không thấy con, nàng vô cùng đau khổ và nàng không ghé vào thành Rājagaha mà vẫn tiếp tục đi.

Một tên tướng cướp gặp nàng đem lòng yêu thương và lấy nàng làm vợ. Sống với tên tướng cướp một thời gian, nàng sanh một đứa con gái.

Một hôm, trong lúc đứng bế con nàng tranh cãi với chồng, vì con tức giận nàng quăng đứa con lên giường, đầu đứa bé chạm vào thành bị rách da chảy máu, vì sợ chồng nàng đành bỏ trốn đến thành Rājagaha.

Lúc bấy giờ, con trai của nàng đã trưởng thành, không biết nàng là mẹ mình, bèn lấy nàng làm vợ.

Sau đó, con gái của tên tướng cướp cũng lớn lên trở thành thiếu nữ, do nhân duyên xui khiến chàng thành niên đã gặp và cưới con gái tên tướng cướp về làm vợ.

Thế là chàng thanh niên đã cưới bà mẹ và người em khác cha cùng làm vợ.

Đến một hôm, trong lúc ngồi bắt chích cho cô vợ bé của chồng, nhìn thấy vết sẹo, nàng nghĩ rằng:

"Chẳng biết nàng này có phải là con gái của ta chăng?", bèn hỏi quê quán, cha mẹ, sau khi biết được sự thật nàng bị động tâm mạnh, bèn đi đến Tịnh xá Tỳ khưu ni xin xuất gia.

Sau khi xuất gia, trong lúc ngồi yên tịnh, nàng quán lại cuộc đời của mình và nói lên ba bài kệ trên.

*

14- BÀI KỆ NGÔN CỦA TRƯỞNG LÃO NI SUMEDHĀ

Được biết trưởng lão ni Sumedhā đã nói lên các bài kệ như vậy:

*"Ta sanh làm công chúa
Của đức vua Koṇ ca
Tại Manāvatī
Tên gọi Sumedhā"
"Sumedhā có giới
thuyết giảng pháp lưu thoát
Và là bậc Đa văn
Nương lời dạy Đạo Sư
Rồi ta đến yết kiến
Phụ vương cùng mẫu hậu
Cung kính ta thưa rằng:"
"Kính thưa cha và mẹ
Xin lắng nghe lời con
Con thỏa thích niết bàn
Dầu sanh làm chư thiên
Cũng không được bền vững
Huống hồ các dục lạc*

Rỗng không vị ngọt ít
Nguy hại lại rất nhiều"
"Các dục thật cay đắng
Ví như nọc rắn độc
Chỉ kẻ ngu tham đắm ấy
Sau khi thân mạng chung
Chúng rơi vào khổ cảnh
Chịu đau khổ lâu dài"
"Đối với những kẻ ngu
Không thu thúc thân khẩu(ý)
Chồng chất các ác nghiệp
Khiến khổ đọa triền miên"
"Với những kẻ ngu ấy
Thiếu trí, thiếu tác ý
Bị khổ, tập che phủ
Khi được nghe Chánh Pháp
Cũng không thể giác ngộ"
"Kính thưa cha và mẹ
Những ai chưa giác ngộ
Pháp được Phật khéo thuyết
Chúng hoan hỷ tái sanh
ước muốn sanh thiên giới"
"Các cõi là vô thường
Và sinh mạng chư thiên
Cũng không được bền vững
Nên các kẻ ngu ấy
Phải tiếp tục sanh tử"
"Chúng sanh trong khổ cảnh
Không có sự an lạc
Cõi trời và cõi người
Có được sự an lạc
Khi rơi vào khổ cảnh
Sự xuất gia không có"
Xin phụ vương mẫu hậu
Cho phép con xuất gia

Trong pháp luật Thế Tôn
Con sẽ sống thiếu dục
Tinh cần đoạn sanh tử"
"Sẽ có lợi ích gì
Với tâm thân đầy tội
Trống rỗng, không có lỗi
Chỉ kẻ nhu ưa thích
Xin hoan hỉ chấp thuận
Cho con được xuất gia
Con sẽ quyết đoạn trừ
Ái tham trong sanh hữu"
"Nay thời Phật ra đời
Phi thời đã đi qua
Thời cơ con đã đến
Cho đến suốt cuộc đời
Con sẽ không tổn hại
Giới luật và phạm hạnh"
"Rồi ta lại quỳ thưa
Với cha mẹ như vậy
Nếu còn là cư sĩ
Cho dù phải mệnh chung
Con quyết không ăn uống"
"Mẹ sầu muộn khóc than
Cha nước mắt đầy mặt
Cố thuyết phục ta rằng"
"Con ơi! Hãy đứng dậy
Có gì để khổ đau
Khi con được cả nước
Vāranavatī
Và vua Anika
Đẹp trai xứng với con"
"Con sẽ là hoàng hậu
Của vua Anika
Này con, thật khó thay
Đời sống bậc xuất gia

Gìn giữ các giới luật
Và sống đời phạm hạnh"
"Danh, vị và quyền lực
Sản nghiệp và hạnh phúc
Đang đang rộng chờ con
Con vẫn còn son trẻ
Hãy thọ hưởng dục lạc
Hãy nhận lời cầu hôn"
"Sau khi nghe lời ấy
Ta quỳ thưa như vậy
Thưa phụ vương mẫu hậu
Danh, vị và các thứ
Thật sự chẳng có chi
Vì rằng thế gian này
Là giả tạm, trống rỗng
Ở đây tu hoặc chết
Sẽ có đến cho con
Con không nhận cầu hôn"
"Thân này đầy uế trước
Bất tịnh và ôi thối
Đáng ghê tởm nhàm chán
Như bao da đưng xác
Trong thân luôn chảy ra
Những hôi hám nhờn nhớp
Kẻ ngu lại bám chấp"
"Con biết thân xác ấy
Ví như vật khả ố
Tô đắp bằng máu thịt
Chỗ ở của vòi bọ
Thực phẩm của cầm thú
Thế nên sao con lại
Ban nó cho kẻ khác"
"Không lâu thân thể này
Cũng xa rời tri thức
Các quyền thuộc ghê tởm

Quăng bỏ nơi mộ địa
Làm môi cho cảm thú
Chúng ghê tởm trở về
tắm gội thân sạch sẽ
quyến thuộc còn như vậy
Huống chi là người khác"
"Phần đông đều mê chấp
Nơi thân giả tạm này
Được gân xương kết dính
Là tám thân hôi thối
Đầy nước miếng nước mắt
Đầy phân và nước tiểu"
"Nếu thân được mổ sẽ
Lộn nội phần ra ngoài
Dù mẹ cũng ghê tởm
Không chịu nổi mùi hôi"
"Các bậc thiện trí thức
Đã khéo phân tích rằng
Chính do uẩn, xứ, giới
Tác thành tám thân này
Vội sanh tử khổ đau
Thế nên, sao còn lại
Mong muốn việc hôn nhân"
"Mỗi ngày trăm ngọn giáo
Đâm thấu vào thân này
Dầu bị suốt trăm năm
Như vậy còn tốt hơn
Vì khổ ấy cuối cùng
Rồi cũng được chấm dứt"
"Những ai vào qui ngưỡng
Trong pháp luật Đức Phật
Sống với hạnh thiếu dục
Tinh cần đoạn sinh tử
Sẽ chứng ngộ niết bàn"
"Thưa Phụ vương, hôm nay

Con quyết chí xuất gia
Của cải có ích gì
Thứ rỗng không, tạm bỏ
Con ghê tởm các dục
Như vật nôn của chó
Như thốt nốt đứt đọt"
"Lúc bấy giờ, Đức vua
Anikaratta
Hôn phu của công chúa
Vây quanh với tùy tùng
Ngự đến rước công chúa
Theo như giờ đã định"
"Khi hay tin Đức vua
Anika ngự đến
Ta dùng con dao bén
Cắt mái tóc đen mịn
Đóng kín tòa cung điện
Và chứng được Sơ thiên"
"An trú trong thiên định
Rời vua A-ni-ka
Tuần tự ngự vào thành
Tại cung ta tu tập
Đề mục tướng bất tịnh"
"Khi ta đang tu tập
Đức vua Anika
Trang điểm với vàng ngọc
Bước lên tầng cung điện
Cháp tay ta van rằng"
"Này nàng Sumedhā
Trẫm xin trao cho nàng
Danh vị và uy quyền
Sản nghiệp và hạnh phúc
Nàng hãy còn son trẻ
Xin hãy hưởng dục lạc
Thật khó kiếm ở đời"

"Trảm giao nàng vương quốc
Nàng tùy ý thọ hưởng
Và làm các công đức
Nàng chớ có buồn chán
Khiến cha mẹ khổ tâm"
"Ta đáp lời vua rằng
Hiện này Sumedhā
Không mong cầu dục lạc
Đã viễn ly si mê
Xin chớ vui thích dục
Hãy thấy dục nguy hiểm"
"Đức vua Madhātu
Vị chúa tể bốn châu
Hưởng dục lạc tột đỉnh
Nhưng đến khi mạng chung
Cũng chưa được thỏa lòng"
"Dầu có mưa bảy báu
Đầy khắp cả mười phương
Tuy vậy cũng không làm
Tâm con người thỏa mãn
Và chết trong khát vọng"
"Các dục như gươm giáo
Dục như đầu rắn hổ
Dục như bó đuốc cháy
Ví như khúc xương khô"
"Các dục là vô thường
Không bền, cay đắng nhiều
Sự nguy hiểm càng nhiều
Là nguồn gốc đau khổ
Kết quả là đau khổ
Như hòn sắt cháy đỏ"
"Các dục như trái độc
Như miếng thịt (hư thối)
Các dục như huyền mộng
Dục như của vay mượn"

"Các dục như gươm giáo
Là bệnh tật, ung nhọt
Là khổ lao, vất vả
Dục như hố than hồng
Là cội nguồn đau khổ
Là hiểm họa, đao phủ"
"Như vậy, dục khô nhiều
Và là pháp chương ngại
Xin Ngài hãy quay về
Tôi không thể yêu thương
Trong vòng xoay của khổ"
"Ai giúp gì cho tôi
Khi đầu tôi đang cháy
Khi già, chết đeo đuổi
Tôi cần phải nỗ lực
Thiêu hủy già và chết"
"Rồi ta thấy mẹ cha
Cùng vua Anika
Ngồi ngoài cửa than khóc
Ta bèn thưa như vậy"
"Từ vô thủy luân hồi
Kẻ ngu luôn than khóc
Vì cha chết mẹ chết
Vì anh chết em chết
Vì chính mình phải chết"
"Từ vô thủy luân hồi
Nước mắt, máu chúng sanh
Tuôn chảy không dừng nghỉ
Và xương của chúng sanh
Chất cao thành đồi núi"
"Nước mắt, máu chúng sanh
Đổ xuống trong luân hồi
Như nước trong bốn biển
Và xương trong một kiếp
Bằng núi Vipula"

"Lấy cả đất Diêm phù
Nấn thành từng hạt tảo
Như vậy sẽ rất nhiều
Nhưng cũng không nhiều bằng
Số lượng cha và mẹ
Từ vô thủy luân hồi"
"Cỏ cây và cành lá
Trên khắp cõi Diêm phù
Cũng không thể sánh bằng
Số lượng cha và mẹ
Từ vô thủy luân hồi"
"Như khúc gỗ bị bong
Trôi lênh đênh trên biển
Khó thay để rửa mù
Đưa đầu vào bong cây
Tuy vậy còn dễ hơn
Được tái sinh làm người"
"Hãy suy nghiệm thân này
Rỗng không như bọt nước
Hãy suy quán các uẩn
Là vô thường biến hoại
Hãy suy niệm địa ngục
Đầy nhục hình thống khổ"
"Nước bắt tử sẵn có
Sao còn lại mong cầu
Với năm loại cay nóng
Khi hoan hỷ các dục
Ta sẽ bị cay nóng
Hơn năm loại cay nóng"
"Nước bắt tử sẵn có
Sao lại còn mong cầu
Với các dục nhiệt nảo
Khi người vui thích dục
Người sẽ bị thiêu đốt
Tam xao động, nhiệt nảo"

"Pháp xuất ly sẵn có
Sao còn lại mong cầu
Với các dục thù địch
Các dục đầy lo sợ
Là kẻ thù nguy hiểm"
"Pháp giải thoát sẵn có
Sao còn lại mong cầu
Với các dục giết trói
Những ai ham thích dục
Dục là vật giết trói
Sẽ cảm thọ khổ đau"
"Dục ví như bó đuốc
Sẽ đốt cháy người cầm
Sẽ đốt cháy những ai
Không chịu buông bó đuốc"
"Chớ bỏ hạnh phúc lớn
Do nhân dục lạc nhỏ
Chớ như cá nuốt câu
Phải đau khổ về sau"
"Chớ quanh quẩn trong dục
Ví như chó bị xích
Dục lạc khiến cho như
Kẻ nô lệ đói khát
Bị con chó làm hại"
"Với người đắm trong dục
Sẽ khổ đau khôn xiết
Hãy từ bỏ các dục
Rỗng không, không thường hằng"
"Pháp không già sẵn có
Sao lại còn mong cầu
Dục chất chứa sự già
Khi tái sanh có mặt
Già chết sẽ ngự trị"
"Niết bàn – không có già
Niết bàn – không có chết"

Niết bàn – không già chết
Không có sự sầu muộn
Không bị kẻ thù hại
Không lệch lạc, sợ hãi
Không có sự nhiệt não"
"Chính pháp niết bàn này
Được nhiều người tác chứng
Những ai có Chánh cần
Sẽ đạt được bất tử
Với người không tinh cần
Thì không thể chứng đạt"
"Đức vua Anika
Đứng dậy chấp hai tay
Cầu xin Phụ vương rằng
Xin đại vương chấp thuận
Cho công chúa xuất gia
Vì nàng đã tỏ ngộ
Chân lý và giải thoát"
"Khi cha mẹ cho phép
Ta xuất gia tu tập
Thoát khỏi mọi sầu muộn
Chứng đạt sáu thắng trí"
"Pháp vi diệu niết bàn
Rồi cũng được phát sanh
Cho nàng Sumedhā
Trước giờ phút niết bàn
Tôn ni Sumedhā
Thuật lại tiền kiếp mình
Với các bài kệ sau"
"trong thời Đức Thế Tôn
Ko-nā-ga-ma-na
Ta cùng với hai bạn
Là Dhanañjanī
Và tín nữ Khemā
Xây dựng ngôi Tịnh xá

*Cúng dường đến Tăng chúng
Chính do công đức ấy
Ta được sanh thiên giới
Làm Hoàng hậu Thiên vương
Có uy lực to lớn
Khi sanh xuống cõi người
Ta được làm Hoàng hậu
Nữ bá chủ Chuyển Luân Vương
Việc xây dựng Tăng xá
Là nhân, là nguồn sanh
Cho thiên sản, nhơn sản
Là nền tảng, là duyên
Của việc đến Giáo pháp
Của việc dập tắt khổ
Đối với người mến pháp"
"Những ai có lòng tin
Hiểu lời dạy Thế Tôn
Sẽ nhàm chán sanh hữu
Khi đã nhàm chán rồi
Tất sẽ được ly tham".*

Trong thời Giáo pháp của Đức Thế Tôn Konāga-mana, nàng tái sanh trong một gia đình Bà la môn giàu có, do quá khứ tích trữ nhiều duyên lành nên từ nhỏ nàng đã có tâm trong sạch hoan hỷ với Tam bảo và trở thành một tín nữ ngoan đạo.

Khi lớn lên nàng thường xuyên đến chùa nghe pháp và chăm lo hộ độ cúng dường đến Đức Phật cùng Chư tăng.

Một hôm, nàng cùng với hai người bạn là Dhanañ-janī và Khemā, cả ba phát tâm trong sạch xây dựng một ngôi Tăng xá thật trang nhã, sắp đặt đầy đủ các thứ cúng dường đến Chư Tăng có Đức Phật làm tọa chủ.

Do phước lành ấy, sau khi mệnh chung, nàng được sanh lên cõi Đạo Lợi, mệnh chung cõi Đạo Lợi nàng được sanh lên cõi Dạ Ma, mãn thọ cõi Dạ Ma nàng sanh lên cõi Đâu Xuất, chết từ cõi Đâu Xuất, nàng sanh lên cõi

Hóa lạc, mệnh chung cõi Hóa lạc nàng được sanh lên cõi Tha Hóa Tự Tại.

Nàng đã tuần tự tái sanh trong năm cõi trời dục giới và trong những tầng trời ấy nàng đều được làm Hoàng hậu của đức Thiên vương cõi ấy.

Đến thời Giáo Pháp của Đức Thế Tôn Kassapa, nàng tái sanh trong một gia đình trưởng giả rất giàu có.

Lúc bấy giờ, tại xứ Kāsī thành Bārāṇasī có một vị Hoàng đế rất nhân hậu hiền đức, danh hiệu là Kiki. Ngài là một thiện nam sùng đạo và cũng là một đại đàn tín của Thế Tôn Kassapa.

Đức vua Kiki có bảy người con, bảy cô công chúa này đều là những tín nữ thuần thành với Tam Bảo.

Nàng tiểu thư con nhà trưởng giả là thân hữu thiện hữu của bảy cô công chúa ấy, họ đã cùng nhau tu tập, giữ giới và chăm lo hộ độ cúng dường tứ sự đến Đức Phật cùng Tăng chúng.

Do khéo gìn giữ phạm hạnh cùng các thiện sự cúng dường, nên sau khi mệnh chung, nàng được sanh lên cõi Đạo Lợi.

Đến thời Giáo pháp của Đức Thế Tôn chúng ta, nàng tái sanh làm công chúa của đức vua Koṇca, tại kinh thành Mantāvātī, và được đặt tên là Sumedhā.

Khi công chúa trưởng thành, phụ vương cùng mẫu hậu hứa gả nàng cho đức vua Anikaratta trị vì tại thành Vārāṇavatī. Nhưng khi còn bé nàng đã thường cùng với các công chúa trang lứa và các nữ tỳ đi đến Tịnh xá tỷ khưu ni nghe pháp, do thâm nhuần Giáo pháp và do duyên lành giải thoát đã tròn đủ nên tâm tư nàng luôn hướng đến một đời sống xuất ly không ưa thích dục lạc. Vì vậy khi nghe phụ vương cùng mẫu hậu bàn tính việc hôn lễ của mình, nàng thưa rằng:

"Thưa phụ vương và mẫu hậu, con không thích đời sống tại gia cư sĩ, con chỉ muốn xuất gia".

Đức vua cùng hoàng hậu không chấp nhận việc xuất gia của công chúa, bằng nhiều phương cách hai vị đã cố gắng nài nỉ thuyết phục nàng, nhưng cũng không làm cho nàng xiêu lòng chuyển ý.

Lúc bấy giờ, công chúa suy tính tìm một giải thoát để khiến cho cha mẹ chấp thuận cho nàng xuất gia, nàng nghĩ rằng:

"Chỉ với cách này cha mẹ mới ưng thuận cho ta xuất gia".

Rồi nàng tự cầm dao tự cắt tóc mình, lấy những sợi tóc ấy làm đề mục, nàng chú tâm đến bất tịnh tướng và chứng được sơ thiền tại chỗ ấy.

Sau khi chứng đạt sơ thiền, nàng đã khiến cho những người tại đây gồm có đức vua hoàng hậu, vị hôn phu của nàng, vua Anikaratta cùng các tùy tùng đều phát khởi niềm tin trong Giáo pháp.

Rồi cha mẹ đã chấp thuận cho nàng xuất gia, nàng rời bỏ hoàng cung, đi đến tịnh xá tỳ khuru ni xin xuất gia.

Xuất gia không bao lâu, nhờ duyên lành giải thoát chín muồi cùng với sự nhiệt tâm tinh cần tu tập, nàng đã chứng đạt quả vị Alahán với tứ tuệ phân tích.

Sau khi chứng quả Alahán, trưởng lão ni Sumedhā nhìn lại cuộc đời của mình, nàng đã cảm xướng lên các bài kệ như vậy:

*"Ta sanh làm công chúa
của đức vua Koṇca
Tại Mantāvātī
Tên gọi Sumedhā"
"Sumedhā có giới
Thuyết giảng pháp lưu loát
Và là bậc Đa văn
Nương lời dạy Đạo sư
Rồi ta đến yết kiến
Phụ vương cùng mẫu hậu
Cung kính ta thưa rằng":*

"Kính thưa cha và mẹ
Xin lắng nghe lời con
Con thỏa thích niết bàn
Dầu sanh làm chư thiên
Cũng không được bền vững
Hưởng hồ các dục lạc
Rỗng không, vị ngọt ít
Nguy hại lại rất nhiều"
"Các dục thật cay đắng
Ví như nọc rắn độc
Chỉ kẻ ngu tham đắm
Do tâm tham đắm ấy
Sau khi thân mạng chung
Chúng rơi vào khổ cảnh
Chịu đau khổ lâu dài"
"Đối với những kẻ ngu
Không thu thúc thân khẩu (ý)
Chồng chất các ác nghiệp
Khiến khổ đọa triền miên"
"Với những kẻ ngu ấy
Thiếu trí, thiếu tác ý
Bị khổ, tập che phủ
Khi được nghe Chánh pháp
Cũng không thể giác ngộ"
"Kính thưa cha và mẹ
Những ai chưa giác ngộ
Pháp được Phật khéo thuyết
Chúng hoan hỉ tái sanh
Ước muốn sanh thiên giới"
"Các cõi là vô thường
Và sinh mạng chư thiên
Cũng không được bền vững
Nên các kẻ ngu ấy
Phải tiếp tục sanh tử"
"Chúng sanh trong khổ cảnh

Không có sự an lạc
Cõi trời và cõi người
Có được sự an lạc
Khi rơi vào khổ cảnh
Sự xuất gia không có"
"Xin phụ vương mẫu hậu
Cho phép con xuất gia
Trong Pháp luật Thế Tôn
Con sẽ sống thiếu dục
Tinh cần đoạn sanh tử"
"Sẽ có lợi ích gì
Với tám thân đầy tội
Trống rỗng, không có lỗi
Chỉ kẻ ngu ưa thích
Xin hoan hỷ chấp thuận
Cho con được xuất gia
Con sẽ quyết đoạn trừ
Ái tham trong sanh hữu"
"Nay thời Phật ra đời
Phi thời đã đi qua
Thời cơ con đã đến
Cho đến suốt cuộc đời
Con sẽ không tổn hại
Giới luật và phạm hạnh"
"Rồi ta lại quỳ thưa
Với cha mẹ như vậy
Nếu còn là cư sĩ
Cho dù phải mệnh chung
Con quyết không ăn uống"
"Mẹ sầu muộn khóc than
Cha nước mắt đầy mặt
Cố thuyết phục ta rằng"
"Con ơi! Hãy đứng dậy
Có gì để khổ đau
Khi con được cả nước

Vāranavatī
Và vua Anika
Đẹp trai xứng với con"
"Con sẽ là Hoàng hậu
Của vua Anika
Này con, thật khó thay
Đời sống bậc xuất gia
Gìn giữ các giới luật
Và sống đời phạm hạnh"
"Danh, vị và quyền lực
Sản nghiệp và hạnh phúc
Đang dang rộng chờ con
Con vẫn còn son trẻ
Hãy thọ hưởng dục lạc
Hãy nhận lời cầu hôn"
"Sau khi nghe lời ấy
Ta quỳ thưa như vậy
Thưa phụ vương mẫu hậu
Danh, vị và các thứ
Thật sự chẳng có chi
Vì rằng thế gian này
Là giả tạm, trống rỗng
Ở đây, tu hoặc chết
Sẽ có đến cho con
Con không nhận cầu hôn"
"Thân này đầy uế trược
Bất tịnh và hôi thối
Đáng ghê tởm nhàm chán
Như bao da đưng xác
Trong thân luôn chảy ra
Những hôi hám nhờn nhớp
Kẻ ngu lại bám chấp"
"Con biết thân xác ấy
Ví như vật khả ố
Tô đắp bằng máu thịt

Chỗ ở của vôi bọt
Thực phẩm của cầm thú
Thế nên sao con lại
Ban nó cho kẻ khác"
"Không lâu thân thể này
Cũng xa rời tri thức
Các quyền thuộc ghê tởm
Quăng bỏ nơi mộ địa
Như khúc gỗ vô dụng"
"Thân ấy quăng mộ địa
Làm môi cho cầm thú
Chúng ghê tởm trở về
Tắm gội thân sạch sẽ
Quyền thuộc còn như vậy
Huống chi là người khác"
"Phần đông đều mê chấp
Nơi thân giả tạm này
Được gân xương kết dính
Là tấm thân hôi thối
Đầy nước miếng nước mắt
Đầy phân và nước tiểu"
"Nếu thân được mổ xẻ
Lộn nội phân ra ngoài
Dù mẹ cũng ghê tởm
Không chịu nổi mùi hôi"
"Các bậc thiện trí thức
Đã khéo phân tích rằng
Chính do uẩn, xứ, giới
Tác thành tấm thân này
Với sanh tử khổ đau
Thế nên, sao con lại
Mong muốn việc hôn nhân"
"Mỗi ngày trăm ngọn giáo
Đâm thấy vào thân này
Dầu bị suốt trăm năm

Như vậy còn tốt hơn
Vì khổ ấy cuối cùng
Rồi cũng được chấm dứt"
"Những ai vào qui ngưỡng
Trong Pháp luật Đức Phật
Sống với hạnh thiếu dục
Tinh cần đoạn sanh tử
Sẽ chứng ngộ niết bàn"
"Thưa phụ vương, hôm nay
Con quyết chí xuất gia
Của cải có ích gì
Thứ rỗng không, tạm bỏ
Con ghê tởm các dục
Như vật nôn của chó
Như thốt nốt đứt đọt"
"Lúc bảy giờ, đức vua
Anikaratta
Hôn phu của công chúa
Vây quanh với tùy tùng
Ngự đến rước công chúa
Theo như giờ đã định"
"Khi hay tin đức vua
Anika ngự đến
Ta dùng con dao bén
Cắt mái tóc đen mịn
Đóng kín tòa cung điện
Và chứng được sơ thiền"
"An trú trong thiền định
Rồi vua A-ni-ka
Tuần tự ngự vào thành
Tại cung ta tu tập
Đề mục tưởng bất tịnh"
"Khi ta đang tu tập
Đức vua Anika
Trang điểm với vàng ngọc

Bước lên tầng cung điện
Chấp tay van ta rằng"
"Này nàng Sumedhā
Trẫm xin trao cho nàng
Danh vị và uy quyền
Sản nghiệp và hạnh phúc
Nàng hãy còn son trẻ
Xin hãy hưởng dục lạc
Thật khó kiếm ở đời"
"Trẫm giao nàng vương quốc
Nàng tùy ý thọ hưởng
Và làm các công đức
Nàng chớ có buồn chán
Khiến cha mẹ khổ tâm"
"Ta đáp lời vua rằng
Hiện nay Sumedhā
Không mong cầu dục lạc
Đã viễn ly si mê
Xin chớ vui thích dục
Hãy thấy dục nguy hiểm"
"Đức vua Mandhātu
Vị chúa tể bốn châu
Hưởng dục lạc tột đỉnh
Nhưng đến khi mạng chung
Cũng chưa được thỏa lòng"
"Dầu có mưa bảy báu
Đầy khắp cả mười phương
Tuy vậy cũng không làm
Tâm con người thỏa mãn
Và chết trong khát vọng"
"Các dục như gươm giáo
Dục như đầu rắn hổ
Dục như bó đuốc cháy
Ví như khúc xương khô"
"Các dục là vô thường

Không bền, cay đắng nhiều
Sự nguy hiểm càng nhiều
Là nguồn gốc đau khổ
Kết quả là đau khổ
Như hòn sắt cháy đỏ"
"Các dục như trái độc
Như miếng thịt (hư thối)
Các dục như huyền mộng
Dục như cửa vay mượn"
"Các dục như gươm giáo
Là khổ lao vất vả
Dục như hố than hừng
Là cội nguồn đau khổ
Là hiểm họa, đao phủ"
"Như vậy, dục khổ nhiều
Và là pháp chương ngại
Xin Ngài hãy quay về
Tôi không thể yêu thương
Trong vòng xoay của khổ"
"Ai giúp gì cho tôi
Khi đầu tôi đang cháy
Khi già, chết đeo đuôi
Tôi cần phải nỗ lực
Thieu hủy già và chết"
"Rồi ta thấy mẹ cha
Cùng vua A-ni-ka
Ngồi ngoài cửa than khóc
Ta bèn thừa như vậy"
"Từ vô thủy luân hồi
Kẻ ngu luôn than khóc
Vì cha chết mẹ chết
Vì anh chết em chết
Vì chính mình phải chết"
"Từ vô thủy luân hồi
Nước mắt, máu chúng sanh

Tuôn chảy không dừng nghỉ
Và xương của chúng sanh
Chất cao thành đồi núi"
"Nước mắt, máu chúng sanh
Đổ xuống trong luân hồi
Như nước trong bốn biển
Và xương trong một kiếp
Bằng núi Vipula"
"Lấy cả đất Diêm phù
Nấn thành từng hạt tảo
Như vậy sẽ rất nhiều
Nhưng cũng không nhiều bằng
Số lượng cha và mẹ
Từ vô thủy luân hồi"
"Cỏ cây và cành lá
Trên khắp cõi Diêm phù
Cũng không thể sánh bằng
Số lượng cha và mẹ
Từ vô thủy luân hồi"
"Như khúc gỗ bị bong
Trôi lênh đênh trên biển
Khó thay để rửa mù
Đưa đầu vào bong cây
Tuy vậy còn dễ hơn
Được tái sanh làm người"
"Hãy suy nghiệm thân này
Rỗng không như bọt nước
Hãy suy quán các uẩn
Là vô thường biến hoại
Hãy suy niệm địa ngục
Đầy nhục hình thống khổ"
"Nước bắt tử sẵn có
Sao lại còn mong cầu
Với năm loại cay nóng
Khi hoan hỉ các dục

Ta sẽ bị cay nóng
Hơn năm loại cay nóng"
"Nước bắt tử sẵn có
Sao lại còn mong cầu
Với các dục nhiệt nảo
Khi người vui thích dục
Người sẽ bị thiêu đốt
Tâm xao động, nhiệt nảo"
"Pháp xuất ly sẵn có
Sao lại còn mong cầu
Với các dục thù địch
Các dục đầy lo sợ
Là kẻ thù nguy hiểm"
"Pháp giải thoát sẵn có
Sao lại còn mong cầu
Với các dục giết trói
Dục là vật giết trói
Những ai ham thích dục
Sẽ cảm thọ khổ đau"
"Dục ví như bó đuốc
Sẽ đốt cháy người cầm
Sẽ đốt cháy những ai
Không chịu buông bó đuốc"
"Chớ bỏ hạnh phúc lớn
Do nhân dục lạc nhỏ
Chớ như cá nuốt câu
Phải đau khổ về sau"
"Chớ quanh quẩn trong dục
Ví như chó bị xích
Dục lạc khiến cho như
Kẻ nô lệ đói khát
Bị con chó làm hại"
"Với người đắm trong dục
Sẽ khổ đau khôn xiết
Hãy từ bỏ các dục

Rỗng không, không thường hằng"

"Pháp không già sẵn có

Sao lại còn mong cầu

Dục chất chứa sự già

Khi tái sanh có mặt

Già chết sẽ ngự trị"

"Niết bàn không có già

Niết bàn không có chết

Niết bàn không già chết

Không có sự sầu muộn

Không bị kẻ thù hại

Không lệch lạc, sợ hãi

Không có sự nhiệt não"

"Chính pháp niết bàn này

Được nhiều người tác chứng

Những ai có chánh cần

Sẽ đạt được bất tử

Với người không tinh cần

Thì không thể chứng đạt"

"Đức vua Anika

Đứng dậy chấp hai tay

Cầu xin phụ vương rằng

Xin đại vương chấp thuận

Cho công chúa xuất gia

Vì nàng đã tỏ ngộ

Chân lý và giải thoát"

"Khi cha mẹ cho phép

Ta xuất gia tu tập

Thoát khỏi mọi sầu muộn

Chứng đạt sáu thắng trí"

"Pháp vi diệu niết bàn

Rồi cũng được phát sanh

Cho nàng Sumedhā

Trước giờ phút niết bàn

Tôn ni Sumedhā

Thuật lại tiền kiếp mình
Với các bài kệ sau"
"Trong thời Đức Thế Tôn
Ko-nā-ga-ma-na
Ta cùng với hai bạn
Là Dhanañjānī
Và tín nữ Khemā
Xây dựng ngôi Tăng xá
Cúng dường đến Tăng chúng
Chính do công đức ấy
Ta được sanh thiên giới
Làm hoàng hậu thiên vương
Có uy lực to lớn
Khi sanh xuống cõi người
Ta được làm hoàng hậu
Nữ bá chủ Chuyển Luân Vương
Việc xây dựng Tăng xá
Là nhân, là nguồn sanh
Cho thiên sản, nhân sản
Là nền tảng, là duyên
Của việc đến Giáo pháp
Của việc dập tắt khổ
Đối với người mến pháp"
"Nhưng ai có lòng tin
Hiểu lời dạy Thế Tôn
Sẽ nhàm chán sanh hữu
Khi đã nhàm chán rồi
Tất sẽ được ly tham"

-ooOoo-